

NGUYỄN MẠNH TUẤN

những
khoảng
cách
còn
lại

vh

VĂN HỌC

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI
XUẤT BẢN 1984

- | | |
|--|-------------|
| — Xenaxiôpôn — Truyện ngắn
tập I, II | L. Tôxtôi |
| — Truyện ngắn — tập I | M. Gorki |
| — Trường ca | Maiaxkôpxki |
| — Truyện sông Hồng | M. Solôkhốp |
| — Bão táp — Tiểu thuyết | I. Xi enbua |
| — Truyện ngắn | Pauxôpxki |
| — Quy luật của muôn đời
tiểu thuyết | Bumbát zê |
| — Rômêô, Juylit và hồng tôi —
tiểu thuyết | Ôaxmuscêch |
| — Thơ | Brudêvski |
| — Truyện dân gian châu Á | |
| — Tôm Jôn — tập II, III | Pludinh |

NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giá: 34,00 đ

VĂN HỌC HIỆN ĐẠI VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH TUẤN

**NHỮNG KHOẢNG CÁCH
CÒN LẠI**

Tiểu thuyết
(Tái bản có sửa chữa)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội — 1984

PHẦN MỘT

I

MÙA MƯA CỦA NĂM 1975 ĐẾN VỚI HÀ NỘI SỚM HƠN thường lệ với dự báo của một mùa nước lớn. Những trận mưa tầm tã, đột ngột, kéo dài hàng nửa ngày. Sấm chớp. Và vùng trời phương bắc lúc nào cũng kín đặc những tầng mây xám, nặng trĩu, sẵn sàng trời tuột về xuôi nối tiếp cho những trận mưa triền miên. Nước sông Hồng đang lên to. Người Hà Nội đã quen linh đoán những biến cố ảnh hưởng của thời tiết đến mực nước sông Hồng, bởi từ nhiều năm nay, mỗi khi mùa mưa đến, dòng sông trở nên vấn đề đời sống của thành phố. Người ta phải huy động hàng chục vạn nhân lực để lo việc canh giữ, đắp đê, phòng chống bão lụt. Khi nước lên to, hàng ngàn gia đình ở khu dân cư bên ngoài để lại bầu đoàn di chuyển vào nội thành, gây ra không ít những khó khăn, xáo trộn nếp sinh hoạt thành phố. Và cái cảnh hai bên bờ sông bao giờ cũng đầy ứ hàng trăm xe các loại nối đuôi, nhích từng thước một qua cầu Long Biên cũ kỹ, chật hẹp, thành thứ bệnh mãn tính, gắn chặt với mùa mưa bão và nổi nồm nóng tri tri.

Mặc dầu mưa.

Thành phố vào giờ tan tầm buổi chiều vẫn đông nghẹt người trên các dòng đường. Người Hà Nội đã

quen nếp sống khẩn trương mỗi khi rời công sở, nhà máy, để trở về nhà với bao nhiêu việc gia đình chờ đợi. Hàng vạn chiếc xe đạp với mặt độ dày đặc, xuôi ngược như mắc cửi, bắt buộc xe hơi, xe buýt phải giảm tốc độ, luôn lách hết sức thận trọng, khéo léo mới khỏi gây ra tai nạn. Không khí tấp nập xe, người làm cho thành phố ấm cúng và sống động hẳn lên đến khi đèn công cộng bắt đầu bật sáng lơ lửng, xa xôi trong không khí không dày đặc hạt mưa.

Thu Hà lụng thụng trong chiếc áo mưa bộ đội, đạp xe trở về nhà. Từ cơ quan ở Văn Hồ đến nhà ở khu tập thể An Dương, bên ngoài đê sông Hồng, gần như một đường chéo từ nam đến bắc thành phố, ít nhất cũng khoảng bảy kilômét, không bao giờ Hà tỏ ra vội vàng hối hả như tâm trạng chung của những người vừa rời khỏi cơ quan sau giờ làm việc. Ở nhà, cô không có nhiều việc bận rộn. Cô chưa có con. Chồng cô là người đơn giản đối với những nhu cầu nổi trội. Hơn nữa, nửa tháng nay, anh đi phép vào Sài Gòn, nhà còn mỗi mình cô, chỉ việc nấu một nồi cơm nhỏ, một ít thức ăn. Nếu ngại, không muốn nấu nướng, thì nửa cái bánh mì với mấy miếng đậu phụ kho cũng xong một bữa. Buổi tối, vùi đầu đọc tài liệu hoặc đọc sách. Cho nên, khoảng thời gian thoải mái và buông thả nhất trong ngày của cô lại chính là lúc đi từ nhà tới cơ quan và từ cơ quan về nhà. Những đường phố nối liền giữa hai điểm tồn tại thiết yếu trong đời sống ấy lặp đi lặp lại ngày này qua ngày khác, đôi lúc nhàm nhạt, cô lại chọn con đường vòng qua phố khác, xa hơn, để tầm mắt được thay đổi, và tâm trạng trở lại nhẹ nhàng trong nỗi nhớ man mác những đoạn đường quen thuộc cũ.

Từ dốc đường Thanh Niên lên mặt đê, Hà buộc phải xuống dắt xe. Đang đạp xe, chuyển sang đi bộ, cái lạnh như nổi từ trong người nổi ra khiến Hà rùng mình.

Sự thanh thản bỗng hẫng hẳn. Con người giàu lãng mạn của cô trở về với thực tế đầy ải ngại: Từ mặt đê xuống nhà, phải vác xe đạp lội bộ khoảng năm trăm mét, đường lầy lội. Những trận mưa liên miên như ẩn khu lao động lún vào bãi bùn nước không lối.

An Dương nguyên là bãi đất hoang mấy chục héc-ta trải rộng suốt từ chân đê tới tận mép nước sông Hồng, từ năm 1960 mới mọc lên khu lao động gồm hàng trăm dãy nhà một tầng, mười hai gian, do nhà nước xây dựng. Ban đầu, nó cũng khang trang trật tự, nhưng trải qua thời gian cùng với sự tàn phá nặng nề của những trận bom B52 cuối tháng 12-1972 của giặc Mỹ, nó trở nên cũ kỹ, lộn xộn bởi những kiến trúc vá vúi tự phát, những mảnh vườn tùy tiện tận dụng từ mảnh đất công cộng trước cửa mỗi nhà. Xoan, nhãn, mít, giàn mướp, đậu, bí, rồi rau, rồi hoa thi nhau mọc lên. Mỗi gia đình đều toại nguyện. Nhưng đứng trên mặt đê cao nhìn xuống, khu lao động gần giống như một làng ngoại thành. Cũng chẳng ai phàn nàn điều đó, khi những mảng màu xanh lộn xộn với mật độ dày đặc của cây cối lại tạo cho khu lao động sự mát mẻ yên tĩnh và ưu thế hơn bên trong thành phố rất nhiều. Mùa hè mát hơn, vì nó như cái phế quản nhạn trước những trận gió từ sông Hồng lồng lộng thổi vào buồng phổi thành phố. Còn mùa đông ấm hơn, bởi con đê đỡ sợ hình cánh cung chắn hết sức mạnh của gió bắc, và sau đó, những vườn cây tùy tiện sẽ ấp ủ các mái nhà trong vòng tay ấm áp của lá cành.

Chỉ có mùa mưa là nổi vất vả, cơ cực đối với người dân ở khu lao động An Dương này. Nước ngập, bùn lầy, và mưa...tạo nên một nếp sinh hoạt gian nan, miễn cưỡng.

Hà vác được chiếc xe đạp Phượng Hoàng bị hỏng về tới cửa nhà mắt dừng quãng thời gian từ cơ quan

trí mặt đê. Người cô mới như. Mặt tái nhợt, cau có. Chẳng thiết nường nhẹ, cô quăng ịch chiếc xe xuống đất, đá vội cái chân chống, văng ra cầu cầu kính:

— Trời với đất. Cô làm bầm: Không biết đến bao giờ mới rải cho khu này một con đường ra hồ.

Thấy bên trong vẫn ướt đầm. Hà bữu mới dứt cái áo mưa vô tác dụng ra khỏi người, quăng lên mặt chiếc ghế đầu, đóng sập cánh cửa lại để thay quần áo. Từ gian bên cạnh, tiếng bà cụ Úy, bà hàng xóm tốt bụng, vọng sang:

— Cầu kính gì mà đá thủng dụng nia thế hả, cô Hà?

Hà sững lại. Hơi ngượng. Giấy lát, cô nhoẻn cười:

— Cháu có cầu gì đâu. Gió nó sập cánh cửa, bà ạ.

Bà cụ Úy xới xả:

— Sáng nay, tôi mua gạo cho cô rồi đấy. Tháng này bảy mươi phần trăm độn. Mưa quá, mang về sợ ướt, tôi gửi cả ở nhà bà Tư móm bán nước chè cạnh cửa hàng gạo. Phiếu thực phẩm của cô, ô thật không có thật, cửa hàng họ bù bằng mỡ nước, chẳng biết ý cô thế nào, tôi không dám mua. Ô trứng cũng không có, họ bán thay bằng đậu phụ. Tôi biết hôm nay nhà cô hết thức ăn nên để họ cắt ô số ba, mua cho cô bốn bla đậu. Mấy hôm nay mưa, tôm cá ngược đời đắt vọt, sáu, bảy đồng một cân, nên phải chờ cô về hỏi ý cô thế nào, tôi mới dám mua. Nhà tôi có mớ cua, biết cô thích, tôi để dành cho cô bát canh riêu nóng đấy. Lúc chiến tranh, mong mỗi mãi hòa bình, thống nhất đất nước để đời sống bớt khó khăn. Bây giờ, hòa bình nửa năm rồi, xem chừng có vẻ đi xuống. Nghe nói cái luật sau chiến tranh nó vậy. Có sướng được cũng phải năm bảy năm sau, phải không cô?

Bà cụ Úy gần bảy mươi tuổi, chồng chết từ lâu, có hai đứa con, một trai một gái. Anh con trai đi bộ đội

suốt hai mươi mấy năm trời biển biệt, cho đến ngày giải phóng miền Nam, bà mới biết tin anh ta đang công tác tại Thành ủy Sài Gòn. Còn đứa con gái, cũng đi bộ đội, ra Bắc vào Nam mãi không sao, cuối tháng 12 năm 1972, ghé về thăm mẹ được một ngày, đúng trận bom B.52, bị chết mất xác. Bà cụ Ủy sống một mình bằng trợ cấp của Ban Thương binh Xã hội và nhận làm giúp những công việc hầu hết các gia đình cán bộ, công nhân viên, đều rất ít thì giờ, đó là việc xếp hàng mua gạo, thực phẩm ở các cửa hàng. Bà thường mua một lúc cả chục sò, kiên trì trong những cuộc xếp hàng dài đặc, tốn rất nhiều thời gian, để nhận lấy số tiền thù lao tùy hảo tâm của mỗi gia đình nhờ vả. Bà cụ phúc đức, nhiệt tâm, nhưng cũng là người mồm miệng. Trong những buổi xếp hàng, tiếp xúc với hàng trăm bà nội trợ đã nhìn mặt nhau, bà cụ thu thập một cách lộn xộn đủ các loại tin tức thế giới, trong nước, cho đến giá cả thị trường, tai nạn xe cộ, những vụ hối lộ, tham ô... về nhà, hễ có dịp là kể cho hàng xóm. Người hàng xóm gần nhất và cũng thông cảm nhất của bà là Hà. Những lần bà ốm đau, Hà vẫn thường sang chạy thuốc men, nấu cháo, chăm sóc tận tình. Vì vậy, buồn vui, chuyện gì, bà cũng «ưu tiên» chọn Hà làm đối tượng san sẻ.

Hôm nay, nghe những tiếng dạo đầu, Hà hiểu ngay bà cụ đang hứng nói. Nhưng cần yên tĩnh, cô lặng thinh cố ý không bắt chuyện. Tiếng bà cụ, từ phòng bên, vẫn không ngớt vọng sang:

— Cậu Hải đi phép gặp được ông cụ, bà cụ trong ấy, ra chuyến này, chắc tôi mất luôn cô hàng xóm tốt bụng. Thật mừng cho cô, nhưng nghĩ kỹ, lại thấy chẳng mừng gì cả. Lo nữa đấy khác, cô ạ. Tôi nghe nhiều người đi công tác Sài Gòn ra, nói trong ấy đời sống cao lắm. Chẳng hiểu cô thế nào, chứ tôi cứ tưng tưng,

ngheñ ngheñ trong lòng. Dứt khoát chế độ thắng Thiệu phải kém miền Bắc mình, nó mới thua, chứ nó giàu mạnh, làm sao mình thắng được nó. Thế rồi, tôi lại đàm luận: Như cái hồi Hà Nội giải phóng, năm 1954, nhiều anh cán bộ ở chiến khu, thanh bạch tám, chín năm chẳng sao, vừa chân ướt chân ráo về thành phố bị cái bả phồn hoa đô hội nó cám dỗ dễ nghiêng đổ ngã liền. Hồi đó, Hà Nội chắc thua Sài Gòn bây giờ. Chẳng biết Đảng, Chính phủ có lo giáo dục cái khoản ấy cho cán bộ không? Thắng Nghệ, con tôi, cũng về Sài Gòn. Ấy, lúc chiến tranh nói gỡ, nó chẳng may hy sinh, mẹ nó còn được cái vinh dự làm mẹ liệt sĩ, chứ hòa bình rồi, mất con vào mồi của bọn tư sản, chỉ có vác mặt mo. Tội nguy nó cười mũi cho, cô ạ.

Hà cầm củi loay hoay với cái bếp dầu ở góc nhà. Cô ngại không muốn nấu cơm. Chỉ định nhóm bếp hơ qua mẩu bánh mì bữa sáng còn lại, ăn với mấy con tép rang cho qua bữa. Đánh hết ba que diêm, vẫn không châm được bếp bén lửa, sau mười phút hiện ra đầu bắc bị ướt nước, cô bực tức xò cái bếp vào góc nhà, cầm mẩu bánh nguội ngắt, khô cứng, ngắt nghĩa, miễn cưỡng đưa lên miệng cắn bứt ra một miếng nhai cho đậm miệng.

Tiếng bà cụ Úy bên kia vách ngừng hẳn. Hà túm túm cười: may bà cụ kết thúc bản «trường ca» sớm hơn mọi hôm. Cô đi lại mở cửa, thò đầu, nhìn xuống bếp, hy vọng lò than nhà ai còn cháy, sẽ chạy vù xuống nường nhờ mẩu bánh mì.

Trời bên ngoài tối sẫm. Mưa vẫn dào dạt. Cửa bên nhà bà cụ Úy bỗng mở ra. Cái bóng lom khom của bà cụ chuyềñ nhanh sang cửa nhà Hà.

— Tôi mang cho cô bát canh riêu nóng đây. Hai tay bà cụ cần thận nâng cái mâm nhỏ có đậy lồng bàn.

— Trời! Hà xúc động: Bà cứ mất thì giờ vì cháu làm gì. Đáng lẽ cháu phải giúp bà ấy chứ...

Nhưng cô cũng giơ tay đón lấy cái mâm.

Bà cụ chặc lưỡi:

— Cô khỏi phải sờ vào. Cô mở rộng hộ tôi cái cửa để tôi bung cho. Cô đi làm suốt ngày, thì giờ đâu thời thả để có bữa cơm nóng canh ngọt. Biết hôm nay trời mưa, cô về muộn, thế nào cũng cực việc nấu nướng, món này cô lại thích. À, cô có cái bì thư của cậu Hải, lúc nãy tôi quên bằng không nói... Ông đưa thư sợ bỏ vào nhà ướt, nhờ tôi nhận hộ lúc trưa...

Bà cụ đặt mâm xuống cái bàn giữa nhà. Hà nhìn thấy tấm phong bì thò ra ở mép mâm, cô làm bộ bình thần cầm lấy đặt sang một bên, tay kia mở lồng bàn. Bát riêu cua còn nóng hổi và một đĩa đầy mỹ chân, trắng nuốt, làm cô trở lên xuýt xoa:

— Cháu biết nói gì để cảm ơn bà bây giờ. Bà cứ như là mẹ đẻ của cháu ấy...

Bà cụ Ủy chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế đầu bên bàn:

— Có ăn ngay lúc đang còn nóng cho ấm bụng. Hàng xóm láng giềng, cô đừng có nói ân huệ gì cả.

Nhìn Hà ngồi ăn ngon lành, bà cụ Ủy chòm chém:

— Nghe nói người Sài Gòn họ ăn ở với nhau không có tình hàng xóm láng giềng như mình ngoài này đâu, cô à. Bà cụ lại cất giọng hăng say của một người có tật hay chuyện: Hôm nay, ở cửa hàng gạo, có một chị vừa đi thăm bà con ở Sài Gòn ra được mấy hôm. Chị ta kể ở trong ấy nhà nào biết nhà nấy. Quan hệ đồng liền nó đảo điên cả tình cảm con người..

Hà cười, ngắt lời:

— Vậy bà cho Sài Gòn là tốt hay xấu nào?

Bà cụ Úy hơi ngáy người, hiểu ý từ câu hỏi của Hà một cách chậm chạp. Một lúc, bà mới chép miệng:

— Kể thì bây giờ giải phóng, Nam Bắc một nhà rồi Sài Gòn hay đâu đâu ở miền Nam tốt đẹp mình càng mừng. Nhưng về chế độ Mỹ nguy, tôi lại nghĩ khác...

— Về chế độ Mỹ nguy cháu cũng có ý nghĩ như bà. Dứt khoát là nó xấu. Hà nói giọng khẳng định: Nhưng cháu tin rằng người Sài Gòn hay người miền Nam, nói chung là tốt và vẫn rất có tình với nhau. Nếu không lấy ai ủng hộ cho cách mạng toàn thắng.

Bà cụ Úy miễn cưỡng:

— Nhưng người ta mắt thấy tai nghe về kể lại, lẽ nào không tin được hả cô?

— Họ kể một vài chuyện cá lẻ thì có thể có, chứ nói cả Sài Gòn là nói láo đây bà ạ. Cái chị kể chuyện ở cửa hàng gạo vào thăm bà con được hai tháng là nhiều chứ gì? Hai tháng làm sao chị ta đi hết, hiểu hết được Sài Gòn? Hà nói vui: Nhà cháu đi phép ra kỳ này, cháu với bà sẽ đi thăm miền Nam một chuyến, để sờ tận tay, nhìn tận mắt, bà đồng ý không?

Bà cụ Úy cười nhăn nheo gò má:

— Thăng Nghệ viết thư ra cũng có ý đôn tôi vào trong ấy. Nhưng vào chơi thời được. Chứ ở hẳn, tôi không muốn tí nào.

Hà ăn hết cả đĩa mỹ chân, khoan khoái bụng bát đĩa:

— Ngon miệng quá. Cháu thật cảm ơn bà. Sau đó, cô với tay lấy lá thư của Hải ở góc bàn, hỉ hả cười:
— Bây giờ, cháu mới đủ bình tĩnh để đọc lá thư « Sẻ Gòong » của nhà cháu đây...

« Em thân yêu của anh,

Em đợi thư anh sốt ruột lắm phải không? Em thông cảm cho anh nhé. Những ngày ở Sài Gòn, nói chung ở cả miền Nam, rất nhiều điều đã khiến con người anh như muốn vỡ ra từng mảnh để bắt đầu chấp lại một con người khác, với những nhận thức mới hoàn toàn. Anh cố kháng cự lại sự tan vỡ ấy bằng tư tưởng cố hữu của nhiều năm tiếp nhận ở nền giáo dục và tuyên truyền xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng bất lực. Anh đang sống trong một thực tế sinh động về đời sống lý tưởng của miền Nam quê anh. Mục đích của chế độ xã hội chủ nghĩa, nói theo cách nào, cũng không ngoài việc nâng cao đời sống nhân dân. Vậy, giải thích làm sao, khi đời sống vật chất của miền Nam tư bản cao hơn miền Bắc rất nhiều. Chạm viết thư cho em, chính vì anh không muốn tỏ ra bằng bột khi phát biểu những quan điểm mới. Anh muốn mình thật bình tĩnh và có nhiều thời gian khảo nghiệm thực tế Sài Gòn cả bề rộng lẫn bề sâu, để sau đó, nói với em một cách chắc chắn rằng, đã đến lúc chúng ta phải thay đổi cách nhìn «tuyệt đối» về một chế độ xã hội Sài Gòn, trong những kiến trúc hiện đại và đa dạng, thực sự là thành phố văn minh tráng lệ ngang tầm thế giới.

Đường Sài Gòn tràn ngập xe hơi và xe gắn máy. Về đêm, đèn pha xe hơi loang loáng trên mặt đường nhựa rộng, phẳng lý, khiến người ta liên tưởng chính xác về hình tượng thường được so sánh : hòn ngọc của viễn Đông. Sài Gòn thừa thãi hàng tiêu dùng rẻ, đẹp và hiện đại. Người Sài Gòn rất biết ăn mặc... Đời sống vật chất trong mỗi gia đình rất cao. Ti-vi, tủ lạnh, xe gắn máy, máy khâu... đều là vật sở hữu phổ biến trong các gia đình bình thường. Các chợ đầy ắp các loại thực phẩm tươi sống.

Thịt, cá, rau, hoa trái ế hờ với những giá phải chăng. Nghĩ đến cảnh em phải thấp thỏm hàng ngày với những ô tem phiếu, tính toán từng đồng mỗi khi muốn tổ chức một bữa ăn cải thiện và cảnh mùa mưa đền, nhà cửa chìm trong lầy lội của khu An Dương đáng nguyên rủa, ngại đi chợ, hai đứa chỉ trệu trạo nhai mầu bánh mì khô với tép rang mà thương cho em.

Bằng mọi giá chúng ta phải chuyển công tác vào Sài Gòn càng sớm càng tốt, em thương yêu ạ.

Anh đã gặp lại ba má.

Một sự kỳ ngộ lịch sử. Khởi đầu, ba má cùng là hai học sinh bậc tú tài. Sau hai mươi năm chia tay, ba đi làm cách mạng, khoác chiếc ba lô bẹp với bộ quân phục bạc màu chiến tranh, trở về gặp lại má đang là một tỉ phú, chủ hãng dệt vào loại lớn nhất miền Nam. Những ngày này, ba má sống rất hạnh phúc. Hai mươi năm qua, cả hai người đều trải qua những hy sinh và đau khổ vô bờ bến, để giữ nguyên vẹn thủy chung. Bây giờ, sự đoàn tụ của ba má trở nên một mẫu mực linh thiêng bền vững. Có lúc anh mỉm cười nghĩ, ba của chúng ta vốn là người « cách mạng triệt để », hình như không để ý hạnh phúc ba hưởng hiện nay đang là hình ảnh tượng trưng của sự hòa đồng giữa hai giai cấp đối nghịch. Anh nói điều này không phải với ác ý, chỉ thấy thương ba hơn, bởi những ngày này, ba vẫn tỏ ra tận tụy « suốt đời hết mình cho cách mạng ». Ba đã phạm một sai lầm rất lớn là dờn Sơn, đứa em trai kém anh một tuổi, kỹ sư, đại úy công binh hải quân ngụy vào trại cải tạo. Má rất tin ba. Má tìm hết cách chiều chuộng, bồi dưỡng vật chất cho ba rửa sạch căn bệnh sốt rét còn bám dai dẳng trên khuôn mặt hốc hác, thân hình gầy gò, nước da xanh mét, hậu quả suy nhược của những năm, tháng ở rừng.

Đối với anh... Những ngày này, anh như đang sống trên thiên đường.

Má cho riêng anh một chiếc xe hơi. Khi anh ngược ngạo thú nhận mình không biết lái, má bật cười. Ở trong này, lái xe không phải là đẳng cấp chuyên nghiệp như ngoài Bắc. Gia đình mình: má, Quỳnh, Hằng đều có bằng lái xe du lịch.

À, mỗi kẻ lè, anh quên rằng, em chưa hề biết những người hiện có trong gia đình mình. Trước khi ba về, nhà có má, Sơn, Thúy Hằng (vợ Sơn) có một con nhỏ là bé Nga kháu lăm, Tố Quỳnh, và Thuận Ánh mười bảy tuổi, đang học lớp 12, con gái một bạn thân của má ở Nông-Pênh. Sau khi đẻ, bà ta bị chết, má mang Anh về nuôi từ lúc nó một tuổi... Nhà còn có chị Mười, một phụ nữ chất phác và tận tình, giúp việc nội trợ.

Hằng ngày, Quỳnh lái xe đưa anh đi chơi khắp nơi họ hàng, bạn bè và các điểm hấp dẫn của Sài Gòn. Anh không ngờ mới hai mươi một tuổi, Quỳnh đã sành sỏi như vậy. Quỳnh là đứa con gái độc đáo, học dở luật khoa, tiếng Anh, tiếng Pháp nói như gió, không thèm làm việc, ở nhà với má đẻ... chơi thôi... Vào một cửa hàng vải, nó chỉ cho người ta cắt liền hai chục xấp vải khác nhau. Rồi thân nhiên nói với anh:

— Mua về để khi nào chị Hà vô, may đủ kiểu áo dài cho chị thành bà hoàng.

Anh thoáng rùng mình nghĩ lại hôm lễ cưới chúng mình, để có một chiếc áo dài cho em mặc, hai đứa phải tính toán vay mượn hàng tháng mới may được. Nhiều tiệm may sang trọng, Quỳnh sà xe hơi vào lễ hè, chủ tiệm đã nhận ra nó liền. Nó bắt anh đi đo quần áo liền miên. Em biết riêng Quỳnh có bao nhiêu áo dài không? Trên bốn trăm cái. Nó còn nói rằng theo «trào lưu mới», bọn con gái đang đẹp áo dài sang một bên, chỉ vận đồ âu không thôi. Những bộ đồ âu, nó không để ý đang có bao nhiêu. Nó lấy tiền của má tiêu xài như

nước, không cần lưu tâm tính đếm! « Xài (hủ đàn mà) » Nó vẫn nói vậy với anh.

Hằng, trái lại, đó là cô gái kín như bưng. Má coi Hằng như cánh tay của má. Đi đâu, má cũng gọi Hằng lái xe đưa đi. Má quý Hằng không chỉ ở lòng yêu thương thuần túy với một nàng dâu tốt, mà còn tin cần, cảm thông. Hằng thuộc mẫu người đặc biệt ở Sài Gòn, một cô gái đẹp thùy mỵ, sâu sắc, con một gia đình trí thức đang ở Pháp, đã đậu xuất sắc bằng tiến sĩ hóa học, trở về nước, sau khi lấy Sơn, đẹp hết bằng cấp, sự nghiệp, ở nhà « thờ chồng nuôi con ».

Còn Thuận Ánh, hết sức thông minh, da trắng như người lai. Không hiểu sao nó cũng có đôi nét giống má, nên mới tiếp xúc, ai cũng tưởng nó là con đẻ của má. Nó có tính độc lập rất cao. Đời sống chính của nó gần như không phải ở gia đình, mà chỉ ở sự ham mê luyện tập thẩm mỹ, đọc sách và chơi đàn. Nó tiếp nhận và chan hòa nhanh với nhịp sống mới của cách mạng... So với Quỳnh và Hằng, nó tỏ ra kính trọng, quán quýt với ba hơn.

Trong nhà có bốn người phụ nữ mang bốn tính cách khác nhau. Em về sẽ thêm người phụ nữ mang tính cách thứ năm: « Việt cộng ». Anh chắc chắn cả nhà sẽ quý em hơn anh bây giờ. Anh đã kể với mọi người: em vừa là vợ, cũng vừa là ân nhân của anh nữa.

Có lẽ anh sẽ ở quá phép thêm hai tuần nữa để giúp má một số việc, rồi làm nốt thủ tục với Cục Công nghiệp Sài Gòn và Thành ủy về việc chuyển công tác của anh và em. Khi anh ra, chúng mình chỉ việc « cắt hộ chiếu » là « dô » thôi. Các chú ở Thành ủy (rất nhiều bạn cũ của ba) nghe nói em là kỹ sư kinh tế giỏi, đều ký cả hai tay tiếp nhận. Trong này, rất cần cán bộ kinh tế xã hội chủ nghĩa. Em nhớ đến nhà máy anh hoặc nhà riêng ông giám

độc, nói khéo trường hợp nhờ phép của anh cho họ thông cảm. Khi nào ra, anh sẽ kể chuyện nhiều với em sau.

Anh gửi cho em ba tấm ảnh chụp mới nhất của gia đình, đề em «tham khảo» cụ thể về những người thân mà sắp tới em sẽ về sống chung một mái nhà.

Anh nghe mấy chú từ Hà Nội vào nói ngoài đó mưa sớm. Hình dung cảnh lầy lội ở khu tập thể của mình, thấy ón, và thương em. Nếu cần, em xin nghỉ phép ở nhà cho đỡ cực. Chắc chắn khi anh ra, mọi thủ tục không quá một tuần, chúng ta sẽ «bay» vào thôi em ạ.

Nhớ em nhiều
Hôn em
HUỲNH PHÚ HẢI

Hà buông lá thư xuống bàn. Người cô rã rời, mặt sầm lại. Không tin ở mắt mình, cô lật mặt sau lá thư được viết bằng sáu trang pơ-luya xem ngoài cái nội dung xa lạ trên còn có thêm dấu vết nào khả dĩ hơn giúp cô nhận ra mình vừa đọc lá thư của một người khác chứ không phải của Hải. Thất vọng, cô uể oải cầm ba tấm hình màu khổ 9×12 lên. Tấm thứ nhất có Hải, sơ-mi đỏ chói, cà-vạt lớn, quần ống loe màu xanh thẫm, thắt lưng da to bằng bàn tay, khóa hình phù điêu đầu hổ, đôi giày da cao gót, mũi vuông cong, đứng bên chiếc xe hơi trắng, người lái ngồi bên trong là một cô gái trẻ giờ bàn tay gắn diều thuốc lá, mắt tò quàng xanh, môi đậm son, mặt hơi giống Hải, Hà đoán là Quỳnh. Nền tấm hình là cảnh phía trước tòa biệt thự có vườn cây được cắt tỉa gọn ghẽ... Tấm thứ hai, có ông Sĩ, ba của Hải, so với những ngày sống ở miền Bắc, trước khi trở lại miền Nam, không khác bao nhiêu. Ông đang bồng đứa nhỏ chừng bốn tuổi,

chắc là con của làng. Hải vận đồ com-lê cỡ lớn, có lẽ là một tân kỳ nhất Sài Gòn, sơ mi vàng, cà vạt đỏ tía ; một người đàn bà đã có tuổi, đẹp đài các và kiêu hãnh là mẹ của Hải ; ba cô gái, theo tính cách Hải kể trong thư, Hà dễ dàng đoán được ai là Thúy Hằng, Tố Quỳnh và Thuận Ánh. Tấm thư ba : Hải với bộ đồ sang trọng lòe loẹt khác cùng với Quỳnh đứng ở bờ biển Vũng Tàu..

Hà nhếch miệng, thả những tấm hình xuống bàn, bâng quơ đặt bàn tay lên. Không lẽ Hải thay đổi cả hình thức lẫn tư tưởng nhanh như thế ? Ác nghiệt thay, đó đang là sự thật. Những hình ảnh. Những dòng chữ... Hãy bình tĩnh. Hãy cố bình tĩnh lại Hà a... Hãy kiên nhẫn đợi cho đến khi chồng của cô ra đã.

Hà đứng dậy, lấy khăn ướt sát thật mạnh vào vùng mắt và hai má đang nóng bừng. Uống một cốc nước lọc. Rồi vờ quyền tiểu thuyết *Con đường đau khổ* tập 2 của A. Tônxtôi...

Cô nằm ra giường, lật tìm đoạn Rô-tsin cương quyết bỏ Ka-chi-a ở Rô-xtốp, đi theo bọn bạch vệ để « cứu nước Nga », đọc dở đêm qua. Nhưng rồi những dòng chữ cứ nhảy nhót bập bênh xen lẫn những khuôn mặt trên tấm hình màu, những lời lẽ trong lá thư của Hải.

Không được. Dứt khoát phải đánh điện thúc Hải ra ngay. Trước tiên, không được quyền đi quá phép, và sau đó, thêm một giờ du hí trong cạm bẫy phù hoa, Hải sẽ thêm một chặng đường đi sâu vào tha hóa.

Còn việc « thuyền theo lái, gái theo chồng » vào trong cái « thiên đường » ấy ư ? Phải xét lại đã. Nếu cần thiết sẽ không đi đâu cả. Sẽ không ai bắt được tôi rời nửa bước khỏi Hà Nội của tôi.

Hà vùng dậy vợ vội tấm áo mưa trên mặt ghế, khoác vào người, rồi dắt xe đạp ra cửa.

Bà cụ Ủy từ phòng bên nghe tiếng lịch kịch, liền hé cửa. Nhìn thấy Hà ở ngoài thềm, bà kinh ngạc kêu lên:

— Mưa gió tối tăm. Cô định đi đâu thế ?

Hà đã vác xe lên, quay lại trả lời bà cụ:

— Cháu chạy ra bưu điện một lát. Bà làm ơn để ý cửa nhà hộ cháu.

— Lại đi bỏ thư cho cậu Hải hở. Nóng vội gì, sáng sớm mai đi làm bỏ cũng được. Chứ bây giờ, bưu điện hộ có chuyên cho cô đâu. Không khéo lại rước cái cảm vào người cho khổ. Cô nghe lời tôi ở nhà nghỉ cho khỏe sức...

Hà mỉm cười:

— Không sao đâu bà ạ. Cháu chỉ đi thoáng mười lăm phút thôi...

Nói rồi, cô xăm xăm vác xe lội bì bõm trong bùn nước hương lên mặt đê... Không để ý những lời lầm bầm bất bình của bà cụ hàng xóm tốt bụng.

3

Cuộc tổng tấn công mùa xuân năm 1975 của các quân đoàn giải phóng vào lực lượng phòng ngự không lồ hơn một triệu quân nguy, kết thúc vào ngày 30 tháng 4. làm sụp đổ hoàn toàn thế lực phản động của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu, chấm dứt sự nô dịch của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Thành phố Sài Gòn trong những ngày tan rã của chính quyền nguy, đầy dẫy những tin đồn thất thiệt cùng với cuộc tháo chạy, di tản rối loạn của hàng vạn tàn binh và số dân hoang mang, đã bắt đầu chuyển

sang trạng thái khác. Những ô dè kháng lê tẻ và bất lực cuối cùng của những nhóm nguy quân ngoan cố ở các vùng cửa ngõ thành phố bị đập tan. Những chiếc xe tăng T. 54 của cách mạng cầm đầu năm cánh quân lớn tràn vào thành phố như thác đổ. Nhiều khu vực nhân dân tự động khởi nghĩa. Tổng thống Dương Văn Minh lên nhận chức chưa đầy 48 giờ đã tuyên bố trên đài phát thanh xin đầu hàng vô điều kiện. Dân chúng sôi nổi tung cờ hoa, ủa ra đường chào đón lực lượng giải phóng.

Người Sài Gòn đang cần như khát nước một chế độ mới, hy vọng sẽ tốt đẹp hơn chế độ họ vừa sống qua, chứa đầy những ung nhọt: chiến tranh, tham nhũng, bất công và lệ thuộc ngoại bang. Ở thời điểm lịch sử này, sự toàn thắng của Mặt trận Giải phóng được hiểu là Việt cộng, đã được ghi nhận một cách lành mạnh trong các tầng lớp người Sài Gòn thuộc mọi chính kiến khác nhau. Những người Việt cộng, trong hai mươi năm qua, được nhắc nhiều trên những phương tiện tuyên truyền và phản tuyên truyền của hai phe, những lời đồn đại chính, tà, kín, hở trong dân chúng, có khi là sự méo mó, có khi là hình tượng lý tưởng, cũng có khi được huyền bí, thần thánh hóa và cũng có khi bị « ma quỷ » hóa thành mối « tai họa », bây giờ, đang là những con người xương thịt, nhân hậu, đứng cầm trong chính quyền mới, cách mạng, làm chủ thành phố. Chiến tranh đã chấm dứt. Sẽ vĩnh viễn không còn hình bóng chính quyền bán nước, phản bội dân tộc, ngự trị thành phố với những ám ảnh của chia ly, đau khổ. Chấm dứt nạn quân dịch bắt những đứa con trai ra khỏi gia đình, nhận lấy cái chết bất đắc kỳ tử trên chiến trường. Chấm dứt lối sống gấp cuồng điên vì tham vọng và thất vọng bởi những cơn nóng lạnh thất thường của chiến tranh. Chấm dứt những nỗi lo sợ nơm nớp do

những tin đồn thất thiệt về cộng sản và cuộc tắm máu. Từ đây là đoàn tụ, và xây dựng một cuộc sống mới hoàn toàn. Trên các đường phố xuất hiện những đoàn xe quân sự chở quân giải phóng, những người lính trẻ quê từ khắp đất nước, mang nón tai bèo hoặc nón cối, quân phục ga-ba-din xanh rêu, tỏa đi tiếp thu từng khu vực, từng điểm trọng yếu trên địa bàn thành phố. Cờ đỏ sao vàng và cờ giải phóng mọc khắp các ô cửa. Những biểu ngữ, khẩu hiệu mang nội dung cách mạng tràn ngập mọi nơi. Tại các ngã tư, các khu trung tâm, một lực lượng đông đảo thanh niên, học sinh, sinh viên tự giác đứng ra giữ trật tự giao thông đường phố, và giúp đỡ nhân dân ổn định lại nếp sống, sinh hoạt. Họ đeo súng, và băng đỏ trên cánh tay trái, tham gia chính quyền và các đoàn thể cách mạng với nhiệt tình hần nhiên. Khởi đầu bước vào cách mạng của họ cũng từ ngày hôm đó. Trong họ, có người cảm tình cách mạng từ lâu, khi bản lề lịch sử mở ra ngưỡng cửa mới sáng chói chân lý, từ tâm trạng xúc động nao nức, bắt đầu đột biến vững chãi. Trong họ không ít người bông bột, chưa hiểu cách mạng, nhưng được thực tế sôi nổi của phong trào lôi cuốn vào ham thích, say mê. Và trong họ cũng không phải không có một số kẻ hôm qua còn trùm chần, hoặc một tên đầu cơ chính trị, hoặc một kẻ háo danh không gặp thời, thậm chí những tên tội phạm lợi dụng cơ hội luồn vào hàng ngũ cách mạng. Tất cả, một đội ngũ quần chúng phức tạp và không lồ như biển nước tràn ngập thành phố với khí thế lạc quan, sôi động, đến nỗi, mọi rác rưởi, tiêu cực của những số phận chiến bại và thù hận trong bộ phận kẻ thù: bọn tư sản mại bản và bọn phản động còn sót lại phải giạt ra, nén xuống và im lìm trong sự cam phận ngậm ngùi cay đắng.

Hàng trăm cuộc diễu hành bằng xe ô tô và đi bộ với chiêng trống, kèn đồng, ca hát, kéo dài trên các nẻo đường. Tại các điểm trung tâm phường, quận, các cuộc mít tinh được tổ chức liên miên với mọi quy mô lớn, nhỏ. Không phải cái gì cũng được tính toán trước. Sự biến cách mạng đã diễn tiến nhanh hơn cả dự đoán của những nhà chiến lược... Tất cả đều đột ngột, bất ngờ... Chỉ mới một giờ trước còn tràn đầy những tâm trạng thắc thỏm, những hy vọng mong manh và hão huyền... những nấn ná, mơ hồ. Những người lạc quan nhất vẫn chưa nghĩ rằng một giờ sau là toàn thắng, là giải phóng hoàn toàn... Thành phố, mặc dù náo loạn, hoang mang nhưng vẫn nguyên bộ máy chính quyền và quân đội cũ. Bây giờ, dường như đã có cuộc chuẩn bị hoàn chỉnh từ mười năm trước. Sài Gòn bước vào xã hội mới hồn nhiên kỳ lạ.

Cuộc sống mới sẽ bắt đầu như thế nào? Chưa cần nghĩ tới vội. Chỉ biết hòa bình đã bắt đầu. Hãy hét lên. Khóc cười hết cỡ. Ôm choàng lấy nhau nhảy múa cho hòa bình... Nổi kèn. Nổi trống. Và xả đạn lên trời để chào đón hòa bình. Đất nước thở phào, chấm dứt gánh nặng chiến tranh từng dai dẳng đè trĩu trên vai nhiều thế hệ. Bây giờ hòa bình. Có hòa bình sẽ có tất cả...

Còn sau đó, mỗi con người đều có một đời sống riêng, bắt đầu từ bữa ăn đủ hàng ngày, từ bộ quần áo mặc lành, cho đến tham vọng cống hiến và tham vọng lý tưởng. Mỗi gia đình đều có một hoàn cảnh riêng, cũng bắt đầu từ bữa ăn, sự sum họp ấm cúng trong mỗi căn nhà đủ tiện nghi, đến sự an tâm ổn định để vươn về tương lai. Và sau cùng là đất nước... Vẫn tạm thời chia cắt để tồn tại một miền Nam trung lập hay sẽ thống nhất sớm? Chế độ xã hội chủ nghĩa ư? Chưa mấy ai biết gì nhiều về nó cả... Sẽ thuận lợi hơn hay khó khăn hơn? Và làm sao với hàng triệu khó khăn

của xã hội cũ để lại? Và làm sao với một bộ máy chính quyền thành lập vội vàng, cách mạng sớm thoát khỏi những lúng túng ban đầu, đưa đời sống và trật tự thành phố vào ổn định càng nhanh càng tốt?

Đẹp lại đã. Những bản khoản lo lắng bởi cái cũ chưa kịp hết và cái mới đầy bỡ ngỡ đang ủa vào... Hãy đẹp lại để vui đi. Để hô khẩu hiệu. Để mít tinh. Để tràn ra đường tuần hành và ngắm nghĩa mấy anh bộ đội trẻ măng hiền khô đáng khâm phục kia đã. Để mở ti-vi, để vận ra-đi-ô hết cỡ lên, xem và lắng nghe: đứng đầu nhà nước cách mạng là ai, ông chủ tịch thành phố là ai, những lời kêu gọi, những mệnh lệnh, những chính sách mới...

Thành phố la đá trong cơn say hòa bình.

Sau đó, nếp sống từ từ ổn định lại. Chợ búa vẫn đầy ắp hàng hóa và thực phẩm. Nếp sinh hoạt vẫn chuyên vận tấp nập, cuồng nhiệt theo tốc độ của các dòng âm thanh cơ giới hỗn loạn trên các đường phố mạch máu của Sài Gòn — Gia Định — Chợ Lớn. Người Sài Gòn vẫn giữ nguyên trang phục của thời « hoàng kim ». Người ta hiểu ngay rằng không có tấm áo, không có rút móng tay các cô gái, đốt phá các cửa hàng. Trên đường phố vẫn có lẽ tẻ những cô gái quá tròn, « tự nhiên » và « kiêu hãnh » trong bộ đồ lai căng gần như trần truồng giữa dòng người...

Đêm đến. Thành phố vẫn lên đèn đúng giờ. Nhạc nổi vẫn bập bênh hắt ra từ các tiệm cà phê, giải khát. Các tiệm ăn vẫn chật người nhiệt tình với các món nhậu lai rai và « xả láng ». Trai gái vẫn dập dlu trên các hè đường Lê Lợi, Nguyễn Huệ, hoặc thi nhau rượt hon-da len lách giữa dòng xe hơi chói lóa đèn pha. Vẫn còn nhạc giạt gân và cà-phê ồm. Những thanh niên « híp-py » và gái điếm sau mấy ngày hoang mang ở ẩn, thấy cách mạng hiền lành, nhân hậu, lại

ngang nhiên hoạt động trên các giao điểm sa đọa được quy ước trong thế giới của họ,

Thành phố chỉ mất hẳn bóng dáng những tên lính Mỹ lêu nghêu, những tên lính Đại Hàn, Úc, những tên ngoại quốc kiêu hãnh, vênh vang và những bộ đồ lính nguy Sài Gòn xám xịt.

Hàng vạn người đang dồn đặc nghẹt về hướng cảng Bạch Đằng..

Ở đó sẽ bắt đầu đêm pháo hoa chào mừng hòa bình và chiến thắng...

4

Buổi sáng, một trong những ngày tháng 5 của thành phố náo nhiệt vừa giải phóng, có một người đàn ông cỡ tuổi 50, cao dong dỏng, khô khan, nước da xanh nhám, khuôn mặt trầm tĩnh, vận bộ đồ quân giải phóng bạc màu, với vẻ bồi hồi thận trọng trước tòa biệt thự ở gần ngã tư Phan Đình Phùng — Bà Huyện Thanh Quan. Sau khi dẫn đo, nhìn lại số nhà, ông ta giơ tay bấm vào nút chuông điện gắn ở cột bê-tông sát cánh cổng sắt. Rồi chống tay mạn sườn chờ đợi.

Chỉ chừng năm phút sau, từ phía trong có tiếng bước chân lạo xạo trên con đường trải sỏi dẫn từ tòa nhà đến cổng. Ở cửa tròn trên mặt cổng được mở ra vừa đủ lộ khuôn mặt của một cô gái trẻ quăng tuổi hai mươi, hai baốt. Nhìn thấy người đàn ông, cô ta ngạc nhiên:

— Ông cần gì ạ?

— Đây có phải nhà bà Đỗ Thuận Thành không cô?

Người đàn ông từ tốn hỏi và nhìn kỹ mặt cô gái.

— Dạ. Má tôi có nhà. Cô gái đáp: Ông cần gặp má tôi à?

Người đàn ông mỉm cười.

Sau khi kéo cánh cổng mở vừa đủ cho khách vào, cô gái đứng né sang một bên, lễ độ nói:

— Mời ông..

Người đàn ông bỗng mất tự nhiên trong giây lát. Vịn tay vào cánh cổng để trấn tĩnh. Mắt ông ta dờ dại. Bằng động tác gần như bản năng, ông ta định nắm lấy tay cô gái, miệng mấp máy.. Nhưng cô gái giật mình lùi lại, nói nhanh:

— Mời ông vào..

Người đàn ông bị hẫng, nét mặt trở nên ngờ ngác, sượng sùng. Cô gái cài xong chốt cổng, với dáng đi uốn éo vươn về phía trước một cách kiêu căng, cô ta dẫn người khách đi theo con đường sỏi trắng tới cửa chính tòa biệt thự.

Người đàn ông được mời vào phòng khách rộng, có bày bộ sa-lông sang trọng và những đồ trang trí đắt tiền.

— Ông ngồi chờ một chút, để tôi mời má tôi ra. Cô gái nói: Xin lỗi, có phải ông ở Ủy ban cách mạng phường không à?

Người đàn ông gượng cười mỉm:

— Cứ nói với má cô như vậy cũng được, cô bé à.

Không đầy hai phút sau, cô gái quay lại với một thiếu phụ quãng xấp xỉ 50, khuôn người thon thả, nét mặt đẹp có thoa phớt ít phấn, trông thoảng, trẻ hơn tuổi rất nhiều. Bà ta giống cô gái kỳ lạ..

Người đàn ông sững sờ đứng dậy..

Khoảng lặng băng giữa hai người bỗng căng phừng.. Khuôn mặt họ như cùng chịu chấn động của một cơn đau đột ngột, nhãn vận, bàng hoàng..

Đôi mắt to của thiếu phụ ứa lệ long lanh. Mỏi bà mấp máp không rõ tiếng :

— Anh đấy ư?

Bà ta dường như ngáy dại, kiệt sức. Hai cánh tay run rẩy giơ lên muốn vươn về phía người đàn ông, bỗng buông thõng, người bà mềm rũ ra, ngắt xủ.

Người đàn ông kịp bước nhanh tới đỡ lưng thiếu phụ, dìu ra chiếc đi-văng.

Ông quay lại đưa con gái :

— Nhà có thuốc an thần và nước lạnh...

— Dạ...

Trong vòng tay người đàn ông, thiếu phụ từ từ mở mắt, miệng khê thốt :

— Anh Sĩ...

Cô gái trở lại ngay với hai viên thuốc an thần và ly nước lạnh...

Thiếu phụ chậm rãi ngồi dậy, tin cần ngả đầu nép vào ngực chồng. Mắt bà thiết tha hướng về con gái.

— Đây là ba con. Con lạy ba đi, con... Bà thì thầm với chồng : Hỡi anh đi, nó còn trong bụng em... Anh còn nhớ cái tên anh dặn em đặt nếu sinh con gái không ?

Người đàn ông lầm nhảm :

— Tố Quỳnh...

Tố Quỳnh bước lại trước mặt ba, dè dặt khoanh tay :

— Ba ạ.

Rồi cô đứng lùi ra xa nhìn trân trân vào người đàn ông, má cô vừa giới thiệu là ba. Cô chưa bao giờ được biết mình còn ba. Từ khi cô ra đời, má cô vẫn nói với cô và các anh chị trong nhà, ba đã chết vì một tai nạn. Đôi mắt đẹp hiểu động của cô chăm chú nhìn từng đường nét trên khuôn mặt khắc khổ, từng cử chỉ thô cứng và giọng nói khàn khàn của người được gọi là ba

đó. Có một cái gì xa lạ, lạc lõng, rất khó chấp nhận. Ở bên cạnh người mẹ đẹp lộng lẫy và kiêu hãnh của cô, ông ta càng xa vời, không thể tìm ra một nét gì tương xứng. Người mẹ tinh ý nhận ra ngay thái độ của con gái, kịp thời nhạo nhệ:

— Con ngồi xuống cạnh ba đi. Bà cười với chồng: Nó vẫn chưa muốn tin đâu, anh ạ. Em phải giấu các con về vụ anh là Việt cộng và vụ Hải theo anh ra Bắc. Con giờ ra sao anh?

Ông Sĩ đáp:

— Nó là kỹ sư cơ khí ở Hà Nội. Anh đã viết thư nhắc con đi phép vào rồi. Nó đã có vợ, một cô gái người Hà Nội, khá lắm. Rồi ông nòn nóng hỏi vợ: Còn thằng Sơn đâu?

Thiếu phụ bối rối một lát mới trả lời:

— Em cản mãi nhưng hai vợ chồng nó vẫn bí mật đi di tản, lòi theo cả đũa con gái 4 tuổi. Ngày 28 tháng 4 nó mới đi...

Ngoài cổng bỗng có tiếng chuông reo.

Quỳnh kiếm được cơ thoát khỏi sự gò gượng, mà cô cảm thấy mình như người ngoài cuộc, tươi tỉnh nói với mẹ:

— Thuận Ánh về. Con ra mở cổng.

Người mẹ bỗng thiếu tự nhiên, nhìn nhanh qua mặt chồng, không chờ hỏi đã giải thích:

— Thuận Ánh là con gái bà bạn thân của em. Bà ta sinh được nó, không may bệnh chết, em đem về nuôi từ lúc nó hơn một tuổi. Con nhỏ ngoan và học giỏi lắm...

Quỳnh trở vào với một cô bé quăng mười bảy tuổi, cao hơn Quỳnh một chút, mảnh dẻ, da trắng như người lai, tóc mun mềm mại buông thả xuống ngang vai, mắt đen lớn, mũi cao, miệng nhỏ, mặc sơ mi trắng, váy xanh đậm, đồng phục của nữ sinh trung học.

Được Quỳnh nói trước từ ngoài cổng, khi bước vào phòng, nhìn thấy người «bộ đội», cô bé vẫn ngượng ngáp, rón rén, khoan tay trước ngực, nhìn sang mẹ chờ đợi.

Người mẹ mỉm cười:

— Con lấy ba con đi, Thuận Ánh. Ba con đó.

Mắt Thuận Ánh liền sáng lên, hồn nhiên. Cô bé đặt cặp sách xuống sa-lông, sà ngay bên cạnh mẹ, khát khao hỏi ông Sĩ:

— Ba... Ba là bộ đội cách mạng hả ba? Ánh hớn hờ, quay sang mẹ: Từ nay, con có ba cách mạng má hà. Cô vui sướng ngả đầu vào vai mẹ, đôi mắt mở to long lanh hướng về người cha.

Ông Sĩ bồi hồi xúc động quay qua Quỳnh, trông mong một tình cảm tương tự, nhưng Quỳnh vẫn giữ nguyên thái độ dè dặt, thận trọng, xa cách. Ông bỗng cảm thấy gai gai tê tái.

Trước khi chia tay với vợ con, ra Bắc tập kết, vợ chồng ông ở căn nhà nhỏ nằm trong một hẻm lao động khiêm nhường trên đường Lê Văn Duyệt. Ông hoạt động nội thành dưới danh nghĩa thư ký cho một hãng sửa xe hơi. Vợ ông, cùng thi một khóa tú tài hai với ông, sau khi lấy ông, ở nhà lo nội trợ như hoàn cảnh chung của các cô gái có chồng khác. Bây giờ, sau hai mươi năm xa cách; người đàn bà ấy đã trở thành nhà tư sản, chủ một hãng dệt lớn và ở tại tòa biệt thự ba tầng đồ sộ, lộng lẫy giữa khu vườn rộng hàng vạn mét vuông, trung tâm Sài Gòn. Tất cả đều ngoài tầm tưởng tượng của ông.

Vợ ông dường như không già theo thời gian. Khuôn người vẫn thon thả. Vẻ dậm đà, lãnh đạm và kiêu hãnh thay thế hoàn toàn những nét đẹp thuần phác, giản dị của cô nữ sinh trung học ngày nào. Vợ ông đã trở

thành con người của xã hội thị trường, một bà Thuận Thành với những sắc sảo đảm lược và quyết đoán, Từ ánh mắt, đường môi, cách nói năng, nụ cười đến cách ăn mặc của bà ta đều toát ra phong cách của người đàn bà từng trải, tự tin ở sức mạnh của sắc đẹp và tài sản.

Tuy nhiên, người đàn bà ấy đã chờ ông suốt hai mươi năm dang dẵng. Đứng trước sự thủy chung thiêng liêng này, dù ấn tượng và thành kiến đến đâu, ông cũng vẫn rạo rức niềm yêu thương, cảm phục. Hai mươi năm qua, ông đã phải đấu tranh gay gắt cay đắng với đau khổ và dục vọng để giữ gìn trong sạch, trung thành với vợ thế nào, ông hiểu ở vợ ông cũng giá trị hy sinh và chịu đựng ấy phải nhân lên vô tận. Là đàn bà, lại trẻ đẹp, trong một xã hội điều kiện quyến rũ sa ngã ngọt ngào như mật, sự dễ dãi, xò bồ đưa đẩy con người vào tội lỗi êm ả như nhung; mọi dục vọng đều có thể tùy tiện chà nát luân thường đạo lý; bất cứ tên đàn ông có sức, có quyền và có tiền nào đều có khả năng đe dọa và cám dỗ người đàn bà đơn độc, một nách hai con, chồng lại ở « phía bên kia ». Rồi đời sống vật chất? Rồi đời sống tinh cảm? Và hy vọng mịt mù.

Hai mươi năm. Những nỗi đau khổ trải dài trên quãng thời gian ấy đã trở thành kinh khủng khi trầm tĩnh nhìn lại từ đầu cuộc chia ly, ai cũng tưởng chỉ hai năm, sau đó, chẳng ai sẽ tưởng tới hai mươi năm. Và trong nỗi chờ mong vô hạn, mỗi ngày trở thành một năm dang dẵng. Có những người tiếp tục cầm súng trở lại chiến đấu giải phóng quê hương và người thân. Nhưng cũng không ít kẻ rơi rụng hết niềm tin, bỏ cuộc giữa đường. Người phụ nữ vẫn cứ chờ chồng, cứ chờ, không tin tức, manh mối, không còn mục đích cụ thể, chờ trong tình thương và đạo lý, trong nước mắt và nghị lực phi thường, chờ miệt mài hoài hử

trong vô nghĩa của thời gian... đến nỗi, có lúc dường như tê dại, không nhớ mình đang chờ mong gì nữa.

Họ đã sống lại với nhau những ngày trăng mật đắm thắm. Họ chấp chờn trong đám mê, bàng hoàng trong quán quýt chiều chuộng, trong vuốt ve âu yếm, thỏ lộ ngọt ngào. Tất cả thiết tha của tình cảm và sự thừa thãi của vật chất được buông thả tràn trề trong đoàn tụ...

Họ đưa nhau đi chào họ hàng, bè bạn.

Họ tổ chức các cuộc họp mặt tại nhà, các bữa cơm thân mật và hoan hỷ trong những lời chúc mừng nồng nhiệt.

Và hạnh phúc. Và đầm ấm...

Bà Thuận Thành đã kịp sang tên cho chồng một chiếc xe hơi thượng hảo hạng, may cho chồng hàng chục bộ quần áo loại đắt tiền. Đưa chồng vào tất cả các nhà hàng sang trọng, ăn uống không cần tính đếm để bù lại những ngày gian khổ ở rừng, và cũng để hãnh diện với thiên hạ về sự hợp thời của mình.

Hai người cùng say.

Và người tỉnh trở lại trước là ông Sĩ. Dù cố dẹp những lập trường, định kiến, những cảm giác sa đà, dễ biện bạch và an tâm với những đèn bù trong đầm ấm và hạnh phúc bên vợ, ông vẫn mệt mỏi nhận ra rằng, sau những ngày đầu vồ vập, đậm đà trăng mật, cái còn lại giữa hai người chỉ là đạo vợ chồng và hai nỗi thương xót của hai con người mang hai bản chất khác nhau đang cố gượng hòa thuận lại. Ông đã gạt đi những cố chấp về sự đối khác hình thức và phong cách của vợ, nhưng gốc của vấn đề lại là sự khác nhau hoàn toàn, và trái ngược về nếp sống, nếp nghĩ, nếp tình cảm, đến nỗi, có nhiều lúc, ông trống trênh có đơn giữa gia đình. Người đàn bà hình như không phải vợ ông. Những đứa con hình như không phải con ông.

Người vợ rất nhạy cảm và tinh ý, băn khoăn hỏi chồng:

— Tại sao anh vẫn buồn và không thoải mái? Em không biết chiều anh sao?

Ông Sĩ cười gượng:

— Cũng chẳng biết tại sao nữa. Anh hay nhớ lại đồng bào, đồng chí từng sống với anh ở miền Bắc và những ngày ở rừng... Anh cảm thấy mình đang dần xa cách, lạc lõng với mọi người... Trong khi đó, tại chính ngôi nhà này, anh cũng thấy như mình chỉ đang tạm trú thôi.

— Trời! Bà Thuận Thành cuồng nhiệt gắn lên mặt, lên cổ chồng những cái hôn đắm thắm, hai tay vuốt ve mái tóc, đã diêm bạc của chồng, thồn thức: Không lẽ anh cũng nghĩ luôn em và các con là những người khác sao? Anh đã trở về. Đó là tất cả rồi. Anh có thể nghĩ ngơi từ nay đến hết đời. Anh có quyền như thế đối với cả cách mạng mà anh đã bỏ gần ba mươi năm trời đeo đuổi. Và đối với cả em nữa. Em có đòi hỏi gì ở anh đâu. Nhà đây là của anh. Tài sản đây là của anh. Em vui lòng quỳ dưới chân hầu hạ để anh chỉ biết có sung sướng thôi... Sao anh cứ phải băn khoăn về những ngày hôm qua, trong khi, hôm nay, ta vẫn phải sống với tất cả mọi nề nếp sinh hoạt để bước thoải mái sang ngày mai. Hãy quên bớt quá khứ đi, anh ạ.

Cho đến một hôm, nằm bên vợ, sau những cơn trần trở, không thể dùng được, ông Sĩ ngồi dậy nói:

— Em ạ, anh đã nghĩ kỹ về lý do khiến anh xa lạ cái nhà này rồi. Ông nhìn sâu vào đáy mắt đang ánh lên những tia hồi hộp và chờ đợi của vợ: Anh là người cách mạng. Anh không muốn quên điều đó đi trong một giây nào cả. Bây giờ, gặp lại em, vì thủy chung, vì tình nghĩa vợ chồng, vì kính trọng và khâm phục sự

hy sinh vô giá của em, anh đã cố dung hòa con người cách mạng của anh vào gia đình...

— Ôi... Bà Thuận Thành sốt ruột ngắt lời chồng: Anh chỉ nói, toàn những điều xa lạ. Không lẽ những người cách mạng không có gia đình sao?

— Có chứ. Ông Sĩ nói: Họ vẫn có gia đình, gồm những thành viên cùng giai cấp, cùng lý tưởng. Ở trường hợp chúng ta.. anh suốt đời phấn đấu cho chủ nghĩa cộng sản, anh rất tự hào về con đường đã chọn. Còn em, dù sao em cũng đang là chủ tư bản... Chúng mình muốn sống với nhau hạnh phúc, chỉ có một trong hai con đường, hoặc anh theo em trở thành ông chủ, hoặc em theo anh trở thành người lao động, cùng làm việc và cống hiến cho cách mạng.

-- Vậy anh nghĩ thế nào? Bà Thuận Thành bồn chồn thăm thào.

-- Điều thứ nhất sẽ không bao giờ xảy ra đâu. Giọng ông Sĩ khô cứng. Im lặng một lúc, ông chậm rãi nói tiếp: Còn khả năng thứ hai... Ông bỗng thiết tha: Anh mong rằng em nghe anh. Cách tốt nhất, em hãy hiến tất cả tài sản cho nhà nước.

Bà Thuận Thành đang ở tư thế nằm nghiêng, chống tay lên má, liền nhồm hấn dậy, ôm gối lặng lẽ nhìn mặt chồng trong ánh đèn ngủ màu xanh cẩm thạch, hồi lâu, từ từ nhắm nghiền mắt...

Theo thói quen tự nhiên, bà thở dài, quờ tay ra tủ nhỏ đầu giường, mở ô kéo, cầm lên hộp thuốc lá...

-- Anh cho phép em hút thuốc.

Rồi bà bật lửa châm lên đầu điếu thuốc đang gắn trên đôi môi đầy đặn.

Ông Sĩ ngạc nhiên:

— Em vẫn thường hút thuốc?

Bà Thuận Thành rit một hơi thuốc dài, nuốt gọn khói vào lồng ngực, chậm rãi trả lời:

— Em đến với thuốc lá từ khi những nỗi nhớ anh da diết trời dậy. Ban đầu chỉ để kháng cự với đau buồn thôi. Nhưng bây giờ, lúc nào xúc động, em lại nhớ đến người bạn này...

Bà đứng dậy đi lại trên nền thảm. Sau đó, ngồi xuống sa-lông, nét mặt sắt đá.

— Anh a... Bà ta nói: Em đoán chế độ cộng sản sớm muộa thế nào cũng thanh toán các nhà tư sản. Có điều những ngày này, mãi bằng lòng với hòa bình, và cuộc trở về của anh, em không coi vụ tư sản của mình là trọng. Mỗi khi nghĩ tới chuyện ấy, em vẫn mong manh hy vọng, nếu xảy ra chuyện gì, có anh là người của cách mạng bên cạnh, em sẽ có thể dựa tồn tại. Không ngờ chính anh đặt em vào cuộc lựa chọn trước cả chính quyền... Nhưng anh a... Tiếng của bà đánh lại: Có khi nào anh nghĩ tài sản của em gây dựng hai mươi năm qua là cái gì không? Nó không phải là chồng, là con, em yêu tha thiết, nhưng là máu của em đó. Em chỉ có thể cho anh và các con dòng máu ấy... Nếu không, đập bỏ chứ không cống hiến cho ai hết...

Ông Sĩ ho khan mấy tiếng, điềm tỉnh hỏi lại:

— Đây là câu trả lời chính thức của em phải không?

Bà Thuận Thành, đang đứng khoanh tay ở cửa sò, liền quay lại bắt gặp ánh mắt lạnh như thép của chồng hẳn rõ mối quả quyết, những nét cứng rắn trên mặt bà bỗng giãn ra. Ở thời điềm ấy, dù sao, bà vẫn đang là người vợ với nguồn thương yêu và đạo lý từng cho bà sức chịu đựng phi thường để gìn giữ tình nghĩa, đến nỗi bà trở nên sợ hãi sự tan vỡ. Bà run tay cúi điếu thuốc lá vừa rit được mấy hơi vào cái gạt tàn, rồi ôm mặt khóc nức nở:

— Trời đất. Sao bỗng dưng anh lại làm khổ em đến như vậy. Em chờ anh để làm gì kia chứ. Thà rằng

anh giết ngay em đi... Em chịu đựng trên ngàn cơ cực để nuôi con khôn lớn và làm giàu cũng vì anh kia mà...

Bà nhìn chồng cay đắng :

-- Tại sao anh lại im lặng và đang tâm nhìn em ghê tởm như nhìn một kẻ thù vậy... Anh không biết em đang chịu một nỗi bất công hay sao ?

Ông Sĩ vẫn im lặng. Lòng ông mềm đi. Nỗi khổ tâm khiến ông không thốt được nên lời. Ông kéo vợ sát lại và cầm bàn tay bà vuốt ve, an ủi.

Trút hết những tiếng nức nở thức cuối cùng, bà Thuận Thành nín lặng, nép đầu vào ngực chồng.

Họ im lặng bên nhau suốt đêm dài với hơi thở đều đều như thiếp ngủ.

Thực ra, cả hai người cùng vẫn thức bởi những day dứt trăn trở của cuộc xung đột nội tâm điên loạn. Đến nỗi, sáng ra, hai khuôn mặt đều tái xám, hốc hác như cả tháng trời họ mất ngủ.

Ông Sĩ mắt quầng thâm, hai má hóp lõm, râu ria mọc tua tủa...

Bà Thuận Thành rùng mình đau xót khi thấy biến đổi kinh khủng trên mặt chồng. Cả đêm qua, bà đã đủ thời gian để đi đến quyết định. Bà gục mặt vào ngực chồng thì thào tha thiết :

— Anh a. Em không thể sống nếu mất anh. Nên em nghe lời anh. Từ nay, cả em, các con và tài sản... tất cả đều thuộc về sự quyết định của anh.

5

Tin hãng Thuận Thành sẽ hiến toàn bộ tài sản cho nhà nước lan ra rất nhanh, gây làn sóng xôn xao trong giới tư sản, nhất là các chủ hãng dệt. Trước Thuận

Thành đã có vài chủ nhỏ không máu mặt hiến tài sản cho nhà nước và chỉ có tác dụng làm cho mấy nhà báo tuyên truyền về « lòng yêu nước và giác ngộ nhiệt thành » của họ, chứ giới tư sản tầng thượng chỉ cười khèn. Họ thừa biết sức lực của mấy nhà tư sản « non gan » nọ hoặc trong tay chỉ còn mớ phương tiện và tài sản căn cỗi không thể đắt hơn giá đầu cơ chính trị hoặc mấy anh « chiêu hồi » mới phát, muốn tỏ ra « thức tỉnh » chuộc lại tội đao ngũ hồi nào, nhân cơ hội trút tuột cái lột « bóc lột », vì sợ chính quyền mới sớm muộn không dung thứ.

Thực tế đã có gì đâu. Chính quyền mới vẫn duy trì cương lĩnh của Mặt trận Giải phóng, đang tung ra chính sách năm thành phần kinh tế. Đương nhiên, nhà nước không háo hức gì việc đề tồn tại một trong năm thành phần ấy có các chủ tư sản. Nhưng hoàn cảnh phải vậy. Giới tư sản sau khi nấn gàn thấy sự buông lỏng của chính quyền, liền ngấm ngấm liên kết, nhắm không chế và dồn chính quyền vào những lúng túng, bế tắc kinh tế, bắt buộc phải chấp nhận nền kinh tế tư bản, sau đó, hướng tới đường lối chính trị trung lập dân tộc. Họ thống nhất chặt chẽ chỉ đạo, chủ trương co chặt nguyên vật liệu, sản xuất cầm chừng, tích trữ hàng hóa, thao túng toàn bộ cán cân giá cả để làm chủ thị trường. Ngay chợ trời, một thị trường thả lỏng, thượng vàng hạ cám hàng hóa từ các nguồn tồn kho, từ những gia đình sau cuộc xáo lộn xã hội trở nên túng quẫn bởi giá cả tăng vọt và nạn thất nghiệp, buộc phải bán tháo đồ đạc để cứu vãn cuộc sống trong giai đoạn giao thời, cũng bị mạng lưới con buôn có tổ chức, vơ vét và nắm luôn quyền lực chi phối.

Chính quyền mới chưa kịp hình thành tổ chức kinh doanh, chưa nắm được triệt để hàng hóa vật tư và chưa kịp ổn định lại nền sản xuất công nghiệp vừa

đoạt được trong tay chính quyền cũ và các nhà tư sản bỏ chạy ra nước ngoài, thực sự lâm vào hoàn cảnh khó khăn. Tại các sa-lông nằm sâu trong các biệt thự nguy nga và các tòa cao ốc đầy bí ẩn, các chủ tư sản mỉm cười đắc ý, gật gù theo dõi những diễn biến và chờ đợi kết cục số phận nền kinh tế trong tay chính quyền mới, mà họ tưởng đã chi phối toàn bộ. Họ vẫn tiếp tục lướt xe hơi trên khắp các ngã đường Sài Gòn Chợ Lớn, ăn chơi thả dãn tại các nhà hàng nổi tiếng, tung tiền qua cửa sổ để hưởng gấp, và cũng để ngạo mạn với chính quyền.

Việc hãng Thuận Thành, một hãng lớn nắm trong tay khối lượng máy móc, nguyên vật liệu và nguồn hàng đáng kể bỗng dựng hiến nhà máy cho nhà nước đã làm bức tường thành của giới tư sản như bị một vết rạn, các nhà tư sản thuộc phái ôn hòa hoang mang, còn những kẻ cứng rắn căm tức, coi đây là hành động đầu hàng, phản bội.

Những cú điện thoại liên tục được gọi đến biệt thự nhà Thuận Thành để hỏi thăm, khuyên nhủ và đe dọa. Khách khứa bất thường đột nhiên đến thăm viếng nhiều hẳn nhằm xác định thực hư và chất vấn chủ nhân.

Cả tuần lễ, bà Thuận Thành căng thẳng muốn vỡ đầu, nghe kẻ nói ra, người nói vào. Chung quy cũng chỉ răn đe bà nên thận trọng lại, phải biết hành động vì quyền lợi của chính giới, chứ đừng nghĩ đến cá nhân mình trong một phút bùng bột.

Có tiếng chuông réo ngoài cổng.

Lại có khách.

Từ trong phòng làm việc, bà Thuận Thành miễn cưỡng rời khỏi những bản kiểm kê tài sản, vốn liếng chuẩn bị bàn giao cho nhà nước, không quên ngó qua

tấm gương lớn, sửa lại mấy đường nét bơ phờ trên mặt, rồi mới thướt tha ra đón khách.

Chiếc xe Pơ-giô 504 màu cá vàng lượn vòng qua đường dành riêng trong vườn vào sát tận bậc tam cấp mặt tiền biệt thự.

Một người đàn ông cao dong dỏng, đeo kính trắng, ra khỏi xe, niềm nở giơ tay chào chủ nhà:

— Xin chào bà.

Bà Thuận Thành mỉm cười đáp lại:

— Chào ông Phi Hùng.

Phi Hùng nguyên chủ nhà máy dệt Liên Hoa, nhân vật số 3 của nền kỹ nghệ dệt thành phố, nhanh nhẹn quay lại mở cửa sau xe hơi.

— Xin mời bà. Ông ta chào mời với bộ tịch xã giao hết sức kiêu cách. Người khách thứ hai ra khỏi xe là một bà đường bệ, nổi tiếng trong giới thương mại Sài Gòn: Hoàng Nguyệt Sanh, mang biệt hiệu là « Bà Giáo ». Con người không đứng tên làm chủ hãng nào nhưng tổng số vốn khổng lồ trong tay bà ta thao túng ngành dệt không kém gì các « vua » ở Chợ Lớn. Để khắc phục hình thức đồ sộ và tuổi già mấp mé sáu mươi « lá vàng rơi », bà ta mặc quần pát, áo vải lanh may kiểu buông thả của tuổi trẻ, khiến vóc dáng trở nên lừng lững, lừ đừ. Mặt bà ta xấu nhưng có đủ cái uy của loại người sinh ra làm ngoại giao và thuyết khách, buộc mọi đối tượng quan hệ phải kiêng nể.

Cả hai theo bà Thuận Thành vào phòng khách.

Chủ khách vừa ngồi yên chỗ, ông Phi Hùng vào đề ngay:

— Chúng tôi đến thăm vì được biết bà có ý định hiến tài sản cho nhà nước. Điều này làm chúng tôi ngạc nhiên...

Bà Thuận Thành chưa nghe hết lời đã vội vã xua tay thốt lên :

— Tôi xin các ông, các bà đừng nhắc tới chuyện đó nữa. Tôi làm tất cả đều vì chồng tôi. Ông ấy yêu cầu... Tôi không muốn tuân theo... Nhưng tôi không thể mất ông ấy... Các ông, các bà hiểu cho... Tôi chờ ông ấy hai mươi năm nay...

Bà Thuận Thành bỗng ngừng lại, thiếu tự nhiên khi thấy bà Giáo nhếch miệng và nhiu mắt vẻ thông cảm, đồng thời cũng có vẻ mỉa mai. Đôi mắt sắc và nghiêm của bà ta đứng đưng một cách tàn nhẫn.

Ông Phi Hùng khoa tay :

— Chúng tôi hiểu hoàn cảnh của bà. Nhưng thưa bà, hình như quyết định này cũng vừa mới xảy ra trong vòng mười ngày nay thôi. Trước đây, tôi được biết quan điểm của bà khác hẳn. Bà còn có ý dựa vào ông nhà để mở rộng kinh doanh. Vì vậy, tôi cho rằng có một biến động nào đó đã đưa bà đến quyết định vội vàng này. Trong thương mại, nhanh là cần thiết nhưng vội nhiều khi dẫn đến sai lầm. Chủ trương của chúng ta, nói sát hơn là của ngành dệt làm sau ép nhà nước vào hoàn cảnh không làm chủ được thị trường, không nắm được phương tiện sản xuất và hàng hóa, vật tư để họ phải lệ thuộc vào chúng ta. Như vậy, họ bắt buộc phải ban hành chính sách cởi mở hơn với các chủ hãng, đồng thời phải nhanh chóng mở cửa quan hệ trở lại với Nhật để có nguyên liệu nhập cảng, nếu không, các nhà máy của họ chết trước. Tình trạng đấu tranh giằng co hiện nay đối với ta cũng như với họ đều cần kết thúc càng nhanh càng tốt. Kẻ nào bại sẽ phải khuất phục kẻ kia. Hiện nay trong tay họ chỉ có mấy nhà máy của chủ hãng chạy ra nước ngoài, đang ở tình trạng không ổn định vì thiếu lãnh đạo, thiếu kỹ

thuật, thiếu nguyên liệu, phụ tùng. Họ đang bị dồn vào chân tường, đã phải cầu cứu đến các chủ máy lẻ và buộc phải nhân nhượng nhiều trong chính sách quản lý. Còn chúng ta, sau những phút choáng của cuộc tổng tấn công, thị trường và giá cả đang nằm gọn trong tay chúng ta rồi. Giai đoạn này, bất cứ nhà tư sản nào tách khỏi khối đều lợi bất cập hại. Việc hiến số tài sản khổng lồ của bà chẳng khác gì trao cho đối phương đang đuối hơi thêm sức mạnh và vũ khí. Và nữa, trong chúng ta, không ít nhà đang rất dao động bởi những đường lối khôn lường của chính quyền cộng sản chuyên chính, quyết định của bà sẽ vô hình chung lôi cuốn những phần tử dao động ấy vỡ theo. Vì vậy, chúng tôi đến gặp để xin bà lưu ý lại quyết định này...

Bà Thuận Thành nhún vai:

— Tôi đã báo chính thức cho nhà nước. Tôi cũng không thể thay đổi ý kiến trước chồng tôi. Ông và bà hiểu cho. Hiện nay tôi không thiết gì nữa...

Ông Phi Hùng dang hăng:

— Tôi hiểu bà. Nhưng tôi nghĩ, mười mấy năm trong nghề kinh doanh, đã từng liên kết hỗ trợ nhau, lúc vượng, lúc suy, chẳng lẽ bà không thể vì quyền lợi chung của giới mình hay sao?

Bà Thuận Thành liếc thấy bà Giáo nhìn mình như thối miên bằng đôi mắt nghiêm sắc, lạnh lùng, liền xuôi tay thở dài:

-- Bây giờ, ý ông và bà muốn tôi phải làm gì?

Ông Phi Hùng bốt căng hẳn:

— Trước tiên mong bà hiểu cho chúng tôi không hề muốn dồn bẻ bạn vào chân tường. Vì quyền lợi sống còn của ngành dệt và cũng có cán nhắc đến hoàn cảnh của bà và ông nhà nữa, theo chúng tôi, trước hết bà hãy tìm kế tri hoãn cuộc bàn giao tài sản lại. Trong

hoàn cảnh chính quyền mới còn bỡ ngỡ trước trăm ngàn khó khăn, sự trì trệ của một cuộc bàn giao không khiến họ băn khoăn lắm đâu. Kéo dài càng lâu càng tốt. Có thể bà thiếu hoặc sai gì đó khi kê khai đề họ yêu cầu làm đi làm lại vài ba lần, hoặc có thể đây các công nhân giỏi nghề và kỹ thuật ra khỏi nhà máy, gây ra cuộc khủng hoảng sản xuất... vân vân... Đại để về việc này bà thông thạo không kém gì tôi... Chỉ cần khoảng sáu tháng là nhiều. Cứ đà khủng hoảng kinh tế ngày một trầm trọng như hiện nay, không quá sáu tháng, dân chúng sẽ bất mãn, nếu không nổi dậy bóp bẹp mấy ông cộng sản, cũng buộc các ông ấy phải hướng đất nước vào một nền kinh tế tư sản thực thời và đường lối chính trị trung lập. Trong cả hai hoàn cảnh ấy, bà đều có đủ lý do giữ lại nhà máy... và... Phi Hùng cười hà hà đắc ý: ... thay đổi cả cách nhìn cho ông nhà. Xin bà đừng quên rằng, những người cộng sản trong chiến đấu đều có sức mạnh lý tưởng cao hơn chúng ta nhưng trong đời sống sinh hoạt, họ vẫn rất thèm có được sức mạnh vật chất như chúng ta. Không lẽ cả cuộc đời chỉ chiến đấu, không ăn, không mặc, không tình cảm, dục vọng gì hết sao? Xin nói thêm, ở nhà máy của tôi, tôi mua một tay cán bộ kiểm tra không quá hai bữa nhậu và một khoản « bước bo » giá trị bằng chiếc Hon-da 50.

Bà Thuận Thành cười mỉm :

— Cảm ơn. Tôi xin ghi nhận những lời khuyên của ông.

Bà Giáo lơ lơ như người ngoài cuộc, chờ cho dư âm hùng biện của Phi Hùng ngấm đủ vào đối tượng, mới chính thức lên tiếng. Giọng bà ta thâm trầm ngọt ngào :

— Ông nhà từ ngày về vẫn mạnh giỏi chứ ả?

— Dạ. Cảm ơn bà cũng khá. Bà Thuận Thành đáp thận trọng. Đề tài đột nhiên chuyển qua hướng khác hẳn khiến bà chột dạ đưa ánh mắt dè phòng sang người đàn bà sắc sảo trước mặt.

Bà Giáo nguyên là vợ góa một giáo viên trung học. Hơn hai mươi năm về trước, bắt đầu kinh doanh bằng cửa hàng tạp hóa nhỏ. Nhờ có các con lớn làm việc trong các đại sứ quán của chính quyền cũ, móc nối được các đầu mối buôn bán ở ngoại quốc, cộng với sự sắc sảo và quyết đoán, bà ta phát lên như điều gặp gió bằng các đường dây vàng và ma túy theo những thời điểm nóng lạnh của chiến tranh. Bà ta thường xuyên dính vào các vụ buôn lậu táo bạo, động trời có bảo trợ của các tướng lĩnh nguy, bằng máy bay và tàu chiến, qua mắt tất cả các nhà chức trách bằng những vụ hối lộ không lồ trên đường dây quốc tế Sài Gòn đi Viên-chấn, Nông-pênh, Băng-cốc, Hồng-kông, Ma-ni-la, Xanh-ga-po... Với số vốn khổng lồ hàng chục tỷ, và hai chục năm bôn ba từng trải, bà ta « về già » bằng cách thò bàn tay vào chi phối một số ngành nhập cảng, trong đó, có ngành dệt. Để tăng thêm sức mạnh thao túng tư bản, bà ta bằng lòng làm vợ bé không chính thức của « vua » tài chính Trương Hãn, một tài phiệt Ba Tàu khét tiếng miền Nam.

Quan hệ giữa bà Giáo và bà Thuận Thành bắt đầu từ tình hàng xóm. Thuở còn « hàn vi », hai nhà đối diện nhau trong hẻm đường Lê Văn Duyệt. Đời sống kinh tế của bà Giáo khá hơn. Khi thấy người đàn bà nội trợ trẻ đẹp trước nhà mình, chồng mất tích, một nách hai mụn con, bà Giáo động lòng trắc ẩn giúp đỡ bằng cách dẫn dắt vào con đường buôn bán. Bắt đầu từ những chuyến buôn nhỏ, dần đến những vụ buôn vàng và ma túy cỡ lớn, làm cho cả hai cùng phát vượt lên, đồng thời cũng gắn tình bằng hữu của họ ngày thêm

chặt. Về đường đời và sự nghiệp, hai người đàn bà này hiểu nhau quá rõ, đến nỗi, họ buộc phải tôn trọng nhau vì kiêng nể nhiều hơn quý mến.

-- Hôm rồi... Bà Giáo nói: Tôi có gặp ông nhà ở Cục Công nghiệp. Ông không nhận ra tôi. Đến khi tôi chào và tự giới thiệu, ông mới nhớ người hàng xóm cũ. Ông đến đó họp, nhân tiện xin cho cậu con trai lớn và cô con dâu vô trong này làm việc.

-- Dạ. Bà Thuận Thành gật đầu: Nhà tôi cũng có nói chuyện.

-- Ông vẫn dễ thương như xưa đấy chứ. Bà Giáo cười thành tiếng mà nét mặt không hề động đậy: Có điều ông ốm và già đi nhiều. Làm cách mạng, hy sinh cho dân tộc, mấy ai mập mạp được. Thấy nét mặt ông râu rầu, tôi nói đùa: Về gặp lại bà nhà rồi, sao coi ông không được vui, chắc bà nhà không biết chiều ông chứ gì? Ông cười gượng: Tại tôi không chiều được các bà đúng hơn. Bà Giáo thở hắt một cách đầy ý nghĩa, rồi nói tiếp: Thế đó, đàn bà chúng mình dù sao cũng không thể làm chồng được, nhất là đối với trường hợp cách mạng đang lợi thế và ông nhà đang có quyền, có chức... Có phải vì bất mãn từ trong nhà, ông đưa ra yêu cầu ấy đối với bà không?

Bà Thuận Thành nhẹ hẫng khi nhận ra lời lẽ của bà Giáo có vẻ thông cảm.

-- Thưa bà. Tôi chiều chuộng và không tiếc nhà tôi điều gì...

Bà Giáo lim dim, tâm đắc:

-- Người cộng sản họ không thích chiều chuộng kiểu chúng ta đâu. Những vô vấp, dấm đuối vợi vàng tạo ra sự khác thường khiến họ cảnh giác, nhưng tìm đúng kẽ nứt, thấm dần, thấm dần vô sẽ ngấm rất sâu. Bà ta cười xảo quyệt: Chân móng nào chẳng có kẽ nứt.

Theo tôi, bà đừng chiều chuộng ông theo kiểu tư sản như hiện tại nữa. Nghe nói bà may cho ông cả chục bộ quần áo, chiều nào cũng ép đi ăn tiệm, lại lẳng lẽ sang tên cho ông chiếc Pơ-giô 501 phải không? Xin bà dẹp hết và thử làm như thế này xem sao. Bà xếp giùm tôi mấy bộ đồ thời thượng của bà đi. Vận thứ đồ bà ba con sen hay áo dài tàng của mấy cô giáo nghèo ấy. Lau phấn son trên mặt đi. Dành chút ít thời giờ để nấu cơm với những món hợp khẩu vị và dân dã cho ông xài. Ông không thích xe hơi, bà sắm xe đạp, hon-đa. Lúc chuyện trò đừng đại dộ nhắc đến « tàn dư của chế độ Mỹ nguy » làm gì khiến ông sôi tiết. Chịu khó đóng vai con chiên nghe ông kể chuyện kháng chiến và thuyết giáo về chủ nghĩa cộng sản, rồi mình bỏ ngoài tai, có sao đâu! Biết ông đang quan tâm đến thằng Hải và đứa con dâu còn ở miền Bắc, bà cứ sẵn đón vu đó thật nhiều. Ông kêu nhớ miền Bắc là nhớ hai đứa đó chứ còn nhớ ai nữa. Mình cũng nhớ chớ bộ...

Bà Thuận Thành bật cười.

Bà Giáo đặc chỉ nói tiếp :

— Đó là những phương pháp giữ chồng hiện đại đấy. Tất cả những cái tưởng là lệ thuộc của mình sẽ dần dần thành sợi xích trói chặt con người cộng sản của ông lại. Tôi nói thật với bà : Chủ nghĩa xã hội như là con đàn bà thứ hai trong ông rồi. Ông ở với nó những hai mươi năm trời, đủ mùi sương khở, tình yêu của nó đã truyền hòa vô máu ông, bây giờ, nó lại đang phơi phơi những ưu thế. Vậy mà, bà không biết giằng lấy chồng trong tay nó. Bà chịu khuất phục dễ dãi quá. Nhan sắc ở lứa chúng mình đang ngày một tàn phai, chỉ còn sức mạnh duy nhất là tài sản, bà đem dâng hiến hết, chịu hạ mình xuống hàng lẽ mọn, ti thiếp trước mặt ông chồng sau hai mươi năm xa cách, sắp trở thành đồ cổ rồi, hay sao ! Nói bà thứ lỗi, nếu tôi ở

hoàn cảnh bà, ông có là Uy viên Trung ương Đảng tôi cũng biến chất được.

Phi Hùng lồm lồm cười nịnh :

— Tôi xin thành kính bái phục bà Giáo. Nếu cho xuất bản một cuốn sách về phương pháp giữ gìn hạnh phúc gia đình trong chế độ cộng sản của bà viết chắc chắn sẽ bán chạy nhất thế giới...

Thấy nét mặt bà Thuận Thành bớt hẳn ưu tư, hai người khách đưa mắt cho nhau, vui vẻ xin phép cáo từ, không cần dò hỏi câu trả lời dứt khoát của chủ nhà về vụ hiến tài sản.

Bà Thuận Thành hải lòng tiễn khách ra tới cửa.

Lúc bắt tay nhau tạm biệt, bà Giáo lăm bộ thân tình giữ lâu bàn tay bà Thuận Thành trong tay mình, vừa cười vừa nói nhỏ :

— Tôi mới nhận được thư của ông An-be từ Pa-ri. Ông nhờ tôi chuyển lời hỏi thăm bà.

Mặt bà Thuận Thành bỗng biến sắc. Bối rối giấy lát, bà mới gượng cười lúng túng :

— Cám ơn bà.

Chiếc xe hơi của khách ra khỏi cổng, bà Thuận Thành quay ngoắt luôn vào nhà. Nét mặt bà trở nên danh sắc, giận dữ : Đồ khốn nạn. Bà lằm bằm : Đồ răn độc. Đã lột hết đồ lót mình ra rồi, chúng nó còn làm bộ đứng đưng không thèm.

6

Đêm mùa mưa xuống nhanh. Những cơn mưa ngắn đột ngột luôn lau rửa mặt đường sạch bóng tạo cho phố phường bộ mặt trầm tĩnh, ướt dịu dưới những ánh

đèn da thủy sáng đục. Sự náo nhiệt của thành phố buồn bán đã bị ức chế lại bởi hầu hết các cửa hàng đều ở trạng thái cầm chừng, đóng cửa trước tối, thăm dò chính sách kinh tế của chính quyền. Mọi giao lưu sầm uất, tiếng động cơ xe cộ huyền não và ánh sáng điện chói lòa chỉ còn tụ trung về mấy khu trung tâm Nguyễn Huệ, Lê Lợi và khu vực Chợ Lớn.

Phần lớn các dãy phố đã trở nên yên tĩnh khi đêm về. Và đó cũng là cơ hội để cho các mệnh phụ, vợ các tướng tá, công chức cao cấp nguy đã trốn ra nước ngoài hoặc đi cải tạo, mở rộng công biệt thự đón khách vào tiệm cà phê mới mở trong khuôn vườn hay ga-ra với những cái tên rất quyến rũ: « Hoàng Hôn », « Diễm Kiều », « Dạ Hương », « Hoài Thương »... Với những bộ bàn ghế mộc nhỏ, giản đơn, bày cả ra vườn, lao cả ra đường, với những bóng đèn màu cường độ thấp đến mức con người và đồ vật xung quanh chỉ còn là những bóng hình mờ ảo, và nhạc trôi bập bênh, kích thích, hạ sự yên tĩnh xuống tới mức não nề, buồn thảm. Người bán thường là những phu nhân kiêu hãnh một thời bên tên tuổi đức ông chồng, hoặc các tiểu thư mang vẻ đẹp lãnh đạm của kẻ thất thời. Những loại dạ quán này mọc nhan nhản sau giải phóng, thu hút rất nhanh khách khứa. Tối nào dọc theo lề hè tranh tối tranh sáng của các dạ quán cũng xếp chặt xe hơi, xe gắn máy. Những thẻ xác và tâm hồn bơ vơ trước cơn lốc cách mạng, hoặc chưa hiểu, hoặc bất mãn, chán chường, hoặc thù hận, tìm đến nhau để trầm mình trong luyến nhớ bên ly cà phê đặc, khói thuốc lá, nhạc buồn và nỗi lòng u uất. Họ cũng hít hà hồi tưởng lại thời « hoàng kim » đã qua. Họ nhếch mép cười khinh đời và rạo rục quanh những tin đồn thất thiệt. Họ lay lắt như những kẻ đói ăn, nằm rời rã mơ

hồ dưới gốc cây, hoài nghi tất cả xã hội mới, và tin vào luận thuyết về sự rơi của trái sung.

Quán Dạ Điệp mọc trên đường Phan Đình Phùng cách biệt thự nhà Thuận Thành không xa, cũng ở trong hoàn cảnh ấy. Chủ quán là vợ của một thư trưởng kinh tế chính quyền cũ hiện đang phải tập trung cải tạo, đã khéo léo mở cánh cửa sắt nhỏ khiêm tốn ở hông khu vườn tòa biệt thự, vốn là nơi từ trước chỉ mở ra đồ rác, đón khách vào dạ quán mà không gây sự ồn ào, dễ bị chính quyền chú ý. Đề tặng thêm sức kích thích và hấp dẫn, bà ta kêu được một nữ ca sĩ từng nổi tiếng một thời với các bản thất tình ca, cùng đưa cháu gái, sinh viên văn khoa bỏ học, có sắc đẹp mê hồn, đứng ra bán hàng. Khách khứa đồn về Dạ Điệp phần đông là các nhân vật tự mệnh danh là trí thức hoài nghi; các bộ mặt đào, kếp cải lương đã chết thực sự từ thời nguy, nay lại son phấn đóng vai than thở, bất mãn trong bầu không khí mới; các sinh viên tiêu cực trước thời thế; con cái mấy anh nhà giàu, phần đông hoang mang, các cặp trai gái háo danh, ham cái mới lơ dờ và vui vì sự chán chường trong dạ quán. Tất cả các loại người này đã biến đêm trong khu vườn « Dạ Điệp » gần như một thứ « địa đàng » thu nhỏ của Sài Gòn xưa.

Từ khi Dạ Điệp ra đời, Tố Quỳnh cũng trở thành khách thường xuyên của nó. Cô chẳng có tâm trạng gì cụ thể về biến cố của cách mạng. Những hèn sui chưa đến với cô để cô có thể bật cười ha hả hay mang nặng mối bi quan, văng ra những tiếng chửi đời. Cô chỉ buồn, thế thôi. Ngày xưa cũng vậy và bây giờ cũng vậy. Chưa bao giờ có thiếu một cái gì, cũng chưa bao giờ được đủ cả. Cô đứng đứng với mẹ. Và giờ đây lạnh nhạt cả với bố. Cách mạng là cái gì? Không cần biết, bởi vì cho đến ngày hôm nay, cô vẫn chưa tìm

thấy lối thoát nào trong nó. Cô cần ra khỏi sự bế tắc. Vậy mà, hiện tại, có vẻ như bế tắc hơn. Nhiều đứa trong đám bạn bè « Đợt sống mới » của cô đã theo cha mẹ trốn ra nước ngoài. Nhớ chúng nó thì buồn. Chán gia đình thì buồn. Chán xã hội thì buồn. Quỳnh lang thang suốt ngày ở Dạ Điệp và bắt bớ với bất cứ ai. Cô giống như người mất hồn. Nhiều khách tưởng cô là gái bao, cũng mặc.

Một hôm, Quỳnh đang thần thờ, thả tâm hồn bơ vơ lơ lửng trước ly cà phê trong quán, một thanh niên vóc cao lớn, tóc dài, khuôn mặt đầy đặn, dề ria mép dài thông, lẳng lẳng tới ngồi trước mặt cô. Thoạt đầu, thói kiêu hãnh khiến cô không thèm để ý. Nhưng sau, cảm thấy đôi mắt của anh ta chăm chăm nhìn vào mình, cô khó chịu quay qua.

— Hiếu Héc-quyn... Quỳnh giật mình thốt lên.

Hiếu cười kín đáo :

— Sợ Quỳnh không nhận ra.

Cách đây năm năm, Quỳnh mới mười sáu tuổi, khi đi ghi tên theo học lớp ka-ra-tê, cô đã gặp chàng võ sư trẻ đẹp, cao lớn, có sức hấp dẫn đặc biệt bởi đôi mắt cương nghị và cái miệng cười bí ẩn tự tin, cô như người mất hồn, và yêu ngay. Chàng trai đó là Hiếu với biệt hiệu « Héc-quyn » do bạn bè gán cho. Cuộc tình kéo dài không đầy một năm. Hiếu bị bắt đi quân dịch. Và anh ta biến mất suốt từ đó đến nay...

— Anh về nhà Quỳnh chơi đi. Quỳnh nói: Nếu má Quỳnh biết anh còn ở lại sẽ rất mừng...

Hiếu cười, bộ ria rung rung :

— Nghe nói Quỳnh có ba làm cách mạng mới về phải không ?

— Sao anh biết? Quỳnh ngạc nhiên: Mà sao anh ở lại? Anh sống ra sao suốt bốn năm qua, kể cho Quỳnh rõ đi.

Hiếu trầm tĩnh nói :

— Tôi vừa ở nhà tù ra.

— Trời. Quỳnh sững sốt : Sao kỳ vậy... Anh không giận chó. Coi bộ anh mập ra, nói tù tội, ai tin được.

Hiếu mỉm cười :

— Hồi tôi bị quân địch, Quỳnh nhớ không? Hiếu kể : Không muốn lộ mình là sinh viên, sợ tội nó bắt học sĩ quan gần suốt đời vô binh nghiệp, tôi khai văn hóa tào lao. Nó đồn tôi lên quân trưởng Quang Trung tập chết thôi. Sau, nó biết tôi là võ sư ka-ra-tê thất lưng đen, liền giữ cho làm hạ sĩ quan huấn luyện. Có một lần, thắng Hiệu phó quân trưởng xử bắt công với lính, tôi cự lại. Nó thù, đẩy tôi ra mặt trận. Tôi chuồn luôn... Nhưng về Sài Gòn trốn đâu bây giờ? Về nhà, chỉ khổ bà già. Bã vốn sợ tai vạ... May, trong đám học ka-ra-tê của tôi có mấy thằng ở băng cướp, chuyên đâm thuê chém mướn và tổ chức các vụ đột nhập, ngoài vòng pháp luật. Chúng nó rủ : « Anh Hai về tụi tôi là ổn hết. Nếu sợ lương tâm cắn rứt, tội tôi cũng không đòi anh phải tham gia, chỉ cần anh giành thì giờ dạy ka-ra-tê cho tụi tôi là đủ ». Thế là tôi thành « người hùng » của băng cướp. Nhưng chưa đầy một năm sau, động ổ vì một vụ cướp ngân hàng lớn, già nửa băng cướp sa lưới trong đó có tôi. Lúc ra tòa, tôi cũng chẳng muốn thanh minh. Lãnh cái án năm năm tù rồi ra, còn hơn đi quân dịch sống hay chết đều ngu xuẩn cả. Vô tù vì tội ăn cướp, lại được xếp loại sừng sỏ, nên tôi được đối xử đàng hoàng lắm. Tôi mập khỏe hơn ở nhà. Các « chiến hữu » rất quý mến và khám phục Hiếu Héc-quyn. Tội nó đòi xâm phạm vô cánh tay tôi đánh dấu sự nổi chìm thực sự với đồng bọn. Hiếu vén tay áo, để lộ hai cánh tay đồ sộ chắc nịch cho Quỳnh xem : ở cánh tay trái có khắc dòng chữ « Thù hận cuộc đời » ; còn cánh tay phải dòng chữ « Hủy diệt tình thương ». Hiếu

cười gương, buông tay áo xuống khi thấy Quỳnh đề ý cả hình con dao găm xuyên qua trái tim rỏ máu ở cánh tay: Tâm trạng tôi lúc đó buông thả trong tình « bằng hữu » của đám cướp, vả lại mình cũng tù tội chứ cao đẹp gì. Còn con dao găm rỏ máu trái tim là do chúng hứng lên xam đại vô, mình cũng ừ đại, chớ tôi vốn không ưa loại hình ấy. Ngồi tù hơn hai năm thì giải phóng. Mấy ông bộ đội ủa vô Chí Hòa không biết đầu cua tai heo gì, phá tung hết cửa nhà tù, thả tự do cho cả chính trị phạm lẫn thường phạm. Mấy trăm tên chuyên giết người, cướp của có nòi cũng nhờ vậy được lọt ra... Tôi lang thang về đến nhà mới hay tin bà già tôi bệnh mất từ giữa tháng tư... Ở nhà được hai ngày, còn đang hỏi thăm tin tức, tìm mối họ hàng, bạn bè, mấy ông giải phóng phường ập tới bắt liền. Hóa ra, sau khi được tháo khoán nhằm, ngay trong đêm ấy, mấy trăm tên cướp xô lồng đã gia tăng các vụ cướp trong thành phố lên gấp bội. Các ông giải phóng hối hận, liền dựa theo hồ sơ tung giấy xuống các quận, phường bắt lại hết. Tôi bị giải về Chí Hòa năm é âm suốt hai tháng. Hằng chục lần bị gọi lên thanh lọc thăm tra, lần nào tôi cũng tử mĩ khai tình đầu số phận con heo của mình. Điều không thể thanh minh được là bản án và những vết xam trên cánh tay. Nhưng cũng hên, lần cuối cùng, gặp được một anh bộ đội rất có tình. Anh ta tin và đồng ý thả tôi tự do từ mười ngày nay.

Quỳnh thở phào:

— Bây giờ anh làm gì?

Hiếu nhún vai:

— Thất nghiệp. Bà già còn để lại cái gì trong nhà, tôi cũng đem bán đại đi để có tiền sống qua ngày... Mấy hôm nay, tôi đến nhà Quỳnh, hy vọng mong manh một cái gì xưa cũ chưa quên. Đồ hỏi xung quanh, được biết ít nhiều về Quỳnh, nhưng nghe nói trong nhà

có ông già làm cách mạng cỡ bự nên ngân, không dám bấm chuông kêu... Tôi tha thân vô đây, không ngờ gặp Quỳnh.

Quỳnh tin cần đặt bàn tay lên cánh tay trần chắc nịch của Hiếu.

— Từ nay anh khỏi phải dè chừng gì hết. Anh muốn đến nhà lúc nào cũng được. Quỳnh sẽ nói với má. Còn ba Quỳnh... ông đi cả ngày... Nhà máy của ông ở tận Thủ Đức. Ông là khách chứ không phải là chủ nhà Quỳnh đâu.

Hiếu ngạc nhiên:

— Sao kỳ vậy?

-- Quỳnh nói thiệt đó. Quỳnh không sao hiểu một người như má Quỳnh lại có thể yêu thương người đó và mất công chờ đợi nửa cuộc đời... Bây giờ ông về, má Quỳnh chiều như vua, coi bộ ông vẫn chưa bằng lòng. Ông đang bắt má Quỳnh phải hiến toàn bộ tài sản cho nhà nước, Quỳnh can má không được, Quỳnh ngân bỏ nhà đi lang thang hoài...

Hiếu ngồi im, trầm ngâm hồi lâu, rồi nói:

— Theo tôi, muốn đánh giá bất kỳ con người hay sự kiện nào của xã hội mới đều phải hết sức thận trọng vì tất cả còn đang mới mẻ và kỳ lạ trước mắt mình...

Quỳnh nhếch miệng, liếc xéo vào bộ mặt hết sức bình tĩnh của Hiếu:

— Bộ anh mang ơn mấy ông bộ đội canh nhà giam vừa thả anh rồi hả?

Hiếu bật cười lớn. Tiếng cười khô khan đột ngột đã gây ra sự khác thường trong dạ quán vốn yên tĩnh nặng nề. Nhiều cặp mắt khó chịu, ngạc nhiên, những bộ đầu tóc bù xù, những gương mặt bơ phờ hướng cả về phía Hiếu đến nỗi Quỳnh đâm bối rối.

Hiếu đột nhiên im bặt, đứng dậy chia bàn tay về phía Quỳnh :

— Tạm biệt...

Quỳnh không bắt tay mà đứng lên theo, nhìn vào mặt Hiếu, nheo mắt :

— Anh coi thường Quỳnh phải không ?

Rồi cô khoác cánh tay Hiếu, thân nhiên nói :

— Chúng mình đi ăn gì rồi nói chuyện tiếp...

Họ cùng lững thững ra khỏi quán trước những con mắt tò mò và những tiếng xì xào của đám người xung quanh.

7

Ông Sĩ thường dậy sớm để kịp ăn sáng rồi tới nhà máy cán thép vào đúng giờ làm việc. Thói quen của ông kéo cả nếp sinh hoạt của gia đình sớm theo : 5 giờ rưỡi cả nhà đã dậy.

Bà Thuận Thành thường dậy sớm hơn.

Bà nhận thấy chồng đã bớt vẻ buồn bã. Rõ ràng việc bà chấp thuận hiến tài sản cho nhà nước đã chuyển biến tâm trạng chồng. Nhưng tác dụng những lời khuyên của bà Giáo có kết quả thực tế hơn. Bà đã may mấy bộ đồ kiểu giản dị màu sẫm, rộng, bằng vải bông. Những lúc ở nhà, bà bỏ hẳn son phấn, trở lại với vẻ mộc mạc đang độ hồi xuân đầy quyến rũ. Bữa điềm tâm sáng, bà tự tay làm, tự tay nấu món, tự pha cà phê... Và bà thường nói đùa với chồng :

— Anh thấy em thực sự cải tạo lao động chưa nào ?

Ông Sĩ cười :

— Ít nhất, anh cũng để chịu hơn.

Ly cà phê thơm phức, nóng hổi được bưng lên. Bà Thuận Thành trân trọng dâng trước mặt chồng :

— Mời anh.

Rồi bà bày ra bàn bao thuốc lá Thủ Đò.

Ông Sĩ ngạc nhiên cầm bao thuốc lá quen thuộc, ngẫm nghĩa :

— Sao em có của quý này đây ?

Bà Thuận Thành tươi cười :

— Máy ông khách ở miền Bắc vô cho một cây, chờ em kiếm đầu được.

Kỳ thực, bà đã phải nhờ người săn lùng thứ thuốc hảo hạng ấy với giá cắt cổ nhất. Nhưng điều đó đâu cần nói ra.

Bà dịu dàng ngồi xuống chiếc ghế trước mặt chồng :

— Anh ăn đi. Bánh bông lan cũng em làm đó...

Ông Sĩ đưa mắt về phía cầu thang lên lầu, hỏi vợ :

— Những thứ ngon thế này sao em không kêu Quỳnh và Thuận Ánh xuống ăn luôn cho vui.

— Thuận Ánh tập thể đọc thăm mỹ từ sớm, nó thích ăn muộn. Còn con Quỳnh đêm qua đi chơi về khuya, em muốn để nó ngủ thêm.

— Không nên chiều nó thế. Ông Sĩ nói : Một thời gian nữa, xã hội ổn định, phải bắt nó học tiếp hoặc đi làm. Anh vui đầu vào công việc của nhà máy không để ý nhiều đến nó được. Những việc nó ăn mặc hip-py và đi chơi khuya với bạn bè như vậy không phù hợp với sự lành mạnh của nếp sống và thẩm mỹ cách mạng đâu. Em phải khuyên nó.

— Tính con nhỏ thích tự do. Nhất là từ khi anh về, nó buồn, nên càng hay đi.

— Vì sao ?

Bà Thuận Thành thở dài :

— Nó trách em thương anh hơn thương nó.

Ông Sĩ bật cười :

— Anh cướp má của nó à ?

Bà Thuận Thành mạnh dạn nói :

— Hình như anh cũng thành kiến và nghiêm khắc với nó quá.

Ông Sĩ trầm ngâm gõ gõ ngón tay xuống bàn, nói chậm rãi :

— Đối với nó cần phải nghiêm khắc hơn nữa. Trong khi mọi người lao động xây dựng đất nước, nó buông thả chơi bời và hưởng thụ vô lý...

Bà Thuận Thành kín đáo thở dài, đưa mắt đi chỗ khác, cố tránh cái nhìn trách móc về phía chồng. Định đứng dậy, nhưng rồi bà lại ngồi nguyên chỗ cũ.

— Anh ạ. Bà nói: Con Quỳnh vừa gặp lại cậu người yêu cũ. Chúng nó thương nhau từ hồi bảy mốt.

Ông Sĩ nhú mày :

— Tức là mới mười lăm, mười sáu tuổi đã yêu rồi. Hừ... em nói tiếp đi.

— Em biết cậu này là một thanh niên tốt...

Ông Sĩ ngắt lời :

— Nó có di linh nguy không ?

— Có một thời gian... Đọc thấy nét mặt tối sầm của chồng, bà Thuận Thành vội nói thêm : Nó bị cưỡng ép. Thanh niên hồi đó mấy đứa thoát được...

— Vì sao bây giờ hai đứa mới gặp nhau ?

— Nó vừa ở tù ra...

— Vì sao ?

— Nó bị gán tội tham gia một băng cướp ngân hàng.

— Hừ... Ông Sĩ cố trấn tĩnh bằng cách nắm tay đầm nhẹ lên thành ghế.

Bà Thuận Thành vội nói tiếp :

— Nhưng nó bị bắt nhầm...

-- Ai nhắm?

-- Từ hồi ông Thiệu, nó đã bị kết án nhắm...

-- Ăn ứn cướp? Và bây giờ cả cách mạng cũng nhắm? Ông Sĩ nhìn đồng hồ đứng dậy: Thôi đủ rồi. Giọng ông cả quyết: Em bảo nó phải chấm dứt hoàn toàn. Không yêu đương gì hết. Nó mới hai mươi, hai một tuổi đầu, chưa có gì muộn màng cả. Phải rèn luyện và cống hiến đã. Thứ nữa, cái loại thành phần bất hảo đó không thể vô nhà ta được. Thời buổi này, người ta mong rửa cho sạch đi còn khó, nó lại giầy bẩn thêm vô mình. Cấm ngặt dính líu với thằng ấy. Loại như thế mà em nói là một thanh niên tốt! Căn cứ vào đâu? Vào mẫu người hùng trong sách báo, phim ảnh đời truy của chủ nghĩa thực dân mới phải không?

Bà Thuận Thành nín lặng. Đôi mắt nửa van lơn, nửa trách móc của bà chớp nhẹ... Bà nhẩn nhục đứng dậy, đến mắc áo lấy chiếc nón cối bộ đội và cẩn thận gấp chiếc áo mưa, trao cho chồng.

-- Anh mang áo mưa đi. Chiều về hay mưa lớn lắm.

Tiền chồng ra xe hơi, bà Thuận Thành vừa quay lại, đã thấy Quỳnh đứng sững ngay chân cầu thang, mặt hầm hầm.

-- Sao con không ngủ thêm chút nữa? Hồi hôm con về khuya mà. Bà âu yếm nói.

Quỳnh vùng vằng:

-- Con nghe hết rồi. Ông là thờ gì mà đòi cấm được con...

Bà Thuận Thành khổ tâm, vuốt ve con gái:

-- Đừng đại miệng vậy, con. Tại má cả. Giá má nói vào lúc khác, có thể ba con bình tĩnh nghe hơn. Ba đang vội đi làm. Nghe đâu nhà máy cũng đang nhiều vụ bê bối, ba mới cau kính vậy...

Quỳnh tròn mắt cãi lại:

— Con không cần ai trong chuyện riêng của con hết. Má khỏi lo ông có bằng lòng hay không cho một.

Cô hằm hằm gạt tay mẹ, giận dỗi nói lớn : -

— Cả má nữa. Má vốn cương quyết, xưa má vẫn bất chấp thiên hạ. Mấy ông bị chính quyền và mai bán còn phải nể má... Sao bây giờ má quy lụy ông. Má nghe ông hiền hết tài sản... Má muốn đuổi con đi khỏi nhà chớ gì ! Má đâu còn thương con... .

Bà Thuận Thành bối rối níu Quỳnh ngồi xuống ghế :

— Con ơi... con không hiểu...

Quỳnh xưng xĩa né dịch sang một bên, khiến bà bị hẫng, nét mặt trở nên tội nghiệp.

— Con không cần hiểu... không thèm hiểu... Quỳnh dẫn dũ, la lớn.

Bà Thuận Thành mặt mỗi van lơn :

— Vậy con còn thương má không chớ ?

Câu hỏi làm Quỳnh sững sờ. Cô bỗng òa lên khóc rồi ôm chầm lấy mẹ.

— Con thương má...

— Vậy, vì má, con cũng thương ba con chớ...

Quỳnh nhìn mẹ bằng đôi mắt dẫm lệ. Bồi hồi lắc đầu :

— Con không... Má ơi. Má đừng bắt con vậy... Ông đâu có thương con. Ông cũng đâu có thương má. Nhà này, ông chỉ thương Thuận Ánh thôi. Con Thuận Ánh nó sớm có máu cách mạng mà.

Bà Thuận Thành vội xua tay, giọng nhỏ lại :

— Má cấm con không được nói vậy. Em con đang trên lầu. Nhỡ nó nghe thấy, có phải chị em lại bất hòa không ? Bà kéo con vào lòng vỗ về : Con phải biết thương má. Đời má nhiều khổ đau cay đắng, con không thể hiểu hết... Con đừng làm má phải buồn... Má rất thương ba con...

Thường thường khoảng ngoài 9 giờ sáng, chị Mười, người đàn bà cô độc và bất hạnh, chồng đi lính chết trận, con bị bệnh xuất huyết chết nốt, sống âm thầm như cái bóng trong tòa nhà chị ở đợ gần chục năm nay mới có dịp nói chuyện với người duy nhất trong nhà chủ, thông cảm với mình là cô Út Thuận Ánh. Lúc đó, chị vừa đi chợ về, còn Thuận Ánh đang ngồi học hay đọc cái gì đó mới từ trên lầu trở xuống ăn sáng. nếp sinh hoạt hàng ngày của Thuận Ánh đều đặn, sáng dậy từ 4 giờ 30, tập thể dục thẩm mỹ đến 5 giờ 30. Tắm rửa ăn hoặc uống qua quít chút gì rồi ngồi học hay đọc sách cho đến 9 giờ mới xuống chính thức ăn sáng. Sau đó, lên học đàn đến 11 giờ, ăn trưa một chút rồi đi học, Buổi tối, nếu không có bạn bè thì cô vùi đầu vào học và đọc sách. Đêm ăn một chút vào lúc 10 giờ rồi đi ngủ. Cô bé cố ý tạo ra cho mình những bữa ăn lẻ như vậy vì ảnh hưởng của loại sách hướng dẫn cách giữ cơ thể đẹp. Từ ngày giải phóng, trường chưa khai giảng, cái nếp ấy vẫn không thay đổi là bao. Buổi chiều lẽ ra phải đến trường như trước kia, cô đến với bạn bè. Lứa tuổi 16, 17 của các cô bé trong thành phố là lớp người hồn nhiên, ít mặc cảm với cách mạng hơn cả. Ánh cũng theo bạn bè cuốn hút vào các buổi lao động công cộng, hướng dẫn giao thông, sinh hoạt chính trị... của thanh niên, hoặc nhà trường hoặc do phường đoàn, quận đoàn tổ chức, với say mê thực sự.

Hôm nay, đã quá 9 giờ, không thấy Thuận Ánh xuống ăn sáng, chị Mười lên lầu tìm, thấy cô bé vẫn đang nằm đọc sách.

— Trời. Cô Út. Chị Mười gọi; Cô quên ăn rồi ư?

Thuận Ánh vội chồm dậy, quơ quyển sách qua trước mặt chị Mười:

— Em đang mãi đọc cuốn truyện cách mạng tuyệt lắm. Em thấy mình giống Tô-nhi-a trong này quá... Thuận Ánh phá lên cười, đôi môi nhỏ đỏ tươi hồng nhiên: Chỉ thiếu anh chàng Pa-ven Coóc-sa-ghin...

Ánh đứng dậy, khuôn người gọn lẳn; chắc khỏe và cao tới 1 mét 60 của cô vượt hơn hẳn chị Mười một cái đầu.

— Chị biết em đang thế nào không? Hôm nay, em rất vui. Cô hơn hờ ôm quảng lưng chị Mười: Nào đi ăn. Em cũng đói rồi...

Xuống dưới nhà. Ánh vừa ăn vừa mãi miết đọc tiếp cuốn «Thép đã tôi thế đấy», mang từ trên lầu xuống.

Chị Mười ngồi ở góc bàn chòm chim chăm chú theo dõi những nét ngộ nghĩnh của Ánh.

— Cô Út này. Thèm được trò chuyện như mọi khi, chị Mười không nín được: Giá gạo ngoài chợ lên rồi đó. Hôm trước tôi mua hai trăm rưỡi một lít, giờ lên bốn trăm gạo nàng hương rồi. Người ta đồn nhau phải tích trữ gạo, nếu không mấy ông cách mạng thu mua chở ra Bắc hết, bắt dân Sài Gòn ăn mỳ, ăn bắp không hà.

Chẳng cần biết Thuận Ánh có nghe hay không, chị Mười liếc qua cô chủ, tiếp tục nói bằng giọng cá kè:

— Họ nói ở Bắc, Mỹ nó đánh bom, bị ăn khổ hơn chục năm rồi, nay phải được ăn sừng, còn dân Sài Gòn mấy năm rồi ăn sừng, giờ phải ăn khổ cho nó công bằng, cô Út à.

Thuận Ánh vô tư ngẩng lên, miệng vẫn nhai bánh.

— Như thế là đúng. Mà khổ cái gì kia chứ? Chính là rèn luyện ý chí đó, chị Mười. Cô mở to đôi mắt có hàng mi dài, vỗ vỗ tay vào cuốn sách đang mở trên mặt bàn: Cuốn tiểu thuyết này nói về một thanh niên cộng sản ở Nga. Ánh sống kiêu hãnh trong khổ cực, cả

cuộc đời, sức lực chỉ hy sinh cho cách mạng, ảnh vẫn yêu thương mãnh liệt và trở thành người hùng...

Chị Mười thắc mắc :

— Vậy họ đồn như thế là đúng. Tức là dần dần dân Sài Gòn sẽ ăn mỳ, ăn bắp thôi chứ gì ?

Thuận Ánh nghiêm trang gập sách lại :

— Không phải đồn, mà là chính sách công bằng hợp lý của nhà nước cách mạng.

Chị Mười nhìn Ánh thắc thỏm :

— Vậy còn vụ bắt dân Sài Gòn phải thay nhau đi lao động khổ sai để cải tạo có không ?

— Có chứ. Thuận Ánh hăng hái rời khỏi ghế, đi lại chỗ chị Mười, điềm nhiên ngồi lên mặt bàn, hai chân buông thả dung đưa. Chị không hiểu chủ nghĩa xã hội là gì à? Là tất cả mọi người đều phải lao động, cùng làm, cùng hưởng. Trừ bọn trẻ con đi học, không có ai chơi cả. Như ba đó. Ba theo cách mạng gần ba chục năm trời, đáng lẽ hòa bình, ba phải được nghỉ ngơi, thăm bà con, bạn bè, đồng chí, ăn tiệm đều đều. vậy mà, ba vẫn phải đi làm, lãnh lương... Còn má... Thuận Ánh khoa tay hùng hồn : Má thuộc loại bóc lột, dứt khoát sẽ phải cải tạo lao động...

Chị Mười tròn mắt kinh ngạc :

— Cải tạo lao động, bà làm gì được ?

Thuận Ánh cúi thấp người xuống, nét mặt quan trọng :

— Tài sản của má bị nhà nước tịch thu hết. Má đang làm thủ tục, chị đâu có biết. Còn nhà này rộng quá, như thế bất công, phải mua nhà khác nhỏ hơn ở. Nhà này sẽ chia cho giai cấp vô sản tức là những người như chị hay mấy ông bà công nhân, mấy gia đình bụi đời không nhà không cửa ở công viên Gia Long, vòm hiên chợ Bến Thành... Còn má, ở ngoài Bắc có rất nhiều công trường đường sắt, sau này thành

phổ số thiếu củi... Hoặc làm thủy lợi gì gì đó, xin mời... Chị biết không, em đã rủ mấy đứa bạn khi nào cách mạng kêu một tiếng là đi liền. Đã đến lúc phải bắt tay vào xây dựng tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Bọn chúng em phải là những Pa-ven, chị hiểu không? Những Ri-ta, và Thai-a...

Chị Mười ngần ngợ trước tràng diễn thuyết của Thuận Ánh, miệng mấp má muốn thắc mắc nhưng không chen lời vào được.

— Em nói chị không hiểu gì à? Thuận Ánh nhay xuống đất: Nếu thế chị phải chịu khó đọc sách đi. Em mượn của quân đoàn hàng đồng sách về chủ nghĩa xã hội để trên lầu đó. Sở dĩ, em hiểu nhanh hơn chị vì em đọc chết thôi. Nhiều điều hay lắm. Những người nòng cốt cách mạng phải là chị. Giai cấp vô sản là những người làm thuê kia mà... Em sẽ cho chị mượn cuốn « Chủ nghĩa xã hội là gì? ».

Chị Mười cười chắt phác:

— Tôi đâu biết chữ, Cô Út.

Ngoài cổng bỗng có tiếng chuông réo.

Thuận Ánh tiếc rẻ nói thêm:

— Nếu vậy, từ nay, chị phải học đi... Ở phường có lớp thanh toán nạn mù chữ đó, chị Mười.

Rồi cô bước nhanh ra cổng.

Ngoài đường có chiếc tắc-xi đang đậu.

Thuận Ánh hé ô cổng nhìn ra... Cô ngạc nhiên mừng rỡ:

— Anh Sơn... Chị Hằng... ừ, Ồi, cả bé Nga về...

Người được gọi là Sơn, áo quần xộc xếch, lấm láp, vội đưa tay lên miệng ra hiệu Thuận Ánh im lặng. Bộ mặt tái nhợt của anh ta hoảng hốt. Quên cả cảm ơn người lái xe tắc-xi, anh ta xô cổng, lôi tuột người phụ nữ bé đưa con nhỏ theo, rồi sập mạnh cánh cổng.

Sau đó, anh ta thả lỏng người tựa lưng vào tường thờ hồn hèn, nặng nề như vừa thoát nạn trong một cuộc săn đuổi.

— Em khóa ngay công lại.

Thuận Ánh, ngẩn mặt như chưa hiểu, anh ta liếc quắc mắt, nấc lên:

— Khóa công lại.

Thuận Ánh làm theo như cái máy.

— Má đâu? Trên đường vào nhà, anh ta hỏi.

— Ủy ban kêu má đi họp...

Anh ta giật mình:

— Bị bắt à?

— Không, má đi họp. Má nói trưa về.

— Còn Quỳnh đâu?

— Chị Quỳnh đi chơi...

Họ cùng vào phòng khách. Sơn phanh áo, buông ngay người xuống đi-văng. Còn Hằng, vợ anh, nước da nâu sáng, khuôn mặt tròn, kín đáo, vẫn mệt mỏi ôm chặt đứa con đang ngủ trong vòng tay, lặng lẽ quay mặt nhìn ra vườn.

Một lát, Sơn phần nào trấn tĩnh, đứng dậy đỡ lấy con trên tay vợ và nói với Thuận Ánh lúc đó đang mừng ngáy dại đứng ở ngưỡng cửa hết nhìn anh lại nhìn chị dâu và cháu, mắt rung rung:

— Em vô lấy nước ngọt, kêu chị Mười làm cơm lệ lên cho anh chị ăn, đói lắm rồi.

Bỗng Sơn phát hiện trên tường có tấm bằng Huân chương kháng chiến, được long trọng lồng trong khung kính sơn mài màu cánh dán... Anh tò mò đứng dậy đọc từng dòng trên tấm bằng.

Khi Thuận Ánh quay lên, Sơn hỏi:

— Sao lại có cái này ở đây?

Thuận Ánh hồn nhiên nói:

— Ba về mà anh.

— Ba nào ? Nét mặt Sơn dao động...

— Ba đi cách mạng về đó. Thuận Ánh thấy Sơn vẫn ngỡ ngác liền tỏ ra hiểu biết nói thêm: Ba mà má vẫn nói bị chết đó. Nhưng ba không chết. Ba ra Bắc tập kết, rồi ba trở về chiến khu, giải phóng ba về gặp má... Chiều tối, ba mới ở nhà máy về... Ba nhắc anh hoài mà...

Sơn đưa đôi mắt tối sầm nhìn vợ, kiệt sức hoang mang ôm mặt ngồi rũ xuống sa-lông, thở nức như nghẹn hơi. Một lát. Đột nhiên anh ngẩng phắt lên, mắt đục ngầu, nói với Ánh gay gắt:

— Em phải bằng mọi cách kêu ngay má về đây cho anh. Phải về trước bữa ăn, hiểu chưa. Gần như điên khùng, anh hét lớn: Lẹ lên...

Thuận Ánh hoảng hốt nghe theo một cách hấp tấp, nhoáng nhoàng nhắc điện thoại định gọi, nhưng nghĩ thế nào, liền chạy xuống ga-ra lấy hon-đa tức tốc ra khỏi nhà.

9

Vợ chồng Huỳnh Phú Sơn từ Rạch Giá về. Họ vừa trải qua cơn ác mộng tuyệt vọng kéo dài hơn hai tháng trời. Họ bị chìm ngấm trong lòng bão lốc của cuộc đại tháo chạy, được gọi là di tản, đến bầm nát rã rời, đến vất vưởng, thê lương đầy hoảng hốt, cay đắng.

Sài Gòn những ngày tháng tư quần quai bởi cuộc tổng khủng hoảng của chính quyền và quân đội nguy. Những tin thảm bại về quân sự từ các nguồn chính

thứ: tổng hành dinh, rồi đài phát thanh, báo chí trong, ngoài nước, cộng với nguồn tin được phóng đại qua những cặp mắt hốt hoảng của đám dân di tản và quân đội rã ngũ từ các tỉnh miền Trung dồn về, lan tràn trong thành phố bầu không khí lo âu thắc thối, sợ hãi mơ hồ. Những tên chống cộng cứng rắn nhất đã bắt đầu hoang mang tinh thần. Những tuyên bố huênh hoang đã bót hẳn trên đài phát thanh, truyền hình và báo chí, thay vào những bài bình luận cầu mong ở sự nói nhẹ của hòa đàm và những khả năng can thiệp trở lại của ngoại quốc... Các tướng lĩnh sừng sỏ nhất của « Việt Nam Cộng Hòa »: Cao Văn Viên, Trần Thiện Khiêm, Đặng Văn Quang, v.v. và người hùng chống cộng hung hăng nhất: Nguyễn Cao Kỳ, lần lượt biến khỏi đất nước... Các viên chức cao cấp đua nhau tung vàng và đồ la tranh vé máy bay xuất ngoại để chuồn. Rồi chính Nguyễn Văn Thiệu hùng hồn tuyên bố từ thủ hết Huế rồi Đà Nẵng, rồi Phan Rang, cũng cuống cuống từ chức « vù » nốt để tìm lấy đường sống. Các nhà tư sản bỏ của chạy lấy người, quan, lính rã ngũ, công chức chính quyền các cỡ lớn nhỏ, trí thức chống cộng và hoang mang... đồn đồng chặt ních tại các sân bay, bến Bạch Đằng, Vũng Tàu, chen chúc, giằng xé, đánh lộn, bắn giết nhau để len bằng được lên máy bay và các tàu hải quân hoặc tư nhân.

Khi những chuyến trực thăng của Hạm đội 7 bay vù vù chao đảo trên bầu trời nhắc nốt những người Mỹ cuối cùng, hốt hải tập trung tại các nóc buyn-dinh hện trước rời khỏi thành phố, thì niềm hy vọng mong manh vào người Mỹ của những người còn sót lại trong chính quyền và quân đội nguy cũng tắt ngấm. Họ chỉ còn chờ đón may rủi do phía bên kia đem lại hoặc hỗn loạn tháo chạy. Cuối tháng tư, các sư đoàn thiện chiến của lực lượng cách mạng đã đập dìm ở cửa ngõ thành phố.

Những cuộc thay đổi nội các giống như ván bài xi tuyệt vọng của kẻ bại, cố đánh dần nốt nước tây cầu may. Trần Văn Hương rời Dương Văn Minh lên. Nhưng cũng chẳng mấy ai còn hơi sức để ý nữa... Những người chán chế độ này đến tận cổ đều mong quân cách mạng vào sớm. Hàng vạn, chục vạn người đã chuẩn bị may cờ, kiếm hoa... Những cuộc khởi nghĩa khu vực được lực lượng cách mạng nắm vùng kết hợp với những cán bộ biệt động nhân lúc hỗn loạn chuyển theo cả vũ khí lọt vào thành phố, chỉ chờ dịp thuận lợi nổ bùng lên. Một bộ phận dân chúng khác đóng chặt cửa trông chờ thời vận. Không ai còn hy vọng khả năng ngóc đầu của chế độ cũ. Người chậm hiểu thời thế nhất cũng biết rằng tất cả những tiếng súng còn lại của các lực lượng phòng thủ ngày đêm vọng về thành phố chỉ là những trận đánh để chết của nhóm quân nguy mù quáng, điên cuồng...

Cho đến ngày 27 tháng tư, đại úy công binh hải quân Huỳnh Phú Sơn vẫn ngồi uống cà phê với hai đồng ngũ cùng cấp trong một tiệm cà phê chật ních lính hải quân kể bên Bạch Đằng, hút thuốc lá như hun khói.

— Nếu phút cuối cùng tình thế không thay đổi, tao sẽ vác một cây AR. 15 tham chiến đánh đời mạng, chết bỏ.

— Mấy thằng tướng đều như cứt. Chính chúng nó làm tan rã quân đội chứ không phải Việt cộng. Những chiến thuật sai lầm cộng với sự hèn nhát. Đáng lẽ phải bắn bỏ vài thằng từ đầu tháng ba, sự việc sẽ không đến nỗi nào đâu.

— Đù mẹ cả mấy thằng Huế Kỳ đem con bỏ chợ. Nhìn mấy cái trục thẳng lượn ra lượn vô cứu tụi chuyên viên Mỹ ra ngoài Hạm đội 7, muốn bắn rục quá...

Sơn im lặng, trầm ngâm nghe hai bạn bật công tắc bất mãn. Đối với anh, tất cả những lời lẽ ấy chẳng có nghĩa gì nữa. Chỉ một xác. Sup đồ hết rồi. Ban đầu, anh nấn ná ở lại vì chính anh vẫn còn hy vọng từng ngày một ở tiến triển của tình huống. Đến bây giờ, sự thất bại đã rõ như ban ngày. Dù thay đổi nội các để cho một ông trời lên nắm quyền cũng chỉ có cách cuối cùng là đầu hàng Việt cộng. Tuy nhiên, cũng từ những hy vọng mù quáng, anh đã ràng buộc mình vào một nhiệm vụ và cam kết liên quan đến hai viên đại úy hải quân nọ, một là thuyền trưởng chiếc tàu chiến H.79, một là đại diện bộ tư lệnh hải quân, yểm trợ nhiệm vụ của anh. Sau khi anh hoàn thành nhiệm vụ, tàu H.79 sẽ đưa gia đình anh cùng gia đình hai đại úy nọ và gia đình vài vị tai to mặt lớn khác trong làng hải quân chuồn khỏi đất nước.

Nhiệm vụ của anh là tuân theo mệnh lệnh của đại tá Phạm Văn Xuân trong bộ tư lệnh Hải quân, khi nào thành phố có nguy cơ rơi vào tay Việt cộng sẽ cho nổ tung quân cảng Bạch Đằng, gồm các khu vực kho tàng, bến cảng và nhà máy sửa chữa tàu Ba Son. Toàn bộ công trình nổ liên kết này do chính anh theo kế hoạch của Bộ chỉ huy hải quân bí mật tiến hành từ tháng ba, sau khi mất Đà Nẵng.

Trước vì trách nhiệm của một sĩ quan, sau là điều kiện cuối cùng để gia đình di tản thuận lợi, anh hoàn toàn tự nguyện và quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Khi bàn việc sẽ đưa cả nhà đi, má anh nhất định không chịu. Bà nói không thể bỏ nhà máy. Bà hy vọng vào chính sách tự do buôn bán của Mặt trận Giải phóng nghe qua ra-đi-ô. Không hiểu sao bà lại có thể tin Việt cộng đến như thế được? Còn Quỳnh dứt khoát ở lại với má. Nó nói nó sống vô chính trị nên chế độ nào cũng thích nghi được hết... Thực tình, anh

cũng không muốn đi. Anh không muốn rời khỏi tổ quốc một bước nào cả. Anh đã được đào tạo ở Mỹ nhiều năm. Được qua Nhật và một số nước Tây Âu thu^hngiệp. Anh nhận ra không có nơi nào hơn quê hương mình. Nếp sống, phong tục, tập quán, phong cảnh, con người, thành phố, làng quê, nổi nhớ có khi ở trong anh thường xuyên, có khi dậy trong anh bất chợt, nhưng bao giờ cũng vậy, nó đều đã là mình, là anh rồi. Còn ở trên đất nước khác, có thể nó đủ hơn, đẹp đẽ, lạ mắt hơn, nhưng để xem ngắm, đi qua, chứ sống với nó, tự nhiên anh như bị biến thành một người khác. Lạc lõng, cam phận, có lúc nhớ nhà, nhớ quê hương khắc khoải, muốn phát điên, phát rồ. Phải xa tổ quốc, sống chỉ để sống, thực ra coi như đã chết rồi.

Nhưng anh bắt buộc phải đi. Việt cộng vào thành phố, cuộc tắm máu kẻ chiến bại sẽ xảy ra. Anh là ai? Một tên lính đứng trong hàng ngũ kẻ thù của họ. Bản thân anh có căm thù họ không? Không hề. Anh chỉ là người lính luôn trung thành với nhiệm vụ của mình là chiến đấu theo mệnh lệnh cấp trên. Còn đối phương là ai, điều đó thuộc về các tướng lĩnh và các chính khách. Nếu chỉ huy của anh cách đây vài năm ra lệnh chống lại ông Thiệu, anh cũng sẽ tuân theo tích cực để hoàn thành nhiệm vụ. Với Việt cộng, anh không hình dung cụ thể về một đối phương thù địch, thậm chí với một vài cá nhân anh thường tiếp xúc qua những cơ hội ít ỏi, có khi ở chiến trường, có khi ở tòa án, hay một nhà tù nào đó, anh còn cảm phục đấng khác... Nhưng cũng không bao giờ anh coi họ là chính nghĩa.

Nghĩ đến việc có thể đội trời chung với họ, càng không bao giờ. Đó cũng là nguyên tắc của người lính, trước sau chỉ trung thành với một ngọn cờ. Anh biết ở nhiều đồng đội có những quan điểm khác. Có kẻ thù hận thật sự, họ lao vào chiến đấu hoàn toàn bằng

sự say máu. Có những kẻ chiến đấu bằng nam mê dã thú, thích được đánh giết; mạo hiểm. Cũng có kẻ vì bất mãn hoặc bế tắc cuộc đời... Anh không sẵn¹ chấp nhận được những loại thực chất ấy trong người lính của mình. Gia đình anh chưa bao giờ bị sứt mẻ, oán thù với Việt cộng. Anh là con người được giáo dục ý thức văn hóa « chân thiện » tiêu tư sản, và cuộc đời anh lúc nào cũng đều đều thuận buồm xuôi gió, chưa có điều gì bất mãn lớn cả. Thực ra, là một kỹ sư chuyên gia về phòng ngự quân cảng của Hải quân, anh cũng chưa bao giờ thật hiểu cuộc chiến tranh hiện tại và ý nghĩa của nó.

Anh không muốn mình và vợ con là nạn nhân của cộng sản. Anh đã từng chứng kiến ở trường hợp ngược lại, đội quân hồ báo của « Việt Nam cộng hòa » đã làm cỏ thường dân ở các vùng đối phương. Anh không hề hy vọng Cộng sản sẽ có những cư xử khác đi. Họ buộc phải làm như thế mới thiết lập được trật tự trong xã hội mà số lính đối phương và những kẻ chống đối còn lại tới hàng triệu...

Một viên hạ sĩ hải quân đến ghé tai nói nhỏ với Sơn :

— Thưa đại úy, có điện kêu đại úy về địa điểm nhận lệnh.

Sơn ra hiệu cho hai bạn chờ mình rồi rảo bước theo người hạ sĩ trực ban.

Cả hai len lỏi chập vạt giữa làn sóng người từ trong thành phố đột nhiên dồn về phía cảng mỗi lúc một đông nghet. Những tiếng la hét, tiếng súng nổ khắp nơi... Xe hơi, xe gắn máy, va ly, đồ đạc áo quần vút ngồn ngang đầy đường. Từng tốp lính hốt hải chạy dọc ngang xen lẫn trong dòng người.

— Việt cộng vào thành phố rồi...

— Việt cộng đang tàn sát hàng ngàn người bên kia cầu Sài Gòn...

— Ba ơi... Ba ơi, cứu con...

Những bộ mặt tái mét, hốt hoảng. Người xách va-ly, kẻ xách túi, và không ít người chỉ chạy tay không, chen lấn, la hét huyên náo...

— Việt cộng nhảy dù xuống Tân Sơn Nhất. Một sư đoàn đặc công đang đánh vô dinh Độc Lập...

— Trời ơi. Nó cướp va ly của tôi...

Một thiếu phụ lạc chồng bị cướp va-ly thất thanh kêu cứu. Chỉ thoáng chốc, cả tiếng kêu lẫn người chị bị sóng người hoảng loạn dẫm bẹp dưới chân.

Ngoài bến cảng, cảnh hỗn loạn gập bội xảy ra... Những tàu hải quân và tàu tư nhân còn đậu lại bên bến vì nhiệm vụ hay vì một hy vọng mong manh nào đó bị sóng người đùn nhau chen lên bắt kẻ con tàu có khả năng nhờ neo hay không...

Hàng loạt súng máy từ trên tàu nổ xuống. Lập tức súng từ dưới bờ bắn lên đáp lại.

Bất chấp... Người sau đờn người trước vẫn liên tục xô đẩy nhau trèo lên cầu tàu.

— Hạ cầu. Ra khỏi bến.

Những mệnh lệnh khô khan, tàn nhẫn nổi lên... Mấy chục người rơi xuống nước chìm ngấm, hoặc, cố bơi lóp ngóp để thoát khỏi chết đuối.

Các tàu nhỏ văng lai gần bến đều bị bọn lính đào ngũ nã súng ép vào bờ. Rồi sau đó, chưa kịp cập bến đã lật chìm vì số người leo lên đông quá tải.

Sơn cố len lách giữa biển người, rơi cả mũ, tuột cả lon, mới về đến trạm trực quán cảng. Anh vội lấy điện thoại :

— A lô... A lô! Đ. 28 nghe đây...

Từ đầu dây dăng kia một giọng khàn khàn nổi lên :

— Đ. 28, cho nổ cảng vào 6 giờ chiều...

Sơn nhận ngay ra tiếng của đại tá Xuân. Anh ngạc nhiên hỏi lại :

— Thưa đại tá, kế hoạch của Bộ tư lệnh..

Giọng khàn khàn của đại tá Xuân gay gắt cắt ngang :

— Không còn Bộ tư lệnh nào cả. Bây giờ chỉ có tôi với anh. Bọn hèn ấy đã chuẩn hết. Tôi sẽ tự sát. Còn anh thực hiện nhiệm vụ rồi đưa gia đình di tản nhanh theo như đã bàn. Vĩnh biệt anh.

Đã nghe máy ở đầu dây kia dặt xuống. Sơn vẫn cố gọi thêm mấy tiếng tuyệt vọng « A lô... A lô... » mong nghe được một lời sáng sủa hơn của « ngài cấp trên » duy nhất. Trong ống nghe chỉ truyền lại những tín hiệu « tit tit » đơn điệu. Sơn hoang mang, bất mãn đập mạnh máy điện thoại, chuệnh choạng bước ra cửa. Rồi khỏi phòng trực, anh tất tả chen lấn trở lại tiệm cà phê để truyền đạt mệnh lệnh thì thấy tiệm vắng tanh. Hai chiến hữu của anh đã biến mất..

Anh vội quay về cảng với nỗi chán chường bơ vơ,

May sao, đi được một đoạn, anh nhìn thấy viên đại úy thuyền trưởng, đầu tai bê bết máu, áo quần nát nhàu, thất thểu ở phía trước..

— Tàu đâu? Anh chạy vượt lên hỏi hấn :

Mắt hấn sưng húp, đục ngầu nhìn anh :

— Đù má. Chúng nó cướp tàu chạy rồi. Đù má cái kế hoạch Đ.28 của chúng mày... Đù má... nó mới ném ba trái bom xuống Tân Sơn Nhất đã diên lên cả một lũ...

Sơn ngạc nhiên gặng hỏi :

— Nghĩa là sao?

— Nghĩa là chưa một thắng Việt cộng nào vô thành phố. Bây giờ mạnh ai nấy sống. Mày hãy nghe tao : vứt mẹ cái kế hoạch Đ.28 đi, lấy xe hơi vù ra Vũng Tàu

mà chuẩn... Tao về đón vợ tao đi trước đây. Ở cảng lữ điên nó cướp hết tàu rồi.

Viên đại úy⁴ thuyền trưởng bỏ đi. Sơn dẫn do một chút rồi vẫn quyết định phóng xe Zép về địa điểm nổ mìn ở đầu đường Hai Bà Trưng, danh nghĩa là nhà riêng của một ngoại kiều. Thấy cổng đóng im ỉm. Sơn trèo qua hàng rào song sắt nhọn luồn vào nhà. Trong nhà vắng tanh. Cả nhóm bảo vệ và gia đình « ngoại kiều » đều đã chuẩn hết.

Sơn mở cửa thông xuống hầm bí mật, nơi đặt hệ thống điều khiển vụ nổ. Trong hầm chỉ có một ngọn đèn thường trực sáng mờ. Phải đứng một lúc, anh mới quen mắt và trấn tĩnh, đến bên bảng công tắc điện ở ngay lối vào.

Các bóng đèn sáng lòa lên. Sơn giật mình sờ sững. Suốt mặt tường ngay trên giàn táp-lô điều khiển vụ nổ một dòng chữ in lớn bằng sơn đen viết nguệch ngoạc đập ngay vào mắt anh « KẸ GÂY TỘI ÁC SẼ BỊ TRỪNG PHẠT — QUÂN GIẢI PHÓNG ». Sơn nổi gai khắp người. Cố bước thêm mấy bước vô hồn vào sâu bên trong. Hầm im vắng rùng rợn. Hệ thống điều khiển có hiện tượng bị tháo gỡ. Hoặc điều chỉnh lại. Sơn hoang mang nhìn quanh. Anh cảm thấy dường như từ đâu đó, một mũi súng AK cùng đôi mắt rực lửa căm hờn đang lặng lẽ dõi theo từng cử động của anh. Gian hầm bỗng trở nên chập chững. Sơn hốt hoảng lùi ra. Tới gần cửa, anh bỗng diên loạn hét văng: a a a... và quay người chạy như ma đuổi vọt khỏi hầm.

Thoát hẳn tòa nhà, giữa ánh sáng ban ngày ban mặt, Sơn mới hoàn hồn, ngồi bệt xuống bậc tam cấp, dựa lưng vào tường thở hắt hắt, vượt những giọt mồ hôi đầm đìa trên mặt.

Phải mười phút sau, trấn tĩnh lại, Sơn mới nghĩ ra mình ngu xuẩn và mù quáng khi chạy về đây để thi

hành nhiệm vụ quái gở và tội ác. Vì cái gì nào? Vì danh dự và phận sự của một tên lính trong khi cả quân đội lẫn tướng lĩnh đều tan rã, tháo chạy, ư? Hay vì sự thù hận? Hay vì sự khốn cùng? Thực ra, chẳng vì gì cả, mà chỉ từ cái bản năng thắng lính ngu xuẩn của máy... Sơn đứng phắt dậy giật hết các lon hàm, phù hiệu, lấy chân đá văng đi, rồi trèo qua cổng, ra đường, nhảy lên xe, phóng như bay về nhà.

Về đến nhà, Sơn không gặp được mẹ, Quỳnh và Thuận Ánh. Ba người đi đâu không rõ.

Anh đậu xe không quá mười lăm phút. Cùng Hằng vợ đại lấy một va-ly đồ, viết nguệch ngoạc mấy dòng vĩnh biệt mẹ và em, rồi phóng xe một mạch ra Vũng Tàu...

Ở Vũng Tàu, một lần nữa anh lâm vào cảnh tuyệt vọng. Những chuyến tàu cuối cùng, sáng ngày 28 đã rời khỏi bến... Xa xa còn nhìn thấy lác đác những hạm tàu sẵn sàng đón khách do các xuồng lẳng vẳng ven bờ chờ ra, nhưng lên nổi được các xuồng đó là chuyện vô cùng hiếm hoi; nếu không phải những cú hện đặc biệt, giá chỗ ngồi cho một người phải tính bằng vàng ký. Trong lúc vội vàng, Sơn không kịp mang thứ gì giá trị ngoài va-ly quần áo và ít đồ nữ trang của Hằng, nên không may may nào hy vọng ra nổi hạm tàu.

Chiều 29, vợ chồng Sơn cùng những kẻ tuyệt vọng tin vào lời đồn đại: ở sân bay Cần Thơ có cầu không vận đặc biệt của Mỹ chở người di tản... Hàng đàn, hàng lũ lại lao như điên về Cần Thơ với tất cả các bi kịch đã diễn ra ở bến Bạch Đằng và Vũng Tàu...

Bờ phờ, nhếch nhác xuống đến Cần Thơ nghe tin Tổng thống Dương Văn Minh vừa nhiếp chính được 42 giờ, tuyên bố đầu hàng cộng sản...

Đám tàn quân và người di tản còn bao nhiêu hơi tàn lực kiệt cố dồn nốt vào chặng cuối cuộc tháo chạy lập tức rời rã.

Cầu không vận đặc biệt của Mỹ không hề có. Không ít kẻ đã nổ súng tự sát tại chỗ.

Vợ chồng Sơn lê lết xuống Rạch Giá, lang thang ở đây gần hai tháng cho đến kiệt quệ hoàn toàn. Bị cướp, bị lừa, ăn xài hết sạch đồ tư trang, áo quần... Hết sạch tiền. Và hết hy vọng. Đành nhìn đôi nháy xe đỏ về Sài Gòn... Trông vào may rủi của định mệnh.

10

Công việc của nhà máy vừa bận rộn vừa phức tạp rối rắm làm cho giám đốc Huỳnh Phú Sĩ hết sức vất vả. Những cơn đau đầu, căn bệnh suy nhược, nguồn gốc từ một vết thương hồi chống Pháp suýt giết ông vào mùa đông 1969 ở miền Bắc, nhiều lần quần quai cùng những trận sốt rét hồi ở rừng biên giới Việt Nam - Campuchia, giờ lại tái phát, thỉnh thoảng làm ông đau buốt bồn chồn muốn nổi nóng.

Từ vùng giải phóng về thành phố, chân ướt chân ráo chưa được một tuần, Cục trưởng Cục Công nghiệp gặp ông, nói ngắn gọn :

— Anh lập lấy một nhóm ba người lên tiếp thu và quản lý nhà máy cán thép Việt Hưng trên Thủ Đức ngay ngày mai.

Ông ta trao cho ông giấy quyết định của Ủy ban quân quản và nhấn mạnh :

— Ngay ngày mai. Tình hình trên đó phức tạp lắm. Hầu hết các chủ tư sản đều chạy ra nước ngoài, nhà

máy bỏ không. Nơi nào có cơ sở cách mạng còn tồn chức được công nhân trông giữ máy móc, vật tư, bảo vệ tài sản. Nơi nào cơ sở yếu hoặc trống, rơi vào tình trạng hỗn loạn, thợ thuyền bỏ về nhà, máy móc bị tháo dỡ lung tung, nguyên liệu, phụ tùng bị đánh cắp bán ra chợ trời. Thành ủy chỉ thị phải khẩn cấp đưa cán bộ về quản lý và ổn định tổ chức. Chậm một ngày, sau này phải đền bù lại cả năm. Đó là chưa kể trường hợp bọn phản động tinh đòn nhúng tay vào phá hoại, sẽ gây những hậu quả tai hại hơn nhiều...

Không kịp chần bịn bị gì hết, ông nhảy ngay lên nhà máy cán thép mang tên Việt Hưng. Đây là nhà máy cỡ lớn với gần một ngàn công nhân, đa số là người Hoa được hình thành, bởi số vốn khổng lồ của bốn tư sản sắt thép Hoa kiều đã bỏ trốn ra nước ngoài. Nhà máy này đã một thời được báo chí ngụy bốc lên ngất trời về quy mô hiện đại nhất « nước nhà », đứng đầu « Đông Nam Á về sản lượng ». Sau giải phóng, lại được một số người tiếp quản hoặc tham quan vốn thiên cận không hiểu biết gì về công nghiệp, lần đầu tiên nhìn thấy hình thể đồ sộ của nhà máy với những khối thép cầu kỳ cấu thành các loại máy móc, và bộ đồng phục của mấy người gác cổng, liền chóa mắt, lập tức thổi phồng lên sự « hiện đại phi thường » và « mức độ tinh vi » của chủ nghĩa thực dân mới trong nền công nghiệp miền Nam. Là người điếm tĩn và khách quan, ông Sĩ vẫn không khỏi bị ảnh hưởng ít nhiều của những loại tuyên truyền vô hình chung ấy. Ông đã chuẩn bị cuộc chạm trán với « chủ nghĩa thực dân mới » mà ông cho rằng, điếm quan trọng nhất là vấn đề « quan hệ giữa chủ và thợ ». Làm cho người công nhân của « chủ nghĩa thực dân mới » hiểu được họ bị chủ bóc lột như thế nào là việc rất khó, khi thực tế họ không hề cảm thấy sự thật ấy. Giải quyết ổn thỏa vấn đề này, người thợ mới triệt để phát huy được ý

thức giai cấp của mình trong việc làm chủ nhà máy trong xã hội mới.

Nhưng thực trạng của nhà máy Việt Hưng hoàn toàn không « chủ nghĩa thực dân mới » như ông bị ấn tượng.

Đến nhà máy những ngày đầu tiên, ông hiểu ngay sự chuẩn bị của một nhà chính trị với những nhìn nhận giáo điều sẽ gặp phải thất bại.

Nhà máy nằm trên vùng đồi được khoanh vòng bằng chu vi tường kiên cố có rào dây kẽm gai rộng tới hàng chục héc-ta. Cánh cổng sắt lớn đóng mở bằng hệ thống điện. Khu vực sản xuất gồm những dãy nhà tôn rộng tới ba mươi mét, dài tám mươi mét, uy nghi đồ sộ... Những đường ngang dọc trong nhà máy đều lát bê tông cứng dành cho các loại xe vận tải lớn ra vào giao nhận hàng. Những công nhân đi lại ngoài sân làm việc nhắn nài trong những bộ đồng phục màu xanh xám. Ba chiếc cần câu Nhật Bản vàng chóc dưới nắng cần cù bốc những tấn thép thô đã đóng kiện lên thùng những xe vận tải hạng nặng. Cả khu vực nhà máy âm ào bản giao hưởng sắt thép choáng lộng. Đứng bên ngoài để nghe và ngắm, có thể nhà máy này vào loại « nhất Đông Nam Á » thật. Vào sâu bên trong, ông Sĩ vô cùng ngạc nhiên nhận thấy « chủ nghĩa thực dân mới » ở đây thực chất chỉ là cái « hầm lò » của « thực dân cũ »... Đứng một cái hầm lò. Những mái tôn rộng rãi, thoáng đạt của khu vực sản xuất rục rờ dưới nắng quanh năm của miền Nam tôn lên vẻ uy nghi của nhà máy bao nhiêu, càng gây bức xạ đến ngột ngạt, tức thở cho hàng trăm công nhân làm việc ở dưới bấy nhiêu. Không thể nào khác hơn, người thợ buộc chỉ mặc quần sà lòn và cởi trần tròng trọc khi làm việc. Để bảo hiểm an toàn lao động bên lò nấu thép và những máy cán đã lạc hậu so với công nghiệp thế giới khoảng ba mươi

năm phụ tùng rệu rã, người thợ phải cột lưng lủng ở ống chân những thanh sắt đủ mọi hình thù, đeo búa hoặc gắn các bát nhang bên cạnh máy, hương khói nghi ngút thờ thần may rủi... Và nữa, bên trong các mái tôn ngọt ngạt ở phần xưởng khác, hàng trăm thợ phụ nữ nhếch nhác đủ loại tuổi, làm các công việc khiêng vác sắt thép, đập lò, đẩy goòng trong đám bụi than và cao lạnh mù mịt, không có lấy một quạt gió. Một chiếc cầu điện mười tấn dang lủng lẻo trên đường ray trượt dầm nhà, đưa một chảo gang khổng lồ chứa nước thép nóng chảy đổ vào các lỗ khoan trong tiếng rú kiệt sức của chiếc mô tơ hết thời hạn sử dụng, những người thợ đứng bên dưới tầm cầu, số phận mong manh, hiềm nghèo, bất cứ lúc nào khối nước thép nóng bỏng ấy cũng có thể đổ ụp xuống người.

Đã có một tai nạn như vậy với mười hai người chết.

Đã có trường hợp đưa sắt vụn không chọn lọc vào lò nhằm cả một trái bom, phá sập nửa phần xưởng với hai mươi bảy người chết và bị thương.

Đã có sáu mươi tư người lao phổi bị phế thải...

Thế nhưng ra khỏi nhà máy, người công nhân bắt buộc phải tắm rửa, mặc những bộ đồ đồng phục, lên những chiếc xe buýt lộng lẫy có hàng chữ « Công ty thép Việt Hưng » cao tới ba mươi xăng-ti-mét chạy suốt chiều dài chiếc xe.

Và bù lại những bữa ăn trưa đói khát, các ông chủ cho công nhân ăn nhậu thả dàn vào những ngày lễ, tết hoặc sinh nhật của ông chủ...

Người công nhân luôn luôn ở trạng thái tủi thân trong niềm tự hào giả tạo. Họ trở nên u mê và an phận. Ông Sĩ hiểu rằng vực dậy ý thức tích cực trong tư tưởng công nhân bấy giờ là vấn đề dùng ưu việt kinh tế để chứng minh tính ưu việt của chính trị, chứ không

thè làm ngược lại. Nếu không, qua đi giai đoạn giao thời nóng hổi của cách mạng, người thợ sẽ mất hết lòng tin vào biện chứng.

Ông tích cực khẩn trương vùi đầu vào việc ổn định, phục hồi, tổ chức lại sản xuất, công tác tư tưởng cho công nhân trách nhiệm làm việc mới trong giai đoạn đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Công việc phức tạp nhất là đối xử, sử dụng hàng ngũ cán bộ điều hành, kỹ thuật, trước đây vốn là những « con cứng » đầy kiêu hãnh của các chủ nhà máy. Họ không những mặc cảm với cách mạng mà còn dung ý ngăn trở công cuộc phục hồi sản xuất bằng những mảnh khoe bất hợp tác tinh vi. Đang nỗ lực bằng mọi biện pháp tổ chức hợp lý lại sản xuất và gia tăng giá trị sản phẩm, ông Sĩ bị chính ngay một số đồng chí của mình gán cho tội « kinh tế thuần túy », không coi trọng các phong trào chính trị. Họ phản ảnh lên tận Thành ủy và Cục Công nghiệp. Ông lại phải chia mình ra làm đôi để đấu tranh, giải thích quan điểm hàng tháng trời với các nhà lãnh đạo cấp trên. Có ý kiến muốn chuyển ông về làm chuyên viên kinh tế ở Cục cho yên chuyện. Ngày nào cũng bị giằng kéo trong phức tạp và căng thẳng của công tác, đến nỗi mỗi khi rời khỏi nhà máy, trở về với gia đình, ông mệt mỏi nhắm mắt thả lỏng người trên xe hơi, hàng trăm điều dẫn vật vẫn cứ tiếp tục bám theo dai dẳng. Người lái xe, một thanh niên trẻ, vui tính, thích chuyện phiếm trên đường, cũng buộc phải biết điều im lặng trước ông giám đốc, nét mặt lúc nào cũng bí rì khô khan.

Ông Sĩ về tới nhà bao giờ cũng tối mịt,

Chiếc xe đỗ xích ở lề hè. Ông giơ tay chào và cảm ơn người lái xe rồi bấm chuông gọi công.

Khác hẳn mọi khi, chị Mười ra mở công thương niềm nở, hôm nay chị chỉ nhìn lên ông bằng ánh mắt dè chừng.

Ông lảng lạng rảo bước vào nhà. Vợ ông, Quỳnh, Thuận Ánh đều ngồi ở phòng khách. Thấy ông vào, ai nấy thiếu tự nhiên một cách lộ liễu.

— Sao ba về muộn? Thuận Ánh hỏi bố bằng giọng dè dặt.

Ông Sĩ đưa mắt nhìn vợ và hai con :

— Nhà có chuyện gì xảy ra vậy?

— Đầu có chuyện gì, ba. Quỳnh nhanh nhẩu đáp và đứng dậy niềm nở giả tạo: Chiều nay, cơm hoàn toàn do má làm. Cả nhà đang chờ ba về ăn, ba lại hỏi câu đó làm má con buồn...

Bà Thuận Thành đưa mắt sang Thuận Ánh :

— Con chuẩn bị quần áo cho ba tắm đi.

Ông Sĩ cố dẹp những chuyện rắc rối ở nhà máy để tạo ra phong thái dịu dàng cho vui lòng cả nhà, nét mặt ông càng trở nên tội nghiệp trong vờ kịch vụng về của vợ con.

Khi ông vừa rời khỏi phòng khách để lên lầu, vợ ông bỗng buột miệng:

— Anh...

Ông Sĩ liền quay lại.

Bà Thuận Thành đứng lên ngăn ngại nhìn chồng:

— Em xin lỗi... Giọng bà ngập ngừng, ăn năn: Vừa rồi, em định giấu anh... Nhưng nghĩ lại, thấy như thế không đúng... Anh ạ... Không biết nói ra với anh chuyện này, kết quả có tốt đẹp không?

Quỳnh liền đưa mắt và khẽ kéo áo mẹ,

Không khí trong nhà bỗng ắng đi.

— Anh ạ... Mắt bà Thuận Thành long lanh lệ: Anh ạ... Miệng bà run run, lắp bắp như sắp sửa nói ra điều

kinh khủng: Anh... Sau cùng bà thu hết can đảm nói được trọn lời: Vợ chồng Sơn đã trở về...

Ông Sĩ giạt mình:

— Em vừa nói đến Sơn?

— Dạ. Vợ chồng nó ra Vũng Tàu không đi được lại chạy về Cần Thơ, rồi xuống Rạch Giá, lang thang ở đó đến sáng nay mới về...

— Giờ con ở đâu? Ông Sĩ nồn nóng hỏi.

Bà Thuận Thành hơi cúi đầu, nói nhỏ:

— Em không biết thái độ của anh thế nào, nên có ý định giấu...

Ông Sĩ sốt ruột cắt ngang:

— Anh hỏi, bây giờ Sơn ở đâu?...

Bà Thuận Thành ngập ngừng, nói nhất gừng:

— Em giấu... các con... trên lầu... hai.

Ông Sĩ giận dữ gắt gỏng:

— Tại sao em lại cư xử như vậy với anh?

Dứt lời ông hấp tấp xoay người định chạy lên lầu. Nhưng Quỳnh từ đằng sau mẹ đã kịp thời bước trước ra giữa cửa chặn đường và bưng bình hỏi bố:

— Ba sẽ không báo bộ đội bắt anh Sơn chứ?

Ông Sĩ trừng mắt quát:

— Câm miệng... Con có biết con đang hỗn láo đến mức nào không?

Bà Thuận Thành vội niu lấy tay chồng:

— Anh hãy tha lỗi cho con. Nhưng em xin anh hãy để Thuận Ánh lên gọi... Anh lên đột ngột, con nó sẽ hoảng sợ, vì chưa chắc nó đã nhận ra anh... Bà đưa mắt cho Thuận Ánh, rồi dịu dàng nói tiếp với chồng; Anh hãy rộng lượng tha thứ cho các con, anh ạ...

Ông Sĩ miễn cưỡng quay lại, mệt mỏi ngồi xuống ghế.

— Mẹ con bà định đóng kịch với tôi phải không?

— Đâu có. Bà Thuận Thành bối rối lắc đầu: Cả nhà đều lo cho vợ chồng Sơn.

Những tiếng chân rộn rập ở hành lang làm cho ai nấy nín lặng.

Ông Sĩ không bình tĩnh nổi, vùng đứng dậy bước ra cửa.

Trước mặt ông là đứa con trai hai mươi năm trước, khi ông chia tay vợ lên đường ra Bắc tập kết, mới lên chín. Bây giờ nó đã cao hơn ông nửa đầu, tầm vóc chắc nịch, vuông vức, khuôn mặt nghiêm nghị, trầm tĩnh. Sơn nhìn bố bằng ánh mắt dè dặt, tò mò, chờ đợi...

Ông Sĩ không kềm được xúc động ôm choàng lấy con trai:

— Con của ba.

Nước mắt ông đầm đìa...

— Trời... Ông đưa tay lau mắt, lầm bầm: Tôi khóc ư? Ông nhìn con nửa thương nửa trách: Tại sao con đi? Tại sao con không biết ba sẽ về... Tại sao con lại...

Xung quanh ông: bà vợ, hai cô con gái, và chị Mười đều sụt sùi chấm nước mắt.

Sơn quay lại Hằng đang đứng bồng con phía sau, nói với bố:

— Thưa ba, đây là vợ và con gái con...

Ông Sĩ như tỉnh lại, «à» lên một tiếng:

— Ba thật vô ý. Cho ba xin lỗi. Ông nhìn kỹ khuôn mặt thiếu niên và hình dáng mệt mỏi của con dâu, lắc đầu lầm bầm; Các con không hiểu gì về cách mạng, nên mới sai lầm và khổ sở như thế này.

Ông đỡ Hằng ngồi xuống ghế. Rồi sung sướng nhìn cả nhà, cười qua nước mắt:

— Như vậy, từ nay nhà ta thật sự được đoàn tụ. Vài tháng tới, vợ chồng Hải từ miền Bắc vào nữa là đủ mặt. Ông quay sang vợ: Hôm nay lẽ ra em phải tổ chức ăn mừng.

Mọi người hơn hờ hân lên. Lần đầu tiên sau hòa bình, trong ngôi nhà này, tất cả các tâm trạng được hòa hợp vào một niềm vui chung. Chính sự cởi mở hồn nhiên của ông Sĩ đã để cho ai nấy tin rằng từ nay trở đi mọi sự sẽ tốt đẹp.

11

Ban đầu Quỳnh và Thuận Ánh đề nghị lấy xe hơi đi Chợ Lớn ăn tiệm. Nhưng ông Sĩ muốn tổ chức quây quần ở nhà còn nói chuyện được nhiều, mặt khác vợ chồng Sơn vừa đi xa về mệt. Bà Thuận Thành đồng tình và cho rằng cuộc trở về của Sơn cũng chưa hợp pháp, càng ít gây ồn ào với xung quanh càng tốt, bà liền gọi điện thoại đặt nhà hàng mang các món ăn tới.

Chưa đầy nửa giờ sau, cả nhà quây quần xung quanh bàn tiệc trong phòng ăn.

Quỳnh đã thay bộ đồ va-li-de vàng mượt, dáng uyển chuyển tha thướt, hơn hờ văn nhạc, đi quanh bàn rót rượu ngọt cho cả nhà. Sau đó, cô đến trước mặt bố nâng cao ly rượu:

— Xin chúc mừng ba... Chỉ bắt đầu từ hôm nay, con mới thấy ba đáng yêu...

Ông Sĩ cười khà khà, chạm ly với Quỳnh:

— Còn hôm qua trở về trước thì sao?

— Con sợ và... Quỳnh ngập ngừng: và thưa ba... và ghét ba lắm.

Câu nói táo bạo của Quỳnh làm cho mọi người tái mặt, sững sốt. Khi ông Sĩ xuề xòa cười phá, ai nấy mới thở phào, cười theo.

— Con hãy nói vì sao con sợ và ghét ba đi nào... Ông Sĩ vui vẻ: Con nói rồi, ba sẽ nói vì sao chính ba cũng chưa yêu con.

Cả nhà lại được dịp cười rộ.

Quỳnh trở về chỗ ngồi, nhìn bố cười mở:

— Trước tiên, ba không phải là ba mà con hằng tưởng tượng. Má vẫn kể ba là một người Sài Gòn trăm phần trăm. Cao khõe, chắc nịch, cư xử phóng khoáng và ham mê. Ba có nhiều tài đến nỗi hồi đi học nhiều cô phải say... má con ghen hoài... (Mọi người cười) và phải « anh dũng chiến đấu » lắm mới chiếm được ba (lại cười ran)... Má không kể ba làm cách mạng nhưng má nói hồi đi học, ba và má còn tham gia biểu tình chống thực dân Pháp, ba đứng lên diễn thuyết trước cả ngàn người... Con hình dung ba của mình phải là một anh hùng, một người phóng khoáng... Nhưng hóa ra chỉ là ông già khô khan, khó hiểu. Đã vậy, ba luôn nhìn con nghiêm khắc, xa lạ. Ba không ưa con. Ba khắt khe cả mấy vụ quần áo... Ba chiếm luôn má... làm má cũng hết thương con luôn... Nói gì với má, má cũng dè chừng « dè coi ý ba con đã »... Mệt hết biết... Con mất hết tự do. Nhiều khi về nhà mình mà như ở nhờ, nên cứ về đến cửa, con lại muốn đi lang thang liền thôi hà... Đó là con chưa nói đến vụ ba bắt má (Bà Thuận Thành sợ hãi vội kín đáo dấm vào bàn chân con nhưng không kịp) bắt má hiến tài sản cho nhà nước...

Cả nhà hốt hoảng quay về phía ông Sĩ, làm cho Quỳnh cũng biết mình quá trốn, im luôn.

Thuận Ánh chớp mắt xen vào :

— Vụ biến tài sản là đúng chứ. Cô quay sang Quỳnh giải thích: Chủ nghĩa xã hội sớm muộn cũng phải cải tạo tư sản. Bộ chị muốn giữ lại để mai mốt thay má làm bà chủ chắc?

Ông Sĩ cười với Thuận Ánh :

— Con còn ở tuổi đi học, con chưa hiểu những việc lớn và phức tạp ngoài kiến thức của con, nhưng như vậy con cũng tiến bộ hơn chị Quỳnh :

Quỳnh bất bình :

— Từ đầu về đây ba với nó đã «cặp bờ» với nhau, sao ba không cương, không kêu nó tốt. Nó khôn dóc nhất nhà này đó.

Ông Sĩ cười :

— Em trong sáng và sớm có ý thức say mê, hòa hợp vào những công tác, sinh hoạt của đoàn thể cách mạng, nên nó dễ gần ba hơn con rõ ràng rồi. Về phía con. Ông Sĩ nhấn mạnh: Ba cảm ơn con đã nói thẳng với ba những điều con nghĩ về ba. Nói thẳng những suy nghĩ của mình ra, dù sao, vẫn chứng tỏ con là đũa trung thực. Còn sai đúng là chuyện khác. Việc hiến tài sản, trước tiên, không phải việc của con, đó là việc của ba má với cách mạng. Con có quyền thắc mắc nhưng không được phá bình. Con nghe chưa? Con nói, con nhìn ba không phải người anh hùng như con tưởng tượng mà là một anh nhà quê, khiến con thất vọng, vậy con cũng nên biết rằng, khi trở về Sài Gòn, ba cũng thất vọng vì con. Ba hình dung gia đình ta khác kia. Nếu vẫn ở khu lao động với những nghề nghiệp lương thiện, má các con sẽ không đến nỗi phải giấu tung tích của ba : má sẽ nói thẳng với các con : ba là cộng sản. Không phải má không hiểu cộng sản đâu. Trước má đồng ý cho ba đi hoạt động và có lúc còn che giấu các đồng chí của ba khi cần thiết. Má đã chờ ba và quyết

định ở lại không phải chỉ vì tiếc một số tài sản như các con tưởng. Kê tiếc, cũng có tiếc, nhưng nếu sợ hãi cách mạng, má vẫn bỏ đi như nhiều người khác. Thực tế, má sợ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu trước kia hơn sợ cách mạng nhiều. Đến nỗi má không tin cả các con, không dám nói cho các con biết ba là cộng sản đang đánh giặc, giải phóng đất nước, để các con, đưa thành kẻ cầm súng chống lại ba, đưa thành loại người phá binh, hưởng lạc... Đứng ra các con phải trở thành người đồng chí, đồng đội của ba...

Ông đưa mắt nhìn các con ngồi quanh mình:

— Những ngày ở chiến khu, ba cố nhờ người công tác trong thành phố móc nối với má và các con, nhưng không có mối địa chỉ, không sao tìm được. Những ngày ấy, mỗi trận ruộng bỏ, tấn công của Mỹ, nguy vô căn cứ, ba lại nồn nao nghĩ đến giả thiết nếu thắng Sơn ở trong đội quân cần quét kia thì sao? Có thể lắm. Và như vậy, thế nào cũng có trường hợp hai ba con bắn chết nhau... Ba càng thấy thương các con.

Ông quay sang Quỳnh:

— Riêng về con. Nếu có điều gì hối hận, thì chính là ba đã ít chú ý đề khắt khe với con hơn nữa. Ba bận quá. Công việc ở nhà máy khó khăn và phức tạp. Nhiều khi trở về nhà, ba mu mẫm cả người. Rất nhiều điều ba muốn nói, đứng ra muốn phê phán con, chỉ vì công việc nhà máy hút quá nhiều trí lực, ba trở nên sao lãng. Có lúc ba tự hỏi, có thể mình đã cực đoan trước những biến đổi của xã hội Sài Gòn, nhất là của lớp trẻ không? Những hình dung của ba về gia đình, con người và xã hội Sài Gòn trên cơ sở của hai mươi năm về trước, bây giờ đã trở thành lạc hậu. Ba đã phải hết sức bình tĩnh để nấn lại nhãn quan và ba thấy ra nhiều vẻ mới của thành phố và con người. Ba vẫn chấp nhận được má con, được em Thuận Ánh, được các đồng

nghiệp và thợ trong nhà máy, với những tính cách, bản chất khác nhau và cả những bộ áo quần so với thời của ba đã khác đi rất nhiều. Nhưng riêng con thì không. Con không chịu làm việc gì để sống; học hành bỏ ngang. Con buông thả vô lối với đám bạn bè, ba có thể nói thẳng: cũng hư thân như con. Những gia đình đứng đắn, có giáo dục, không có loại người ấy. Sau này, con sẽ thành cái gì kia chứ? Con sẽ ba mươi, bốn mươi rồi năm mươi tuổi... Con sẽ thành cái gì nào... Quần áo của con, những chỗ người đứng đắn đều che đi, con lại bày biện cả ra... để làm gì? Để nâng cao lý tưởng cuộc đời ư? Ôi chà... Thấy mặt Quỳnh cúi gằm, ông Sĩ hỏi: Con có còn nghe ba không đó?

Quỳnh ngược mắt về chằm biếm:

— Ba cứ nói tiếp. Con vẫn nghe. Con cũng rất thích ba nói thẳng ra như thế.

Ông Sĩ mỉm cười:

— Nhưng con có chấp nhận được không?

Quỳnh mở to đôi mắt đẹp, khô hoảnh, bướng bỉnh đáp:

— Những phần sau thì không.

Bà Thuận Thành thấy không khí trở nên căng thẳng, liền nhắc con:

— Quỳnh không được nói với ba như vậy nghe. Rồi bà cười dung hòa: Hôm nay, Sơn, Hằng trở về, cả nhà chỉ nói chuyện vui thôi.

Sơn khiêm tốn tham gia:

— Ba đã nói những điều với em Quỳnh nhưng con cho là bỏ ỉch cả với con nữa.

Quỳnh không nói không rằng bỏ bát dưa, đứng dậy rời khỏi bàn.

— Con đi đâu đó? Bà Thuận Thành vội hỏi.

Quỳnh bước thẳng lên lầu, lạnh nhạt nói với lại:

— Con có hẹn với mấy con nhỏ bạn...

Ông sĩ nhìn vợ, xoa tay :

— Nó tự ái, dè cho nó đi. Chiều nó lần cuối cùng. Từ mai, bất cứ đi đâu, nó phải xin phép tôi. ..

Bữa ăn tàn... Thuận Ánh xin phép lên lầu đọc sách. Chỉ còn lại ông bà Sĩ và vợ chồng Sơn quanh bàn nước trà đặc.

Sơn bình tâm kể lại toàn bộ cuộc hành trình thất bại của vợ chồng anh suốt hai tháng lặn lội...

Hằng từ lúc vào bữa ăn chỉ chăm chú nghe mọi người nói và hưởng ứng bằng những nụ cười mỉm hạn chế, bây giờ, ngồi cạnh chồng, cô vẫn giữ thái độ im lặng, đầu hơi cúi, nét mặt dăm chiêu, lâu lâu nhìn qua mặt chồng, rồi lại chăm chăm vào ly nước đã cạn của mình.

Sơn kể hết chuyện. Đêm đã khuya.

Bà Thuận Thành lặng lẽ theo dõi nét mặt chồng suốt từ đầu câu chuyện.

— Anh ạ! Bà nói với chồng: Con đã về rồi, theo em, anh nên dành ít thì giờ giúp con qua vụ trình diện. Anh quen nhiều ở Ủy ban quân quản, đứng ra bảo lãnh cho nó... càng sớm càng tốt. Nếu không, phường khóm họ phát hiện thấy dăm phiến...

Ông Sĩ như sực nhớ ra điều quan trọng. Mặt ông nghiêm lại, nắm tay dấm dấm lên thành ghế. Bà Thuận Thành, Sơn, Hằng hồi hộp hưởng về ông trông chờ.

— Không được. Ông Sĩ hít mạnh một hơi, nhìn thẳng vào mắt con trai: Thời hạn trình diện đã quá hai tháng, về mặt pháp lý, con phải chịu trách nhiệm chuyện đó...

Bà Thuận Thành khan hản giọng :

— Nhưng anh vẫn bảo lãnh cho con chứ?

Ông Sĩ như không nghe tiếng vợ, tiếp tục nói với con :

— Riêng về lỗi quá hạn, ba sẽ bảo lãnh cho con. Con ở nhà nghỉ ngơi ba ngày, sau đó, ba trực tiếp dẫn con đi gặp và trình bày cho các đồng chí có trách nhiệm ở Ủy ban quân quản thông cảm. Nhưng việc học tập, cần phải đi, con ạ. Theo ba, đó là điều cần thiết cho con.

— Trời! Bà Thuận Thành sững sốt thốt lên: Anh tàn nhẫn như vậy ư?

Bà đứng dậy, tay ôm ngực, thở nghẹn. Ông Sĩ điềm tỉnh bảo vợ:

— Em ngồi xuống nghe anh nói đã...

— Không! Không! Bà Thuận Thành nước nở: Tôi không nghe gì hết. Bà lão đảo bước ra cửa, buông lại những lời lẽ cay đắng: Anh là sắt đá chứ không phải con người...

Sơn rơi vào tình trạng khó xử. Anh nhấp nhòm định đứng lên theo mẹ, nhưng ông Sĩ ra hiệu anh ngồi xuống:

— Ba cần nói chuyện riêng với con. Rồi ông quay sang Hằng: Con theo dìu má về phòng giùm ba...

12

Nhật ký của Hằng:

Ngày 16 tháng 7 năm 1975.

Mất tôi tối sầm. Người bỗng bủn rủn. Nổi đau xé, kinh hoàng dội vào tôi đột ngột và tàn nhẫn. Muốn gào thét rồi chết lịm đi ngay ở đó. Tôi phải chứng kiến chuyện tưởng không bao giờ có thật: Một người cha sau hai mươi năm trời xa cách, vừa gặp lại con trai

đã quyết định chọn con đường sống vào trại tập trung. Chao ôi! Hoàn toàn ngoài tưởng tượng. Sự đối xử đó như là bản chất tự nhiên của con người ông ta. Vậy mà, trước khi bình tĩnh nói ra quyết định khủng khiếp ấy, ông ta lại vẫn là một người cha thật sự, đã bày tỏ chân thành tình cảm yêu thương mãnh liệt với con trai. Sơn chưa kịp hết sững sờ nhận tình yêu đằm đuối của người cha, đã sững sờ trước tàn nhẫn của người cộng sản cũng là người cha ấy. Tội nghiệp cho Sơn. Chỉ vì vương tội mà anh không đi thoát trong cuộc chạy trốn đầy bi kịch ra nước ngoài. Bây giờ, gặp lại người cha, điều anh không hề mong, tưởng là hạnh phúc như lẽ tự nhiên của tình phụ tử, lại hóa tai họa. Nhìn ánh mắt và nét mặt đại diện của anh, tôi hiểu anh cũng kinh hoàng như tôi. Trước đây, tôi thường được nghe kể về những người cộng sản có trái tim sắt trong tình cha con, vợ chồng, anh em ruột thịt. Họ sẵn sàng bắn bỏ nếu người thân ở phía bên kia. Phải chăng bây giờ sự thật đó tụ trung ở con người vừa ngồi trước mặt tôi ấy. Một khuôn mặt khô khan, nghiêm khắc với những nét gian truân, thiếu sinh tố. Một người cách mạng, một Việt cộng, vừa là ba chồng tôi.

Đã ngoài một giờ đêm. Sơn vẫn chưa về. Đường phố bên ngoài im chìm trong đêm lạnh và lạnh giới nghiêm. Thỉnh thoảng từ đâu đó rất gần, nổ gắt lên loạt súng, do một vụ bắn đuổi bọn cướp hoặc trấn áp những nhóm phản kháng lễ của lính tuần tra cách mạng. Biết vậy, không hiểu sao, tôi vẫn rung mình như vừa nghe hồi vọng của dư âm chiến tranh. Cuộc chiến tranh dai dẳng khiến con người và đất nước này đau đớn quần quại, mệt mỏi rã rời đến cao độ rồi. Và dư âm của nó, phải chăng cũng là ánh sáng đang tỏa từ phòng khách dưới kia. Ở đó, đang còn cuộc đụng độ giữa hai kẻ thù, cũng là hai cha con: Có thể sẽ kéo dài suốt đêm

nay. Sẽ bao trùm cả ngôi nhà này. Nhân tố đối lập là người cha đầy đủ uy quyền. Rồi mai nữa, thêm hai người: kỹ sư Hải và vợ anh ta. Gia đình sẽ xảy ra những xung đột bi kịch bởi lẽ thường tình: trong một mái nhà, không thể có sự dung hòa hai ý thức giai cấp đối nghịch.

Bỗng dưng tôi buồn nản. Tôi đã có cái gì sai lầm to lớn lắm trong cuộc đời. Chỉ cảm giác chứ không sao định hình được. Từ Pháp về với hy vọng mang tài năng ra phụng sự đất nước, tôi lại lấy chông vi thất vọng trước sự thật bất công của xã hội. Định an phận gia đình, sống xa lìa xã hội, tôi lại trở thành kẻ đặc lực cho người mẹ chồng trong công cuộc kinh doanh, điều lẽ ra không nên có ở tôi. Trong khi nao nức mong chờ một chế độ mới thay thế chế độ cũ đời bại đang « sập tiệm » kia, mong chờ một nền hòa bình vĩnh viễn, lúc nó đến, tôi lại kinh hoàng bỏ chạy khỏi đất nước. Một cuộc bỏ chạy thảm hại và tội lỗi. Tôi vẫn yêu đất nước của tôi bằng những nỗi đau thương xót xa bởi chiến tranh và lạc hậu, những hy vọng tốt đẹp về một cuộc cách mạng, vậy mà, khi biến cố xảy đến, tôi lại khúng hoảng cao độ. Đã đành, cơn khúng hoảng đáng sợ này do sự kích động chung ở thời điểm hỗn loạn và do Sơn truyền sang. Nhưng tôi đã đánh mất tôi từ bao giờ? Giả sử cuộc trốn chạy thuận lợi, một tuần hay một tháng sau, hai vợ chồng đến được quốc gia nào đó bên bờ Đại tây dương: Pháp hoặc Mỹ. Sau tiếng thở phào thoát nạn sẽ là cái gì? Là cuộc lưu vong để rồi từ đó lại vọng về tổ quốc với nhớ thương, khắc khoải, với những bản khoán, khát vọng như ngày nào tôi cũng từ nơi ấy hướng về. Đã sinh ra là đứa con của tổ quốc, tại sao tổ quốc nghèo khổ, thương đau, tôi lại đang tâm bình thân ở nơi nào... Rồi vài năm hay vài mươi năm, sau khi đời sống ổn định trên đất người

mài mòn những gai góc của định kiến, tôi sẽ làm sao cường nôi khát khao cuồng vọng thêm được sống cho chính quê hương mình. Mẹ tổ quốc sẽ rộng lượng... Còn tôi, nhìn Người tử hờ. Không. Mẹ thương yêu. Con đã ở bên Người rồi. Từ giờ phút này, thề với Người, con sẽ không bao giờ vợi vã... Mặc dù, từ nay, cuộc sống có thể sẽ cay đắng, gian khổ hơn. Những cuộc thử thách gay go gấp bội đang dồn đến. Ba ngày nữa sau cái hạn người cha chùng lạnh lùng kia cho phép, chùng thân yêu của con sẽ bị dồn vào trại tập trung vô thời hạn... Chia ly và cay đắng. Nhưng con nguyện sẽ chịu đựng bình tĩnh để quyết định hành động. Trước đây vì bất mãn với xã hội, con đã tiêu cực nép vào đời sống gia đình an phận, nhỏ hẹp, chờ một sự đổi thay. Bây giờ, nép đâu nữa? Sự đổi thay gọi là cuộc cách mạng này đã tiến công vào tận ngõ ngách gia đình, nơi ẩn nấp an toàn cuối cùng của con. Tôi không chạy đi đâu cả, và tôi sẽ không lần trốn vào bất cứ bóng râm nào của cuộc đời. Nếu đất nước một lần nữa đau thương, tôi thề nguyện sẽ trở thành kẻ chiến đấu vì nó.

Ba ngày nữa Sơn sẽ đi. Tội nghiệp. Chắc anh thất vọng và chán nản lắm. Anh đã làm khi tính chuyện quay về nhà ẩn náu ngoài vòng pháp luật một thời gian để chờ cơ hội trốn đi tiếp. Anh không biết rằng ngay từ khi chứng kiến tấn bi kịch tháo chạy ở Vũng Tàu: điên loạn, mặt vụn và khốn kiếp, tôi đã cảm thấy nhục nhã, phần uất, không muốn đi nữa rồi. Những bước sau theo anh chỉ vì chán chường, đành buông thả, phó mặc cho dòng thác vô vọng đó cuốn đi đâu thì đi... Anh cũng không ngờ về đến nhà, nơi tưởng an toàn lại chính là cạm bẫy... Ở đây đã chờ sẵn một người cha và là kẻ sẽ bắt anh.

Nhưng không hiểu sao đối với người cha nhân tâm ấy, tôi chỉ xúc động một nỗi niềm cay đắng xuất phát từ thương chồng, chứ tôi không hề căm thù ông ta. Bề ngoài con người này không có gì hấp dẫn. Gặp ông, tôi có cảm^ogiác hoài nghi: người đại diện của lực lượng cách mạng vừa đánh thắng người Mỹ và đuổi dài quân đội ông Thiệu chỉ như thế này thôi ư? Đứng bên cạnh con trai, kẻ chiến bại, vẫn còn chưa hết kinh hoàng bởi cuộc trốn chạy không thoát, ông ta già cõi, nhỏ bé hơn. Khi ôm choàng lấy con, ông đã xúc cảm mềm yếu hơn người con. Sơn không tỏ ra vồ vập, không ướt nhòa nước mắt. Nhưng chỉ một buổi tối, theo dõi thái độ của tất cả mọi người, tôi nhận thấy con người sắc sảo, kiêu hãnh nổi tiếng trong giới doanh nghiệp Sài Gòn là bà mẹ chồng, kẻ thường đi dưới gót giày hàng trăm nỗi thất vọng của bọn đàn ông đa tình, giàu ức vạ và thừa địa vị để giữ tiếng tiết hạnh, đã khuất phục một cách tự nguyện trước ông ta. Người thứ hai là Tố Quỳnh, cô gái nổi loạn, bất chấp hết gia đình và xã hội, trong bữa ăn tối, tranh luận với người cha cộng sản, mặc dù tỏ ra bướng bỉnh, nhưng chỉ là sự bướng bỉnh tiêu cực của kẻ bại. Còn Thuận Ánh, đưa con gái mang tính cách riêng biệt ở nhà này đã hồn nhiên yêu kính, gần gũi con người khó khan ấy. Lẽ ra, đối với nó ông ta phải xa xôi hơn nhiều so với Quỳnh. Nó chỉ là con nuôi.

Tôi biết mình lắm chữ. Mỗi lần nhận được lời mời ra làm việc có chữ ký của một bộ trưởng trong chính quyền cũ hay giấy mời hợp đồng của một công ty đầu tư ngoại quốc với những điều kiện thù lao đặc biệt, những thiệp mời dự tham luận trong một hội nghị chuyên đề khoa học, hoặc giảng mấy giờ ở trường đại học... tôi hiểu rằng tấm bằng tiến sĩ vẫn còn có giá trị cho con bé nép dưới lối nội trợ này kiêu hãnh trước

thiên hạ. Tôi từ chối hết thảy mọi lời mời với sự khăng khăng lãnh đạm của kẻ được ngưỡng vọng. Vậy mà, trong ngôi nhà này, tôi lại sống lặng lẽ, cam chịu trước mẹ và các 'em chông...

Vậy sức mạnh của người cha trước mắt tôi kia ở đâu chứ?

Phải chăng tôi cũng có tâm lý như nhiều người coi mình thuộc phe bại trận, khi thấy những người bằng xương, bằng thịt của lực lượng cách mạng hiện về trước mắt hết sức hiền lành, giản dị, có người còn ngây thơ, thì bỗng nổi lên những ngạc nhiên tự ái: Họ chỉ như thế kia mà cũng thắng ư? Người ta liền cố tìm ra ra những cái yếu để định kiến, nhưng vẫn buộc phải nhận những cái mạnh để không thể không khám phục.

Nhưng hãy chờ xem... Kiên nhẫn chờ xem đã. Hình như vẫn có cái gì tạm thời đang lừa dối cảm giác và lý trí tôi. Xã hội mới mà tôi được chứng kiến ít ngày từ Rạch Giá về tới Sài Gòn và ở chính gia đình này vẫn có gì như tạm thời. Cái lớn nhất hiện đang bao trùm lên toàn xã hội là hòa bình với sự hiện diện của những người đã chấm dứt được chiến tranh là cộng sản... Cái lớn nhất đang bao trùm lên gia đình này là sự xum họp sau hai mươi năm chia lìa với sự trở về của một người cha. Mọi niềm vui được bùng ra hết, để khóc cười cho hòa bình và xum họp. Người ta cũng dẹp bỏ thành kiến và thói quen ra ngoài để thật sự cởi mở, vui mừng ôm hôn nhau. Người ta ức chế được những tham vọng ích kỷ, coi nhỏ những nhu cầu tư hữu để say mê trong niềm hân hoan chung của xã hội... Hòa bình và hôm nay... Ngày hôm qua bị tạm quên đi. Còn ngày mai chưa cần hình dung cụ thể. Toàn dân lãng mạn và bông bột...

Nhưng ngày mai vẫn cứ tới. Và sẽ như thế nào đây, khi trôi qua những ngày đêm đui của tuần trắng

mặt hòa bình. Mọi người sẽ phải cùng sống, cùng làm việc với nhau bằng những cái đầu hoàn toàn tỉnh táo. Ai nấy lại tiếp tục bị chi phối bởi những cái thường tình nhất hàng ngày : ăn, mặc, làm việc, sinh sống... cho đến chính kiến xã hội, quan điểm dân tộc, giai cấp. Có thể sẽ không còn tiếng súng nào nổ, nhưng những xung đột dứt khoát sẽ xảy ra trên « chiến trường » tư tưởng : những quan điểm chính trị, xã hội, những phương pháp làm việc, quản lý kinh tế. Và quyền lợi, điều người ta thường có thói quen tỏ ra ít đếm xỉa đến, thực tế vẫn là mục tiêu muôn thuở của mọi cuộc tranh đấu trên trái đất. Những thành kiến sẽ sống lại. Quá khứ cũng dần được phục hồi tự do trong nỗi nhớ của kẻ thất thế và trong sự phân biệt của người thắng thế. Tương lai thì sao ? Không biết. Nhưng chắc chắn mỗi con người phải trở nên thực tế hơn bao giờ hết.

Cho nên, cái gì trong gia đình này sẽ là bền vững... Tôi không muốn đứng về ai cả. Mẹ chồng, một nhà kinh doanh lọc lõi, thắng, tôi không hề mong. Ở bà, điều tôi cần về một xã hội công bằng không bao giờ có. Còn cha chồng thắng, tôi cũng không mong. Đứng trước ông, tôi như đứng trước mở bòng bong màu thuẫn giữa những quan hệ con người và xã hội, tình cảm và lý trí, riêng và chung, gia đình và tổ quốc... Tôi chưa nhìn thấy ở ông điều lý giải sáng tỏ. Trong khi mới hoài nghi của tôi mỗi lúc mỗi lớn lên kinh khủng.

Hãy chờ xem. Tôi sẽ tiếp tục sống như thế nào ? Chỉ biết rằng không thể như cũ. Dẫu không muốn, hoàn cảnh cũng bắt buộc tôi phải đứng về một bên để chống lại một bên. Cho nên, phải hết sức khách quan và nghiêm túc lựa chọn. Tôi sẽ phải kiên quyết và độc lập trước cả chồng tôi để quyết định cuộc sống mới của mình.

4 giờ 30 sáng.

Tôi cũng chẳng để ý đêm đã qua đi. Một vài chiếc xe gắn máy hay xe hơi chạy ngoài đường khuấy vào không gian những tiếng rền thoảng nổi, thoảng ngớt. Sắp bước vào một ngày mới. Nhìn qua bên giường, đứa con gái thân yêu của tôi vẫn ngủ ngon. Lứa chúng nó sướng thật. Tâm hồn hoàn toàn trong sáng và không bao giờ định kiến. Cùng một chặng đường đau khổ với ba má, giấc ngủ vẫn đến với con thật ngon lành. Con vẫn nhoẻn cười về một niềm vui thoảng qua trong mơ. Mẹ cầu mong cho con lớn lên trong hạnh phúc thật sự.

Chợt nhận ra phòng khách bên dưới đã tắt đèn.

Họ nói chuyện xong với nhau từ bao giờ mà tôi không hề biết...

Sao không thấy Sơn lên ?

Tôi băn khoăn. Nỗi sợ hãi bỗng dậy lên với một linh cảm xấu... Tôi vội bước nhanh lại mở rộng cả hai cánh cửa sổ, nhòai người nhìn xuống phòng khách. Rõ ràng cuộc nói chuyện đã kết thúc từ lâu. Phòng tối om.

Tôi vội vã quay trở vào, bật cửa chạy như bay xuống cầu thang. Tôi giật mình thấy cửa chính thông ra ngoài mở toang. Tôi hoảng sợ muốn hét vang báo động cho cả nhà dậy. Khi ngược lên lầu. Không gian yên ắng như tờ. Bóng đèn nê-ông vàng từ cầu thang tỏa xuống bỗng trở nên bí ẩn. Tôi thốt người lại. Không đủ can đảm kêu thành tiếng. Tim đập mạnh. Tôi rón rén, nen nét lần ra cửa. Hơi lạnh từ ngoài vờn ủa vào. Tôi khẽ rùng mình...

Tôi lại suýt hét lên.

Trong vườn cây rộng mệnh mông, lơ mờ những khoảng sáng ỉ ỏi của ánh đèn công cộng ngoài đường hắt vào, hai bóng người đang di động. Có tiếng nói... Tôi lắng nghe. Rồi thở nhẹ hẳn. Đó là tiếng của Sơn...

Thì ra, họ ra ngoài vườn trò chuyện với nhau
Người cha khoác tay người con..

Tôi đứng khuất vào bóng tối đằng sau cánh cửa
để ngắm họ trong tâm trạng đắm đuối và thanh thản.

Có lẽ mười phút hay hơn...

Họ cứ đi đi, lại lại bước một theo con đường chạy
dọc vườn cây. Tiếng nói của họ lúc to lên, lúc nhỏ lại...

Tôi bồn chồn. Cố kiềm chế. Tốt nhất đừng đánh
động vào tự do của họ...

Tôi rón rén quay trở lên...

Bấy giờ tôi mới để ý phòng của mẹ chồng tôi vẫn
sáng đèn. Như thế, tức là đêm qua bà không ngủ.

Cũng đừng nên đánh động vào bà lúc này. Và chẳng
chính tôi cũng muốn độc lập để tâm trạng đang bị xáo
động kỳ lạ đừng sớm phai đi.

Tôi cố bước nhẹ về phòng.

Con gái tôi lại cười nheo.

Tôi hôn lướt lên má phính đang yêu của nó. Tiếp
tục ngồi vào bàn. Bởi vì, phần xáo động ban mai này
cần phải được viết vào trang nhật ký của ngày hôm
trước.

Kỹ sư Huỳnh Phú Hải đi phép vào Sài Gòn trên
chuyến xe khách Hải Âu xuất phát từ Hà Nội. Chẳng
ngày thứ hai của cuộc hành trình bắt đầu từ thành phố
Vinh nắng gắt, gió Lào, đường xấu. Hành khách trên
xe mỗi mệt. Người gật gù lim dim, người gục đầu vào
thành ghế trước thiu thiu ngủ. Hải bị ngồi ép chặt
giữa một bên là ông cán bộ già về hưu, quê ở Long An,

một bên là anh bác sĩ người Củ Chi, Sài Gòn, to béo, đến nỗi anh chỉ còn động tác duy nhất là đưa hai tay ôm chặt cái túi du lịch trước bụng cho thể tích gọn lại. Tuy nhiên, Hải rất bằng lòng người bác sĩ vui tính, cởi mở ở bên cạnh. Suốt dọc đường, lúc nào anh ta cũng tỉnh như sáo và tìm được chuyện để nói hoặc tranh luận sôi nổi với người xung quanh. Được hưởng lấy sự khuấy động của anh ta, Hải bớt hẳn ấn tượng mệt mỏi vì đường dài.

Hải với anh ta đang mãi tranh luận về cách nhìn nhận và đánh giá con người trong cuộc sống.

Bỗng trên xe xôn xao nhốn nháo:

— Đến cầu Hiền Lương.

— Sông Bến Hải đây...

— Ôi, bên kia là miền Nam rồi...

Hành khách bừng tỉnh hẳn. Mệt mỏi biến hết trên những khuôn mặt háo hức, xúc động. Họ đứng lên, nhào ra. Lặng đi. Họ rung rung, bàng hoàng. Và cười. Và khóc. Nhìn nuốt nghẹn, thêm khát dãi đất tỉnh từ bờ nam Bến Hải bị chiến tranh làm hoang hóa và gió Lào thổi khô trơ trụi. Nhưng nó là bắt đầu của miền Nam. Mảnh đất thiêng để có ngày hôm nay họ đặt chân trở lại đã gắn với hàng triệu cuộc chia ly đau khổ trong hai mươi năm trời khát vọng. Hàng triệu lượt hy sinh của ba thế hệ kế tục chiến đấu trường kỳ với niềm tin bền bỉ và sắt đá trong cuộc chiến tranh giải phóng vĩ đại, nâng giá trị mỗi tấc đất tổ quốc quê hương lên thành vô giá, để mỗi con người trở về hôm nay nở nở lên trong xúc động nghẹn ngào.

Ông già về hưu bên cạnh Hải bỗng ôm mặt khóc hu hu như đứa trẻ. Bộ mặt đen sạm, nhiều vết nhăn của ông ta méo mó, đầm đìa nước mắt.

Anh bác sĩ to béo hích khẽ tay Hải:

— Cậu thử hỏi xem ông làm sao?

Hải chưa kịp hỏi, ông già đã hức hức than van:

— Vay mà tôi không tin. Tôi không còn tin điều gì lạc quan hướng về miền Nam nữa. Ôi trời... Từ năm 1973, sáu khi ký Hiệp định Pa-ri, tôi mệt mỏi... Tôi đã bất mãn xin về hưu trước khi đến tuổi về ra ngoài sống tự do... Tôi xin ra khỏi Đảng. Bây giờ biết nói thế nào khi trở về quê hương..

Những biểu lộ cay cực của ông già làm Hải gai gai khó chịu. Anh cau mặt quay lại anh bác sĩ tìm một sự bất mãn đồng tình. Nhưng anh ta lặng thinh. Trong khi đó, ông già vẫn tiếp tục kể lẽ lẽ thế. Không nén được, Hải càu nhàu:

— Bác ăm ức thì làm được gì ở đây nào? Đối với cuộc chia cắt lâu dài quá sức chịu đựng của con người, việc đổ vỡ lòng tin ai chẳng có ít nhiều mà bác phải dấn vật cho khổ vào thân.

Ông già lắc đầu mếu máo:

— Chú ơi, vẫn có hàng triệu, hàng triệu người giữ được niềm tin trước sau như một... Thật đau đớn, khi tôi phải gặp lại các con tôi. Năm đứa đều đi giải phóng. Vì cái gì? Vì lòng tin trong đó có sự trở về thủy chung của cha nó. Tôi sẽ gặp bà vợ già của tôi... Bà ấy vẫn chờ và vẫn hoạt động cách mạng.

Anh bác sĩ nói với sang:

— Bác có điều áy náy như vậy, cứ để thư thư cho tâm trạng ổn định, rồi hãy trở về gia đình có hơn không?

Ông già ngậm ngùi:

— Chú ơi. Tôi không thể về chậm hơn. Cũng không thể không về. Tôi đã đi xa lâu lắm rồi. Tôi thèm được nhìn lại đất, nhìn lại vợ con, họ hàng, chòm xóm.

Anh bác sĩ liền mở chiếc cặp da của mình, móc hai viên thuốc đưa cho ông già.

— Bác uống hai viên an thần này cho bình tĩnh lại, bác ạ. Đường từ đây vô còn dài, xúc động nhiều không lợi. Bác hãy tin rằng bà lão và các con sẽ tha thứ cho bác. Bác vẫn còn nhiều năm để sửa chữa sai lầm kia mà.

Ông già nhận hai viên thuốc nhưng không uống, lặng lẽ gục đầu xuống thành ghế như hối vì không kèm chế nôi sự bật phát xúc động.

Anh bác sĩ quay qua tiếp tục trò chuyện với Hải:

— Cậu về Sài Gòn, hiện còn ai ở đó?

— Tôi mới nhận được thư của ba má tôi. Ông già về năm 1972. Còn má tôi trước vẫn ở Sài Gòn nuôi hai đứa em. Rồi Hải hỏi anh ta: Gia đình anh còn ai không?

Anh bác sĩ nói:

— Người duy nhất còn lại là vợ tôi. Ba, má, hai đứa em trai và một đứa em gái đều tham gia chiến đấu và hy sinh cả.

Hải đưa mắt nhìn người bác sĩ phốp pháp ở quãng tuổi ngoài bốn mươi, dồi dào sinh lực, tò mò hỏi:

— Chị vẫn chờ anh đến bây giờ?

Anh bác sĩ tinh ý hiểu ngay câu hỏi gắn với cái nhìn của anh bạn đồng hành trẻ, mỉm cười:

— Cả tôi cũng vẫn chờ. Anh nói thêm: Nhưng không phải vì thế tôi coi thường ông già kia đâu. Cậu được cái may mắn, lúc ra đi còn bé, nên không phải trải qua những cơn day dứt về tình cảm và lý trí như lứa chúng tôi trở lên. Niềm tin, đó là sự khẳng định ý nghĩa tích cực của lý trí. Nhưng cậu thử nghĩ xem, nếu niềm tin của mỗi người không được trải qua thử thách, ý nghĩa của nó còn là cái gì? Là tê liệt và mù quáng. Ông già mệt mỏi bị gục ngã ở chặng cuối của cuộc thử thách trường kỳ và khốc liệt này, vẫn còn đáng quý hơn trăm lần những kẻ mang tiếng đứng trong hàng ngũ cách

mạng mà không hề trải qua cuộc thử thách nào. Sau khi hối hận, thú nhận lầm lỗi, ông ta sẽ sống lại niềm tin. Còn loại người kia không hề biết hối hận và thú nhận đâu. Loại người này rất đáng sợ, họ thường nói to và biện bạch rất giỏi, thậm chí còn dạy người khác về lòng tin và sự trung thành, kỳ thực, họ hoài nghi hơn cả kẻ tiêu cực nhất. Nhưng họ khôn ngoan, không bao giờ bộc lộ sự tan vỡ lòng tin của mình ra mồm cả.

Hải khó chịu, kín đáo nhăn mặt: Ông ơi, giọng triết lý vừa rồi không đúng chỗ ở con người mờ màng, tràn trề những « thử thách » hưởng thụ, và choán cả chỗ ngồi của người khác như ông đâu. Mặt khác, Hải không thích dùng hai tiếng « lòng tin » bên tai. Từ khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, được nghe kể về sự phồn vinh vật chất ở miền Nam, anh bắt đầu mất lòng tin ở chủ nghĩa xã hội miền Bắc. Còn thử thách ư? Tôi chỉ đi học, sau đó trở thành một kỹ sư thuần túy. Tôi không né tránh các thử thách. Nhưng hoàn cảnh đã tạo cho tôi ít trải qua gian khổ hơn so với lớp trẻ cùng lứa tuổi. Tôi không đóng góp xương máu trong chiến tranh, nên tôi cũng chẳng thích nói chuyện với ai về thử thách. Còn anh, những thử thách nào của chiến tranh và cuộc sống đã tạo nên cơ thể phương phi, béo tốt kia? Những vụ hối lộ, móc ngoặc hoặc tham ô của nhà nước các loại thuộc bề chứ gì? Những ca trực đờn xác ngày khò khò trong phòng khám, một tuần ba buổi treo biển « nghỉ hợp » hay một chức vụ quan liêu ở Bộ, hoặc vụ, viện y tế nào? Hay một tháng vài giờ lên lớp, nói phét ở một trường đại học, trung học nào? Xi, anh béo ơi! Nếu thế, tôi hơn anh, mỗi ngày tám giờ, tôi còn là một kỹ sư « tin nhiệm » ở nhà máy của tôi.

Anh bác sĩ không bao giờ biết đằng sau khuôn mặt bàng quan của người ngồi cạnh mình diễn ra những ý nghĩ gì. Anh ta vẫn say xưa nói:

-- Niềm tin của mỗi người cần phải được trải qua những thử thách liên tục và suốt đời. Không thể xác định lòng tin của người con bằng sự trải qua thử thách của người cha. Cũng không thể lấy cuộc thử thách đã qua của năm thứ nhất làm căn cứ để xác định lòng tin ở năm thứ hai mươi của một con người. Hai mươi năm, đủ để một đứa trẻ trở thành thanh niên, còn chàng thanh niên thành một ông già, tâm sinh lý và quan điểm sống điều chỉnh đi nhiều lắm. Chưa nói đến, do sự biến đổi của môi trường và xã hội, một con người, hôm nay tốt, ngày mai có thể xấu, và ngược lại. Cho nên thử thách liên tục là điều cần thiết vô cùng để kiểm tra và xác định lực lượng tích cực, đồng thời cũng đào thải kịp thời những nhân tố tiêu cực. Và như vậy, xã hội sẽ trong sạch lên rất nhiều.

Cảm thấy những triết lý của anh bác sĩ cứ như nhắm vào mình xía xói, Hải không nén được khó chịu, hỏi ngang:

-- Thí dụ như anh, lòng tin của anh có được trải qua những thử thách liên tục không? Liếc thấy nét mặt anh bác sĩ hơi thần ra, Hải cho rằng mình đã điềm đúng huyết anh chàng bẻm mép, liền hải lòng nhấn thêm: Anh có tự nguyện lao vào các cuộc thử thách không hay vẫn phải chấp hành theo sự phân công của cấp trên?

-- À. Anh bác sĩ thờ phào: Những câu hỏi của cậu láy sang vấn đề khác, vô tình khiến tôi phải lao vào cuộc thử thách của chính cậu đấy. Xin tự giới thiệu với cậu, tôi là Nguyễn Huy Hồ, bác sĩ phẫu thuật của bệnh viện quân y E103.

Hải chột dạ, có một hồi trong chiến tranh anh nghe dài và đọc báo nhắc nhiều đến tên tuổi người bác sĩ quân y nổi tiếng vùng chiến trường Trung bộ này...

Tuy nhiên, anh vẫn làm bộ thản nhiên như không hề nghe biết.

Bác sĩ Hồ kể :

— Tôi đi bộ đội từ năm 1945, lúc mười lăm tuổi. Làm liên lạc cho tiểu đoàn 307. Hồi đó, tiểu đoàn thiếu y tá, y sĩ để chăm sóc thương bệnh binh. Do một suy diễn đơn giản của đồng chí chính trị viên tiểu đoàn cho rằng tôi là con một ông lang, nên chuyển tôi sang tổ y tá là hợp lẽ nhất. Cậu buồn cười phải không? Những suy luận ấu trĩ hồi đó rất phổ biến trong quân đội, nhưng sức chiến đấu quả cảm của người lính và sự trong sáng cách mạng đã lấn át hết mọi hậu quả của những ấu trĩ ấy. Lâu dần, tôi cũng trở thành một y tá thực thụ. Đến hòa bình 1954, tôi trở về quê cưới vợ. Hai đứa ở với nhau chưa trọn ba ngày, tôi đã phải chia tay đi tập kết. Ở miền Bắc, với những đêm trường day dứt nhớ quê hương, cha mẹ và vợ. Những trận trở cơn căo khi quê hương bị bọn Mỹ Diệm trả thù đánh phá. Âm vọng rất nhỏ tin tức gia đình cũng không. Tôi tiếp tục cần răng đi học, sau đó, trở thành bác sĩ. Người ta nghĩ đến công cách mạng và vài ba vết thương trên người trong thời kỳ đánh Pháp, phân công cho về Bộ Y tế làm chân cán bộ tổ chức để chờ dịp thừa kế các bậc cha anh đến tuổi về hưu ở các cấp cục, vụ, thậm chí thứ trưởng. Nhưng lúc ấy, hàng chục sư đoàn đang hướng về Nam tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng đất nước. Tôi đòi trở lại quân đội... Bây giờ, ngồi cạnh cậu, đây là lần đầu tiên tôi nghĩ phép sau mười năm ở chiến trường làm việc không ngơi nghĩ.

Hỏi cười châm biếm, hỏi đùa :

— Bắt đầu từ nay, anh ngơi nghĩ thực sự chứ?

Bác sĩ Hồ nghiêm mặt :

-- Chú em ạ. Dù sao, chú cũng chỉ vào lửa em thôi. Chú phải hết sức cẩn thận với mình đấy. Những câu hỏi và thái độ của chú khiến tôi hình dung đủ, chú sẽ như thế nào khi trở về Sài Gòn đầy phức tạp của chú. Dù trên xe này, toàn người đi phép cả, nhưng sẽ không ai được nghỉ ngơi đâu. Tất cả chúng ta đang cùng đứng trước cuộc thử thách mới, không tiếng súng nổ nhưng sẽ khắc nghiệt vô cùng. Tại sao mặt chú đỏ lên thế? Chú ngưng hay không muốn tin tôi? Tôi có thể nói thẳng: chú thuộc loại thanh niên hưởng quá nhiều ân huệ của xã hội nên đứng vào cái gì mắc miu là bất mãn hàng bò. Bây giờ, chú lại được hưởng tiếp ân huệ to lớn nhất là trở về quê hương trên con đường chúng tôi đã đổ máu để giải phóng, nhưng trong đầu chú vẫn còn đầy rẫy những hạt sạn bất bình. Đúng không? Tôi có một thằng cháu, con ông anh, cũng vậy. Nó hưởng nhiều thuận lợi đến nỗi trở thành vô ơn và luôn bất mãn trước những khó khăn dù rất nhỏ. Khi ba nó kêu với tôi, tôi đã giải quyết cách ôn hòa là mời nó vào chiến trường. Sau bốn năm chiến đấu, bây giờ nó thực sự thành người rồi. Trong hoàn cảnh chiến tranh có thể kèm lẫn một kẻ mất lòng tin vào chiến trường bom đạn để cải hóa được. Còn ở mặt trận thanh bình chúng ta đang tiến về, sắp nhìn thấy, sờ thấy đây, đối với những kẻ mất lòng tin, tốt nhất đừng cho tham gia chiến đấu. Hẳn không bao giờ thắng được kẻ thù, còn bại thì sẽ nhục nhã hơn cả cái chết nhục nhã. Cho nên, tôi khuyên chú rất chân tình: phải nghiêm túc đánh giá lại mình, chú bé ạ.

Hải cay cú nói :

-- Anh nói nhiều, nhưng anh quên điều cơ bản nhất: tôi đang ở tuổi biết chịu trách nhiệm hoàn toàn về bản thân mình...

Bác sĩ Hồ cười nhạt:

— Cậu không tự dối mình đấy chứ? Tôi cũng mong rằng không phải những năm tháng vừa qua, cậu chưa bao giờ chịu trách nhiệm về mình cả. Những kẻ sống bằng trách nhiệm của người khác bao giờ cũng có bề ngoài dễ nhận lắm.

Hỏi nhếch mép châm biếm:

— Ở bộ quần áo, cách để đầu và đôi dép lê phải không ạ?

— Không? Ở chính những câu hỏi của cậu đó.

Hỏi nhăn mặt:

— Tôi đã hỏi như một tên phản động chẳng?

— Không. Như một kẻ thiếu lòng tin.

Hỏi câu kính, không kiềm chế được, quay hẳn đối mặt bác sĩ Hồ:

— Nhưng tin vào cái gì? Tin vào một người tôi mới gặp lần đầu với những thuyết giáo lê thê của anh ta hay sao?

Bác sĩ Hồ vẫn hết sức bình tĩnh, đặt bàn tay lên đầu gối Hải:

— Cậu đừng nổi nóng. Nếu người mình gặp lần đầu, có những lời «thuyết giáo» đúng, vẫn nên tin. Còn không đúng thì bình tĩnh bác bỏ bằng lý lẽ của mình. Chứ nổi khùng lên tức là biểu hiện sự bất lực trước lẽ phải, vì tự ái mà phủ nhận thôi. Đã quen biết nhau rồi, chúng ta sẽ còn có dịp gặp lại để xem ai đúng, ai sai kia mà. Bác sĩ đề ý thấy nét mặt Hải dịu xuống, liền hạ giọng thân mật: Dù sao cái tính bướng bỉnh của cậu cũng là điều còn lại khiến tôi thấy mến. Vậy cậu có thích những ngày đi phép ở Sài Gòn, chúng ta sẽ tìm gặp lại nhau không? Cậu cho tôi địa chỉ gia đình cậu nhé!

Sự khéo léo và già dặn của bác sĩ Hồ đã khiến Hải không thể cứng kháng được. Anh cũng không muốn trở

thành lối bịch, thô kệch trước anh ta, và sự đê ý của nhiều người ngồi gần đấy. Im lặng một lúc, anh đọc cho bác sĩ Hồ ghi địa chỉ. Một địa chỉ hoàn toàn bịa.

14

Tiếng chuông bình bong như tiếng đàn pi-a-nô của chiếc đồng hồ quả lắc âm vang giai điệu báo 5 giờ sáng.

Ông Sĩ ngồi dậy, rời khỏi giường, ra mở cửa sổ, thư thả đi lại trong phòng. Thực ra, ông đã thức giấc từ quăng 4 giờ, khi sự yên tĩnh, êm ả của đêm bắt đầu bị phá vỡ bằng tiếng động cơ gắt gao của những chiếc xe vận tải nhẹ, xe lam, xích lô máy và ba gác từ các vùng ngoại thành, chợ hàng hóa, thực phẩm chạy bạt mạng dọc các trục lộ bủa về các chợ lớn, nhỏ khắp các quận trong thành phố.

Buổi sáng, với thời gian ít ỏi từ lúc thức dậy đến lúc ngồi ăn sáng với vợ con, là quăng thời gian duy nhất trong mỗi ngày cho ông Sĩ sự thanh thản. Bắt đầu từ vụ đưa Sơn đi trình diện và học tập cải tạo, vợ ông đã lấy cớ rất tế nhị: vì có nhiều lúc thức khuya, làm thêm việc của nhà máy, cần được độc lập, nên đã dành hẳn cho ông một phòng riêng ở cuối lầu một với đủ mọi tiện nghi, đồng thời « nếu tiện » có thể ngủ luôn tại đó. « Nếu tiện » nghĩa là vẫn chừa một chỗ rất rộng ngoài nguyên tắc: nếu thuận hòa vui vẻ, ông vẫn có thể thường xuyên về căn phòng chung của hai người. Nhưng ông lại thích ở riêng hẳn như vậy hơn, nên từ khi có căn phòng, ông cũng « tiện » ngủ luôn tại đó. Ban đầu, vợ ông nhận ra sự lạm dụng thân nhiên của

chồng, tỏ ra áy náy với vài lần nhắc nhở ông trở lại. Chẳng bao lâu, bà cũng mặc nhiên chấp nhận đề chồng ở như thế cũng được.

Ông Sĩ vận người mấy cái rồi mở cửa, lên lầu thượng tập thể dục, cái nếp bắt buộc đã thành thói quen để khắc phục bệnh thấp khớp và suy nhược, chứ hoàn toàn không phải ham thích gì. Và sáng nào, ông cũng gặp Thuận Ánh ở trên sân. Cô bé bao giờ cũng dậy từ 4 giờ 30, khi trời còn sẫm sẫm tối hăng say tập một mình với những động tác thể dục thẩm mỹ « hạng nặng » cho đến đúng 5 giờ 30 mới nghỉ.

Ánh mặc áo thun ba lỗ và váy thể thao ngắn, đang đứng lên ngồi xuống nâng quả tạ quăng 10 ki-lô-gam, mồ hôi vã bóng cả mặt và bả vai. Thấy ông Sĩ lên, cô buông tạ xuống, vươn tay giải thích :

— Sở dĩ con phải tập tạ vì hiện nay con đã cao một mét sáu mươi rồi. Nếu không hạn chế lại, mai một con sẽ thành một cây sào.

Ông Sĩ chỉ vào các dụng cụ thể thao để ngồn ngang trên mặt sân :

— Còn các thứ gậy gộc, dây nhợ này để hạn chế những cái gì ?

— Tất cả đều phục vụ cho thẩm mỹ toàn diện của cơ thể, ba à. Con không thể chịu nổi nếu mình phì ra như mấy bà chợ cá hay loè khoèo như mấy á xi ke. Nếu thế, thà chết luôn còn hơn.

Hai cha con vừa tập những động tác bài bản của mình, vừa trò chuyện.

— Ba nè. Hồi hôm, nói chuyện về chủ nghĩa xã hội với chị Mười, con nói, chủ nghĩa xã hội là tất cả mọi người cùng phải lao động như nhau, cùng làm, cùng hưởng trên các công trường, nhà máy. Chị ấy cãi lại,

phải có người đi chợ mua bán đồ ăn... Như nhà mình phải có người nấu ăn chứ...

Ông Sĩ cười :

— Vẫn có chợ, vẫn có người nấu ăn chứ sao ?

— Vậy sẽ nhiều điều không đúng. Ba có thấy, nếu còn chợ búa, tức là còn người buôn bán, loại người không lao động, sống bằng tiền lời bóc lột trên mồ hôi nước mắt của nhân dân lao động. Còn những người nấu cơm giúp việc như chị Mười, nếu tiến lên chủ nghĩa xã hội, thiếu chị ấy, không lẽ nhà mình đi ăn tiệm hoài ? Mà ba ơi, chính cách mạng cũng mở cửa hàng buôn bán thì sao ?

— Ôi, chà. Muốn biết nhiều mà con lại tìm tôi một cách hết sức lộn xộn như vậy, ba cũng không thể giải thích ngay được. Thế này nghe, nếu con đồng ý, mỗi buổi tối, con sẽ bớt học đàn đi một giờ, sang phòng ba, chúng ta sẽ tranh luận và ba sẽ giảng cho con.

— Mà ba nè. Con hỏi thiệt, ba và má giận nhau có gọi là đấu tranh giai cấp không, ba ?

Ông Sĩ bật cười :

— Con hiểu thế nào là đấu tranh giai cấp ?

— Là cuộc đấu tranh một mất một còn. Ba là cách mạng, má là tư sản mà...

Ông Sĩ xuề xòa, thú vị :

— Từ tối nay, ba con ta sẽ gặp nhau nói chuyện. Nhưng nếu đúng là cuộc đấu tranh giai cấp, con sẽ đứng về bên nào ?

Thuận Ánh vừa chạy tại chỗ, làm những động tác vặn mình, vừa nói :

— Con thích cách mạng. Nhưng cũng không muốn chống lại má đâu.

Ở phía dưới đường bỗng vọng lên tiếng « tu huýt » như tiếng chim, nghe rất khác thường.

Cuộc trò chuyện tạm dừng.

Ông Sĩ tò mò đi lại lan can, nhìn bao quát. Lúc này trời vừa sáng hửng, có thể thấy tương đối rõ những bóng người đạp xe hoặc đi bộ trên đường.

Tiếng « tu huýt » vẫn không ngừng vọng lên cách quãng từng đợt ba tiếng một. Ông Sĩ cố đề ý vẫn không biết nó phát ra từ đâu.

Thuận Ánh đến bên ông thì thăm :

— Âm hiệu của anh Hiếu Héc-quyn, « bô » chị Quỳnh đó, ba à. Hôm nay có chuyện gì ảnh gọi đến sớm vậy ?

Ánh vừa dứt lời, từ cửa chính biệt thự, bóng Quỳnh mặc áo thun vàng, chạy vụt ra, luồn queo sang mé hàng rào bên phải vườn rồi mất hút. Tiếng « tu huýt » ngừng hẳn. Không đầy nửa phút, bóng Quỳnh lại lom khom chạy trở vào nhà.

Ông Sĩ hỏi Thuận Ánh :

— Cậu đó vẫn thường xuyên đến gặp chị Quỳnh con theo kiểu này à ?

— Dạ. Thuận Ánh nói : Thường ba má đi vắng rồi, ảnh mới tới đón chị Quỳnh đi chơi. Chỉ hôm nay mới sớm vậy thôi.

— Con có biết mặt cậu ta không ?

— Biết chứ, ba. Hồi đó, ảnh dạy ka-ra-tê cho cả chị Quỳnh và con mà.

Ông Sĩ không nói thêm, lững thững đi xuống nhà. Bữa ăn sáng đã bày sẵn, với sự có mặt trước của bà Thuận Thành và Hằng :

— Ông vô ăn đi... Bà Thuận Thành mời chõng.

Ông Sĩ vừa ngồi vào chỗ, thì Quỳnh trong bộ đồ mới thay từ trên lầu chạy xuống, điềm nhiên sà vào bàn ăn.

— Hôm nay con đi đâu mà xuống ăn đúng giờ vậy ? Bà Thuận Thành hỏi.

— Mấy nhỏ bạn rủ con đi pích-ních.

Quỳnh cảm cúi thực hiện rất trung thực nghĩa vụ ăn uống.

Ông Sĩ lặng lẽ. Một lát quay sang hỏi vợ :

— Vụ hiến tài sản đến đâu rồi ?

— Tôi đã làm xong tất cả các công việc kiểm kê và kết toán vốn. Hôm nay, tôi và Hằng sẽ đến Ban cải tạo công thương nghiệp của thành phố để làm thủ tục. Sau đó, phải làm việc tiếp với ai, họ sẽ bàn rõ. Bà Thuận Thành quay sang Hằng : Ăn xong, con kêu chị Mười lo cho con Nga nếu nó dậy. Rồi con ra chuẩn bị xe đưa má đi.

Ông Sĩ nói :

— Nèn nhanh, gọn cho nhẹ gánh. Sau đó, mình nhận lấy một chân phó giám đốc hoặc cố vấn cho nhà máy, làm thật tốt trách nhiệm ấy, từ đấy tha hồ ăn ngon, ngủ yên.

Bà Thuận Thành chua chát :

— Không biết có được ăn ngon ngủ yên không ? Khi mỗi tháng lãnh vài chục ngàn bạc lương không đủ cho con Nga ăn quà sáng. Vì thời thế phải nghe ông, tôi một liều ba bảy cũng liều thôi.

Ông Sĩ chậm rãi bác lại :

— Mình giữ nhà máy trong tay còn liều lĩnh hơn nhiều.

Bà Thuận Thành thở dài, đưa mắt cho Hằng. Nhưng cô con dâu im lặng một cách lạnh lùng, đứng đưng như không nghe biết.

Sau vụ Sơn đi học tập cải tạo, vợ chồng ông Sĩ không còn xưng hô với nhau bằng hai đại từ « anh, em » nữa. Họ đã chuyển sang « mình, tôi », « ông, tôi » như cặp vợ chồng chấm dứt buổi bình minh son trẻ, chuyển sang sự đúng mực của đạo lý.

Ông Sĩ vẫn tiếp tục vừa ăn vừa nói thêm :

— Hôm nay, tôi không đến nhà máy, vì 9 giờ phải đi họp ở Thành. Nếu ở Ban cải tạo có vướng gì, mình kêu điện thoại cho tôi, tôi có thể chạy qua đó một lúc. Tôi thành thật khuyên mình nên thoải mái và an tâm tin ở tôi. Bây giờ phải giao đi những tài sản ấy, mình tiếc thiệt đó. Nhưng vài năm nữa, khi nhà nước chính thức ban hành chính sách cải tạo tư sản, mình sẽ thấy là đúng.

Bà Thuận Thành khó chịu lắm lắm :

— Tôi vẫn nghe ông đấy chứ !

Ông Sĩ quay sang Quỳnh :

— Còn con. Hôm nay ba muốn con bỏ cuộc đi chơi pích-ních mà ba biết không phải với « mấy con nhỏ bạn » nào cả, để ba con mình trò chuyện trước lúc ba đi họp. Con thấy sao ?

Quỳnh nhăn mặt :

— Ba nặng đầu vì người khác làm gì. Ba cứ coi con là đứa bất trị, hư đốn, không thể giáo dục nổi, vậy là cả ba lẫn con khỏi phải lo nghĩ cho nhau.

Bà Thuận Thành nghiêm khắc nhìn con :

— Quỳnh, con không được nói vậy với ba nghe không ?

Quỳnh đang cầm miếng bánh ăn dở thả liền xuống đĩa, đứng lên quay ngoắt ra khỏi phòng.

— Quỳnh. Ông Sĩ nghiêm giọng : Ba bảo con đứng lại. Đứng ngay lại.

Quỳnh miễn cưỡng quay lại đứng chùng chân rung rung, đầu hơi ngoẹo sang một bên, mắt nheo nheo dầy vẻ khiêu khích...

— Ba bảo con sáng nay phải ở nhà, con có nghe rõ không ?

Ông Sĩ hăm hăm đứng dậy.

Quỳnh liền khoanh tay hạ giọng :

— Thưa ba rõ !

Rồi thân nhiên ra khỏi phòng, cố ý bước rầm rầm lên cầu thang.

Ông Sĩ vẫn giận dữ, quay sang nói với vợ :

— Đối với con nhỏ này, phải nghiêm khắc mới cải tạo được cái tính vô chính phủ và xấu xược của nó. Ban nãy tập thể dục trên sân thượng, tôi nhìn thấy cái thằng lưu manh bà nói vừa mới ở tù ra, huýt sáo gọi nó ngoài đường. Nó dậy sớm vì cuộc hò hẹn với thằng du đảng ấy chứ chẳng có cuộc pch-ních nào cả. Bà chiều nó quá, nên nó mới trở thành đứa hư thân và nói dối như cuội. Bà là mẹ nó, một lần nữa tôi yêu cầu bà bảo nó hãy đốt hết những bộ đồ hí-pi đi. Nếu không cương quyết với nó, cứ đà này, sớm muộn nó cũng vô trại cải tạo thôi.

Bà Thuận Thành nghe động đến hai tiếng « cải tạo » liền rùng mình :

— Ông ạ. Tôi đã nói nhiều lần với ông rồi. Nếu ông cho rằng nó là đứa trẻ hư, ông cứ sử dụng quyền làm cha giáo dục nó. Cứng rắn hay ngọt ngào là phương pháp của ông. Tôi chỉ mong ông đừng ghét bỏ nó thôi. Bà nhìn đồng hồ, đứng dậy, nói với Hằng : Đến giờ rồi, ta đi thôi con.

Bà Thuận Thành và Hằng đánh xe hơi đi rồi, ông Sĩ mới lững thững quay vào. Lời nói của vợ, làm ông bị dẫn vật : « Tôi chỉ mong ông đừng ghét bỏ nó thôi ». Thế đấy, đã bao nhiêu lần trong đời, sau khi nổi nóng để nhận lấy một hậu quả buồn rầu, ông lại rút ra một lần kinh nghiệm : Đừng bao giờ nên nổi nóng nữa. Từ ngày về nhà, với nhiều vướng mắc lớn hơn, ông đều tỉnh táo xử lý kiên quyết nhưng tế nhị và đều ổn thỏa. Việc vợ ông bằng lòng hiến tài sản và vụ Sơn đi cải tạo

chẳng hạn. Thế mà, dụng lời thôi hư lật xấu và xấu xược của Quỳnh, ông đã không kiềm chế được nóng nảy, đến nỗi vợ ông phải chua chát nói rằng thái độ của ông có nguồn gốc từ sự ghét bỏ, thành kiến với nó. Ông ngậm ngùi tự vấn: Có đúng mình đã thành kiến và ghét bỏ nó không? Không bao giờ! Ông cương quyết xác định. Đối với những đứa như nó, không thể cư xử khác được. Có chăng, điều cần rút ra, từ nay phải đề ý theo dõi nó nhiều hơn, phải cứng rắn hơn, nếu không, nó không chỉ tự do vô chính phủ mà còn có thể bị bện phản động lợi dụng lời kéo vào những hành vi chống lại cách mạng, bôi nhọ danh dự gia đình.

Ông bước nặng nề lên lầu. Đang xăm xăm trở về phòng, gặp Thuận Ánh ở lầu hai đi xuống, tiện thể ông nói:

— Con tìm chị Quỳnh, kêu xuống ba gặp nói chuyện nghe.

Thuận Ánh tròn xoe mắt:

— Chị lên đây rồi đi lối thang cứu hỏa xuống đất. Con nhìn thấy, con hỏi: sao không đi cầu thang chính? Chị bảo: tao thích đi lối này. Nếu ba hỏi, mày nói dùm tao đi rồi, ba khỏi chờ mất công nghe.

Ông Sĩ điếng người. Buồng một tiếng thở dài. Rồi lẳng lặng trở về phòng. Đóng sập cửa.

15

Chiếc xe Phi-át trắng đi từ từ qua cổng có người gác cửa. Ban cải tạo công thương nghiệp thành phố, lượn một đường vòng cưỡi trên sân bê-tông rộng, rồi

lúi vào khu vực để xe hơi đã có tới hàng chục chiếc đủ loại đậu trước.

Bà Thuận Thành hồi hộp cùng Hằng rời khỏi xe bước về phía tòa nhà lớn đang là nơi giao dịch. Vừa đi bà vừa lăm bằm với Hằng :

— Sau cửa ra vô kia, khối kẻ sẽ phải dở mếu, dở cười đây.

Hằng một mực lặng lẽ, chỉ nghe chứ không hé răng một lời đồng tình hay phản đối những ý kiến của mẹ chồng. Rất thích mẫu người lạnh và kín bưng như vậy, bà Thuận Thành không bao giờ mếch lòng vì thái độ của con dâu cả.

Họ vừa tới chân bậc đá xanh dẫn lên cửa chính tòa nhà Ban cải tạo thì bắt gặp ông Phi Hùng cao lòng không và bà Giáo ở trong ra.

— Kia! Bà Thuận Thành. Ông Phi Hùng niềm nở kêu lên.

Cả hai cùng bước nhanh xuống. Họ bắt tay và chào mẹ con bà Thuận Thành.

— Ông và bà đến có việc gì ạ? Bà Thuận Thành hỏi.

Ông Phi Hùng cười hề hề, chỉ bà Giáo :

— Xin đề bà Giáo trả lời.

Bà Giáo mỉm cười bí hiểm :

— Đến khai hàng tồn kho chứ có gì ông phải đùn tôi.

Ông Phi Hùng ý tứ nhìn trước nhìn sau, rồi dặc ý nói :

— Chúng tôi vừa thắng mấy ông cách mạng một không nhờ tài thuyết khách của bà Giáo. Tóm lại, họ cũng không phải bực thành đồng đâu. Bà Giáo còn mời được một ông đến chơi nhà... hàng. Phi Hùng cố kiềm chế nhưng thái độ hề hề quá mức vẫn bật ra : Xin thần

phục bà Giáo. Còn bà chị... Ông ta quay sang bà Thuận Thành: Có chuyện gì mới không ạ?

Bà Thuận Thành đáp nhỏ nhẹ:

— Vẫn vụ hiến tài sản đó.

Bà Giáo vội nói như nhả hơi:

— Đến đâu rồi?

— Cũng giống như bà đã bàn...

Bà Giáo cười:

— Thôi chúc bà thành công. Làm sao đừng đổ sông đổ biển mồ hôi nước mắt của cánh mình là mừng rồi.

Bà Giáo và Phi Hùng chia tay với mẹ con bà Thuận Thành, đi về nơi đậu xe.

Phi Hùng bỗng gợi ý:

— Theo bà, có nên mời bà Thuận Thành đến ô-ten. Hòa Lợi không?

— Ông nghĩ sao?

— Về cảm giác, tôi vẫn tin bà ta là người của mình. Tôi chỉ nghi ngại việc chồng bà ta là cộng sản. Mời được bà ta đi một mình không có cô con dâu, tốt hơn.

Bà Giáo giảo hoạt bĩu môi:

— Trừ khi tôi là cộng sản, ông hãy lo. Chớ cả nhà bà ta làm cộng sản, con người « tiết hạnh » nổi tiếng ấy cũng không dám thay lòng đổi dạ với tôi đâu? Ông nên hiểu, tuần trăng mật của họ gần đến độ chấm dứt rồi. Về đạo lý, họ là vợ chồng, nhưng về lý tưởng, họ lại là thù địch. Đến lúc nào đó, các mâu thuẫn thù địch bùng ra, chưa chắc mèo nào cắn mỉu nào đâu. Bà ta là con cáo đội lốt cừu đó. Còn con Hằng đi cùng, ông khỏi lo. Nó vừa được một bài học thấm thía trong vụ ông già chồng thân chinh nhốt chồng nó vào trại tập trung. Ông cứ mời cả hai mẹ con tới ô-ten cho vui. Càng nhiều càng tốt.

Mẹ con bà Thuận Thành dè dặt bước vào phòng khách của Ban cải tạo, thấy bên trong đã có hàng chục bộ mặt quen thuộc của giới công thương nghiệp Sài Gòn ngồi lăm lăm, lạnh tanh như không hề biết nhau. Người hút tẩu, người vắt chân chữ ngũ rung đùi, người làm bộ lơ đãng đưa tay về ria, mắt nhìn đâu đâu, đợi đến lượt được mời vào làm việc. Ở mấy chiếc bàn mé bên trong, các nhân viên cách mạng ngồi giải quyết công việc, phần lớn là những người đàn ông có tuổi mặc đồ giải phóng, đang cố tạo ra bầu không khí tiếp xúc cởi mở vẫn không sao đánh tan được những nét lo âu, tối sầm trên mặt các chủ hãng. Họ chẳng có vị chủ hãng cứng bóng vía nào đẩy cổ tỏ ra thoải mái, nở được nụ cười hoặc nói ra đôi câu pha trò, thì chỉ lộ trần về bộ đồ đã lấy lòng các nhân viên cách mạng một cách sống sượng.

Bà Thuận Thành cùng Hằng đang bỡ ngỡ chưa biết sẽ gặp ai trong các nhân viên cách mạng thì một người đã rời khỏi bàn tiến lại. Ông ta vận bộ đồ giải phóng hơi chật so với tạng người to ngang, mập chắc. Bà Thuận Thành ngạc nhiên liu lười, nhận ra người đó chính là chủ hãng sản xuất xe đạp Lâm Long, con người có một hời dư luận Sài Gòn đồn ầm lên bị Việt cộng bắt cóc. Ông Lâm Long mỉm cười:

— Chào bà và cô. Tôi được phân công làm việc với các chủ hiến tài sản. Tôi đã nhận được thông báo từ đầu tháng trước. Mời bà và cô vô bàn kia. Xin cứ tự nhiên, chúng ta toàn người quen cả.

Khi ai vào chỗ nấy, bà Thuận Thành mới lấy lại bình tĩnh, hỏi:

— Xin lỗi. Tôi tò mò một chút: Ông theo Việt cộng... à theo cách mạng từ hồi bị bắt cóc ạ?

Ông LÂM Long lắc đầu :

— Tôi theo ta từ năm 1952 kia. Tôi làm công tác tài chính cho cách mạng. Hồi 1970 bị lộ, cơ sở mới tổ chức vụ bắt cóc đó để tôi thoát về vùng giải phóng. Ông ta niềm nở vào đề luôn: Thừa bà và cô, chánh quyền nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần cống hiến, ủng hộ tài sản cho nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội của bà. Theo như những việc phải làm, chúng tôi cần những bản kiểm kê toàn bộ phương tiện sản xuất, các bất động sản, kho tàng, vật tư, số lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân và nhân viên các loại... Các kết toán tài chính và tổng số vốn...

— Dạ. Bà Thuận Thành đỡ lời: Tôi đã chuẩn bị đầy đủ, xin trao để ông cứu xét. Bà đưa mắt sang Hằng: Con tìm các giấy tờ dùm má.

Hằng lẳng lặng mở cặp hồ sơ, lấy các giấy tờ theo yêu cầu, trao cho mẹ.

Ông LÂM Long nhận hồ sơ, xem lướt rồi xếp qua một bên :

— Xin cảm ơn. Từ nay trở đi, không phiền bà và cô tới đây nữa. Cán bộ của chúng tôi sẽ xuống tận nhà máy làm việc trực tiếp với bà và ban giám đốc. Mong rằng bà nhiệt tình giúp đỡ để công việc xúc tiến càng nhanh càng tốt.

— Dạ. Tôi cũng mong như vậy. Nhưng bao giờ các ông cho người xuống nhận bàn giao ạ?

— Bà an tâm. Chúng tôi nghiên cứu hồ sơ không quá mười ngày sẽ trở lại làm việc với bà.

— Thừa ông sẽ xuống chứ?

Ông LÂM Long cười:

— Điều đó chưa biết. Nhưng ai xuống, cũng chỉ thực hiện một mục đích thay mặt chánh quyền tiếp nhận lại toàn bộ nhà máy, rồi ổn định ngay sản xuất dưới hình thức quốc doanh, làm sao không để ra quảng

thời gian dao động, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống công nhân. Ông Lâm Long cười mở: Bà an tâm đi. Hành động của bà được cách mạng đánh giá rất cao, và chắc chắn sẽ có nhiều ưu đãi đối với bà và gia đình.

Mọi việc đều nhẹ nhõm thoải mái. Mẹ con bà Thuận Thành trò chuyện thêm dăm phút rồi đứng dậy xin phép ra về. Ông Lâm Long tiễn họ ra tận cửa, vui vẻ hứa hẹn dịp gặp lại.

Bà Thuận Thành và Hằng rảo ra chỗ đậu xe hơi. Nhìn lại đằng sau không thấy ai theo, bà liền nói nhỏ với Hằng:

— Lâm Long ngồi ở tòa nhà này, hẳn sẽ cải tạo cả mồ ma gốc gác tư sản Sài Gòn, chớ không giỡn mặt đâu. Con cáo có sừng đó.

Bỗng trong chiếc xe Pơ-giô 504 đậu trước mặt có một người nhòai ra. Bà Thuận Thành giật thót.

— Ủa. Ông Phi Hùng. Ông còn ở đây ư?

Phi Hùng lòng không ra khỏi xe, cười hề hề:

— Bà Giáo nhờ tôi ở lại, chờ thừa giùm bà câu chuyện.

Bà Thuận Thành tỏ vẻ khó chịu:

— Bộ ông bà còn nghi ngờ tôi sao?

— Thừa không. Phi Hùng nói nhỏ: Việc kéo dài vụ hiến tài sản khỏi bàn rồi. Chúng ta vẫn trọng nhau ở lòng tin mà. Đây là việc hoàn toàn khác. Thừa bà, có một hội kín mới thành lập để đấu tranh đòi duy trì tinh thần « quốc gia trung lập » cho đất nước. Đó là « Mặt trận Việt Nam phục quốc » gồm toàn những vị tân tiến cách mạng đứng đầu. Hiện họ có tổ chức cuộc họp mặt nhỏ, qui tụ các nhà kinh doanh yêu nước để tuyên truyền cương lĩnh và quyền góp ủng hộ mặt trận. Vậy xin mời bà và cô tới dự cho thêm phần long trọng.

Bà Thuận Thành còn dẫn đo, chưa kịp tỏ thái độ, Phi Hùng đã hăng hái nói tiếp :

— Bà khỏi phải lo ngại gì hết. Mọi biện pháp an ninh đã được bảo đảm an toàn. Tổ chức của Mặt trận đang có uy thế rất lớn, các phân bộ có mặt ở hầu hết các tỉnh miền Nam, đã được chính phủ Mỹ tuyên bố ủng hộ. Không những thế, một bộ phận lớn trong chính quyền cộng sản cũng tách ra ủng hộ cương lĩnh trung lập quốc gia đúng đắn của mặt trận. Đây chính là cơ hội biểu lộ lòng yêu nước, thừa bà. Những biến cố mới của thế giới và trong nước sẽ buộc cộng sản sập tiệm hoặc ít nhất cũng phải thay đổi đường lối chính trị độc tài bằng cương lĩnh trung lập quốc gia của Việt Nam phục quốc.

Nghe Phi Hùng lên bổng xuống trầm, bà Thuận Thành bỗng nòn nao luyến tiếc thời hưng thịnh đã qua. Bà chặc lưỡi : nghĩ cho cùng, có mặt ở đó cũng chẳng hại gì. Ủng hộ họ vài lạng vàng, sau này, nhờ biến cố xảy ra thật, chỉ có lợi cho mình. Bà sốt ruột hỏi :

— Địa điểm ở đâu ?

Mắt Phi Hùng nheo tít. Ông ta rút túi đưa bà Thuận Thành hai tấm các nhựa :

— Của bà và cô. Địa điểm, đúng 9 giờ, tại ô-ten Hòa Lợi, Chợ Lớn. Bà và cô chừa tấm các này ra, sẽ có người mời đến tận bàn tiệc.

Như đã hoàn thành chiến công hiển hách, Phi Hùng cười cười, gơ tay tạm biệt hai người đàn bà, rồi chui vào xe, nổ máy chạy ra khỏi cổng.

Bà Thuận Thành bỏ hai tấm các nhựa vào xách, nhìn hút hần chiếc Pơ-giô 504. Quay lại nói với Hằng :

— Mả và con đến ô-ten Hòa Lợi, Chợ Lớn. ☹

Chiếc Phi-át rời trụ sở Ban cải tạo, bon bon về hướng chợ Bến Thành rồi lách qua đường Trần Hưng Đạo.

Từ đây khu vực Chợ Lớn hiện dần ra như một tổ giới riêng của Hoa Kiều.

Phố xá, nhà cửa đều mang dáng dấp na ná một Hồng Kông, Thượng Hải hay Quảng Châu Trung Quốc. Tên các nhà hàng, hãng buôn, cửa hiệu viết trên bảng tôn, khắc trên bảng đồng, đắp nổi bằng gra-ni-tô, hoặc uốn bằng đèn tuýp màu... đều hãnh diện khoa trương theo đủ các kiểu chữ Tàu, có phiên âm Hán Việt, nhan nhản gắn trên các mặt tiền, treo lơ lửng ngang các tầng lầu và ngạo nghễ vượt lên đỉnh các cao ốc. Cách trang trí, quảng cáo trên mặt phố, mặt hàng cũng mang đặc tính phô bày màu sắc và hình thức của người Tàu. Các tiệm ăn, uống, cao lầu tràn cả bàn ghế ra lề hè với nướm nượp khách khứa đủ loại thượng vàng, hạ cám, ra, vào ngồi chật quanh bàn ăn. Các rạp chiếu bóng vẫn tiếp tục tranh thủ thu hút khách bằng những phim chường Hồng Kông, Đài Loan tạm thời chưa bị cấm. Trên hè phố, hầu hết là người Hoa đi lại, kiếm sống tất bật, hoặc nhớn nhỡ. Mặt đường, hàng ngàn xe hơi, xe tải, xích lô máy, xe lam, ba gác, xe gắn máy các loại lao như thác chảy, náo động, rền xiết, thi nhau xả khói ngọt ngọt cả phố phường. Mật độ giao lưu của người và xe vẫn cuộn cuộn đông đúc, tất bật không hề kém trước ngày giải phóng. So với Sài Gòn, Chợ Lớn bình tĩnh hơn nhiều. Và đường như thản nhiên lãnh đạm trước những biến cố chính trị đầy sôi động của thành phố.

Bà Thuận Thành lăm bằm :

— Tóm lại, mấy ông cộng sản chưa làm gì được mấy anh Ba Tàu Chợ Lớn cả.

Chiếc Phi-át tiếp tục lướt trong dòng xe cộ tấp nập, qua các phố buôn bán sầm uất, rồi dừng lại trước ô-ten Hòa Lợi cao vót chín tầng lầu giữa trung tâm Chợ Lớn.

Phi Hùng đã có ý chờ sẵn ngoài cửa ô-ten, vừa thoáng thấy bóng xe đậu, đã tắt tả từ trên thềm chạy xuống mở cửa nét mặt quan trọng, thễ thọt :

-- Xin mời bà...

Bà Thuận Thành gật đầu cảm ơn, ra khỏi xe. Phi Hùng liền ghé vào buồng lái nói nhỏ với Hằng :

-- Cách ngã tư khoảng trăm mét quẹo phải, vô hẻm rộng, có người coi xe an toàn. Vì tránh sự chú ý của bên ngoài, cô vui lòng chạy quá chút nữa đậu xe vô đó. Tôi và bà đứng chờ cô ở đây.

Hằng gật đầu. Đánh xe đến chỗ quy định.

Mẹ con bà Thuận Thành và Phi Hùng qua cửa ô-ten Hòa Lợi dưới sự hướng dẫn lặng lẽ của một thiếu nữ người Hoa mặc rộp hồng, đồng phục của nữ nhân viên ô-ten. Họ được đưa vào cầu thang điện tối om, các đèn báo hiệu thứ tự lầu bị dán kín. Lên đến lầu quy định, thang tự động dừng lại. Cửa mở : Một hành lang dài, rộng, sáng trưng đèn nê-ông đột ngột hiện ra. Cánh cửa sổ duy nhất đối diện với cửa cầu thang thông ra mặt phố bị đóng kín. Một cô gái mặc rộp hồng khác lẳng lẳng dẫn họ đi dọc hành lang đến một cánh cửa đóng, không số. Cô ta nhấn hai lần vào nút chuông điện. Cánh cửa tự động mở. Một cô rộp hồng khác dẫn họ đi tiếp qua gian phòng lớn bỏ không đến một cánh cửa đóng kín bọc da đen. Cô ta nhấn chuông. Cánh cửa mở. Một cô rộp hồng thứ tư chờ sẵn, vén tấm ri-đô nhung mời cả ba người vào.

Mẹ con bà Thuận Thành đứng trước một phòng rộng, được tạo ra sau khi kéo dẹp các bức vách ngăn cơ động của bốn phòng ăn liền nhau, các cửa sổ đóng kín mít, máy điều hòa không khí đang làm việc, ghé bàn được bày theo tiệc bàn tròn. Khoảng mười hai chiếc bàn, mà

số khách có vẻ nhiều hơn dự định nên nhân viên ở-ten đang phải lúng túng xoay xở để dọn thêm một bức vách nữa, mở rộng diện tích sang gần bên.

Hàng trăm khách đàn ông, đàn bà đủ loại đến trước, bà Thuận Thành nhận ra rất nhiều bộ mặt quen thuộc trong giới kinh doanh. Có những người, bà tưởng đã trốn ra nước ngoài, cũng có mặt. Ai nấy đều giữ vẻ mặt quan trọng và chỉ thăm thăm với nhau khi cần thiết. Không khí đầy vẻ gay gắt, căng thẳng. Khói thuốc lá tuôn mù mịt.

Hàng lạng lẽ ngồi bên mẹ. Đôi mắt to và lạnh đậm của cô đứng đưng lướt qua khung cảnh đang có vẻ gì giả giả như sân khấu cải lương.

Phi Hùng tỏ ra là nhân vật đặc lực trong cuộc họp. Sau khi chỉ chỗ cho mẹ con bà Thuận Thành, ông ta lảng xãng hết bàn nọ, bàn kia một lúc rồi biến mất.

Bà Giáo thỉnh linh ở đâu hiện ra, mỉm cười, ngồi xuống cạnh bà Thuận Thành.

— Họ định làm cái gì vậy, bà? Bà Thuận Thành tò mò hỏi.

Bà Giáo thì thào:

— Sắp sửa rồi..

Sau đó, bà ta đưa mắt về phía đám mấy người đàn ông gần diễn đàn đang ngồi bồng đưng đứng cả dậy trình trọng bắt tay một gã khoảng bốn mươi tuổi, cao lớn bảnh bao trong bộ đồ sĩ quan tham mưu nguy.

Mắt bà Giáo ánh lên những tia tự hào khi từ từ tạt tận phía đó, bận rộn với những lời chào hỏi, gã nọ vẫn nhìn thấy và gật đầu chào lịch sự với mình.

Bà Giáo hài lòng, ghé tai bà Thuận Thành nói nhỏ nhưng cố ý cho nhiều người xung quanh nghe thấy:

— Một trong những nhân vật chính của Trung ương Mặt trận Việt Nam phục quốc, từ nước ngoài bay về đó. Ông ta sẽ là trung tâm của cuộc họp này.

Hằng tò mò nhìn kỹ nhân vật « trung tâm ». Có ngờ ngờ. Mặt cô bỗng tái hẳn. Bà Thuận Thành nhận ngay ra sự thay đổi của con dâu, vội cầm tay cô, hỏi :

— Con làm sao vậy ?

Hằng lắc đầu, nói tránh :

— Trong phòng nhiều hơi thuốc lá, con bị choáng. Chắc không sao đâu, má.

Rồi cô trấn tĩnh ngồi thẳng lại.

Một nhân vật hơi đầu giống như gã rao hàng chợ trời bỗng tách ra khỏi đám người tụ tập gần diển đàn, khoa rọng tay như động tác bơi ếch, cất giọng oang oang phá tan bầu không khí nồn nao giả tạo trong phòng :

— Kính mời quý vị an tọa để chúng ta có thể bắt đầu. Trước tiên xin cáo lỗi, thông báo với quý vị vài điều lưu ý tuyệt đối. Giữa đó thành Sài Gòn đang nằm trong tay cộng sản chuyên chế, chúng ta tổ chức được cuộc họp mặt này là một thắng lợi chưa từng thấy trong bước đầu đấu tranh của Mặt trận Việt Nam phục quốc. Rồi đây, ngay trước mũi cộng sản, lực lượng tuyên truyền và võ trang của Mặt trận sẽ còn làm những việc kinh thiên động địa hơn nữa, để tiến nhanh đến đỉnh cao của cách mạng là lật đổ hoàn toàn chế độ cộng sản, xây dựng một nước Việt Nam trung lập và hùng mạnh trên thế giới. Tuy nhiên, mặc dù các biện pháp an ninh đã được áp dụng đến mức tối đa, chúng ta vẫn cần cảnh giác thêm, để đề phòng trường hợp xấu nhất có thể xảy ra. Chúng ta có mặt ở đây gồm những nhà tỷ phú tinh hoa rực rỡ nhất của nền kinh tế Việt Nam, những quý vị đại diện cao cấp của

những tổ chức chính trị khác thuộc các tôn giáo, cựu chiến binh và trí thức, trong tương lai sẽ là liên minh chặt chẽ của Mặt trận. Và thưa quý vị, có mặt long trọng ở đây còn có một số cán bộ ưu tu nhất của Trung ương Mặt trận Việt Nam phục quốc... Cho nên... Hẳn cố ý ngừng lại hơi lâu nhằm kích động người nghe hồi hộp, sốt ruột, rồi mới tiếp tục cất cao giọng: Cho nên, thưa quý vị, vì sự an toàn tuyệt đối của các yếu nhân, ban tổ chức yêu cầu quý vị nhất nhất thực hiện nghiêm chỉnh bốn điều kỷ luật tuyệt đối sau đây: Một: không được vỗ tay. Hai: Không được la hét dù là những lời ủng hộ. Ba: không được đi lại tự do trong khu vực hội họp. Bốn: Khi ra về phải trật tự, tôn trọng tuyệt đối sự hướng dẫn của ban tổ chức. Và bây giờ... Hẳn vươn người, giơ cao cánh tay phải như một trọng tài điền kinh làm hiệu lệnh xuất phát cho các đấu thủ: Xin trân trọng giới thiệu với quý vị: Tiến sĩ Hùng Phong, một ủy viên trong bộ chính trị Trung ương Mặt trận, người sẽ là phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của Chính phủ Việt Nam trung lập trong tương lai, không quản gian nguy lặn lội từ nước ngoài trở về, sẽ đăng đàn trình bày với quý vị những vấn đề thuộc mục đích và cương lĩnh chánh trị của Mặt trận trong giai đoạn cách mạng, chúng ta có thể gọi tạm là lùi một bước để tiến trăm bước của tổ quốc. Hẳn gào to: Xin trân trọng giới thiệu với quý vị, tiến-sĩ-Hùng-Phong-người-hùng-của-cuộc-cách-mạng-phục-quốc-đăng-dàn... àn...

Hẳn vừa gào vừa nhấn mạnh từ tiếng « tiến » đến tiếng « đàn » giống kiểu giới thiệu các đào, kép ra sân khấu, đến nỗi trong số thỉnh giả có nhiều người mê cái lương bị thói quen thói thục quên cả lời dặn về « bốn điều tuyệt đối » vỗ tay đồm độp.

Gã đầu hỏi vội lão liêng, cuống quýt xoa tay:

— Xin quý vị cố gắng kiềm chế thịnh tình với tiến sĩ Hùng Phong, để đảm bảo an toàn. Bây giờ, xin mời Tiến-sĩ-Hùng-Phong ra mắt quý vị...

Từ một bàn gần đó, tiến sĩ Hùng Phong chính là gã cao lớn, bảnh bao, vận bộ lễ phục của sĩ quan tham mưu nguy, đứng dậy chấp tay trước ngực, quay về các hướng, gật đầu chào các thính giả đang nhìn mình bằng ánh mắt tò mò, chờ đợi, rồi bước nhanh lên diễn đàn nguyên là bục dành cho dàn nhạc và ca sĩ hát phục vụ khách tới ăn nhậu tại ô-ten.

— Xin thay mặt các vị đứng đầu Trung ương Mặt trận Việt Nam phục quốc hiện đang ở trong nước và nước ngoài gửi lời chào kính trọng đến các quý ông, quý bà, có mặt tại đây và toàn thể gia quyến. Riêng cá nhân tôi, xin chân thành cảm ơn quý ông, quý bà, trong lúc cộng sản đang ra sức trấn áp, kèm kẹp các quyền tự do, vì cảm tình với Mặt trận, các quý ông quý bà đã bất chấp mọi nguy hiểm đe dọa, có mặt tại cuộc họp này. Vì thời gian có hạn, xin phép cho tôi được vào đề ngay. Hẳn nhìn qua toàn thể cử tọa, rồi cất cao giọng: Mặt trận Việt Nam phục quốc ra đời như thế nào? Liệu nó có khả năng cho các quý vị và toàn dân Việt Nam tin tưởng vào sự nghiệp cứu đất nước khỏi vòng tay cộng sản không? Nó sẽ làm những gì trong giai đoạn hiện nay để đoàn kết toàn dân làm sập tiệm hoàn toàn mưu đồ thống trị của cộng sản trên mảnh đất Việt Nam đau thương và bất khuất của chúng ta? Đó là những nội dung chính yếu, tôi sẽ trình bày với các quý vị trong khoảng thời gian vàng bạc ở đây, với hy vọng, quý vị sẽ là những lực lượng ủng hộ đắc lực cho Mặt trận về tinh thần và vật chất. Mong rằng sắp tới, trong quý vị sẽ có những yếu nhân ưu tú trực tiếp tham gia vào Trung ương Mặt trận, đồng thời cũng sẽ là thành viên quan trọng trong Chính phủ Việt Nam

trung lập, lãnh đạo nước Việt Nam tiến lên hùng mạnh ngang tầm các cường quốc thế giới.

Kính thưa các quý ông và quý bà. Mặt trận Việt Nam phục quốc ra đời ngay từ lúc chính quyền của ông Thiệu không còn tư cách và sức mạnh đảm nhiệm trọng trách quốc gia trước mối nguy cơ tràn ngập lãnh thổ của cộng sản, chớ không phải sau khi cộng sản chiếm toàn bộ miền Nam. Sự sáng tạo tuyệt diệu một Mặt trận với đường lối chính trị kịp thời và phù hợp với biến cố bão táp của đất nước này do một số tướng lĩnh và chính khách, (xin cho phép được tiết lộ: có người hiện vẫn đang sống ngoài vòng pháp luật tại ngay Sài Gòn) một số nhà doanh tài và trí thức có uy tín cỡ thế giới (trong điều kiện hiện tại, cho phép được giấu tên) liên kết và sáng lập. Chính vì thế, Mặt trận đã thu hút được sự ủng hộ về cả vật chất lẫn tinh thần của nhiều chính phủ cường quốc Âu Mỹ và hầu hết các quốc gia trung lập. Sẽ không bao lâu nữa, toàn thể nhân dân tiến bộ thế giới sẽ biết tới và ủng hộ chúng ta.

Về phía ngoài nước, chúng ta gặp rất nhiều thuận lợi. Còn trong nước, thưa quý vị, vì những điều kiện khó khăn nhất định, sự phát triển lực lượng của Mặt trận tuy lớn mạnh nhưng chưa đều khắp, hầu hết còn ở trong vòng bí mật, nên uy tín của Mặt trận chưa thực sự tỏa rộng trong toàn dân. Mặt khác, chúng ta phải thừa nhận, uy tín của cộng sản trong thời gian vừa qua đã mé hoặc được khá nhiều những cái đầu cả tin và u muội trong dân chúng, làm lu mờ sự tập trung vào các phe đối lập. Nhưng chẳng mấy lúc, sự cả tin và mé muội ấy sẽ hết khi đời sống xã hội lâm vào khó khăn bởi những lúng túng trong chính sách kinh tế sai lầm của chính quyền cộng sản, bởi những cam bẫy kinh tế, chính trị do người Mỹ dụng ý giăng từ hai mươi

năm trước và bởi sức mạnh vật chất đang nằm trong tay các quý vị. Hơn bao giờ hết. Mặt trận Việt Nam phục quốc đã hoàn chỉnh căn bản về tổ chức từ trung ương đến địa phương, trong nước và quốc tế, bắt đầu khăn trương phối hợp hành động để tạo thời cơ giành lại chính quyền. Về mặt quân sự, chúng ta đã có vùng căn cứ rộng lớn chiếm tám mươi phần trăm rừng núi Tây Nguyên với lực lượng tương đương mười sư đoàn, gồm các đơn vị, sĩ quan, binh lính của bốn vùng chiến thuật không chịu đầu hàng cộng sản, lần lượt tập trung về dưới sự lãnh đạo của tướng Ngô Quang Trưởng, mà hồi tháng ba vừa qua, nhiều người còn bán tin bán nghi về số phận bí ẩn của ông. Vũ khí và khí tài của lực lượng quân sự hùng mạnh này do nguồn bí mật từ nước ngoài cung cấp. Các lực lượng vũ trang hiện nay hoạt động chủ yếu trên các trục lộ giao thông, đánh phá các kho tàng và đơn vị độc lập của Việt cộng quanh Tây Nguyên, sắp tới sẽ tăng cường đặc phái các tổ biệt động về tận Sài Gòn để gây các vụ nổ và ám sát cán bộ trung cao cộng sản. Về mặt chiến tranh tâm lý, chúng ta chủ trương tích cực tuyên truyền bằng đủ mọi cách làm mất lòng tin của dân chúng với cộng sản: Rải truyền đơn, tung tin thất thiệt, mua chuộc làm sa ngã cán bộ, lợi dụng những nhân viên cũ được sử dụng lại trong chính quyền để thu thập tình hình, đánh cắp các tài liệu chính trị, kinh tế, quân sự và hoạt động chia rẽ trong hàng ngũ cộng sản, khuấy lên những mâu thuẫn Nam Bắc, mới cũ, trong thành, ở rừng và tập kết, rồi dựa vào những sơ hở leo sâu tận các cơ quan đầu não của địch. Xin các vị hiểu cho, trong chiến tranh, mỗi người lính cộng sản là một dũng sĩ, bởi trước mũi súng của họ luôn có một kẻ thù là chúng ta. Họ phải đánh đến cùng, nếu không thì chết. Bây giờ, họ không hề khẩu súng ở trước mặt nữa, còn kẻ thù

đã biến mất rồi. Họ đang say sưa dùng súng để bắn chào mừng thắng lợi, để duyệt binh và vừa gác vừa ngắm cảnh thanh bình hoặc ngủ gật. (Có tiếng cười rúc rích trong cử tọa). Vậy, chúng ta hãy nhân cơ hội này, phát động một cuộc chiến tranh không tiếng súng. Ta sẽ xé chiến hào trong lòng họ bằng những loại dụng cụ lấy từ diêm yếu của từng cá nhân họ về vật chất, về tình cảm, địa vị, quyền lợi, tính bản vị địa phương, về những hạn chế chuyên môn, hành chính, về những dao động, hoài nghi... Ta hướng vào những trái tim đỏ đào lên, biến được nó thành đen đi, sẽ gây ra sự tan rã khủng khiếp hơn những viên đạn đồng...

Mặc dù đã được nghiêm dặn trước, những người nghe bị kích động vẫn vỗ tay rần rần... Hùng Phong rút khăn tay lau mồ hôi trán rồi cúi xuống bàn, nhắc ly bia uống cạn, liếm đôi môi dày bóng, hăng hái nói tiếp:

— Thưa các quý ông và quý bà. Riêng về phần kinh tế, sức mạnh của mặt trận là chính các quý vị. Trong mấy tháng qua, nhờ nắm chặt hàng hóa và giá cả, các vị đã dồn được chính quyền cộng sản vào những lũng túng, bế tắc. Họ sẽ bất lực hoàn toàn trước cuộc khủng hoảng kinh tế mới. Đời sống dân chúng sẽ mỗi ngày một xấu đi. Xin các quý vị lưu ý cho một nguyên tắc: có cộng sản sẽ không có tư sản.

Cộng sản là chính quyền của một giai cấp chứ không phải chính quyền của một quốc gia. Họ đã sử dụng những lý thuyết giai cấp và bạo lực để chiếm đoạt quốc gia. Nên xin các vị, đừng ai mơ tưởng sẽ có « một túp lều tranh với hai trái tim vàng » trong chế độ này, để cho họ tách từng chiếc dũa ra mà bẻ. Hãy liên kết lại chặt chẽ theo sự chỉ đạo thống nhất để chống lại chính sách kinh tế của họ. Bằng mọi cách tạo ra sự thiếu thốn nguyên liệu, vật liệu, phụ kiện sản xuất, các loại nhu yếu phẩm và tăng vọt mọi giá hàng. Phải kiên quyết,

ích cực sáng tạo và biến hóa trong cuộc đấu tranh một mất một còn này. Có khi mềm mỏng, và có khi phải cứng rắn. Những biện pháp khủng bố, ám sát, thậm chí cần đánh phá một vài trụ sở của chính quyền, quân đội, cũng phải làm. Mặt trận có đủ lực lượng hỗ trợ các quý vị. Đã đến lúc phải có sự hợp đồng hoàn chỉnh để đồng loạt tấn công lật đổ chính quyền cộng sản.

Mục tiêu của Mặt trận là quyết giành lại chính quyền vào mùa xuân năm tới...

Xin kính chào quý vị!

Hùng Phong vừa dứt lời, trong phòng ủa lên òn ào bàn tán, những tiếng la hét bốc đồng, những giọng cười nói hề hả. Những bộ mặt thiểu não bị ức chế như được tiêm thêm sinh khí tươi rói hân hoan. Những chuyện hài hước bêu xấu cán bộ cộng sản. Những câu chửi thô bạo vào chế độ mới. Những tin đồn thất thiệt. Những lời tiên đoán đầy lạc quan về tương lai của « Mặt trận ». Một đám đông nhàu nhàu xúm quanh Hùng Phong, vừa ngưỡng mộ vừa phỏng vấn tới tấp. Không còn ai chú ý đến viên chủ xướng hời đầu đang cống cống la hét « bốn điều tuyệt đối » trên diễn đàn.

Các cô nhân viên mặc rổp hồng có mặt trở lại, uốn éo lượn quanh các bàn, mang rượu và các món nhậu lên...

Không còn ai nhớ nổi lấy nữa « điều tuyệt đối » để giữ « an ninh tối đa » nữa.

Cuộc nhậu nhẹt hăng hái không kém gì lòng « ái quốc » vừa được hâm nóng cách đó mấy phút.

— Nổi nhạc sống lên, mấy cha.

— Mở đại cửa ra đi, ngọt khời thuốc muốn chết quá. Những giọng say rượu gào hét như điên...

Quanh các bàn ăn, xuất hiện những nữ ca sĩ thất thời son phấn lờ lợt, diện như bà hoàng, cầm những cuốn sổ « vàng » đến gặp từng « quý vị » để xin các « quý vị » tùy nhiệt tình « cách mạng », ủng hộ Mặt trận bao nhiêu tiền hoặc vàng, hoặc hàng hóa thì ghi vào. Sau sẽ có cán bộ của Mặt trận tới tận nhà thu nhận.

Bà Thuận Thành mạnh dạn ghi tên mình và số lượng đóng góp là hai lạng vàng.

Ngồi thêm một lát, bà ra hiệu cho Hằng ra về. Đi từ phòng họp ồn ào, bát nháo, sặc mùi rượu, khói thuốc và những lời ba hoa, bốc phét, ra hành lang, bà Thuận Thành vô cùng ngạc nhiên khi thấy tất cả các thủ tục bí ẩn và nghiêm túc được thực hiện hết sức ngặt nghèo lúc bắt đầu vào cửa, không còn nữa. Cũng chẳng khó khăn gì, không nhận ra nơi tụ họp ở ngay lầu bảy của ô-ten.

Hai mẹ con xuống đến đất, đang đi ra cửa, bỗng ngoài đường có nhiều loạt súng nổ. Tiếng còi hú thất thanh của xe cảnh sát. Người chạy nháo nhác. Xe cộ rạt hết vào lề hè. Các nhân viên khách sạn vội đóng cửa.

Từ phía trên cầu thang, các « quý vị » la hét nhốn nháo, rầm rập chen nhau ủa xuống, quên cả mũ, nón, quên cả vuốt lại áo quần, đổ xô ra cửa.

Hằng vội kéo mẹ nép vào chân cầu thang để khỏi bị làn sóng người xô ngã.

Đám đông hỗn loạn kéo bật cửa chạy hết ra đường.

Người « anh dũng » dẫn đầu cuộc tháo chạy là tiến sĩ Hùng Phong. Hắn đã kịp thay đồ bộ đội, mũ tai bèo, nhưng tầm vóc cao lớn và bộ mặt chẵn chẵn với cái đầu láng coóng không lẫn đi đâu được giữa đám tư sản đa số lùn mập.

Các bà, các cô chậm chạp, chân yếu tay mềm chen chúc nhau phía sau, mang những bộ mặt tái xám, nhòe nhoẹt phấn son, áo quần lếch thếch, hài hước và thảm hại. Có mấy bà xuống đến đất ngắt xiú luôn.

Những tiếng súng và cuộc huyền não bên ngoài khách sạn được những người tỉnh táo định chính ngay từ phút đầu : Đó chỉ là vụ rượt đuổi hai tên cướp honda từ phố khác chạy qua. Tiếng súng là của bọn cướp bắn lại xe rượt của công an. Nhưng lúc đó, những nhà « ái quốc » vừa tập trung dưới cờ « Việt Nam phục quốc » còn ai đủ bình tĩnh phân biệt rõ trắng đen. Chưa đầy mười phút, các « quý vị » đã biến sạch khỏi ô-ten. Và ngay tối hôm đó, tại các quán cà phê, tiệm nhậu ở Sài Gòn lan ra một tin đồn : Các chiến sĩ « Việt Nam phục quốc » đã mưu tri, dũng cảm, đánh tan một trung đoàn cảnh sát « bộ đội » có xe tăng yểm trợ bao vây cuộc họp của « Mặt trận » ở Chợ Lớn, cứu thoát toàn bộ các yếu nhân, giết và làm bị thương hàng trăm cảnh sát.

Mẹ con bà Thuận Thành hoàn hồn ra được chỗ đậu xe. Ở đó, xe các loại, bị chủ nhân bỏ của chạy lấy người, vẫn còn nằm ngổn ngang trong hẻm. Người giữ xe cũng biến đâu mất.

Cho đến khi xe chạy ra khỏi hẻm, hòa nhập vào dòng xe cộ trên đường phố sầm uất, bà Thuận Thành mới ngân ngẫm lâm bâm :

— Có trời biết những chuyện gì sẽ xảy ra. « Mặt trận » như vậy, có ngày vô tù cả lũ.

Hằng không nói gì. Lẳng lẳng rờ ga, tăng số cho xe lao vút về hướng Sài Gòn.

Đêm đó trên trang nhật ký của Hằng có đoạn ghi : « Thật kinh khủng... Khi « tiến sĩ Hùng Phong » « yếu nhân » của cái gọi là « Mặt trận Việt Nam phục quốc »,

lại chính là tên đại úy, tôi đã nhìn thấy hắn và đồng bọn quăng người từ trên tàu xuống biển để giảm trọng tải, tháo thân ở Vũng Tàu. Nhưng rồi, hắn cũng không đi thoát vì tàu đó bị bọn lính không lên được, hắn chìm. Tuy nhiên, buổi sáng hôm nay, không phải hắn mà một kẻ khác trên diễn đàn, cuộc tụ họp của cái « Mặt trận » này cũng chỉ là một trò hề ghê tởm và bỉ ổi. Điều rõ ràng, lịch sử sẽ không bao giờ để rơi đất nước vào tay những kẻ tàn dư ngu xuẩn và lừa bịp của chính quyền cũ . . . »

16

Chiếc xe ca Hải Âu chở những người đi phép tới địa phận Sài Gòn quãng tám giờ tối. Suốt dọc đường từ ngoại ô vào trung tâm, phố xá hiện lên lộng lẫy trong hằng hà sa số đèn nê-ông đủ loại trên các cột đèn, mặt nhà, ô cửa các cao ốc, biển quảng cáo... Những loại xe có động cơ muôn hình vạn dạng nối đuôi nhau lao như nước chảy, ngược xuôi trên đường, tạo nên sự náo nhiệt kích động, làm cho hành khách trên chiếc Hải Âu không ít người quê ở chính Sài Gòn, xốn xang, ngỡ ngàng. Họ như mê ngợp trong những khác lạ và hấp dẫn của thành phố chứa đựng nhịp sống giàu sôi động trước mắt. Cộng với niềm kiêu hãnh của người chiến thắng, cộng với xúc động bồi hồi sau nhiều năm xa cách trở lại quê hương, nồn nao hồi hộp hướng về cuộc gặp gỡ người thân đang tới gần, tâm trạng họ bị hòa trộn bởi nhiều cảm xúc hỗn loạn, ngợp ngạt, tạo ra nỗi rạo rức, xao xuyến không rõ rệt. Người ta gần như quên hẳn sẽ có lúc xe dừng ở một chỗ nào đó, chấm dứt chặng đường hồi hương, tính thời gian là bốn ngày ăn ngủ thất thường, tính chiều

dài : gần hai nghìn ki-lô-mét, và tính từ cuộc chia ly là hai mươi năm, gần nửa đời mỗi con người.

Xe dừng bánh ở bến Pê tuyết Kỳ. Sau khi lục tục nhận hành lý, đặt chân xuống đất, ai nấy mới người phần xúc động lãng mạn, trở về với những hành động thực tế hơn. Đó là những động tác vươn vai, vận mình sau chặng đường dài o ép trên xe khá mệt mỏi, lưu luyến chào nhau để chia tay : bốn ngày đồng hành đủ để bốn mươi bảy con người xa lạ trở nên quen mặt, nhớ tên, tâm đắc nhau thật sự và việc cuối cùng : lo trở về nhà nếu anh ở Sài Gòn, hoặc tìm lấy chỗ tạm nghỉ : nhà một người quen hay khách sạn, để mai đi tiếp về nơi nào đó ở miền Đông hay miền Tây Nam bộ.

Các tài xế tắc-xi, xe lam, xích lô máy, xích lô đạp, đâm bô vào đám hành khách vừa bước xuống, tranh nhau giành xách hành lý và xa xả mời kéo khách, bằng những cái tên kính trọng bình dân : « cậu Hai » « dì Hai », về xe mình.

Nhịp sống ở bến xe đêm đầy vẻ lộn xộn, cuồng cuồng. Những người lái xe tranh giành khách. Những người bán quả bánh, trái cây, đa số là phụ nữ và trẻ em, thi nhau gào rít hòng kiếm cho được mấy trăm đồng lời. Bọn con buôn chợ trời xúm xít mời chào, lừa lọc nâng rẻ những món hàng béo bở và bán đắt những thứ đồ « lò », hàng giả mà đối tượng là hành khách từ các nơi vừa xuống bến. Những tên lưu manh lảng vảng khắp bến xe, sẵn sàng lấy lén hoặc cướp giật, tạo ra những vụ huyền não và những bi kịch cay đắng cho khách đi xe. Các hàng quán cố định, có hàng quầy lưu động trên xe đẩy hay gánh gồng, tràn ngập khắp lề đường, lề hè, mặt bến. Người ăn cũng đa tạp như người bán.

Mỗi khi một chuyến xe từ các tỉnh về vừa chớm đầu bến, anh chàng lơ trẻ tuổi, đội mũ phớt, ngoài

người dung đưa bên cửa xe, gào lên những tiếng nhà nghề :

— Dò. Dò... Đẹp dò...

Thế giới kiếm sống đủ mọi thành phần trên bến xe lập tức nhào lại, bu lấy chiếc xe, đến nỗi nó chỉ còn cách hấp tấp dừng lại, nhích một cách vất vả vào chỗ đậu.

— Cậu Hai về đâu, cậu Hai?

— Di về đâu, di Hai? Đều còn mang giùm hành lý.

— Bánh ngọt, năm chục một chiếc, mua cho con, di Hai.

— Cóc đây... thơm đây...

— Cậu Hai vô tiệm ăn hủ tiếu hay ăn phở, cậu Hai. Hủ tiếu nóng mà...

— Cậu Hai định mua gì, hay có gì bán không?

— Mời di Hai đi tắc xi.

Ồn ào như chợ vỡ...

Hải chia tay với bác sĩ Hồ và ông già về hưu, anh đã biết tên là Đức, để lên chiếc xích lô đạp của một thanh niên quăng hai mươi lăm tuổi.

Ông già Đức cẩn thận bước với theo Hải dặn dò :

— Đường Sài Gòn, đi đêm cậu phải cẩn thận. Thành phố mới giải phóng tình hình phức tạp, đồ đạc mất như chơi đó.

Hải thấy ông Đức từ lúc xuống xe cứ khư khư hai tay nắm chặt túi du lịch và quai ba lô, rất sợ. Giờ, nghe ông ta dặn dò, anh bật cười :

— Bớ cứ yên trí. Cướp của ai chứ của tôi còn lâu. Anh tổ ra thông thạo quảng cái túi giả da căng phồng những áo quần, quà cáp, có thứ của anh, có thứ của bạn bè gửi, lên giá đề chân của chiếc xích lô, rồi ngồi lọt thỏm vào xe.

— Về Phan Đình Phùng ông cho xin năm ngàn.
Trước khi đạp xe đi, anh xích lô nói với Hải.

Hải quay lại về sành sỏi :

— Gì mắc dữ vậy? Tôi dân Sài Gòn chính cống đó
cha nội.

Anh xích lô vẫn hết sức đúng mực :

— Ông dân Sài Gòn, nhưng chắc ông đi lâu rồi. Sài
Gòn nay, phố xá thay đổi nhiều, đi một cuộc về đó,
toàn đường ngược chiều phải vòng vo, xa lắm...

Hải vẫy tay rộng rãi :

— Thôi được. Xong luôn.

Đi được một đoạn, Hải lấy thuốc lá ra hút. Sau đó,
vắt véo nói:

— Sài Gòn đổi khác nhiều thiệt. Tôi không nhận ra
một nét nào cũ cả.

Người xích lô bắt chuyện :

— Sài Gòn so với Hà Nội thế nào, ông?

Hải khoa tay :

— Mỗi thành phố một vẻ. Nhưng Sài Gòn đẹp bề
thế đồ sộ hơn, như thành phố phương Tây ấy.

Anh xích lô tò mò :

— Ông chắc không phải bộ đội?

— Sao anh biết?

— Thường mấy ông hay khen Hà Nội, ché Sài Gòn
quá xá.

— Ồ, Hải chắc lười: Mỗi người một mắt. Tôi là kỹ
sư, tôi có cái nhìn khách quan của nhà trí thức. Những
cái gì mình không thích nhưng nó đẹp vẫn phải công
nhận là đẹp.

— Nhưng ông có thích Sài Gòn không ạ?

— Thích chớ. Tôi sinh ở đây mà. Giờ về Phan Đình
Phùng là nhà bà già tôi đó.

— Bà già ông chắc giàu... Đoạn phố đó toàn vi-la loại nhưt Sài Gòn...

— Bà già tôi chủ hãng dệt.

— Hãng gì ạ?

— Hãng Thuận Thành. Anh có biết không?

— Dạ biết. Vậy mà ông còn trẻ đẹp lắm. Bà nổi tiếng Sài Gòn hồi trước. Báo chí có thời đăng hình bà rần rần trong mấy vụ cứu trợ dân tị nạn. Hồi đó, bà được giới thiệu là quả phụ...

— Bà giấu đó. Hải cười đắc ý : Ông già tôi ra Bắc tập kết, quay trở về từ năm 1972. Đến giải phóng hai người mới gặp nhau.

— Vậy gia đình ông hạnh phúc nhưt rồi còn gì.

— Ông ra Bắc lúc còn nhỏ ạ?

— Lúc đó, tôi mới mười tuổi.

— Ngoài đó sống sướng không ông?

— So với trong này, tri trệ và khổ nhiều.

— Chủ nghĩa xã hội, tưởng sướng chứ, ông?

Hải chột da, cảm thấy mình quá đà. Từ lúc trở về, anh luôn luôn ở trạng thái bấp bênh giữa sự tự trọng của một người chiến thắng dù muốn hay không cũng đại diện cho chế độ xã hội chủ nghĩa, với những ấn tượng bất mãn của một con người khác, nên lúc giữ được thận trọng, anh là con người thứ nhất, còn lúc sa đà, dễ dãi, anh lại là con người thứ hai, thật của anh. Quay liếc qua mặt người xích lô, anh nói bằng giọng điệu của con người thứ nhất :

-- Nếu không chiến tranh thì sướng thiệt. Sướng hơn cả Sài Gòn đặng khác. Ngoài đó chiến tranh tàn phá ác liệt hơn trong này nhiều.

Sợ người xích lô nhận ra vẻ thiếu tự nhiên của mình, Hải vờ nghiêng người móc bao thuốc, lấy tiếp điếu khác châm lửa hút.

Xe đi quanh co dọc những phố buôn bán ngợp ánh đèn và xe cộ, rẽ qua một phố nhỏ, sau đó bắt vào quảng giữa đường Phan Đình Phùng vắng vẻ, yên tĩnh hẳn.

Đoạn phố này gồm nhiều biệt thự nằm sâu trong vườn, hai bên đường trồng cây lớn nên nguồn sáng từ các bóng đèn dạ thủy công cộng chỉ đủ sức tạo nổi những khoảng sáng thất thường suốt dải phố hẹp, dài hun hút.

— Số bao nhiêu, thưa ông?

— 150. Hải hồi hộp đáp.

Vừa nhìn số nhà in mờ trên biển gắn bên các công biệt thự, người xích lô vừa đạp dần, miệng lầm bầm:

— Chắc qua ngã tư nữa là tới. 115 rồi.

Từ xa, phía trước mặt họ, bỗng hiện ra chiếc hon-đa hai người chở nhau, không bật đèn, rà rà đi ngược lại.

Người xích lô cầu nhàu:

— Mấy cha nội đi nhậu về chắc say, dám đại vô đường ngược chiều...

Chiếc hon-đa đang lao nhanh bất chợt dừng ngay xế đầu xe xích lô. Người xích lô giật mình phanh rít. Vừa mở miệng định chửi thề. Chiếc hon-đa đã vụt đi. Hải giật mình ú ớ kêu không rõ tiếng:

— Ờ... Ờ, mất đồng hồ rồi...

Anh ngỡ ngàng bắt lực ngoạn theo bóng chiếc hon-đa trong chớp mắt đã mất hút vào khoảng tranh tối tranh sáng phía xa. Lúc bồi hồi quay lại, nhìn xuống chân, túi du lịch căng phồng đồ cũng biến mất từ lúc nào.

Hải bàng hoàng, cay cú, đến nỗi khi chiếc xích lô đậu đúng số nhà 150, anh móc đại tiền ra trả, không tính toán. Mặc dù, trước đó mấy phút, anh vẫn đủ tỉnh

táo nhận ra quăng đường, không đầy mười lăm phút đạp xe, chỉ đáng một phần năm số tiền là cùng.

Còn lại một mình, Hải bần thần đứng ngắm tòa biệt thự đồ sộ số 150. Đắn đo hàng phút, anh mới tiến, sát công, định bấm chuông gọi. Bỗng từ lè hè tối bên kia đường, một đôi trai gái đang trò chuyện, để ý anh từ lúc đầu, bước vội sang. Hải chột dạ quay lại. Cô gái mặc quần đin, áo thun đỏ, choàng blu-dông màu sữa, dáng thanh khỏe đến trước mặt Hải:

— Xin lỗi, ông cần hỏi ai trong nhà?

Hải cố nhìn kỹ khuôn mặt bị khuất ánh đèn của cô gái, miễn cưỡng đáp:

— Tôi tìm gia đình bà Thuận Thành.

— Bà là má tôi. Cô gái nhìn xói vào mặt Hải: Ông hỏi có việc gì?

Hải mỉm cười:

— Cô là... Quỳnh hả? Anh Hải đây.

— Hải nào...? Nhưng nét nghi ngờ ở cô gái cũng tan ngay: Anh Hải thiệt hả? Cô mừng Quỳnh:

— Sao anh nhận ra em?

— Em giống ảnh má hồi trẻ. Anh ngờ ngờ. Hải bồi hồi mừng rỡ. Sao em đứng đây?

Quỳnh hồn nhiên kéo người thanh niên cùng đứng với mình lại trước mặt Hải, vui vẻ giới thiệu hai người với nhau:

— Đây là anh hai của Quỳnh, kỹ sư cách mạng vừa ở Hà Nội về. Cô quay sang Hải: Còn đây là anh Hiếu, «bồ» của em. Bọn em đang đứng chờ Thuận Ánh ra.

Hải thân mật bắt tay Hiếu, rồi hỏi Quỳnh:

— Sao phải chờ Thuận Ánh?

— Ồ, Quỳnh xuýt xoa: Anh không biết đâu. Em với ba đụng nhau. Em bỏ nhà đi mấy hôm rồi. Tối nay về, em ám hiệu Thuận Ánh ra, mang cho em mấy bộ đồ.

Giờ anh vô là hên rồi. Anh hòa giải em với ba nghe. Quỳnh lùi lại hai bước ngấm kỹ Hải: Trời, anh dân cách mạng mà coi bộ Sài Gòn thứ thiệt quá. Anh giống má kỳ lạ. Ủa! Quỳnh bỗng ngạc nhiên. Anh vô không mang theo gì à?

Hải ngượng nghịu, định thú thật mình vừa bị cướp nhưng kịp sĩ diện kìm lại, nói khác đi:

— Vì trời tối anh gửi các thứ ở nhà người bạn, đi tay không đến đây an toàn hơn.

Quỳnh nhanh nhẩu bước đến bên cổng bấm tới tấp nhiều hồi chuông dài, dồn dập, đến nổi, trong nhà hoảng hốt bật hết các đèn ở vườn và ngoài cổng lên. Mọi người nháo nhác. Ông Sĩ, bà Thuận Thành, Hằng, Thuận Ánh, chị Mười xô cả ra cửa, ngóng ra cổng, ngờ ngạc không biết chuyện gì xảy ra.

Quỳnh đứng ngoài đắc chí la lớn:

— Mở cổng. Mở cổng. Anh Hải vô. Má ơi, anh Hải vô...

17

Bà Thuận Thành đắm đuối ngồi ngắm đứa con trai lớn đang mãi trò chuyện buyên thuyên với các em. Cái thẳng nói chuyện mới có duyên làm sao. Các đường nét trên khuôn mặt đều giống mẹ kỳ lạ: đôi lông mày thanh tú, đôi mắt sáng thỉnh thoảng chớp nhẹ, sống mũi cao, thẳng, cái miệng dày dặn, hàm răng trắng đều, luôn cười nửa miệng rất quyến rũ. Chỉ vóc người cao lớn, thoải mái, chắc lắn rất đàn ông là của riêng nó thôi. Làm sao thẳng bé lại không có dấu vết gian khổ nào như hầu hết mấy ông « cách mạng » mình vẫn

thấy ? Khi chia tay cách đây hai chục năm, lon ton bám theo cha, nó mới mười tuổi, đã mấy lần mình chạy theo định giữ nó lại... Mình muốn để thằng Sơn đi. Mình yêu thằng Hải hơn, tình yêu thiên vị tự nhiên bất cứ người mẹ nào cũng có. Nó giống mình và đa cảm hơn thằng em. Sự ra đời của nó gắn rất chặt với tình yêu trong sạch đậm đà của mình với ba nó... Chỉ vì Sơn bé hơn, mới chín tuổi, đang đau quặt quẹo, sợ không đủ sức chịu đựng trên tàu biển, đành để Hải đi. Thế rồi thời gian đã mài mòn nỗi nhớ từ cuộc chia ly đầy nước mắt. Phần tình cảm dành cho người chồng và đưa con đi xa biến thành một góc chịu đựng lý lợm trong tâm trí, với những hy vọng mỏng manh. Nỗi hy vọng mà sự bền vững của đạo lý làm gốc chỉ còn hương về chồng hơn về con. Hình ảnh người chồng với những ấn tượng sâu nặng của lễ giáo và tình nghĩa không dễ mai một. Chứ đưa con, dù không quên mình đã để ra nó, bà cũng không nhớ nó còn là của mình. Đường như quên hẳn, mất hẳn những tình yêu nồng nàn về nó. Thời gian xa cách quá lớn với những biến cố xã hội quá nhiều và dồn dập, khiến bản năng mẫu tử bị phai nhạt đi. Và nguyên nhân nữa, khi những đứa con còn lại bên bà: Sơn, Quỳnh, chính thức là người của « bên này » thì việc Hải lớn lên sẽ là người của « bên kia » đã khiến bà bớt hẳn khả năng định hướng tình cảm về nó.

Nhưng bây giờ, Hải trở về bằng xương, bằng thịt trước mắt bà thì tất cả những nhạt phai tàn nhẫn bị lớp bụi thời gian và chính kiến phủ lên được xóa sạch rất nhanh. Tình mẫu tử lạnh mạnh, trong sáng sống lại. Nó vẫn là đứa con tôi đẻ ra, và thương yêu hơn hết thấy những đứa khác trong nhà... Nó đã lớn chững chạc thế kia rồi. Nó sẽ phải là niềm tin là chỗ dựa của tôi từ nay... Ồi tất cả con người, củ chỉ của

nó vẫn còn nguyên những nét đáng yêu.. Chắc những năm vừa qua, nó bị thiếu thốn tình thương lắm. Và cả vật chất nữa.. Nếu được ăn uống đầy đủ, chắc hẳn nó sẽ trắng mập và bảnh hơn nhiều.. Cái kiểu nheo mắt cười nửa miệng thế kia, con gái tha hồ mê. Mấy đứa em nghe nó nói chuyện coi ngon chưa. Con Thuận Ánh quên cả ý tứ, nhìn như hút lấy anh. Con Quỳnh cười luôn miệng. Con Hằng lặng lẽ ngược đôi mắt đen chăm chú..

— Đời sống sinh viên hồi chiến tranh ở miền Bắc, sơ tán trong rừng cùng cực đến mức bây giờ tưởng tượng, hình ảnh đầu tiên hiện ra là một cục bột mì luộc bằng nắm đấm đang bay lơ lửng. Mỗi khi đến giờ ăn, các chú chó phải chạy cho xa... Hải hăng say kể.

— Sao kỳ vậy ? Quỳnh tò mò hỏi.

Mặt Hải tỉnh khô :

— Vì nếu ai lỡ tay đánh rơi vô đầu con chó là nó chết lẩn quay ngay lập tức.

Quỳnh khoái chí cười như nắc nẻ.

Thuận Ánh gượng cười theo. Còn Hằng chỉ hơi mỉm miệng cho phải lẽ.

— Ăn như vậy, các anh vẫn sống và học được ư ? Thuận Ánh hỏi.

— Vẫn sống chứ. Còn học chỉ đại khái cho qua năm. Tốt, dở trước sau cũng tốt nghiệp cả. Chứ bỏ học, đi làm thợ thuyền, còn khổ gấp trăm lần.

Quỳnh ngắm Hải xuýt xoa :

— Gặp anh Hải vui thiệt đó. Chớ mấy ông cách mạng kẻ cả ba, ông nào cũng khổ nứt chân chim luôn. Hễ nói chuyện, mấy ông thuyết giáo đạo đức không à.

— Anh Hải nè ! Thuận Ánh thắc mắc : Miền Bắc khổ vậy, sao đánh thắng Huế Kỳ và ông Thiệu, anh Hải ?

Quỳnh chề môi :

— Hồi kỳ quặc. Nó suy diễn kiểu toán học, Mỹ mạnh, thời ông Thiệu sừng. Miền Bắc của nó thắng cả hai, dứt khoát phải mạnh và sừng hơn chứ. Nó theo phe bả^o và giác ngộ nhất nhà này đó, anh Hải.

Hải cười hề hề giải thích :

— Việc thắng bại có nhiều nguyên nhân. Theo anh, nguyên nhân chính là lực lượng cách mạng chịu đựng gian khổ quen nên bền bỉ và giữ được quyết tâm chiến đấu đến cùng. Mặt khác, phía trong này, tức là Nguyễn Văn Thiệu và các tướng tá quá ý lại vào Mỹ nên đã sai lầm rất lớn về chiến lược. Cờ Ánh chịu chưa ?

— Anh Hải nè. Thuận Ánh hỏi thêm : Theo anh Hải chủ nghĩa xã hội hơn hay chủ nghĩa tư bản hơn ?

Hải nheo mắt hài hước :

— Nếu trả lời riêng với em, anh nói rằng : chủ nghĩa xã hội tươi đẹp dứt khoát phải hơn dứt chủ nghĩa tư bản thối nát.

Quỳnh phá lên cười giòn tan :

— Anh Hải nè. Nó còn giảng cách mạng xã hội chủ nghĩa cho chị Mười, có chết cời không, anh Hải. Nó nói rằng sau này cả nhà, cả má đều phải đi công trường lao động lấy củi, giống như trong cuốn « sắt thép » gì của Nga, nó vừa đọc lấy đọc để. Cái nhà này sẽ giao lại cho công nhân và mấy ông bụi đời chia nhau ở. Còn tài sản hiến hết cho nhà nước... À, chết ! Quỳnh chột nhớ : Anh Hải biết vụ ba bắt má hiến tài sản cho nhà nước chưa ?

Hải quay sang bà Thuận Thành :

— Thiệt hả má ?

Bà Thuận Thành gật đầu :

— Má đã làm thủ tục rồi. Nhưng họ trả giấy tờ bắt má làm lại.

— Trời ơi! Hải kêu lên: Từ nay con xin má đừng nghe ba một chuyện gì về đường lối chính sách hết. Hải không để ý đến Hằng và Thuận Ánh đều nhìn mình hết sức ngạc nhiên, cao giọng nói tiếp: Ba rất tốt. Nhưng ba thuộc loại cách mạng già trung thành mãi cần một cách giáo điều. Hai phần ba đời người đi làm cách mạng, mà bây giờ chỉ được chân giám đốc quen với hai bàn tay trắng. Ở ngoài Bắc, nhiều lần, con nói ba nên tỉnh táo lại, lần nào ba cũng mắng con như tát nước...

Bà Thuận Thành thở dài:

— Má vẫn thương và tin ba con...

— Thương và tin trong chuyện tình cảm thôi, má ạ. Phải công nhận những năm sống ở miền Bắc, sương khổ thế nào ba cũng giữ mình thủy chung trước sau như một với má. Ba nhắc tới má luôn. Nhưng chuyện xã hội lại khác. Tin ba chỉ có nghèo suốt đời.

— Vậy theo con nên bỏ vụ hiến tài sản à?

— Má cứ yên tâm. Về việc đối phó với các chính sách cải tạo của nhà nước, ở miền Bắc, con từng trải lắm. Con sẽ nói kỹ và bày cho má các biện pháp thích hợp. Riêng vụ hiến tài sản... Hải ngả người ra lưng ghé làm vẻ trầm ngâm suy tính, rồi mới nhồm lên hỏi: Má vừa nói Ban cải tạo, họ trả hồ sơ bắt má làm lại vì sao?... Vì khai thiếu, hay sai? Thôi được má à. Như thế càng hay. Má cho con đi qua nhà máy của má để con có chút thì giờ xem xét toàn bộ tài sản và vốn liếng, con sẽ trả lời vào chi tiết. Hiện nay, má làm như vẫn tiếp tục hiến để khỏi mất lòng ba con. Nhưng má cứ kéo dài càng lâu càng tốt. Trong thời gian đó, phải bằng mọi cách...

Bà Thuận Thành kín đáo đưa mắt cho Hải ngừng lại, quay qua Quỳnh và Thuận Ánh:

— Hai con lên lầu nghỉ đi nghe. Mà với anh Hải và chị Hằng có thể ngồi nói chuyện lâu. Các con mệt nên ngủ trước. Từ ngày mai, anh Hải là của các con. Các con tha hồ trò chuyện và đưa ảnh đi chơi khắp Sài Gòn...

Thuận Ánh biết ý ngoan ngoãn đứng dậy. Bị thất vọng ở người anh có gì là lạ không giống như hình ảnh người anh cách mạng do cái đầu trong sáng của mình tưởng tượng, Thuận Ánh không niềm nở hồn nhiên như ban đầu. Cô chỉ lễ phép nhìn qua Hải, nói nhỏ :

— Anh Hải ngồi chơi. Em lên lầu ngủ trước.

Quỳnh đợi Ánh đi khỏi, mới vén mặt những nhẽo :

— Sao má không tin con?

Bà Thuận Thành mỉm cười :

— Má tin chứ. Nhưng đây là chuyện riêng của má. Và lại cũng khuya thật rồi.

Hằng ý tứ nói :

— Hay con cũng đi nghỉ, má à?

Bà Thuận Thành lắc đầu :

— Con ngồi lại. Má cần con.

Quỳnh miễn cưỡng rút lui.

Bà Thuận Thành nói với Hải :

— Con có mệt không? Má sợ con đi đường còn mệt.

Hải cười :

— Gặp lại má, bao nhiêu mệt mỗi biến đi đâu hết rồi.

— Hay để má lấy ít thức ăn nguội, má má con cùng ăn nghe.

Hằng vội đứng lên :

— Má để con lấy...

Cô nhanh nhẹn đi xuống nhà bếp. Một lát, mang lên mấy ổ bánh mì trắng, một đĩa pa-tê kèm gia vị và ba chai sô-đa, bày ra bàn :

— Mời má và anh.

Hải thoải mái ăn ngấu nghiến, ngon lành. Bấy giờ, anh mới chú ý đến thái độ buồn lặng, khô khan của Hằng. Anh bỗng áy náy : Từ lúc gặp gỡ đến giờ, mình mãi nói chuyện tào lao, không hỏi han gì tới em đâu. Để sửa chữa sự sơ ý, khỏi mất lòng Hằng, Hải quay sang mẹ, chép miệng :

— Ngay cả việc đề cho Sơn đi cải tạo cũng do sự máy móc của ba. Ba quen rất nhiều các chú ở Ủy ban quân quản và Thành ủy, chỉ nói một câu là bảo lãnh được, vậy mà ba lại... Cải tạo là hình thức bắt giam không hơn không kém... Nếu con vô sớm, con không đề Sơn phải đi như thế đâu.

Hải đưa mắt chờ một sự thay đổi trên nét mặt Hằng. Nhưng điều đó không có. Hằng đang chú ý dùng nĩa để xóc một miếng pa-tê lên khoanh bánh mì, ăn chậm rãi :

Bà Thuận Thành buồn rầu :

— Về ba con, còn nhiều chuyện má khổ tâm lắm. Hai mươi năm qua, ba con thay đổi rất nhiều. Những lúc nằm cạnh má, ba con ngủ mê mệt, ngáy như kéo bễ. Má dịch ra xa, chăm chú nhìn kỹ khuôn mặt. Má bàng hoàng, không biết có phải mình đang ăn nằm với một người khác không? Phải vất vả lắm má mới dẹp được những ý nghĩ tội lỗi đó lại. Thấy thương ba con nhiều, má ráng nhân nhượng và chiều ông. Cũng vì ông, con Quỳnh bỏ nhà mấy ngày. Hôm nay, nhờ có con, nó mới dám về. Ba con cũng lờ chuyện đó đi, nhưng ông buồn nên chỉ trò chuyện với con mấy câu rồi lên lầu ngủ sớm. Chứ con Quỳnh tội gì? Tuổi trẻ trong này nó ngán chuyện bế tắc ngoài xã hội và khuôn phép gia đình, nên tìm cách phá phách, tự do; nghĩ cho cùng, có hại ai? Má buồn lắm... Bà Thuận Thành im

lặng trầm ngâm, rồi thở dài : Con nói tiếp má nghe vụ tài sản đi.

Hải hít sâu một hơi thuốc lá, nghiêm mặt, nhanh mồm, thở nhẹ khói qua kẽ răng :

— Vừa rồi con nói má cứ làm tiếp thủ tục hiến nhà máy để cho ba con khỏi bất bình. Hải nói chậm rãi : Mặt khác, làm thế, được cái tiếng sớm giác ngộ và rũ tuột luôn thành phần tư sản, ở chế độ này nó như một tội lỗi truyền đời con cháu. Vấn đề ở đây làm sao mình được cả tiếng trong sạch, vừa không mất của. Thời gian kéo dài vụ giao tài sản, má phải tranh thủ phân tán càng nhiều càng tốt những máy móc thiết bị, nguyên liệu, vật liệu còn tốt. Phải phân tán thật mỏng và an toàn. Riêng máy móc, bán sớm được càng hay. Chắc chắn giai đoạn này, nhiều kẻ còn mù quáng tin chính sách năm thành phần kinh tế, lao vào mua máy móc đầu tư sản xuất. Bán được tiền, phải đổi ra vàng hoặc mua đồ quý ngay. Nếu không, sớm muộn cũng đổi tiền, sẽ mất sạch. Sau đó, má bàn giao ngon lành cho nhà nước cái nhà máy đồ sộ bề ngoài nhưng khấu hao vốn chẳng còn lại bao nhiêu.

Bà Thuận Thành tỉnh hẳn người, chấp hai tay trước ngực :

— Chao ôi. Giá con vô ngay từ ngày đầu giải phóng, má đỡ được bao nhiêu ngày đêm hao tổn vì dẫn vật, suy tính. Nhưng con à, làm chuyện con vừa nói, còn mắc vụ công đoàn nhà máy họ sẽ làm khó dễ...

Đôi lòng mày Hải nhú lại rồi dãn ra rất nhanh :

— Con sẽ để thời gian nghiên cứu kỹ. Nhưng theo con, việc này không đáng lo. Độ một hai năm nữa, tình hình ổn định mới sợ, chứ bây giờ, bất cứ chuyện gì dưới danh nghĩa cách mạng, công nhân họ cũng dễ tin lắm. Khi đưa máy và hàng đi, đương nhiên phải chọn những người tin cậy, phải tìm ra cách giải thích

hợp lý, một yêu cầu đột xuất gì đó của cách mạng, v. v. Cái đó tùy cơ ứng biến, không khó lắm đâu."

Bà Thuận Thành sung sướng đến hồi hộp, hỏi thêm.

— Còn chuyện này nữa. Vừa rồi, nghe tin má hiền tài sản, rất nhiều hũng khác họ gọi điện và trực tiếp đến gặp má phản đối kịch liệt, ý họ muốn liên kết lại đối phó chung với nhà nước. Họ coi việc mình riêng lẻ hành động là...

— Là phản bội chứ gì? Hải tiếp lời, đôi mắt trở nên sắc sảo: Dù họ nhân tiếng phản bội ấy lên một trăm lần cũng... Hải chém mạnh tay: Cắt. Phải cắt đứt hết. Con nói thẳng với má, sớm muộn giai cấp tư sản cũng bị chết hết. Nếu má không cương quyết tách trước ra khỏi họ là chìm tàu cả đám. Về mặt giữ vững chính quyền, không có lực lượng nào đối chọi nổi với mấy ông cộng sản đâu. Mặc xác họ. Trong hoàn cảnh này, họ rầy lên đành ạch thế thôi, chứ họ làm gì được má.

Bà Thuận Thành lim dim suy tính, rồi gật đầu:

— Thôi được, má sẽ nghe con. Bà tin cần, đặt tay lên vai Hải: Trước đây, ở nhà này, em Hằng là cánh tay trái của má về quản lý tài sản tài chính, một cái máy tính điện tử của má. Bây giờ... Bà nhìn Hải âu yếm: Con sẽ là cánh tay phải của má. Còn con Hà nữa. Nghe nó là kỹ sư kinh tế, nếu nó cũng như con, má sẽ sung sướng biết bao.

Hải như con chim sống say mê trong những tận hưởng gấp gáp của giờ phút xô lồng. Những mảnh vải « phải đạo » cuối cùng đại diện cho chủ nghĩa xã

hội còn lại trên người, anh cũng trút nốt để sống như «Sài Gòn». Để ở tiệm ăn, các nhà hàng, quán cà phê, những chốn giao du quen, lạ, không ai còn nhận ra anh từ miền Bắc vào. Niềm tự hào của anh bây giờ là giống một «dân Sài Gòn thứ thiệt» và là con trai bà Thuận Thành giàu có, nổi tiếng. Bà Thuận Thành giao Hải cho Quỳnh:

— Con cứ đi với con Quỳnh khắc biết hết Sài Gòn. Xe hơi đó. Còn tiền thì tự do. Con thêm ăn gì, sắm gì, cứ thoải mái. Ăn, chơi thả dàn cho bỏ những ngày cực khổ ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa của con đi.

Thế là xăng và tiền xả ra như nước. Đi với Quỳnh, quả thực, không bao giờ Hải phải hổ thẹn. Sự sành sỏi trong chốn đô hội phần hoa của nó đã lấp rất nhiều những chỗ hở bờ ngõ mà cái mã bề ngoài giống hệt dân chơi Sài Gòn của anh không khắc phục được.

Vào bất cứ tiệm may nổi tiếng nào, người ta cũng biết nó. Họ niềm nở từ lúc xe hơi đậu xích trước cửa. Chỉ vào một cái, cuộc giao dịch đã xong. Chưa đầy ba ngày sau, anh nhận được hàng chục bộ quần áo bằng các loại vải đắt tiền may theo các mốt hiện đại nhất.

Vào bất cứ nhà hàng nào, nó cũng chọn đúng món sở trường, ăn xả láng, rồi trả tiền hết sức phóng khoáng. Nó nhớ vanh vách những món ăn nổi tiếng của các nhà hàng từ Biên Hòa, Thủ Đức, Long An, Vũng Tàu, các cao lầu ngạo nghễ ở Chợ Lớn xuống đến loại tiệm ẩm thấp ám khói ở một hang cùng ngõ hẻm Trương Minh Kỳ nào đó. Chiếc xe hơi Phi-át của nó phóng như điên, như xiếc trên các đường phố và xa lộ. Mỗi lần đi, nó thường kéo theo một cô bạn sắc nước hương trời cho anh làm quen và để người ngoài nhìn vào luôn hiểu nó chỉ là người thứ ba trong các cuộc du hí mà thôi.

— Trời! Quỳnh luôn miệng nói: Sài Gòn bây giờ còn lại một phần mười thôi. Anh Hải ở đây trước giải phóng thì ngợp luôn. Quên miền Bắc luôn. Chơi quên ngày, quên đêm. Chơi ngán, nhiều lúc muốn chết luôn.

Giới thiệu anh với các «bồ bịch» đủ loại, bao giờ nó cũng gắn theo mấy tiếng «kỹ sư cách mạng».

— Anh Hải tao, kỹ sư cách mạng Hà Nội mới vô đó.

Nó nói với giọng hồn nhiên và tự hào. Một kỹ sư, lại «cách mạng», lại «rất Sài Gòn» trở thành sự hấp dẫn đúng mốt với không ít cô gái Sài Gòn mới giải phóng.

— Ôi, bọn em không sao nhận ra anh là cách mạng đâu nghe. Các cô trầm trồ: Trông anh cứ như dân Sài Gòn chính hiệu «con nai» ấy.

Mặc dầu biết Quỳnh hoàn toàn thiện ý, anh vẫn không thích mình lộ ra với mấy tiếng «cách mạng» và «Hà Nội». Hầu như bạn bè nó gặp gỡ nhau chỉ câu trước câu sau là than thở, oán thán chế độ mới toàn khó khăn, không được tự do chơi bời, chúng xuýt xoa ôn lại thời «hoàng kim», thi nhau kể những chuyện «tiểu lâm» về mấy «ông» cách mạng phùng, khóm «quê một cục» rồi cười khoái trá... Bị động lòng như chính mình là đối tượng riêu cọt của chúng, anh thường ngượng ngập, gượng cười theo. Và sau đó, để lẩn lướt tâm lý «liều cực», chứng minh mình không hề là đại diện của chế độ, mình biết thông cảm với nỗi đau khổ của chúng, mình «vấn minh» hơn các nhân vật tiểu lâm chúng hài hước, anh liền cao giọng kể ra một lô cái xấu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. «Tôi ở trong lòng nó ra, tôi hiểu hơn các bạn nhiều». Anh sử dụng cái duyên trào phúng, bịa ra một chuyện «tiểu lâm» khác, hấp dẫn hơn về đời sinh viên... chọc cho các «bồ bịch» cười như nắc nẻ, phục anh sát đất, Tuy nhiên, đó chỉ là biện pháp tạm thời. Sau khi

những tiếng cười chồm dút, chính anh cũng chẳng lấy gì làm vui, vì nó lại sinh ra nổi bứt dút mới: Hình như mình vừa phân bội lại một niềm thiêng liêng nào đó. Nhiều lần anh nói với Quỳnh:

— Em chỉ cần giới thiệu anh kỹ sư là đủ. Đừng nói « cách mạng » và « Hà Nội » làm gì, để bạn bè em nó tự nhiên hơn.

— Khỏi ngại. Quỳnh thoải mái gạt đi: Ấy náy làm chi cho mệt. Giới thiệu anh cách mạng, tui nó càng nề em.

Một hôm đang đi trên đường, chán chê mọi chuyện, Quỳnh rủ Hải:

— Anh có thích đến chơi nhà Hiếu Héc-quyn, « bờ » của em không?

— Đến thì đến. Hải nói: Anh chàng đứng với em hôm gặp anh ở cổng phải không? Coi khá đó. Anh ta làm gì?

Quỳnh đáp gọn lỏn:

— Thất nghiệp.

Hải ngạc nhiên:

— Thất nghiệp em cũng yêu?

— Đã yêu còn kể gì. Chấp hết mà anh.

— Sao em không rủ anh đến từ hôm đầu?

— Ấy. Tình em thất thường thế. Quên thì quên luôn, lúc nhớ, lại nhớ cớ nào, thương ảnh da diết, muốn gặp ngay tức thì. Mặt khác, em cũng sợ anh không thích mẫu người như Hiếu.

Quỳnh chăm chú lái xe chạy tới đường Lê Văn Duyệt, hướng nhà Hiếu ở Hòa Hưng, nói tiếp:

— Ảnh thuộc loại xã hội này liệt vô thành phần bất hảo mà. Linh nguy nè. Ăn cướp nè. Bây giờ đang thất nghiệp...

Hải tò mò nhìn Quỳnh, không biết em mình đang nói đùa hay thật.

Quỳnh vẫn ⁴¹điềm nhiên kể:

— Ba ngàn ngay từ khi nghe chớ không thêm nhìn mặt. Đó còn hèn, chớ thấy mặt Hiếu, ông dám bắn luôn lằm. Ảnh trông như tướng cướp Ma-phi-a ấy.. Nhưng em nói thiệt chớ, ảnh còn tốt và trong sạch hơn cả anh và em đó.

Hải sùng sốt:

— Em nói lằm cầm gì vậy?

— Em rất tỉnh táo đó. Quỳnh bình thân giải thích. Anh và em còn bị các vụ chơi bời hưởng lạc cảm dỗ. Mấy ngày qua, em hiểu anh quá rồi còn gì. Ảnh thì không. Ảnh sống lặng lẽ bình thường, nhưng cứng lạnh như sắt thép. Em mê ảnh cái chất sắt thép đó. Hồi quân dịch, chỉ làm lính thường, nhưng bọn sĩ quan phải nể. Hồi vô tù, bọn cướp của giết người cũng ngán luôn. Ảnh bị oan trái nhiều nhưng cứ sống mài miệt, không cần thanh minh chi hết. Bản lãnh một cây. Một ông « xếp » cách mạng ở lao Chí Hòa cảm tình tha liền, chớ không, bây giờ còn nằm bắt rận trong khám.

Chiếc xe rẽ đường Hòa Hưng, rồi vào hẻm 45. Sau đó, dừng trước một cổng sắt hẹp, nhìn qua miếng vườn nhỏ mỗi chiều chừng 5 mét, mấy cây cảnh lơ thơ, thấy một ngôi nhà đúc cỡ tầm tầm. Quỳnh nhấn chuông hai tiếng, Chưa đầy nửa phút, cánh cổng mở hé. Một thanh niên cao lớn lực lưỡng, khuôn mặt đầy đặn, đôi mắt lý sắc, để bộ ria mép dài thông, chậm rãi bước ra.

— Mời vào... Anh ta đã biết ai đến sau hai tiếng chuông quen thuộc. Chợt nhận ra còn người thứ hai nữa, anh ta liền tỏ ra niềm nở: Chào anh Hải.

Hiếu bắt chặt tay Hải, rồi lùi lại mở rộng công :

— Mời anh và Quỳnh vô nhà. Anh nói nhỏ với Quỳnh: Quỳnh tiếp anh Hải tự nhiên giùm, anh chạy ra đây chút xíu nghe.

— Thôi đi, anh. Quỳnh cười: Anh định mua thuốc lá điếu và cà phê tiệm chớ gì. Khỏi đi mất công, Quỳnh dẫn anh Hải đến tào lao chút xíu, rồi kêu anh đi chơi luôn đó, chịu không?

Hiếu bỏ ý định, lẳng lẳng đi sau Quỳnh và Hải vào trong nhà. Căn nhà ba gian thông nhau, khá rộng, nhưng đồ đạc chẳng có mấy. Nói đúng hơn, chỉ có nhiều dấu vết của đồ đạc. Hai chỗ gắn quạt trên trần còn trơ hai chiếc móc sắt đen xỉ. Mặt tường có mấy chỗ đầu dây điện thò ra trước đây gắn đèn ngủ hay loại đèn trang trí. Từ góc trần buồng thông sợi dây ăng-ten ti-vi nhưng chỗ đặt ti-vi trống không. Có hai vết khoang lớn trên tường, chứng tỏ ngày trước cũng có ít nhất một tủ đứng và một buýt-phê. Đồ vật trong nhà còn một giá sách đóng đơn giản bằng loại gỗ tốt, xếp chặt bọng sách lớn hơn sức chứa, nhiều quyển chỉ nhét đại cho có chỗ, vài chục cuốn khác nằm ngổn ngang ở nền đá hoa. Không còn giường ngủ; chỗ nằm của chủ nhân là tấm đệm bọc vải sọc cũ, ổ, đôi lỗ thủng rách. Không còn sa lông, khách được mời ngồi xuống tấm thảm len mỗi chiều chừng mét rưỡi.

— Anh phải bán hết đồ để sống đó, anh Hải.

Quỳnh thanh minh cho người yêu, rồi lẳng xăng, xuống bếp kiểm lý nước nguội mang lên đặt đại khải trước mặt Hải.

Hải đưa mắt quanh nhà, cảm thấy hồi là đã đến nhà một đối tượng³⁸ lẽ ra không nên đến. Anh chàng phá sản này được dịp sẽ tha hồ nhắm vào mình mà kêu ca chửi bới chế độ. Và mình sắp phải lý mặt ra nghe đây.

Hiếu An cần mời :

— Nếu anh Hải không ngại, ở đây chơi lâu lâu, tôi đi kiếm chút gì về; mấy anh em nhậu lai rai trò chuyện. Tôi có dịp được tiếp xúc với các anh cách mạng, nhất là mấy anh trí thức ngoài đó.

Hải đưa mắt sang Quỳnh, một bên lòng mày anh kín đáo rờn lên cho Quỳnh hiểu nên từ chối. Nhưng Quỳnh hờn hờ, hiểu ý tứ đó ngược lại.

— Xong liền, Quỳnh vui vẻ: Ăn trưa ở đây hay lắm. Giữa Sài Gòn ồn ào điếc tai, tìm được cái am yên tĩnh như ở đây không nhiều đâu, anh Hải. Các anh ngồi chơi, em đánh xe ra chợ Hòa Hưng mua thức ăn nghe.

Nói xong cô thoát ra cửa.

Hiếu vội bước theo gọi lại :

— Quỳnh.

— Dạ... Quỳnh dừng lại chờ.

Hiếu đến bên thì thăm :

— Em cầm tiền của anh đi mua.

— Trời đất. Quỳnh la lớn: Anh coi thường em dữ vậy. Bộ anh giấu lắm đấy phỏng? Mời anh vô trò chuyện với anh Hải đi.

Hiếu nghiêm mặt :

— Anh muốn em mua bằng tiền của anh. Nếu không thì thôi vụ này đi.

Quỳnh xịu mặt phật ý, miễn cưỡng nhận tiền của Hiếu đưa.

Hải ngồi trong nhà nghe rõ hết lời đối thoại, bụng lầy lăm lăm về tính cách của Quỳnh ở đây.

Khi chiếc xe hơi nổ máy vụt đi, Hiếu quay vào nhà thoải mái ngồi xuống trước mặt Hải :

— Anh Hải thông cảm. Nhà tôi độc thân nên tuềnh toàng, bừa bãi. Anh vô Sài Gòn, cảm tưởng về Sài Gòn thế nào?

Hải cố lấy giọng « khách quan », nói cho đẹp lòng Hiếu :

— Đây là một thành phố đẹp, rất phong phú về kiến trúc, đã được đời mới rất nhiều so với hồi tôi còn nhỏ ở đây. Bất chợt nhận ra miệng Hiếu hơi nhếch, sọ ria rung rung, Hải chợt dạ, nói thêm : So với Hà Nội, nó vượt xa rất nhiều.

Thế rồi, bị mặc cảm, áy náy trước cặp mắt lầm lỳ, kín đáo, thoáng cười nụ của Hiếu, sợ Hiếu hằn học, coi mình là đại diện « cách mạng », chịu trách nhiệm sự phá sản trong ngôi nhà, sẽ mất hẳn tâm đắc, nên Hải vanh vách tàng bốc Sài Gòn :

— Dù muốn hay không vẫn phải công nhận Sài Gòn thực sự tiến gần với nếp sống văn minh hiện đại của thế giới. Những kiến trúc đa dạng và độc đáo, những trang, thiết bị điện khí phục vụ cho nhu cầu đời sống và sinh hoạt con người rất dồi dào. Sự hiện đại, phong phú về vật chất đã tạo cho người Sài Gòn phong cách và thẩm mỹ cao hơn so với Hà Nội. Phong cách tôi nói đây là cách tiếp xúc, trò chuyện, cách đi đứng thoải mái tự tin và rất độc lập. Còn về thẩm mỹ, họ tiếp nhận cái mới rất nhanh. Hãy nhìn những cô gái đi trên đường phố, các kiểu mốt phong phú, cộng với sự chọn lựa sắc màu hài hòa làm tôn thêm vẻ đẹp của con người, và đương nhiên, nhờ vậy, thành phố cũng đẹp lên rất nhiều. Trong khi đó, ở Hà Nội, hồi chiến tranh, chỉ mặc cái áo trắng cũng coi là tội lỗi, vải vóc thiếu thốn kinh khủng. Thành phố cũ kỹ cổ xưa. Thay đổi đã chậm, lại bảo thủ về hình thức nên nhà cửa như dãy chuồng chim, cộng với những bộ áo quần thùng thình, phần lớn xanh, đen, thành phố trở nên tối tăm, trì trệ...

Hiếu chau mày hỏi :

— Nghe nói ngoài đó chiến tranh ảnh hưởng nhiều phải không anh? Mỹ ném bom B52 ở Hà Nội mà.

Hải say sưa^{lạ} nói :

— Ôi cha. Đó là lý do muôn thuở của mấy ông làm chính trị. Tôi hỏi anh, miền Nam không chiến tranh hay sao, mà nó vẫn đổi thay?

Hiếu gật gù :

— Xin lỗi. Quan điểm của tôi hơi khác anh. Nếu Mỹ không đồ đồ la vô đây, Sài Gòn cũng chẳng hơn gì Hà Nội. Mặt khác, hoàn cảnh chiến tranh của hai miền khác nhau.

Hải vội cướp lời :

— Ấy. Vấn đề chính ở chỗ ấy, ở chỗ khác nhau của chiến tranh nhưng sự thực là khác nhau của hai nền kinh tế.

Hiếu tò mò :

— Tôi chưa hiểu ý anh nói vậy là thế nào. Tức là đường lối kinh tế xã hội chủ nghĩa của miền Bắc sai lầm?

Hải cảnh giác nuốt nước bọt : mình đã quá đà. « Tên cướp » này thuộc hạng người nào? Nó định cho mình vào trông ư? Mặt chớp liền mấy cái để suy tính, Hải quyết định nói một câu nước đôi giữ thái độ thận trọng hơn :

— Tôi không khẳng định sai lầm. Anh ấp úng : Nhưng cần phải có sự điều chỉnh lớn.

Từ lúc đó, cuộc nói chuyện thiếu hẳn tự nhiên. Hiếu tỏ ra bàng bạc phải chăng. Còn Hải âm ỉ, muốn hiểu rõ đối tượng nhưng bất lực. Anh đã hăng lên chỉ vì tưởng Hiếu sẽ đồng tình với mình, sẽ tâm đắc^{lạ}, cởi mở và « kính phục » một người cách mạng biết cảm thông

với « Sài Gòn », nhưng Hiếu, hình như nghe anh nói xong, có vẻ không trọng anh như ban đầu nữa.

Vừa may lúc đó, xe của Quỳnh về. Quỳnh xách túi ni-lông đầy đồ ăn chạy ủa vào :

— Xong rồi. Đủ một đại tiệc. Cô vui vẻ cười nói bỏ bô : Giá cả mắc quá xá. Gấp đôi hồi trước giải phóng. Em hỏi con vịt quay, trước chỉ có ngàn rưỡi, giờ nói ba ngàn. Quỳnh kiểm tờ giấy báo trả lên tấm thảm, rồi bày ra nào vịt quay, nào bánh mì, pa-tê, nào trái cây và sáu chai la-ve... Các anh cứ nhậu và nói chuyện với nhau. Em xuống bếp đạo diễn món này chút xíu nghe. Đố các anh biết gì nào? Cô giơ lên một gói giấy, không đợi ai kịp nói đã tự trả lời: Khô mực. Em phải nướng lên đã. Các anh lai rai trước đi...

Quỳnh thoát xuống bếp, cố gắng kê tìm hộp quẹt, than được. Vừa làm vừa hỏi ồn ào với thái độ hơn hờ đến nỗi ngồi trên nhà cũng biết được cô đang làm gì. Hải lấy làm lạ, tại sao ở cái nhà này, cô em gái « bán trời không bán tự » của anh lại trở nên một con người khác hẳn như vậy?

Hiếu mở bia, rót đầy ba ly rồi mời Hải :

— Anh tự nhiên đi.

Hải vừa ăn, uống vừa nói chuyện xã giao :

— Anh Hiếu ngày trước làm gì ?

Hiếu cười nửa miệng :

— Quá khứ của tôi tồi tệ lắm. Ông già tôi mất sớm. Bà già tôi là giáo viên tiểu học, mới mất trước giải phóng vài ngày. Tôi học dở luật khoa, sau thấy nghề đó chẳng vinh quang gì, biết vài miếng ka-ra-tê liền chuyển sang dạy ka-ra-tê, sống lai rai qua ngày... Vậy mà chẳng được yên, bị bắt đi quân dịch...

Quỳnh mang mực nướng thơm phức từ bếp lên, nghe Hiếu kể loạng thoạng, liền nói đùa :

— Anh Hải bắt anh Hiếu khai lý lịch để phân biệt đối xử đấy à? Em đã khai hết cho anh nghe rồi còn gì.

Cô xa xuống ngồi cạnh Hiếu, cười vui vẻ:

— Nào vô cuộc đi. Không nói chuyện chính trị.

Hải cười với em, hỏi thêm Hiếu:

— Hiện nay, anh không có chủ trương làm gì à?

Hiếu chưa kịp trả lời, Quỳnh đã bốp chát nói thay:

— Có chớ. Ngày này qua ngày khác đi xếp hàng nộp đơn xin việc hết sở kia sở nọ, nhưng ở đâu họ cũng ngán cái lý lịch bất hảo nên cho về «de» liên tục. Tối về, gọi mấy thằng chợ trời bán rế đồ trong nhà lấy tiền xài... Xài hết đồ, chắc ảnh tụt sát luôn.

Dứt lời, Quỳnh phá lên cười hết sức tự nhiên. Cô có ngờ đâu, từ lúc đó bờ vực cụ thể giữa Hiếu và Hải sâu hẳn xuống, đến nỗi những đối thoại giọng gạo xã giao cũng chấm dứt, nhường cho một bữa ăn thuần túy, giải quyết đúng giờ ba cái dạ dày đầy vơi khác nhau; Không quá hai mươi phút. Họ chia tay nhau.

Ngồi trên xe, rời khỏi nhà Hiếu, Quỳnh thắc mắc hỏi Hải:

— Đáng lẽ cuộc ăn phải vui, sao tự nhiên mất hứng. Hay là lúc em đi, các anh đụng nhau chuyện gì phải không?

— Không. Im một lúc, Hải trầm ngâm nói thêm. Anh có cảm giác ở bên Hiếu, em là một người khác hẳn.

Quỳnh cười, giọng chứa đầy háo hức:

— Yêu mà anh.

— Yêu sao em không xin tiền má giúp anh ta. Để anh ta sống cực vậy?

— Có giúp chứ. Giúp nhưng ảnh không nhận. Quỳnh nói tiếp tỉnh bơ. Thực ra, nếu ảnh nhận, em cũng thôi ảnh từ lâu rồi.

Cô nhấn ga cho xe vọt nhanh bắt ra đường Lê Văn Duyệt, vừa hỏi Hải :

— Nào. Bây giờ anh thích đi đâu cho hết chiều và tối nay, em đưa đi.

— Thôi, đi về nhà. Hải kín đáo thở dài: Tự nhiên anh thấy mệt.

19

Nhật ký của Hằng :

Ngày 7 tháng 9 năm 1975.¹

Nhận được thư của Sơn. Những gánh nặng hương về anh rút đi phần lớn. Anh nói : « thanh thân, nhẹ nhõm trong cuộc rửa tội ». « Mất tự do, ăn uống khổ hơn ở nhà, nhưng anh ăn khỏe, ngủ rất ngon giấc ». Tội nghiệp, những ngày đi tản, anh rộc rạc đi vì ăn uống thất thường, đêm nào cũng mất ngủ vì những điều lo sợ khủng khiếp.

Nghĩ lại đêm anh và người cha thức trắng nói chuyện. Sau đó, cãi cọ to tiếng. Muốn tránh gậy đòn trong nhà, họ kéo nhau ra vườn to nhỏ. Rồi hôm sau, cảm thấy nhẹ nhõm bao nhiêu trước cảnh hai cha con thân mật khoác lưng nhau đi bước một trong vườn lúc trời sắp sáng, tôi càng bị choáng váng bấy nhiêu, khi không lâu, anh trở về với nét mặt đã trút sạch hết u ám, sầu muộn, nói với tôi bằng giọng bình thản :

— Em ạ. Anh phải ra trình diện và sau đó đi học tập một thời gian.

Tôi rên lên :

— Trời ơi. Kết quả vẫn như thế. Vậy anh thực suốt đêm với ông cho rac người đi để làm gì ?

Sơn diềm tỉnh và âu yếm nhìn tôi :

— Để xác nhận lẽ phải, em ạ. Anh có thể nói với em, anh rất kính trọng ba. Mang dòng máu của ba, lẽ ra, anh phải làm một Việt công, một đồng đội của ba, nhưng anh đã đi ngược lại. Có nhiều lý do để giải thích. Nhưng dù vô tình hay mù quáng... thời gian qua, anh vẫn thực sự là tên lính trung thành với « sự nghiệp » và « quốc gia » hiểu theo lý tưởng tội lỗi của mình. Cho nên, nếu đi học tập cải tạo được coi là sự trừng phạt, anh cũng rất đáng bị trừng phạt. Tuy nhiên, bây giờ anh không còn coi biện pháp cải tạo là sự trừng phạt nữa. Em hãy bằng lòng cho anh đi xa em một thời gian, để sau đó, anh trở về sống nhẹ nhõm, thanh thản như một công dân trong sạch..

Tôi nóng nảy ngắt lời :

— Tại sao ba anh, « một người đáng kính trọng » lại không thể đứng ra bảo lãnh để chính ông ảnh hưởng và cải tạo anh ? Phải dồn anh vào trại tập trung, có phải ông đã không còn tin ở mình ? Và cũng chẳng tin anh không ?

— Em đừng nghĩ vậy. Sơn nói : Việc tình ngộ trước chân lý, chỉ cần một đêm trò chuyện với ba là đủ. Nhưng thiết bị vững chắc chân lý đó thành nền móng tư tưởng mới của mình thì ở trại cải tạo vài tháng, vài năm, hay chục năm có khi còn thiếu. Tuy vậy, nó vẫn có ý nghĩa hơn ở nhà với ba chứ. Hơn nữa... Sơn nhấn mạnh : Anh thích độc lập. Anh muốn đi và cảm thấy cần phải đi. Khi trong tay mình không có vốn, được biết thêm vài điều, dù đau khổ, cũng không thừa.

Tôi chỉ còn biết xuôi tay, thở dài :

— Anh đã nghĩ đến thế thì tùy anh quyết định.

Anh ngồi xuống ôm vai tôi :

— Em hãy tin anh. Anh đã hiểu ra vì sao ba đi làm cách mạng với ý chí quyết tâm cao độ và lòng chung thủy vô song. Qua tiếp xúc, anh cảm thấy ở ba vẫn có đôi điểm gọn, chỉ cảm thấy thôi, chứ anh chưa có đủ hiểu biết về người cộng sản nên chưa dám khẳng định. Nhưng anh dám chắc, nếu chính quyền cách mạng là lực lượng những người như ba thì họ sẽ là niềm tin của đất nước Việt Nam hạnh phúc và giàu mạnh trong tương lai.

Anh hạ giọng :

— Điều cuối cùng, anh còn vương mắc là em. Anh mong em hãy bằng lòng chịu đựng cuộc chia tay này, ở nhà coi sóc con mạnh khỏe và luôn nhớ tới anh.

Lúc đó, tôi cho rằng, đứng trước người cha, bị sức mạnh tình cảm và huyết thống chi phối, Sơn đã đi đến sự khuất phục vội vàng. Vậy thì, anh ơi, xin anh cứ đi theo sự lựa chọn ấy. Là vợ anh, biết bao lần, em chứng kiến anh phải chịu đựng những cơn bẽ tắc, thất vọng giãy vò do lựa chọn vội vàng rồi. Và lần nào anh cũng chỉ có con đường an ủi duy nhất là than thở với vợ anh thôi. Anh cứ việc đi. Còn em vẫn cứ coi đó là một sai lầm. Hai con đường đi về hai ngã ngược chiều, lần này có thể sẽ gặp nhau ở bên kia trái đất mới xác định được ai phải, ai trái. Nhưng thôi, đã quyết rồi, anh cứ yên lòng đi đi.

Anh đi rồi, tôi còn lại tình thương vô bờ với nỗi nhớ thắc thom đêm ngày, không biết số phận của anh sẽ ra sao? Thư không về. Đi thăm cũng không được. Chỉ có những tin đồn thất thiệt lan rộng khắp Sài Gòn về cảnh thê thảm, kim kẹp ở các trại cải tạo; chẳng biết có nên tin hay không? Hoang mang ghê lắm. *

Bây giờ, an tâm một phần rồi. Anh đã có cái giọng của một cán bộ cách mạng phượng rồi. Tôi đang bị đứng trước những biến cố dường như khó hiểu.

Những ngày gần đây, tôi tĩnh tâm lại, chịu đi và tiếp xúc với bạn bè nhiều hơn trước. Nếu tiếp tục bị tai, che mắt giữa cơn lốc quay cuồng này, tôi sẽ bòn chòn đến phát điên lên mất. Chính quyền cộng sản đang tồn tại trước mắt tôi là gì? Sự có mặt của họ đã thực sự kích động, đảo lộn mọi nếp sống và nếp nghĩ cũ, làm thay đổi trong chốc lát hàng triệu số phận, có lắm kẻ rạo rức lên sung sướng, nhưng cũng không ít kẻ bàng hoàng cay đắng.

Tôi gặp lại một số người quen cũ. Ở bước ngoặt gấp của lịch sử này, yếu tố đột biến và dữ dội đã khiến một bộ phận không nhỏ những trí thức độc lập, một thời hãnh tiến, bỗng trở nên đơn độc, hoang mang, buộc phải tìm đến nhau đàm đạo, lấy lại cân bằng tinh thần, « phán xét » tình thế, quyết định đường đi nước bước của mình.

Ba hôm trước, kiến trúc sư Nguyễn Gia Tường, con người độc thân, cùng vất vưởng ở Rạch Giá với vợ chồng tôi trong đợt di tản tuyệt vọng; nhà văn Kim Nhật và giáo sư khảo cổ Hoàng Văn Dưỡng, tình cờ gặp nhau ở quán cà phê Dạ Điệp, cùng kéo đến nhà tôi chơi. Ba con người nổi tiếng, tuổi tác chênh lệch, nghề nghiệp khác biệt như lửa với nước, trước đây vốn xa lạ nhau, bây giờ trở nên tâm đắc thành một bộ ba kỳ quặc.

Vừa vào phòng khách, bỗng người xuống sa lông, Nguyễn Gia Tường đã nói bô bô:

— Chỉ có bà Dương Thúy Hằng là hạnh phúc và khôn ngoan nhất. Ngay từ hồi ở Pháp về cùng với tôi,

Là đã giần đời bỏ nghề đề tu tại gia... Cứ ở nhà thờ chồng nuôi con, xã hội nào cũng ăn ngon ngủ yên.

Nhà văn Kim Nhật, quãng bốn mươi tuổi, có cái đầu bệnh hoạn: tóc xõa kín gáy, râu ria lởm chớm, đôi mắt lừ đừ bạc nhược nhưng cơ thể cường tráng như một đờ vật, giọng nói kè cà như giữ hơi :

— Xin lỗi chị Thủy Hằng. Chế độ này, có bắt vít tại gia cũng bị bật ra khỏi cửa cuốn vào xã hội. Còn ăn ngon, ngủ yên ư ? Cứ tình hình giá cả leo thang ngày một gia tăng thế này, thì ăn cũng sẽ không đủ mà ngủ cũng chẳng yên được.

Giáo sư Dương chép miệng :

— Thời thế không biết thế nào mà lần. Nghe nói họ chỉ sử dụng chuyên viên và giáo sư các ngành tự nhiên và kỹ thuật, còn ngành xã hội như tôi, họ bắt đi cải tạo, thay thế bằng các chuyên viên và giáo sư từ Bắc vào.

Kim Nhật phẩy tay :

— Tôi may hơn các vị. Vừa giải phóng, tay tổng biên tập báo Công nhân mới, trước ở trong thành, cũng biết tôi, kêu vô làm phóng viên, thế là có chỗ trong cơ quan nhà nước để mấy anh cách mạng phùng khóm khỏi gây chuyện. Tay tôi mạnh bạo lắm. Báo có mười phóng viên, chỉ xài có hai « dân » cách mạng. Còn ký giả cũ cả. Thăng Sỹ Thăng lãnh lương tâm lý chiến, tổ sư viết tiểu thuyết lá cải và đòi truy hồi trước, cách mạng vừa vô, thấy cha đi tổ chức mít tinh ở phường khóm rần rần, úp úp mở mở là dân năm vùng, cũng lọt được vô phụ trách mảng công nghiệp Biên Hòa của báo, mới leo cột mỡ chớ. Nhưng nói vậy thôi. Sớm muộn cũng xin các cha xếp bút cho rồi. Văn báo chí, tiểu thuyết bây giờ khác hẳn à. Trước khi cộng tác, tôi đã dành thời gian đọc cả trăm tờ báo của họ để lựa bút rồi, cha

tổng biên tập vẫn la hoai : « Trời ơi, công nhân mà ông tả « mắt huyền, mi ướt, môi thoa thoa chút son làm chi » ? Tôi bảo : « Mời ông lên National coi công nhân đi làm có thoa son phấn không ? » — « Tôi không nói với anh là không. Chỉ yêu cầu anh đừng nên đưa vô. Nói về người công nhân trong lao động, cần đưa những nét điển hình khỏe khoắn, lành mạnh. Còn lúc có ta về đi với người yêu lại khác ». Kim Nhật thơ bắt : Trăm thẳng viết văn Sài Gòn cũ, thì chín mươi thẳng tả đàn bà đều mi dài cong, mắt to ướt, môi mọng đỏ, mấy đũa lá cải còn ham bập cả vô móng, ngực các ả, chải chuốt chi ly. Để có chuyện hấp dẫn, thế nào cũng dính dắc yêu đương tay ba, tay tư, ướt át, rồi ngoại tình, rồi tan vỡ, rồi tự sát, đánh ghen, đâm chém sưng mướt, buồn thảm, bẽ tắc, hết viết mấy anh tiêu tư sản thờ dài lại viết đến lính chiến, dĩ điểm, lưu manh... quen tay, quen mắt rồi... Bây giờ xin mời quý ông, quý bà đẹp tiệm hết. Viết về công nhân, thợ thuyền máy móc, kèm búa... nộp lên mười bài, bỏ chín, còn lại một sửa hai phần ba về lỗi câu, lỗi từ, lỗi nội dung. Mặt mình cứ bị ra...

Nguyễn Gia Tường chán nản :

— Tôi cũng vừa đăng ký nghề nghiệp ở Hội tri thức. Để coi làm việc với họ như thế nào. Nếu không, lại chạy thôi.

Nhà khảo cổ thờ dài :

— Tôi nghĩ được làm việc và cống hiến vẫn tốt nhất. Quốc gia hay cộng sản đối với tôi không thành gì hết. Nhưng phải bỏ những công trình quý giá đã theo đuổi gần hết đời trong ngành khảo cổ Việt Nam, tôi xót lắm. Ngành này, nước ta không có bao nhiêu người. Tôi cố nán đợi xem họ có động đến mình không. Nếu không, tôi chẳng chạy đâu xa. Có mảnh vườn và cái nhà ở Hàng Xanh, về đó trồng rau, nuôi cá để xem đất nước này nó trôi tới đâu...

Không hiểu sao tôi lại thú vị khi được thấy họ ở trạng thái tiêu cực như vậy. Hồi xưa, những người này kiêu hãnh lắm. « Mỗi trí thức là một chính phủ » kia mà. Họ đều cố tỏ ra cứng cỏi trước biến cố. Nếu không làm việc được, thì « bỏ chạy », thì « về vườn »... Ôi chao, kỳ thực, các vị đều mong được làm việc cả. Các vị lao tâm khổ trí thành tài vì sự nghiệp... Phải làm cái gì khác với mục đích ấy đều khổ tâm cả. Vậy mà, khi nói ra, các vị lại làm như không cần gì hết. Còn thưa ông nhà văn Kim Nhật :

Những tác phẩm khoét sâu vào thế giới lưu manh, gái điếm, nhằm « tố cáo chế độ » của ông, khiến những độc giả đứng đắn của Sài Gòn ngày xưa phải lợm giọng lánh xa, bây giờ, giọng văn ấy làm sao hợp được với xã hội mới luôn đề cao sự đứng đắn đến cực đoan này mà ông phải đay nghiến, chửi rủa.

Hôm qua, vô tình bất ti vi, thấy hình ảnh giáo sư Lê Thành Chương nói chuyện. Trước đây, ông là nhân vật của lực lượng thứ ba. Ông phát biểu cảm tưởng về cách mạng và kêu gọi giới trí thức tin tưởng vào sự tất thắng của Đảng Cộng sản và chính quyền cách mạng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ông ta khuyên các trí thức hãy xóa bỏ thành kiến và hồ nghi để tập trung phụng sự đất nước trong giai đoạn phục hồi kinh tế còn nhiều khó khăn này.

Tôi vẫn quý phục giáo sư Thành Chương từ những vụ tranh đấu cho độc lập dân tộc, chống sự nô dịch của Mỹ, bất chấp đe dọa và tù tội của chính quyền ông Thiệu. Nghe nói ông ta vừa ra thăm miền Bắc về. Như vậy, ông có còn giữ được những quan điểm độc lập của mình nữa hay không ?

Nổi bần khoản ám ảnh dai dẳng, đến nỗi, bây giờ nghĩ lại, tôi lấy làm ngạc nhiên vì xưa nay mình vốn

dứng đưng với mọi chuyện tương tự. Tôi đi đến hành động ngu ngốc, nhắc điện thoại đòi ông ta trả lời câu hỏi ấy.

Ông ta cười qua đây nói :

— Nếu vì một chuyến đi miền Bắc, tôi thay đổi quan điểm khiến bà lấy làm lạ đặt ra câu hỏi nghiêm khắc như vậy, tại sao bà không nghiêm khắc giả thiết ngược lại, từ chuyến đi ấy, tôi mới bắt đầu có quan điểm độc lập đúng đắn về tương lai đất nước !

Tôi hơi bực vì tiếng cười và giọng tự mãn của ông. Nhưng tôi thích câu trả lời ấy.

Tôi phải nhận ra điều gì trong những bạn hữu xung quanh mình ? Những người như Lê Thành Chương ở miền Nam không phải ít. Họ đã từ chối mọi điều kiện di tản thuận tiện nhất do chính phủ các nước trực tiếp mời, để ở lại hợp tác với chính quyền mới xây dựng đất nước. Họ cảm tình với cộng sản từ một thực tế hiển nhiên và nghiêm túc : Những người cộng sản đã đuổi được người Mỹ, làm sụp đổ chính quyền tham nhũng Nguyễn Văn Thiệu, chấm dứt chiến tranh và thống nhất tổ quốc. Hiện tại, mô hình cách mạng đang tạo ra sự lạc quan tràn ngập đất nước, mới chỉ đập vào nhãn quan dân chúng những dạng thức cương lĩnh và tổng thể. Nhưng vấn đề ở đây, ngoài sự « nhận ra » còn có sự « giữ được » nhãn quan ấy, bởi dù muốn hay không, từ nay, ai nấy đều phải tiếp tục sống trong chế độ mới, tất nhiên sẽ va đụng với mọi chi tiết và cụ thể của mô hình ấy, nói sát hơn là sự va đụng giữa những con người riêng biệt với nhau. Như vậy, sự việc sẽ không còn đơn giản. Nhiều kẻ sẽ thất vọng.

Không phải tìm đâu xa. Những con người sâu sắc, trong sáng với lý tưởng như Thành Chương ; tài ba

nhưng nóng nảy như Gia Tường; uyên thâm, giàu lòng yêu nước, yêu nghề như giáo sư Hoàng Văn Dương, hãy thử làm việc hay tiếp xúc với một đại diện của trí thức cách mạng như kỹ sư Huỳnh Phú Hải xem cái gì sẽ xảy ra giữa họ? Nếu không « chiến tranh » cũng xảy ra những lý khai thực sự. Cả hai cục diện đều dẫn đến tiêu cực cho đất nước cả.

Tôi đã lắng lẽ đề ý rất kỹ Hải. Anh ta ngược lại hoàn toàn với người cha. Tôi băn khoăn: Một trong những mẫu trí thức đào tạo từ chế độ xã hội chủ nghĩa là như thế? Khi anh ta chính thức trở vô đây với một chức vụ và trách nhiệm cụ thể, cái mảnh xã hội thuộc quyền hạn của anh ta sẽ thế nào?

Những ngày ở Sài Gòn, anh ta say mê một trong các cuộc du hí vật chất... Hay đó cũng là cái đích lý tưởng của một loại người cách mạng? Nếu thế, sẽ chẳng còn gọi là cách mạng nữa. Chẳng phải Quỳnh cũng đang muốn phá tung lý tưởng vật chất ấy bằng tự do vô chính phủ hay sao? Còn tôi, đã chia tay với lý tưởng ấy từ Pa-ri, trở về tìm kiếm một cái khác nó, đến nay vẫn chưa gặp.

Tôi rất muốn được tiếp xúc nhiều hơn với những trí thức đào tạo ở miền Bắc. Mong rằng Hải chỉ là mẫu người cá thể.

Đề ý đến Hải trong đầu tôi bất chợt nảy ra thắc mắc tò mò: Hà, vợ của Hải, là người thế nào?

Tự nhiên, tôi lại có niềm mong chế độ xã hội này sẽ tốt đẹp lên. Phải chăng bởi nó đang ảnh hưởng đến số phận của chồng tôi, tương lai của con gái tôi, và những cống hiến tha sức của bạn bè, mà tôi không muốn họ bị thất vọng. Ôi chao! Tôi đã bắt đầu cảm thấy cái nhà này chật chội rồi.

Ở nhà máy dệt Thuận Thành, mấy hôm nay, dư luận xôn xao bàn tán quanh cái tin không biết từ đâu tung ra : Theo yêu cầu của Thành ủy, nhà máy sẽ gỡ những máy dệt và máy sợi mới lắp chưa đưa vào sản xuất, để tặng nhà máy dệt 8 tháng 3 Hà Nội.

— Sao kỳ vậy? Miền Bắc cũng thiếu máy móc?

— Có thiếu thì thiếu nhiều chứ thiếu vài chục cái để bày triển lãm à?

— Ôi! Hà Nội kết nghĩa với Sài Gòn, người ta cho mình rần rần. Nào cán bộ, nào thuốc men, nào sách vở. Minh cũng kiếm mấy cái máy Nhật là lạ tặng lại chứ sao.

— Đồn bậy chứ không có đâu. Nhà máy mình phần lớn là máy cũ sắp hết thời, chỉ trông vào mấy cái máy mới đó, mang cho đi, hai năm nữa đẹp tiệm à.

— Sao lại lấy máy của hãng tư nhân đem tặng?

— Tư nhân mới lấy chứ. Lấy rồi nhà nước trả tiền chứ lấy không đâu.

— Tư nhân gì. Bà chủ có chồng đi cách mạng, bà cũng đổ từ lâu rồi. Bà đang làm thủ tục hiến nhà máy cho quốc doanh đó thôi.

— Trời! Mấy cái máy cho đi tiếc thiệt. Mới đặt lên tháng 2 năm 75, chưa chạy rớt-đá.

— Sao công đoàn, thanh niên không thấy nói gì?

— Ôi! Toàn tin đồn thất thiệt. Không có vụ đó đâu.

Vào một buổi sáng, một đoàn bốn chiếc xe hơi sang trọng, có xe Jép công an hộ tống, lần lượt qua cổng đậu dàn ngang trong khoảng sân bê-tông rộng của nhà máy.

Loa phóng thanh lập tức thông báo lệnh của bà giám đốc mời các trưởng ban, trưởng ngành, trưởng tổ sản

xuất, ban chấp hành công đoàn, đại diện đoàn thanh niên lên phòng hội báo để đón đoàn đại biểu của thủ đô Hà Nội đến viếng thăm nhà máy.

Tin đồn tặng máy được xác định có thật.

Bảy Hậu, công nhân lâu năm của nhà máy, từng bị chính quyền cũ bỏ tù tám năm vì « tham gia nội ứng » cho Việt cộng trong cuộc tấn công Sài Gòn hồi Mậu thân, đến ngày giải phóng miền Nam mới trở về, được cử làm thư ký công đoàn, vốn là cán bộ tận tụy, giàu nhiệt tình cách mạng, do thời gian bị tù, cách ly với thực tế xã hội quá lâu, giờ ở vào vị trí công tác mới, ông lúng túng và bị cảm tính chi phối rất nhiều. Ông nhân hậu nhưng cũng rất thành kiến. Có lúc ông cứng nhắc quá tả, nhưng nhiều lúc lại dễ dãi đến thiên hữu.

Khi nghe tin thông báo, ông Bảy vội vã đi lên phòng giám đốc. Bà Thuận Thành đang tiếp « đoàn đại biểu thủ đô Hà Nội », thoáng thấy ông, liền rời khỏi chỗ ngồi, ra đón ở cửa.

— Chào ông. Bà ta niềm nở: Mời ông chủ trì tiếp các vị khách quý.

Ông Bảy lùi khuất ra hành lang, yêu cầu gặp riêng bà ta. Bà Thuận Thành vui lòng chiều ý bước theo.

— Sao tôi không nghe Liên hiệp Công đoàn thành phố phở phở việc này? Ông Bảy hỏi.

— Ô. Bà Thuận Thành ngạc nhiên: Thiết thể ư? Sao vừa rồi, ông thường vụ Liên hiệp Công đoàn thành gọi điện xuống nhờ tôi nói với mấy ông Thành ủy, xin lỗi vì bận không có mặt cùng mấy ông để hướng dẫn đoàn đại biểu Thủ đô đi thăm nhà máy được. Ông dùng điện thoại thử hỏi lại coi. Vụ này do Thành ủy với Công đoàn thành phố chủ động, tôi chỉ dính vô cho có mặt, chứ đâu trách nhiệm gì.

Bà vẫy cô thư ký xinh đẹp đang đứng gần lại :

— Em quay số điện Liên hiệp Công đoàn Thành phố, xin gọi ông Năm thường vụ, đề ông Bảy nói chuyện.

Cô thư ký ngoan ngoãn tuân theo, chưa đầy mười giây sau, nhận được điện thoại trả lời, cô lễ phép trao máy cho ông Bảy :

— Mời ông nói chuyện ạ.

Ông Bảy tin tưởng nói to trong máy :

— A lô, đồng chí Năm phải không? A lô. Bảy đây, thư ký công đoàn dệt Thuận Thành đây. Đồng chí có còn nhớ hôm trao trả tù binh không? À hà, nhớ ra tôi rồi chứ. Bây giờ, xin đồng chí cho biết ý kiến về vụ tặng máy cho Hà Nội ở đây thế nào? Dạ. Đó là chủ trương đã được bàn thống nhất giữa Thành ủy và Liên hiệp Công đoàn Thành rồi ạ. Dạ. Nếu đồng chí có mặt ở đây còn gì bằng. Dạ. Dạ. Đồng chí an tâm, nếu là chủ trương của trên, chúng tôi sẽ thi hành hết sức nhiệt tình. An tâm, sẽ không có gì đáng tiếc xảy ra đâu ạ.

Ông Bảy hài lòng đặt ống nghe xuống, quay sang bà Thuận Thành :

— Bây giờ, ý bà định thế nào?

— Tôi cũng chẳng có ý kiến gì nữa. Tôi chỉ là người bán máy cho nhà nước với giá thỏa thuận. Còn việc biểu tặng do ông trách nhiệm với mấy ông trên Thành. Thông cảm công đoàn còn nghèo, chưa có quỹ chi tiêu tôi đã tự ý gọi điện đặt nhà hàng làm tiệc mang đến dùng thay bữa cơm trưa. Bây giờ, toàn bộ cuộc tiếp xúc xin trao lại cho ông đảm nhận.

Cả khách lẫn chủ được mời vào phòng hội họp khá rộng, trải thảm len, có máy điều hòa không khí. La-ve, nước ngọt và bánh kẹo được bày ra khai vị.

Ông Bảy hãnh diện trong vai trò chủ trì, long trọng giới thiệu với các đại biểu đầu ngành trong nhà máy, tên tuổi chức danh các vị khách quý: vị trưởng đoàn quăng ngoài năm mươi tuổi, cao lớn, là Trần Lâm, phó bí thư Thành ủy kiêm phó chủ tịch thành phố Hà Nội. Vị thứ hai quăng bốn mươi tuổi, trắng trẻo, nhỏ con là tiến sĩ khoa học Hoàng Cương. Một bà xấp xỉ bốn mươi lăm tuổi, đường bệ, rất có duyên là Mai Thị Cần giám đốc nhà máy dệt 8 tháng 3, có « trên mười ngàn công nhân và cán bộ dưới quyền ». Một thanh niên tên Duy, có vẻ lãng xảng, thư ký riêng của đồng chí Trần Lâm. Người cuối cùng là « anh Chín » thường vụ Thành ủy, đại diện Thành ủy Sài Gòn làm nhiệm vụ hướng dẫn đoàn đi thăm các nơi trong thành phố.

Sau lời mở đầu và giới thiệu của ông Bảy, « anh Chín » đứng ra phát biểu :

— Thưa đồng chí Trần Lâm và các đồng chí đại biểu của Thủ đô Hà Nội kính mến. Thưa đồng chí Bảy, thư ký công đoàn nhà máy dệt. Thưa bà giám đốc và toàn thể các đồng chí đại biểu nhà máy có mặt tại đây: Thành phố ta hiện đang được vinh dự đón tiếp đoàn đại biểu của thủ đô Hà Nội kết nghĩa tới thăm, và trao quà tặng của nhân dân Hà Nội cho thành phố chúng ta. Quà tặng gồm nhiều loại thuốc men, dụng cụ y tế và nhà trường, máy móc chính xác, sữa bột, ba mươi tàu đánh cá loại lớn và hai trăm ô-tô vận tải v.v... trị giá hàng trăm triệu đồng tiền miền Bắc. Con số cụ thể đó, thực ra chỉ là một phần rất nhỏ so với hai mươi năm qua, nhân dân Hà Nội hàng ngày hàng giờ chia sẻ, chi viện liên tục sức người sức của cho miền Nam nói chung và Sài Gòn nói riêng, để đi đến đại thắng mùa xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam khỏi ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân mới đế quốc Mỹ và bọn bù nhìn bán nước Nguyễn Văn Thiệu, giành lại

hòa bình tự do vĩnh viễn cho dân tộc. Sự chi viện này là vô giá. Mọi người vỗ tay rần rần. « Anh Chín » hào hứng cao giọng : Để đáp lại nhiệt tình của nhân dân Hà Nội trong lúc chính mình cũng vừa trải qua chiến tranh ác liệt, đang gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn thiên tai kế tiếp, vẫn không quên chi viện cho đồng bào Sài Gòn và miền Nam, Thành ủy đã thống nhất với Liên hiệp công đoàn Thành phố phát động trong toàn thành phong trào thi đua sản xuất rầm rộ lấy quà mừng để tặng lại nhân dân Hà Nội. Các ngành, các giới đều mở rộng phong trào này. Riêng ngành dệt thành phố ta sẽ tặng cho nhà máy dệt 8 tháng 3 kết nghĩa của Hà Nội hai trăm đầu máy dệt và năm mươi máy sợi. Mỗi nhà máy ở Sài Gòn, tùy theo khả năng sẽ đóng góp nhiều hoặc ít. Riêng nhà máy dệt Thuận Thành của chúng ta được vinh dự chọn năm mươi máy dệt và mười tám máy sợi cộng với một số phụ kiện, vật tư... Ở đây, Thành ủy cũng tuyên dương nhiệt tình cách mạng của nhà tư sản Thuận Thành. Bà đã nhượng lại số máy đó, chỉ lấy vốn chớ không tính lãi. Còn số sợi, bà xin được tính như sự đóng góp...

Nói đến đó, « anh Chín » sôi nổi vỗ tay trước làm cho mọi người theo đà nhiệt liệt vỗ tay theo.

Bài phát biểu « bốc lửa » của « anh Chín » thường vụ còn tiếp tục hơn nửa giờ, thời cho thỉnh giả đại biểu u mơ trong tình hữu ái giai cấp của công nhân giữa hai thành phố kết nghĩa. Rồi ca ngợi « tinh chiến đấu và lòng chung thủy truyền thống, trước sau như một của công nhân nhà máy, hai chục năm rèn siết dưới ách Mỹ nguy vẫn không bị chủ nghĩa thực dân mới đầu độc, một lòng một dạ hướng về cách mạng ». Kết thúc bài nói chuyện hùng hồn, « anh Chín » trân trọng giới thiệu đồng chí phó bí thư Thành ủy kiêm phó chủ tịch

thành phố Hà Nội Trần Lâm, trưởng đoàn đại biểu Thủ đô lên phát biểu ý kiến.

Rồi đồng chí tiến sĩ khoa học Hoàng Cương, đại diện giới trí thức khoa học Hà Nội đăng đàn.

Sau cùng, đồng chí Mai Thị Cần, giám đốc nhà máy dệt 8 tháng 3 lên nói như « một người Sài Gòn », thay mặt hơn mười ngàn anh chị em cán bộ và công nhân nhà máy 8 tháng 3, chân thành cảm ơn anh chị em cán bộ và công nhân nhà máy dệt Thuận Thành.

Để nhấn mạnh tình nghĩa đậm đà, bà Cần duyên dáng đã bước đến bắt tay và ôm hôn đồng chí Bảy trước tràng vỗ tay đầy phấn khởi của mọi người.

Buổi họp mặt được kết thúc bằng bữa tiệc không tiền khoáng hậu do bà Thuận Thành chịu phí tổn nhưng được nói là công đoàn tổ chức.

Sáng hôm sau, số máy móc và vật tư công bố trong cuộc họp mặt được mười tám chiếc xe vận tải bảy tấn đến chở ra khỏi nhà máy, không để lại một dư âm nào, kể cả những thắc mắc nhỏ trong công nhân.

21

Tối muộn, ông Sĩ mới từ nhà máy về đến nhà. Hằng đang chơi với con trong vườn, ra mở cổng cho ông. Bé Nga lon ton chạy theo má, reo rối rít :

— Nội về. Nội về... ề...

Ông nội vừa bước vào, bé đã ùa tới níu tay ông, khuôn mặt tròn trĩnh ngẩng lên, nhúng nhắng cười, nghe hàm răng bị sún một cái răng cửa trông rất ngộ :

— Nội, đưa con mang cặp cho...

Ông Sĩ cười, cúi xuống, bế bé Nga lên :

— Đề nội hồng con vô nhà nghe.

Con bé giãy nảy :

— Không, nội dắt tay con, nội dắt tay, nội đưa cặp con mang kia...

Ông Sĩ đành chiều theo, đặt cháu xuống đất, định đưa nó cái cặp nhưng thấy nặng, ông mở cặp, rút hết giấy tờ bên trong, trao cho Hằng :

— Cầm giùm ba, để ba chiều con nhỏ một chút vậy.

Hằng mỉm cười đi theo hai ông cháu đang dắt tay nhau. Bé Nga xách cái cặp lệch cả người, vẫn hằng hái ngửa mặt nói chuyện với ông :

— Nội ơi. Con được cô giáo cho vô đội múa [cháu ngoan Bác Hồ, rồi được quay ti-vi đó nghe nội.

Ông Sĩ cười đôn hậu :

— Cháu ngoan Bác Hồ phải thiệt ngoan chớ.

Bé Nga vội vênh mặt liến láu :

— Con ngoan thiệt mà nội. Cô giáo khen con ngoan mà. Con ăn mặc gọn sạch nè, giữ trật tự vệ sinh nè. Con còn thuộc năm điều Bác Hồ dạy... Con biết ca mười bài... Con múa giỏi thiệt mà...

— Thế con đã khoe với bà nội chưa ?

— Con không khoe bà nội đâu. Mặt bé phụng phịu : Hôm rồi con ngoan, được cô giáo tặng bông sen đỏ, con về con khoe với bà nội, bà nội bảo « ực » nó đi...

Ông Sĩ hơi sưng sờ. Ông cố giữ thái độ tự nhiên, ngồi xuống chiếc ghế đá bên đường trải sỏi, kéo bé Nga vào lòng vỗ về :

— Hôm đó tại con nói láu quá, bà nội mệt, bà nội nghe không rõ, bà nói giỡn đó...

— Không, bà nội nói thiệt mà. Bé Nga giật ra khỏi ông, làm điệu bộ phẩy tay, trợn trừng mắt, bắt chước

giọng điệu cầu kính của bà: « Dục nó đi ». Rồi bé xà vào ông: Bà nội giận thiệt mà...

Hằng ngồi xuống cạnh ghế, cầm lấy chiếc cặp bé Nga vừa bỏ xuống bãi cỏ để diễn đạt thái độ của bà nội, cất các thư giấy tờ vào, trao cho ông Sĩ. Ông Sĩ kín đáo thở dài, nét mặt trầm ngâm, lâm bâm một mình:

— Đối với trẻ, lẽ ra phải tạo cho nó những ấn tượng trong sáng...

Bé Nga hôn hở trèo lên ghế, ôm lấy đầu ông nội:

— Con nhỏ tóc sấu cho nội nghe.

Ông Sĩ nghiêng đầu chiều cháu, vừa nói với Hằng:

— Hôm rồi ba họp ở Thành ủy, gặp chú Hai Tâm, ban vận động trí thức Thành ủy, bạn của ba. Chú ấy hỏi ba sao không thấy con đăng ký bằng cấp và nghề nghiệp ở Hội trí thức?

Hằng hơi cúi đầu:

— Con bỏ nghề lâu rồi.

Ông Sĩ dăm chiêu nói:

— Con trả lời gọn vậy là xong. Nhưng con biết chú ấy nói ba thế nào không? Chú ấy bảo ba là một anh cộng sản ích kỷ, chỉ biết cùi cùi cái thân mình thôi, không lôi kéo được ai hết... Ở nhà này, từ khi về, ba vẫn lôi dấy chó. Có điều, ba cũng bị kéo lại rất căng. Riêng con, ba không để ý lôi thiệt. Thấy con lặng lẽ, cách biệt, ba cho là con buồn về việc chồng con, nên ba nghĩ, tốt nhất để con yên một thời gian. Chứ chưa bao giờ ba nghĩ con cũng là một trí thức có tài, cần phải thúc giục con ra làm việc để phụng sự đất nước.

Khi chú Hai nhắc tới khả năng của con, ba mới giật mình.

— Cảm ơn ba. Hằng nói: Con vẫn muốn có thời gian suy nghĩ thêm.

— Con cứ tự do suy nghĩ. Nhưng theo ba, con nên đảo qua Hội trí thức. Ở đó, có điều kiện mở rộng tiếp xúc với nhiều người, con sẽ rút được những suy nghĩ khách quan hơn. Và cũng đỡ buồn hơn con chỉ ở nhà, thỉnh thoảng giúp má con những việc kinh doanh vô bổ.

Nói chuyện xong với Hằng, ông Sĩ xách cặp vào nhà. Vừa nhìn thấy vợ, ông đã hỏi, giọng kiêu kiểng:

— Hôm đi Đà Lạt, thằng Hải với con Quỳnh nói với bà hôm nào về?

— Lúc đi, nó nói hôm qua đó. Bà Thuận Thành cười mở: Chắc mãi vui nên hôm nay mới về. Chẳng có gì phải lo đâu, ông ạ. Ông uống chút nước măng cầu rồi hãy lên nhà tắm rửa.

Ông Sĩ định lên lầu ngay, nhưng rồi, cũng muốn phải lễ với vợ, ông miễn cưỡng quay lại, ngồi xuống bên bàn, nhận ly nước măng cầu trắng sánh như sữa từ tay vợ âu yếm đưa đến...

Ông chậm rãi uống từng ngụm nước ngọt mát, mắt nhìn qua khung cửa sổ, không nói không rằng...

Trong khi đó, bà Thuận Thành rõ ràng đang ở tâm trạng vui vẻ, nét mặt tươi tắn:

— Ông ạ, vụ hiến tài sản có thể tạm ổn rồi đó. Hôm nay, tôi đã làm việc xong với Ban cải tạo, bàn thống nhất với cả Cục Công nghiệp sẽ làm lễ giao tài sản vào đầu tháng tới. Thành lập ban điều hành tạm thời, họ vẫn để tôi làm giám đốc cho đến khi có quyết định mới. Bà cười lấy lòng chồng: Thế là từ nay tôi bỏ được cái áo tư sản, mặc áo công chức rồi.

Ông Sĩ cố mỉm miệng, vẫn không thể tạo được bộ mặt khả dĩ dễ chiều lòng vợ, mặc dù, ông biết kết quả thông báo ấy phải qua cuộc đấu tranh gay gắt, cực nhọc với bản thân, vợ ông mới đạt được.

— Ông a, bà Thuận Thành nói thêm: Nếu thắng Hải và con Quỳnh về tối nay, tôi sẽ gọi tiệm mang đồ ăn tối ăn mừng xong vụ hiến tài sản. Ông có định mời ai, để tôi kêu điện thoại?

— Bà đề hôm khác được không? Ông Sĩ uống cạn ly nước rồi đứng dậy: Hôm nay người tôi không được khỏe lắm..

Bà Thuận Thành thân mật cầm cặp họ chồng đứng lên theo:

— Tại ông ham làm quá sức ở nhà máy đó mà. Thôi được, vụ ăn hay không cũng quyết định lệ thôi. Ông cứ đi tắm rửa, nghỉ chút xiu cho nó lại người đã.

Rồi bà xách cặp theo chồng lên lầu.

Vào lúc tâm trạng thanh thản, chắc chắn ông Sĩ sẽ đáp lại sự chăm sóc quẩn quýt của vợ bằng thái độ thân tình. Nhiều năm cô độc, gian khổ, ông vẫn hằng mong được hưởng những âu yếm thực sự của vợ, để mình dần cải biến những tình cảm khó khăn, sống dăm thắm, đậm đà hơn trong không khí gia đình. Nhưng hôm nay, át hết mọi xúc động trước thái độ thân ái của vợ là nổi tức giận đối với Hải mà vợ ông cũng là người phải chịu một phần trách nhiệm, nên ông thấy mọi cử chỉ của vợ trở nên giả dối.

Việc Hải đi phép vào, ông cũng coi như hồi ở miền Bắc, hàng năm cha con tìm gặp nhau đôi lần. Hơn nữa, tình cảm của đàn ông với nhau dấu sao cũng trầm tĩnh. Nhưng ông vẫn trân trọng tình cảm giữa vợ ông và con trai. Hai mươi năm, hai mẹ con bây giờ mới được gặp lại nhau. Rồi tình cảm của Hải đối với các em. Ông đã để cho Hải tự do hoàn toàn. Ông cũng làm ngơ tội lỗi xược bỏ nhà của Quỳnh để mẹ con, anh em được vui vẻ quây quần, đi chơi, thăm hỏi bạn bè, họ hàng thỏa thích. Hải, Quỳnh rất ít ăn cơm ở nhà, thường

thật khuya, mười, mười một giờ đêm, hai đứa mới về. Mỗi lần, chúng đều có lý do chính đáng khiến ông có thể bỏ qua.

Đến buổi tối cách đây năm hôm, sau khi Quỳnh và Hải đi Đà Lạt, đang đọc tài liệu trong phòng, nghe tiếng quả đấm cửa vụn khẽ, ông nhìn ra thấy Thuận Ánh thò đầu vào.

— Ba ơi. Con vô được không ba?

— Được. Ông dịu dàng hỏi: Con buồn hả? Tại con không đi Đà Lạt với anh Hải, chị Quỳnh đó mà.

— Đau có. Thuận Ánh khép cửa, đi nhẹ tới ngồi xuống chiếc ghế da đối diện với ba. Con không thích đi. Con sợ đi còn buồn hơn, ba ạ.

Ông Sĩ chăm chú nhìn khuôn mặt hơi ngơ ngác của Thuận Ánh, hỏi:

— Có chuyện gì, con nói ba nghe nào?

Thuận Ánh dè dặt đưa mắt thăm dò thái độ của ba rồi mới bồi hồi nói:

— Ba à, Anh Hải ở ngoài Bắc có phải là cách mạng hông ba?

Ông Sĩ ngạc nhiên:

— Sao con lại hỏi vậy?

Thuận Ánh bỗng run lên như sợ hãi:

— Ba đừng nhìn con vậy, ba...

Ông Sĩ vội dịu nét mặt:

— Ôi Ông cười: Ba xin lỗi nghe. Ba cứ quen như lúc công tác, hễ có chuyện gì đột biến xảy đến là ba trợn mắt lên như hung thần ấy. Nào có chuyện gì về anh Hải, con kể đi.

Thuận Ánh trở lại bình tĩnh:

— Con thấy anh Hải ở miền Bắc vô mà cũng chơi bời thả dàn khác với ba và các cô, các chú, các anh

cách mạng con biết, con không dám hỏi ba. Con hỏi anh phó bí thư ở quận đoàn, anh nói: miền Bắc xã hội chủ nghĩa nhưng cũng đang ở giai đoạn xây dựng nên bên cạnh những người tốt, vẫn có người xấu và lạc hậu. Con chưa tin, con muốn hỏi lại ba.

— Nhưng con thấy anh Hải có những gì khiến con nghi ngờ.

— Anh toàn nói xấu miền Bắc không à. Anh còn nói ba cò hú, ba không thương anh Sơn, không bảo lãnh cho anh ở nhà, bắt anh đi học tập. Ba đi cách mạng gần hết đời vẫn hai bàn tay trắng mà ba không tính ngộ, lại còn bắt má phải hiến tài sản để cùng trắng tay như ba.

Ông Sĩ giận sôi. Nhưng vẫn làm bộ bình tĩnh giảng giải những điều Thuận Ánh băn khoăn để tâm hồn con trở lại trong sáng. Đêm đó, sau khi Thuận Ánh về phòng, ông không sao ngủ được. Giá Hải không đi Đà Lạt, ông đã gọi đến đánh cho vài cái tát rồi.

Chuyện đó chưa kịp nguôi, hai hôm sau, về Cục công nghiệp làm việc, vừa thoáng thấy ông, ông Sơn, trưởng phòng tổ chức của Cục đã đi lại, khoác tay ông kéo ra một chỗ, nét mặt quan trọng:

— Tôi cần trao đổi riêng với anh về việc thăng Hải.

Ông Sĩ chột dạ:

— Có chuyện gì vậy?

— Nó gặp tôi xin chuyển về trong này công tác. Nề anh quá, tôi dăm khó xử.

— Chuyện gì xảy ra vậy? Ông Sĩ sốt ruột hỏi.

— Ý của tôi, trong tình hình này chưa nên cho nó vô tội. Tôi không ngờ... Ở ngoài Bắc nó chưa đến nỗi nào; nhất là sau khi lấy vợ, nó đã đứng đắn lên nhiều, vậy mà về đây, nó thay đổi nhanh thế. Nhìn bộ tạng bên ngoài của nó, tôi đã kinh, nhưng không nói làm

gi. Điều đáng lo, là quan điểm xã hội của nó. Hôm rồi, nhân đến nhà Tư Đạt, nhắc nhở về vụ gã quan hệ linh tinh với mấy thằng tư sản. Anh còn nhớ thằng Đạt 302 cũ, ra tập kết mới hai năm đã lấy vợ khác, chịu kỷ luật khai trừ Đảng, rồi bỏ biên chế ra làm hợp tác xã không? Giờ về đây, gã tập trung mấy cha tập kết bất mãn về hưu non, nhậu nhẹt lu bù, chủ bới miền Bắc và cách mạng, ăn tiền của tui tư sản, bày cho chúng cách đối phó lại chính sách cải tạo. Khi tôi vô nhà, thấy thằng Hải đang sòng những giọng ấy. Nó còn nói lớn: « Phải duy trì miền Nam trung lập ít nhất hai mươi năm để miền Bắc đuổi kịp về kinh tế rồi hãy nói đến chuyện thống nhất. Thống nhất sớm, kinh tế miền Nam chỉ hai năm là sập tiệm... ». Lúc phát hiện thấy tôi vô, nó mới im bặt. Anh thấy đó. Giai đoạn này nhận ngay nó vô; chỉ có hại cho cách mạng. Còn chính nó sẽ sa đọa lúc nào không biết...

Vết thương cũ ở đầu ông Sĩ bỗng nhói buốt, giật dữ. Mặt ông tê bì như vừa bị một ngọn roi quất trúng. Buổi hôm đó, ở Cục, ông không sao tập trung vào công việc được. Lấy cớ đột nhiên bị mệt, ông xin hẹn hôm khác tới làm việc tiếp.

Dưới nhà vọng lên nhiều tiếng ới. Tiếng công mở. Tiếng xe chạy vào sân. Ông Sĩ đang nằm im trong bóng tối căn phòng, lặng lẽ đứng dậy nhìn qua cửa sổ xuống sân. Chiếc Phi-át dừng ở trước cửa biệt thự. Hải xách túi du lịch ra khỏi xe, kể đến một cô gái lạ, cuối cùng là Quỳnh.

Bà Thuận Thành mừng rỡ gọi lớn:

— Hằng à. Con kêu điện nhà hàng mang đồ ăn tới đi con. Ba vừa hỏi má, sao các con chưa về...

Nhìn thấy Hải, cơn tức giận bỗng nổi lên run tới từng thớ thịt. Ông Sĩ vội mở cửa bước xuống thang gác.

Hải và Quỳnh đang phấn khởi, tranh nhau kể với bà Thuận Thành.

— Trời ơi, anh Hải còn muốn ở lại qua tuần này mới về. Anh mê Đà Lạt quá mà. Con lo má mong, với lại sáng qua mấy ông bộ đội chặn xe hỏi giấy tờ rồi hạch sách không hợp lệ lung tung. Anh Hải sừng lên cãi. Họ còn định hút tóc, cắt quần ống loe của anh. Bọn con thấy ngán mới về đó chứ má...

Hải vung tay hào hứng:

— Đà Lạt đúng là thiên đường thơ mộng... chỉ tiếc hơi hiu quạnh.

— Hiu quạnh mà vẫn muốn ở líp. Quỳnh cãi: Hồi trước, anh lên thì thôi... Anh muốn chơi suốt đời luôn...

Ông Sĩ đi thẳng đến bên Hải.

— Ba...

Hải vừa lên tiếng, nhưng nhận ra nét mặt khác thường của bố, anh chột dạ, nín bật.

— Hải. Con lên lầu ba bảo... Ông Sĩ nói.

— Thưa ba, có chuyện gì ạ? Hải lo lắng hỏi.

— Tao bảo mày lên lầu.

Ông Sĩ gằn giọng rồi hăm hăm bỏ đi trước.

Hải ngơ ngác nhìn mọi người, không hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Quỳnh bất bình nói bố bà:

— Ông điên đó, anh đừng lên.

Hải quay sang bà Thuận Thành:

— Có chuyện gì ở nhà rồi má?

Bà Thuận Thành lo lắng, ánh mắt thẳng thốt:

— Má cũng không rõ nữa. Nhưng ông có vẻ giận lắm. Con chờ chút xíu nữa hãy lên.

Hải cau mặt dẫn đo:

— Thôi được. Anh phẩy tay đi nhanh vào trong nhà, miệng lầm bầm: Chắc lại có chuyện hiểu lầm gì thôi.

Anh bước hai bậc một lên lầu. Thấy phòng bố đã mở cửa, anh dè dặt bước vào.

Ông Sĩ đang ngồi ở ghế, tay chống gối, tròng mắt đứng dậy.

— Đóng cửa lại. Ông ra lệnh.

Hải ngoan ngoãn nghe theo, xoay người đóng cửa. Lúc quay lại anh đã thấy ông Sĩ đứng sừng ngay trước mặt. Giọng lạnh như thép:

— May có còn là con tao nữa không, Hải?

Hải chưa kịp hiểu đầu đuôi đã nhận một cái tát nảy lửa vào bên mặt. Anh choáng váng lùi ra sát cửa nhìn bố dầy bất mãn.

Đánh con buông tay, ông Sĩ bỗng bải hoải kiệt sức. Ông lão đảo quay về bàn làm việc, nặng nề ngồi xuống ghế, run run quệt mồ hôi mặt.

— Đồ khốn nạn... Ông hôn hèn lắm bằm.

Hải đứng thẳng lại. Anh đã tỉnh trí phần nào, uất ức chất vấn bố:

— Tại sao ba vô lý đánh con như vậy?

— Cầm mồm...

Như lửa bị đổ thêm dầu, cơn giận cháy bùng bùng, ông Sĩ điên tiết la lớn, thuận tay cầm đại cái gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh trên bàn ném vào về phía con.

— Cút ngay đi cho khuất mắt tao, thẳng phản phúc.

Hành động nóng nảy, bất ngờ của ông Sĩ khiến Hải không kịp phản ứng, cái gạt tàn thuốc không may bay trúng gò má, gây vết dập tóe máu, rồi rơi xuống nền đá hoa vỡ tung nhiều mảnh.

Hải đau đớn ôm mặt, chạy bỏ ra khỏi phòng. Anh suýt đâm sầm phải bà Thuận Thành, Hằng, Quỳnh, Ảnh ở dưới nhà kéo lên.

Thấy mặt Hải sừng húp, máu me, bà Thuận Thành sợ hãi kêu thét:

— Trời đất! Có chuyện gì rồi con?

Hải nín lặng né tránh, chạy thẳng về phòng, khóa trái cửa, nằm vật ra giường. Mặc cho mẹ và các em gọi âm ỉ bên ngoài.

Không khí trong nhà bỗng kinh hoàng, rời rã. Đám phụ nữ đứng ở hành lang thăm thẳm, hết nhìn về phòng ông Sĩ lại ngóng sang phòng Hải. Hai cánh cửa đều đóng im lìm khó hiểu. Hồi lâu, ai nấy lặng lẽ trở xuống nhà dưới, nét mặt lo âu thắc thỏm.

Phải quá nửa đêm. Sau khi bình tĩnh lại, ông Sĩ mới thấy hối hận về hành động nóng nảy đến điên khùng, mất tự chủ đối với con. Đây là lần đầu tiên trong đời, ông đánh con. Hai mươi năm trời ở miền Bắc, gà trống nuôi con, ông đã không hề tiếc nó một yêu cầu nào. Ông luôn thông cảm, rộng lượng mỗi khi nó có những khuyết điểm về sinh hoạt, học tập hay công tác, vì ông thương nó bị thiệt thòi nhiều trong sự thiếu thốn tình yêu và sự chăm sóc của mẹ, vì chính ông cũng phải vận dụng nghị lực cao độ mới giữ nổi vừng vàng từng năm, tháng, thậm chí từng ngày trong cảnh xa quê hương, gia đình, đầy những thử thách của gian khổ và dục vọng. Nhưng con ơi, nếu con chỉ hư hỏng về tư cách, ba vẫn có thể sẵn lòng dung thứ phần nào. Đẳng này con phản bội... Dù sao, đánh nó cũng là sai... Sao mình không thể bình tĩnh hơn.. Minh chưa hề nói nó phạm lỗi gì.. Tưởng tượng đến đôi mắt phần uất của con sau khi bị đánh, ông Sĩ lắc đầu chán nản: Minh chỉ là thằng bố tồi... Ông bỗng thấy thương con... Con ơi! lẽ ra lúc này con phải là đứa con thân cận nhất ở bên bà mới phải... Minh sẽ nói thế nào với vợ, với các con: Hằng, Quỳnh, Ánh... và với con Hà, đứa cháu đáng quý mà mình phải mang ơn khi nó thành người vợ tốt của thằng Hải.

Khi chuông đồng hồ buông một tiếng « boong » đơn độc báo hiệu một giờ đêm. Không kèm chế được dẫn vật, ông Sĩ ngồi dậy, khoác thêm áo ấm, mở cửa, đi sang phòng của Hải... Đứng trước cánh cửa gỗ màu cánh dán, ông gõ nhẹ mấy tiếng.

— Ai đấy? Tiếng Hải vọng ra cầu kính.

— Ba đây. Ông Sĩ nói nhỏ: Ba cần nói chuyện với con.

Chừng năm phút im ắng, mới có tiếng chân dép lẹp xẹp, sau đó cánh cửa mở. Ông Sĩ bước vào, nhìn đũa con, trên gò má trái dán chéo hai miếng băng dính, ngồi cúi đầu, hai tay chống thành giường. Ông nhận ra đủ các nét bất mãn, ương bướng trên mặt và cử chỉ của con. Ông nghiêm khắc tự răn mình: Đứng. Đứng có mũi lòng nhận lỗi trước nó như dự định. Chuyện đó, để lúc khác, cần phải nhồi tiếp vào đầu óc nó bài học nữa. Nó vẫn chưa hề biết hối hận đâu.

Ông Sĩ bình tĩnh kéo ghế ngồi xuống trước mặt Hải:

— Ba sang để nói cho con biết vì sao ba đánh con..

Thấy Hải ngược lên định mở miệng, ông Sĩ xua tay:

— Con không phải thanh minh hay chất vấn gì hết. Ba không cần nghe và cũng không tin con nữa. Những ngày qua, ở Sài Gòn, con đã chơi bời hưởng lạc, mất hoàn toàn phẩm chất của một trí thức xã hội chủ nghĩa. Về điều này, ba chỉ yêu cầu con cố tỉnh táo lại để nghĩ đến Hà, vợ con đang ở miền Bắc, soi lại mình, xem có còn xứng đáng với nó không? Ba nói việc khác. Việc xuất phát từ sự hưởng lạc về vật chất, và chóa mắt trước thành phố phồn hoa này, con bắt đầu trở thành kẻ phản bội. Con đã nhìn những cảnh phồn hoa của thành phố này to ra thành những ưu việt của một thiên đường tư bản. Rồi cũng nhìn to ra những hiện

tượng tiêu cực ở miền Bắc, để dẫn đến sự phủ nhận chủ nghĩa xã hội. Ba không cần biện luận, lý giải với con về những lý do rất chính đáng phải cảm thông đối với những khó khăn về kinh tế của miền Bắc hiện nay, bởi vì đầu óc của con bây giờ có nói nhiều cũng phi lợi. Phải trải qua những bài học thực tế, thật đau xót bằng máu và nước mắt, con mới sáng mắt ra được. Ba hối hận đã để cho con đến bây giờ, chưa lúc nào phải đổ máu và nước mắt ra cả. Con chỉ hưởng sự nâng đỡ rồi bất mãn thôi. Nhưng con ạ, đối với miền Bắc, nếu kẻ khác, như ba, hay các bác, các chú cùng lứa, là lớp người đã có ít nhiều cống hiến cách mạng, một lúc điên dại nào buột mồm ra nói xấu, đáng trách một thì con đáng trách mười. Hai mươi năm qua, tất cả phần trưởng thành của con đều ở cái nơi miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Con học từ lớp một đến lớp mười bằng cơm, gạo và bút giấy của ai? Con học đại học bằng trợ cấp của ai? Những ai đã dạy con thành tài? Và chính vợ con cũng là người miền Bắc đó... Con người, máu thịt của con bây giờ đều từ hạt gạo và tấm lòng nhân dân miền Bắc mà thành. Trí tuệ, kiến thức của con từ tinh hoa của các thầy giáo miền Bắc truyền cho. Lẽ ra phải nghĩ đến chuyện đền đáp, con lại phải nhờ vào những ân tình ấy. Đã đành, chiến tranh ác liệt làm cho đời sống đồng bào miền Bắc rất khổ. Nếu vì thế, đồng bào miền Bắc bỏ rơi con thì đành một lẽ. Đảng này bà con sẵn lòng chịu lấy phần thiệt để chia sẻ cho con phần sướng, hơn vì con là con em của đồng bào miền Nam đang tiếp tục đổ máu hy sinh ở nửa phần đất nước chưa giải phóng. Con còn nhớ hồi thi vào đại học, con bị ốm, bỏ mất một môn thi; như vậy rõ ràng là trượt. Vậy mà, con vẫn được nhận vào học đảng hoàng. Làm thế tức là có một bạn học sinh miền Bắc đủ diêm hơn

con phải đi làm thợ, để nhường chỗ cho con học. Ba có thể kể hàng trăm, hàng nghìn trường hợp các con được chiếu cố, thậm chí được xử lý thiên vị nhằm mục đích để các con an tâm và thuận lợi cao nhất, học tập thành tài, sau này, trở về đem hết sức mình xây dựng miền Nam. Ba chưa kể đến sự hy sinh vô giá của hàng triệu thanh niên miền Bắc ở tuổi học hành như con đã tình nguyện xa gia đình quê hương, hiến cuộc đời thanh xuân đầy hứa hẹn của họ vào cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, cho chính con được trở về gặp ba má và các em. Đáng lẽ, những ngày này, con phải tích cực sống và hành động để đền đáp ân nghĩa, ân tình của miền Bắc thì « chưa khỏi vòng đã cong đuôi », con định phản bội lại. Ba không bắt con phải tô hồng chế độ lên quá đáng. Còn đối với những hiện tượng tiêu cực của xã hội, nếu con có lòng tự trọng của một trí thức xã hội chủ nghĩa, biết cảm thông và chịu lấy một phần trách nhiệm trong đó, con sẽ biết nói đúng lúc, đúng chỗ và có ý thức xây dựng hơn. Ông Sĩ dẫn mạnh nắm đấm xuống bàn, nói tiếp: Con đã đi quá phép ba ngày rồi. Ngày mai con phải đi mua vé xe và trở lại Hà Nội. Ba không muốn con ở đây làm một kẻ vô tổ chức và hư hỏng một ngày nào nữa. Nghe rõ chưa?

— Thưa ba, Hải ngược mắt nhìn ba, lúng túng: Con phải ở lại ít ngày nữa để gặp chú Sơn về việc xin chuyển cho con và Hà vào trong này công tác.

Ông Sĩ dớp chát:

— Chính chú Sơn nói với ba không muốn giải quyết cho con vào trong thời gian này. Chú đã nhận ra sự thoái hóa của con. Sài Gòn hiện tại, đối với loại người như con, không phải là thiên đường đâu, mà là cái cạm bẫy. Tối mai, ba đi làm về, nếu con không đưa cho ba xem vé xe Hà Nội, thì con đừng nhìn mặt ba nữa.

Nói rồi ông Sĩ hằm hằm bỏ về phòng.

Hải nằm trần trọc mãi không ngủ được. Lời xỉ mắng của ba anh đã thấm sâu vào từng hém não, thớ thịt, khiến anh é chề nhục nhã. Càng nghĩ càng cay cú phần uất.

Nằm chán. Hải mở cửa buồng, định tha thân xuống nhà, đi lang thang ra vườn...

Lúc qua phòng bà Thuận Thành, Hải bỗng nghe tiếng gọi khẽ:

— Hải...

Hải quay lại, nhận ra mẹ trong bộ đồ ngủ, hé cửa, thì thào:

— Con không ngủ ư? Định đi đâu đó?

Hải đưa ngón tay ấn ấn lên chỗ băng dính trên gò má, nói nhỏ:

— Con xuống vườn ngồi cho dịu người.

— Chờ má chút xíu nghe. Bà Thuận Thành trở vào khoác thêm áo ấm rồi quay ra, khép cửa, bước nhẹ theo Hải:

— Xuống nhà ăn với má. Bà thân thiết khoác lưng con trai: Má dọn đồ ăn cho con. Con đã đi xa về mệt lại bỏ bữa tối, thiệt khổ. Đêm qua má cũng không ngủ được. Con đau lắm không? Ba con là... Bà bậm môi kim xúc động lại rồi mới nói tiếp: Má không biết sẽ phải chịu ông đến thế nào nữa? Má không còn thương ông chút nào hết.

— Không nên thế, má ạ. Giọng Hải đượm buồn: Má nên thương ba con hơn... Còn con với ông lại là chuyện khác.

Xuống đến nhà ăn, bà Thuận Thành mở tủ lạnh mang các món ăn ra hấp qua trên bếp ga rồi bày lên bàn trước mặt Hải:

— Con ăn đi. Con đói quá rồi còn gì.

Hải ăn một cách lãnh đạm những món ăn đem qua gọi ở tiệm về định ăn mừng vụ hiến tài sản, bị nhỡ. Nhìn con hồi lâu, bà Thuận Thành thì thào :

— Vụ hiến tài sản gọn rồi. Không có thắc mắc gì hết. Má lo nhất họ phát hiện ra vụ gỡ máy tặc Hà Nội. Ông Tư Đạt, bạn con đóng kịch giỏi thiệt đó. Má định mai mốt con kêu mấy ông trong hội đó đi nhà hàng để má cảm ơn. Nhờ con và họ, má đỡ mất không gần trăm triệu cho Nhà nước.

Hải trệu trạo vừa nhai vừa nói :

— Mai con phải đi mua vé xe để ngày mốt ra Hà Nội rồi.

Bà Thuận Thành sửng sốt :

— Sao vậy, con ?

— Ba ra lệnh. Hải cau mày. Nhưng..

— Nhưng gì nữa ? Bà Thuận Thành phản ứng rất nhanh : Con không đi đâu hết. Con cứ ở bên má, má đủ sức nuôi con đến hết đời.

Hải thở dài :

— Con đã đi quá phép ba ngày rồi. Cũng phải trở ra, không nhà má họ nói...

— Con vứt bỏ hết cả nhà máy lẫn cái bằng kỹ sư của con đi. Mốt con nói đại với ông, con đi Hà Nội nhưng má sẽ đưa con sang ở nhà một người bạn. Má bao hết. Lâu dần, ông nguôi đi, con trở về...

Hải trầm ngâm suy nghĩ.. Con mắt ở bên gò má bị đau nheo díp lại.

Bà Thuận Thành bồi hồi nhìn con chờ đợi. Đôi môi đầy đặn còn đọng chút son của bà khẽ mấp máy...

Hải uể oải thả xuống bàn, đứng dậy vươn vai :

— Má để con suy nghĩ từ giờ đến sáng, con sẽ trả lời má... Còn nhiều vương mắc con phải cân nhắc...

Bà Thuận Thành thu dọn bát đĩa rồi quay ra :

— Con cứ cán nhắc. Không dứt khoát cắt cái dốt xã hội chủ nghĩa trong đầu đi thì con không thể có lối thoát được. Con hãy tin và nghe má trong vụ này...

Hải không nói gì. Anh ôm đầu thả người xuống ghế. Cuộc giảng co gay gắt nặng nề. Đầu anh muốn giãn bung ra. Anh đã lớn lên trong chế độ xã hội chủ nghĩa, dù bây giờ không thích, cái chất xã hội chủ nghĩa vẫn cứ đọng trong anh đủ đến mức ở cao điểm xung đột này anh bỗng sợ, chưa dám gạt hết những ràng buộc về phẩm chất người cán bộ, kỷ luật của tổ chức, hai chục năm qua, anh đã quen phục tùng. Và còn vợ anh. Còn người cha, giận thì giận, anh vẫn không thể không kính trọng...

Bà Thuận Thành lặng lẽ nhìn con trai đang thiếu não, ôm đầu gục thấp bên sa-lông. Hồi lâu, có lẽ đến nửa giờ bà đứng dậy gỡ áo khoác ngoài choàng lên vai con rồi lẳng lẳng trở lên lầu. Bà hiểu con đang cần sự yên tĩnh để tranh đấu bản thân. Bà mỉm miệng cười một mình: Cậu bé ơi. Cuối cùng cậu cũng sẽ ngã vào tấm lòng vàng của mẹ cậu thôi.

6 giờ sáng, khi cả nhà chuẩn bị vào bữa ăn sáng, cuộc giảng co trong Hải mới chấm dứt.

Anh nhận được bức điện khẩn của Hà từ Hà Nội với nội dung khô khan, đúng mực: « Anh nên ra đúng phép. Hà »,

PHẦN HAI

1

HẢI TRỞ VỀ HÀ NỘI NHƯ TÊN LÍNH THẤT TRẬN. TÂM trạng buồn rầu ảo não. Mặc dù trước khi rời Sài Gòn anh đã đánh điện cho Hà, nhưng xuống xe ở bến Kim Liên khoảng mười giờ đêm, vẫn không thấy bóng Hà ra đón. Niềm hy vọng, an ủi cuối cùng anh mong được có suốt chặng đường tẻ nhạt gần hai nghìn cây số trở ra chấm hết. Nếu Hà đón anh tức là mọi sự từ đó về sau sẽ tốt đẹp. Bao giờ cũng thế, Hà rất dễ giận, nhưng luôn sẵn sàng rộng lượng.

Hà Nội, mùa mưa vẫn kéo dài lê thê sang tận tháng mười. Những hạt mưa tầm tã bay chéo theo gió mạnh, các bóng đèn công cộng đứng đưa khiến người ta có cảm giác như phố phường đang lắc lư chuyển động về một hướng nào đó. Đêm lạnh, giá. Mặt đường ướt nhẹp. Phía ga Hàng Cỏ, thỉnh thoảng ầm ịch tiếng tàu ra vào ga. Một hồi còi ngắn dội vào không gian tiếng ngân gắt gỏng. Không còn chiếc xe hơi nào chạy trên đường. Bến xe chỉ còn sót một chiếc xe ca về muộn đang nhả gấp khách về ga-ra, ba chiếc xích lô đậu ườn ườn, vài ông bà nông thôn ngồi chờ xe sáng mai, mấy hàng ăn đêm, những gương gạo cuối cùng

trước khi ngồi nghỉ hoàn toàn qua đêm để sớm hôm sau lại bắt đầu tấp nập lên.

Hải giờ tẩm áo mưa Mỹ đắt tiền, má anh mua cho, khoác lên người, rồi xách túi đến bên chiếc xích lô còn đậu tại lề đường, cạnh bến xe. Người xích lô căng mũi kín mít, ngồi ngủ gật bên trong.

— Này. Hải vỗ vỗ vào mũi xe : Cho về An Dương, bố già.

Người xích lô quăng trung niên, hé mặt ra, giọng ngái ngủ :

— Về An Dương hả? Anh thông cảm nhé. Tưởng gần thì di, chứ An Dương xa quá. Tôi không chở đâu.

— Tôi trả bác gấp đôi, gấp ba là cùng chứ gì?

Người xích lô húng hắng ho :

— Không phải vì tiền. Nhà tôi ở ngay đây nên cố chở lấy một chuyến gần kiếm thêm tí chút, nếu không, đạp xe về nhà ngủ, mai lóc tóc đi làm sớm. Nếu tôi chở anh lên An Dương, xong cuộc xe, về đến nhà vừa gà gáy, ngày mai sức đâu mà đạp. Làm ăn phải tính lâu dài, anh bạn ạ.

Hải ngán ngẩm đưa mắt nhìn quanh thấy mấy chiếc xích lô khác đã nhận khách, liền thở dài, rút tay vào túi áo mưa, cầm đầu cuộc bộ. Hình dung chặng đường dài tầm tã trong mưa gió với đoạn lộ bị bõm từ mặt đê xuống tới nhà, Hải muốn rẽ rời cả người.

Suốt dọc đường từ Sài Gòn ra, niềm mung lung nhiều nhất trong anh hướng cả về Hà, Hà sẽ đón anh tại bến xe với mấy lời trách móc. Anh sẽ đưa lại dăm ba câu hóm hỉnh, Hà bật cười. Thế là xong. Hai đứa đèo nhau về. Bây giờ nghĩ đến cái xe đạp mà ớn. Về đến nhà, Hà lại làm mặt giận, vừa loay hoay nấu vội mấy thứ ăn nóng... Anh sẽ im lặng đến lúc cơn giận bùng lên thật căng, mới bày ra bàn những món quà

Sài Gòn chắc chắn có nàng chỉ có lịm đi thôi: một chiếc áo len đỏ đúng theo yêu cầu. Và đây, ba xấp vải hoa ni-lông loại thượng hạng để may áo dài do Hằng tặng. Xin mời em nhớ lại hồi cưới, để may một chiếc áo dài, chúng ta phải méo mặt thế nào. Và đây, chiếc đồng hồ Mô-va-đô vỏ vàng mới tinh, do Quỳnh mua ở tiệm tặng, điều ngoài mong ước, vì em vẫn trông chờ vải thàng nữa sẽ đến lượt được cung cấp cái Slava nữ hạng bét. Còn đây Thuận Ánh tặng em cái ra-di-ô cát sét và mười băng nhạc nhẹ... sẽ chẳng phải đi nghe nhờ nhạc hàng xóm quên cả nấu cơm nữa nhé... Bây giờ, xin mời « bà hoàng » của tôi hãy nhắm mắt lại đoán xem trong hộp da đen, có đỉnh ngọc trai này, đựng cái gì... Đó là quà của má. Nào đoán đi. Em sẽ chẳng bao giờ đoán được đâu, em ạ. Nền giáo dục khắc kỷ xã hội chủ nghĩa và cuộc sống gian khổ thiếu thốn đã khiến sức tưởng tượng của em không bao giờ vươn tới những món quà này cả. Tội nghiệp. Hãy mở mắt ra mà xem trong hộp da thần kỳ này chứa đựng cái gì: chiếc nhẫn kim cương này, sợi dây chuyền đúng một lạng vàng này, và một đồng đô-la bằng vàng thực sự... Tất cả những thứ này cả đời chúng ta lao động ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa cũng không thể có được. Đêm đến, em sẽ nằm lịm bên anh, nghe anh kể chuyện về Sài Gòn hoa lệ và thừa thãi vật chất. Anh sẽ kể, má đã dành hẳn cho hai vợ chồng ở toàn bộ lầu hai của biệt thự mà má vừa mua sắm lại tất cả các đồ đạc và tiện nghi mới. Má nói, má và các em có cái gì, chúng ta sẽ có đủ các thứ ấy. Từ nay, em sẽ sướng như một bà hoàng, vĩnh viễn không phải lo từng mớ rau, hạt muối, không phải xếp hàng dài dằng dặc để mua thực phẩm, và lúc nào cũng tập trung trí tuệ để nhớ số của các ô phiếu thịt, cá, đậu, trứng... nhiều khi vì nó, em phát cáu cả với anh. Vĩnh viễn chấm dứt những ngày

mưa lầy lội, mỗi lần đi làm hoặc trở về phải còng lưng vác chiếc xe Phụng Hoàng hai mươi ki-lô, lội bì bõm. Từ nay em sẽ đi bằng xe hơi hoặc hon-đa. Vĩnh viễn chấm dứt những mùa đông rét mướt, nghe gió bắc thổi ù ù trên mái ngói và lùm cây, cảm thấy bước ra khỏi nhà là một cực hình, vẫn phải lục tục dậy sớm, lo cơm nước rồi co cẳng đạp xe ngược gió, người run lên cầm cập, mặt mũi tím ngắt, hối hả đến cơ quan. Từ nay trở đi đồng lương của em chỉ để ăn quà vặt... Em sẽ chẳng phải băn khoăn về việc có được tăng lương hay không nữa. Đã đến lúc em phải mập lên do được ăn uống đầy đủ, dẹp hết những lo nghĩ rườm rà chiếm rất nhiều thời gian trong đời sống sinh hoạt thiếu thốn, dắt đở để trở lại thời thanh xuân thoải mái, kiêu hãnh, hưởng những vui chơi giải trí, ăn ngon và mặc đẹp.

Nhưng vì sao em không đi đón anh? Bận gì? Hay mưa? Không bao giờ đâu. Hồi chiến tranh, có những lần biết tin anh từ nơi sơ tán về khuya, em vẫn bất chấp cả gió rét và bão động, đứng chờ ở ga Hàng Cỏ từ chín giờ tối đến hơn hai giờ sáng để đón anh kia mà. Lẽ nào em không nhận được điện? Hay em giận anh lỡ phép mất bảy ngày? Ôi chao! Sự nghiêm túc với kỷ luật tổ chức đã biến vợ tôi thành kẻ giáo điều tội nghiệp. Thật buồn cười khi đời sống hàng chục năm chẳng tiến lên được bao nhiêu, con người vẫn cứ phải tự buộc chặt mình vào những ước lệ đạo đức được gọi là « ý thức tổ chức », và « phẩm chất cách mạng », nghe đến mỗi mệ.

Không được. Từ nay, anh sẽ đưa em vĩnh biệt tất cả... Đã có thời kỳ em là người « cải tạo » anh. Và anh đã biết ơn em, chịu quy thuận về cuộc sống « ngoan đạo ». Bây giờ nghĩ lại mới thấy hài hước và lỗ bịch. Xin kính mời em vào Sài Gòn để nhận thức những

chân lý ngược lại nền đạo lý chúng ta hằng theo đuổi hai mươi năm qua. Nghe anh nói, chắc hẳn em sẽ cảm thấy bị xúc phạm. Em sẽ soi sục cái « phẩm chất » của em lên. Anh biết em vốn bướng bỉnh, và tự hào về cái « đạo đức » được rèn luyện qua « bao thử thách » ấy lắm. Em sẽ xung đột với anh kịch liệt. Nhưng rồi tất cả cũng trôi đi, bởi vì em vẫn yêu anh. Và chẳng lẽ em cương quyết chối từ mãi sự tràn ngập vật chất xung quanh, khi thực tế hiển nhiên, em vẫn mong ước nó : cái áo len, cái áo dài, cái đồng hồ, xe gắn máy, ti vi, tủ lạnh... Anh không thể ăn cơm độn mì với rau muống luộc nữa rồi. Không lẽ em tự nấu riêng để ăn một mình những suất cơm khốn khổ ấy... Em sẽ xỉ vả anh là kẻ phản bội như ba từng nói ư ? Thôi đi. Cô bé ơi. Mời em cứ vào Sài Gòn đã. Ở Sài Gòn hai tuần, mọi bần vãng của nền đạo đức xã hội chủ nghĩa trong em sẽ sụp đổ. Ở đây chúng ta có tranh cãi chỉ mỗi hôm. Chẳng khác gì thắng chết cãi với thắng khiêng...

Những suy diễn tưởng tượng mỗi lúc một phần khích khiến Hải say sưa quên cả tâm trạng rời rã ban đầu, từ trên xe xuống. Quên cả trời mưa lớn, đêm càng về khuya, đường phố càng trở nên hiu vắng lạnh giá.

Chỉ lúc đi qua đường Thanh Niên, cây cối um tùm, những ngọn đèn đường ít ỏi yếu ớt không đủ sức tỏa sáng, nhiều đoạn tối om, vắng ngắt, gió thổi xiên ngang từ bên hồ Trúc Bạch sang Hồ Tây reo ù ù như bão, trí tưởng tượng phong phú của Hải mới bị ngắt quãng. trở về với thực tại. Anh cài thêm khuy cổ áo mưa, xiết lại dây lưng chặt hơn cho đỡ rét.

Đi hết đường Thanh Niên lên đến mặt đê Yên Phụ gió từ sông Hồng thổi dữ dội, tấp những hạt mưa nặng như chì vào người, vào mặt, khiến Hải run cầm cập. Nghĩ tới phải đi thêm đoạn lội bùn từ chân đê vào đến

nhà, Hải rùng mình: Ôi, Hà Nội. Đây sẽ là lần cuối cùng ta gặp người...

Khoảng nửa giờ sau, anh cũng về đến nhà. Đèn trong phòng vẫn sáng. Tức là Hà vẫn thức! Hải đưa tay vặn nhẹ quả dấm cửa, bước vào.

Thu Hà đang nửa nằm nửa ngồi trên giường đọc sách, thấy Hải vào, chỉ hạ quyền sách xuống gối, nét mặt bình thản, không nói không rằng.

Hải đã quen với thái độ giận dỗi ấy: Tốt nhất nên vui vẻ với cô ta. Anh đặt cái túi du lịch xuống ghế, vừa cởi áo mưa, vừa cười nói:

— Sao em thức khuya vậy?

— Chờ anh mà... Hà nói buông thõng như một tiếng thở dài.

— Anh hy vọng em đi đón anh kia. Hải làm bộ cực nhọc, rét mướt: Anh phải đi bộ từ bến Kim Liên về đây hết hơn một tiếng, vừa đói vừa mệt...

Hà ngồi dậy lạnh nhạt:

— Anh nói dối. Anh thừa biết em sẽ không đi đón và lý do vì sao như vậy.

Hải ngạc nhiên:

— Sao lại thế? Anh không hiểu em nói gì cả.

Hà lẳng lặng rời khỏi giường, rút ô kéo, lấy ra hai lá thư đặt lên bàn, mắt nghiêm khắc nhìn thẳng vào chồng:

— Đây là hai lá thư. Một lá của anh viết ca ngợi thiên đường Sài Gòn và nhờ em đến nhà máy báo cáo đề anh đi quá phép. Còn một lá của ba, viết trong khoảng thời gian anh đi Đà Lạt với Quỳnh... Anh hiểu rồi chứ. Em tưởng anh ở lại luôn trong đó không ra nữa kia đấy.

Hải ngồi thừ xuống giường, cúi đầu, mím miệng ra chiều suy nghĩ. Một lúc, anh thở hắt, nhìn lại Hà:

— Anh ra chủ yếu để đón em vào...

Hà « hừ » qua kẽ răng, nói dần từng tiếng:

— Không — bao — giờ — tôi bước chân vào đất ấy. Tôi không cần một mảnh nhỏ nào của thứ giàu sang anh vẫn gọi là thiên đường ấy cả.

Lòng Hà sục sôi da diết:

— Nếu anh biết từng ngày, từng giờ em lo vĩnh viễn mất anh trong cái cạm bẫy ấy thì những tiếng « thiên đường » của anh đâu có ý nghĩa gì. Từ nay anh sẽ không đi đâu hết... Em đã trình bày với nhà máy và mấy chú ở vụ tổ chức của Bộ rồi. Anh sẽ không bao giờ được chuyển vào trong đó công tác cả. Hà âm ỉ nói to: Em hối hận vì đã để anh đi phép một mình vào Sài Gòn.

Nghe Hà nói, Hải vừa tức giận vừa mệt mỏi, chán nản. Anh thả người nằm ra giường, đầu gối lên chiếc túi du lịch vừa mang về, hai tay lồng sau gáy, mắt nhắm lại... Anh bỗng thấy đầu óc sa sầm, choáng váng. Những tiếng nói của Hà chập chờn lảng vảng. Tiếng mưa rơi đều đều tầm tã như loãng đi.

Không biết trạng thái u mơ ấy kéo dài bao lâu. Có một lúc anh cố cưỡng lại, từ từ mở được mắt, thấy Hà đang cúi húi bên bếp dầu sào nấu gì đó, một mùi thơm phảng phất... Tình thương bỗng nồn nao... Rồi anh thiếp đi...

Một lúc khác, giật mình vì cảm giác lạnh lạnh nơi trán, anh cố hé mắt, nhận ra Hà ngồi bên cạnh, bàn tay vừa đặt trên trán anh đang rút lại.

Anh được đắp lên người tấm chăn len ấm áp từ lúc nào.

Hà thẩn thờ quay lưng về phía anh, mắt nhìn vô định hướng cuối phòng...

Hải khẽ cựa từ từ nắm bàn tay Hà kéo đặt lên ngực mình.

Hà quay lại, nước mắt rung rung, dăm dăm nhìn chồng. Giọng bồi hồi tha thiết:

— Anh bị cảm rồi. Đột nhiên, cô gục đầu lên ngực Hải, choàng tay ôm lấy người anh siết chặt qua làn chăn mỏng, miệng thầm thì: Anh đừng giận em. Tất cả chỉ vì em không muốn mất anh.

2

Đầu năm 1972, Ních xơn ra lệnh cho không quân Mỹ tiếp tục ném bom trở lại miền Bắc ở mức độ quy mô và ác liệt. Các nhà máy, cơ quan, xí nghiệp, trường học Hà Nội một lần nữa triệt để sơ tán. Kế hoạch sản xuất của nhiều cơ sở công nghiệp vừa ổn định được hơn một năm kể từ sau đợt ném bom lần thứ nhất 1965 — 1969, lại bắt đầu bị xáo trộn.

Nhà máy X200 thuộc Cục Công nghiệp Hà Nội không hoàn thành nổi 80% kế hoạch sản xuất, để xảy ra nhiều vụ bê bối về tổ chức, những vụ tham ô và lãng phí tài sản trầm trọng, rất nhiều đơn từ tố cáo lên Thành ủy và Cục. Thành ủy liền kết hợp với Cục Công nghiệp cử một tổ thanh tra về nhà máy X200, khi đó sơ tán ở Hòa Bình kiểm tra tình hình. Hà là kỹ sư kinh tế thuộc Ban thanh tra Thành ủy, đại diện Thành ủy tham gia vào tổ kiểm tra với trách nhiệm tổ phó. Tổ trưởng là một chuyên viên già năm mươi lăm tuổi ở Cục Công nghiệp, bị bệnh đau dạ dày mãn tính.

Một tháng làm việc trên khu sơ tán của nhà máy, ăn uống hết sức kham khổ, hai lần bọn Mỹ ném bom trúng khu vực nhà máy, tổ kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ « trước thời hạn » bằng một bản báo cáo hùng hồn năm mươi trang đánh máy, xác định nguyên nhân vụ bê bối không hoàn thành kế hoạch nhà nước của nhà máy X200 là do « đế quốc Mỹ gây ra ». Các vấn đề được diễn giải tỉ mỉ xung quanh đợt sơ tán tốn kém rất nhiều kinh phí trong thời gian Mỹ ném bom trở lại miền Bắc. Có hai vướng mắc, một là: tổ chưa làm việc với giám đốc kiêm bí thư đảng ủy nhà máy, Huỳnh Phú Sĩ người lãnh đạo chủ chốt, đã đi khỏi nhà máy từ tháng tám, hiện đang tập huấn chính trị tại Lạng Sơn để chuẩn bị trở về Nam công tác. Hai là: Những nguyên nhân đổ tại sơ tán chiến tranh có nhiều điều không khớp với những số liệu khách quan tổ thu thập được. Ông tổ trưởng quyết định bỏ qua những điểm bất hợp lý « không đáng kể »! Hà kiên quyết phản đối. Cô gặp riêng ông tổ trưởng:

— Bác ạ, nếu đổ gọn tại đế quốc Mỹ, cứ nằm ở Hà Nội cũng kết luận được. Chúng ta không làm thì thôi, chứ đã làm, phải đi đến tận cùng trách nhiệm.

Ông tổ trưởng già lâu bàu chàm biếm:

— Cô định dạy khôn tôi cái gì nữa nào?

— Bác đừng nghĩ thế. Tôi chỉ trình bày quan điểm của tôi. Theo tôi, sự phản ánh khách quan của số liệu cho ta thấy những trách nhiệm riêng rẽ của từng bộ phận và từng người khác nhau, kể cả từ Cục, đối với nhà máy này.

Ông tổ trưởng « hèm » ngang: « Cả Cục hả? » rồi liếc xoáy vào mắt Hà một cách đầy ý nghĩa. Hà hiểu cái nhìn ấy, cố ý nhắc lại:

— Vâng. Kể cả Cục cũng phải chịu trách nhiệm về những chỉ đạo quan liêu xuống nhà máy. Thấy ông tổ

trường cui xuống gạch đầu dòng và ghi lời của mình vào cuốn sổ, là mỉm cười, nói tiếp : Những mâu thuẫn nội bộ thể hiện rất rõ trong cách báo cáo của từng trường phòng, ban và phân xưởng. Không ai nói ra nhưng tôi có cảm giác ở đây đang có sự chỉ đạo đê đốí phó với cuộc kiểm tra này. Xuống gặp gỡ rộng với anh em công nhân thấy điều đó rõ lắm. Một điều nữa, cần phải nhận ra và nói thẳng rằng vị giám đốc mới, nguyên là phó giám đốc cũ lên thay, khôn ngoan nhiều hơn năng lực. Tôi cho rằng ông ta không đủ sức gánh trách nhiệm của giám đốc cũ giao lại nên đã để nhà máy sụp xuống trong vòng bốn tháng cuối năm.

Ông tổ trưởng cầu kính :

— Vậy cô muốn gì? Cô đừng có quên, cô chỉ là kỹ sư kinh tế chứ không phải trưởng phòng tổ chức cán bộ đâu nhé.

Hà bình tĩnh đáp lại :

— Tôi không lạm dụng cái gì ngoài quyền hạn của tôi cả. Chúng ta đang kiểm tra một tổ chức kinh tế kia mà. Hơn nữa, cũng cần phải tỉnh ngộ một điều : đã đến lúc một cán bộ tổ chức không thể là người không biết tí gì về chuyên môn cả. Tôi yêu cầu : họp hội nghị đại biểu công nhân, viên chức nhà máy để trưng cầu ý kiến, và phải có ý kiến của đồng chí Sĩ, giám đốc cũ. Sau đó, chúng ta sẽ rút ra những quan điểm cần thiết để đi đến kết luận cụ thể của đợt kiểm tra này...

— Sẽ không có một ngày nào cho yêu cầu của cô hết. Chúng ta ở đây một tháng là lãng phí rất nhiều thời gian rồi. Trong khi đó ở Cục, bao nhiêu việc quan trọng khác cần phải làm. Cô cũng nên hiểu thêm rằng cái dạ dày của tôi sắp bục tung ra vì cơn độn ngộ của nhà máy rồi.

— Thưa bác, nếu một tháng ấy chúng ta chỉ rút ra được kết luận phiến diện, dung túng cho sự bệ bối

tiếp tục tái diễn, còn lãng phí hơn nhiều. Anh em công nhân và cán bộ sẽ mất lòng tin ở Thành ủy và Cục, như thế những việc « quan trọng hơn » đang chờ chúng ta ở trên đó còn có nghĩa gì ?

— Thời được rồi. Ông tổ trưởng gật gù: Nếu đồng chí thích thế, ngày sáng mai, đồng chí lấy xe con đi Lạng Sơn gặp đồng chí Sĩ, giám đốc cũ. Bốn ngày vừa đi vừa về, đủ chưa? Chúng tôi sẽ ở lại, họp với anh em công nhân. Ngày thứ năm gặp nhau kết luận và thứ sáu về Cục. Đồng chí vừa ý chưa? Tóm lại, không thể ở đây lâu hơn một tuần nữa đâu.

Hà muốn trả nước mắt khi nghe những lời lẽ ấy. Đi Lạng Sơn thì đi thôi. Nhưng tại sao chỉ một mình cô đi? Bốn ngày ít ỏi trên chặng đường qua nhiều cầu phà có thể bị úr nghẹn, qua các vùng cao hiểm công nghiệp, thị xã, thị trấn bị ném bom, chuyện gì sẽ xảy ra, để có thể trở về đúng hẹn. Nhưng chính cô đã đề xuất kia mà. Vậy cần răng mà đi, uất ức gì nữa.

Sáng hôm sau, Hà đi sớm. Và may mắn làm sao xe của cô chỉ đụng có một trận bom ở Yên Viên, sang thoát cầu treo sông Đuống vào buổi trưa. Từ đó lên Lạng Sơn thuận lợi cả.

Cô tìm được đến trường huấn luyện cán bộ đi B ở tận rừng Bình Gia — Lạng Sơn trời vừa tối mịt.

Ông Huỳnh Phú Sĩ rất ngạc nhiên nghe phòng trực báo có cô Thu Hà từ nhà máy lên gặp có việc gấp. Nhà máy cũ của ông không có ai tên Thu Hà. Đến khi gặp, nghe Hà trình bày lý do cuộc tìm kiếm đầy gian truân, ông Sĩ vô cùng cảm động, khám phục cô gái dũng cảm và trung trực. Chỉ hai ngày nữa, ông lên đường về Nam. Hành động của Hà đã khắc vào ông ấn tượng tuyệt vời về vẻ đẹp của con người xã hội chủ nghĩa khiến

ông thêm tự hào, thanh thân đi vào cuộc hy sinh mới. Ông chuyển sang gọi Hà là con :

— Bờ cảm ơn con. Giọng ông xúc động. Chính sự có mặt của con vào lúc ba không hề mong chờ này làm cho lý tưởng đời ba thêm trong sáng hơn đây.

Sau cuộc trao đổi chưa đầy một giờ, mọi vấn đề ở nhà máy vỡ ra rất nhanh. Ông Sĩ nêu rõ tên các cán bộ có năng lực sau khi tay phó giám đốc nắm quyền lãnh đạo đã tìm cách điều hết đi, thay vào những kẻ bất tài cơ hội, dẫn đến những bế bối của nhà máy. Ông Sĩ nói thêm :

— Ba muốn hai ngày cuối cùng ở lại trên đất Bắc là hai ngày tươi đẹp nhất, nên không muốn dùng nó vào việc trình bày lại tất cả các vấn đề thanh minh cho mình. Con cứ về gặp các đồng chí ba vừa nêu tên, và anh em công nhân, không mất quá một tuần, mọi việc sẽ sáng tỏ. Ba chỉ yêu cầu con hãy coi mình như đứa con gái của ba, ở lại đây chuyện trò với ba cho tới lúc ba lên đường, con thấy thế nào?

Hà đồng ý. Nhiệm vụ của cô đã hoàn thành. Lễ phải thuộc về cô. Nếu ở lại hai ngày cộng thêm với một ngày trở về, cô vẫn không đi quá hạn bốn ngày ông tổ trưởng quy định.

Cô quý ông Sĩ bằng tình cảm tự nhiên đối với một con người trung thực, biết coi nhẹ những chuyện tầm thường. Đã chịu đựng biết bao hy sinh gian khổ trong thời chống Pháp, kể đến mười bảy năm dài trên đất Bắc, xa quê hương, gia đình, ông vẫn giữ được mình kiên định, trong sạch. Bây giờ, ông lại lên đường về quê hương tham gia cuộc chiến tranh giải phóng. Mái tóc đã bắt đầu hoa râm, sức lực, chẳng còn được khỏe, tiếp tục gọi bụi đường gian khổ, không thể biết trước được những gì may rủi sẽ xảy ra với ông trong cuộc

trường kỳ chinh chiến ác liệt thứ hai này... Cả cuộc đời hy sinh như vậy, ông chẳng đòi hỏi cho mình bao nhiêu cả... Chỉ muốn « hai ngày còn ở lại là hai ngày đẹp nhất trên đất Bắc ». Ba ơi, vậy ba hãy vui đi. Khuôn mặt khô khan, khắc khổ của ba hãy tươi cười với con một lần, để khi trở lại miền Nam, ba nghĩ về miền Bắc gian khổ của con với niềm tin bền bỉ và ý nghĩ tốt đẹp. Đã đổ nhiều mồ hôi trên mảnh đất này, mà ba chưa được hưởng lại bao nhiêu. Miền Bắc của con còn gian khổ lắm. Ba thử nghĩ xem quê hương con đã kịp làm một cái gì cho chính mình đâu? Tất cả vừa bắt đầu, đã lại chiến tranh. Bọn Mỹ đã giết hại hàng vạn dân mình, đã tàn phá bao nhiêu công trình xây dựng, thành phố, thị xã, bao nhiêu trường học, bệnh viện, làng xóm ruộng đồng... và điều căm thù hơn hết là tội ác đã tàn phá cả lòng tin vào lý tưởng, hủy hoại phẩm chất của không ít người trong hàng ngũ chúng ta. Nhưng ba ơi, dù gian khổ hy sinh bao nhiêu, quê hương con vẫn tiếp tục hướng về miền Nam sống và chiến đấu vẫn chia sẻ với miền Nam sức người, sức của để giành lấy thắng lợi cuối cùng trong cuộc đấu tranh giải phóng này. Ba hãy giữ mãi mãi niềm tin với quê hương gian khổ của con nhé.

Cũng trong hai ngày ấy, Hà quen với Hải, con trai ông Sĩ, kỹ sư cơ khí, công tác ở nhà máy Trần Hưng Đạo, từ Hà Nội lên tiền bố. Anh ta tỏ ra làm ý, gò bó trước người cha khô khan, nghiêm nghị. Hai cha con lúc nào cũng ở bên nhau nhưng rất ít trò chuyện. Những câu nhát gừng qua lại giữa hai người giọng gao... Tuy nhiên, đó vẫn là những biểu hiện quần quýt vụng về của hai người đàn ông khác tính cách một mối quan hệ yêu thương tội nghiệp. Người nọ như đang bần khoản vì chưa được trọn vẹn với người kia.

Những ngôn ngữ âm thầm đan xiết vào nhau, trong ánh mắt bối rối. Ba ơi, hãy thông cảm cho con. Con thương ba nhưng con không biết nói thế nào với ba cả. Ba hãy cố giữ gìn để ba con mình còn được gặp lại nhau. Còn mày, mày sẽ sống thế nào khi không còn ai để mắt đến nữa. Mày đã làm ba buồn nhiều rồi... Ba mãi công tác, dành ít thì giờ cho con quá, khiến con luôn sống bơ vơ, thiếu thốn tình cảm.. Để đến bây giờ chúng ta chỉ còn là hai anh đàn ông vụng về, không biết nói với nhau cả những lời chia tay âu yếm. Ba mong con sẽ lấy được đứa con gái yêu thương con thật sự, có thể giúp con trở thành một thanh niên tốt. Con còn buồn thả mình lắm, con trai của ba ạ.

Hà quý mến ông Sĩ bao nhiêu, càng ngửa mặt trước điệu bộ lòng ngóng của Hải trước bố bấy nhiêu. Con trai gì dở thế.

Bốn giờ sáng hôm thứ tư, sau khi chiếc xe ca Ba Đình chở đoàn cán bộ đi B lên đường, kết thúc buổi tiễn đưa lưu luyến, còn lại Hà và Hải bên nhau, Hải biến thành một người khác rất nhanh. Anh ta thoải mái trò chuyện với Hà như đã quen từ lâu rồi. Hà khó chịu. Cô định từ chối không cho Hải đi nhờ xe về Hà Nội. Sau nghĩ lại, thấy như vậy ác quá, nên miễn cưỡng bằng lòng. Cùng ngồi xe trở về, Hà mới mất dần thành kiến. Cô nhận ra Hải là một thanh niên phóng khoáng, tự tin và hiểu biết nhiều. Có cái gì xô bồ, cầu thả, nhưng điều đó không hề gì. Anh ta đã làm cho chặng đường như gần lại bởi những chuyện kể hết sức có duyên. Đến nỗi anh lái xe, nhiều lần phải bật cười, sau đó thú nhận :

— Ông nói chuyện khoái thật. Lúc đầu tôi không thích ông lắm đâu nhé.

— Ông sợ tôi tán mất thủ trưởng của ông chứ gì.

Hà đang ngồi ghế trên liềm quay xuống trông mắt cảnh cáo anh chàng đã đi quá đà. Nhưng đồng thời miệng cô cũng cười mỉm.

Bỗng phía sông Hồng trước mặt, tiếng súng cao xạ nổ rộ. Mặt đất dùn lên từng đám khói lớn. Sau đó, tiếng bom rung chuyển...

Anh lái xe hấp tấp dẹp xe vào bờ cây bên đường rồi phanh dúi lại...

— Chạy đi. Anh ta hét lớn và bật khỏi xe.

Hà lú rú chưa kịp rút bàn chân bị vướng dưới cái túi du lịch, Hải đã từ đằng sau nhảy xuống đỡ Hà ra khỏi xe, kéo cô chạy tránh xa đường cái.

Từ mặt đê có nhiều tiếng la :

— Nó bắn chim phà rồi.

— Chim phà rồi! Cha tiên sư thằng Mỹ.

— Đi cứu người bà con ơi...

Hải đang hét hả lời Hà chạy bước thấp bước cao trên mặt ruộng, liềm đứng sững lại nhìn lên đê. Bom đạn vẫn tiếp tục nổ rền. Phía bờ sông, khói lửa mịt mù, rất nhiều người bất chấp nguy hiểm chạy vượt qua mặt đê lao ra sông.

Hải hấp tấp xô Hà ngã ngồi xuống chân ruộng.

— Chị nấp ở bờ đất này. Tôi ra sông đây...

Dứt lời, Hải chạy dấn thân vào vùng bom đạn.

Cái xô đầy với sức mạnh bản năng và vô ý, cùng với hình ảnh vươn người băng băng về hướng nguy hiểm của Hải chính là khởi đầu mối cảm tình của Hà với người con trai ấy.

Không đầy mười phút, trận đánh chấm dứt. Hà và anh lái xe tất tả chạy ra bờ sông. Trên dòng sông Hồng, quãng Khuyển Lương, rộng mênh mông, nước đục ngầu chảy xiết, hàng chục người từ trong bờ bơi ra cứu những nạn nhân của con phà bị bắn đắm. Hai

chiếc ca nô và hàng chục thuyền lớn nhỏ cũng lao ra...
Đã có vài nạn nhân được vớt lên bờ, đang được mọi người xúm lại làm hô hấp nhân tạo...

Hà bồi hồi nhìn ra mặt sông lòng sôi sục căm hờn bọn cướp Mỹ. Cô bỗng chú ý một người đang diu được một phụ nữ vào gần bờ, với động tác bơi thành thạo... Đầu anh ta nhấp nhô, khi nổi khi chìm trong sóng nước... Không đầy hai phút, vào tới chỗ cạn, anh ta vòng tay bế nạn nhân loạng choạng lội lên bờ. Nước sông rờn rờn trên khuôn mặt tái nhợt và thân thể thanh chắc, cường tráng... Hà nhận ra Hải.. Rất nhiều người từ trên bờ ủa tới đón nạn nhân. Hà cũng chạy xuống với xúc động tràn ngập lòng phôi... nhưng Hải không để ý đến ai. Trao xong nạn nhân, anh lẳng lặng quay trở lại đưa mắt tìm mục tiêu rồi nhanh như chớp, lao vọt xuống nước xiết bằng động tác rất đẹp. Trên bờ, ai nấy trầm trồ khen người thanh niên dũng cảm bơi như một mũi tên..

Hải đã bơi đến kiệt sức và cứu được bốn người. Sau đó, anh lái đảo trở về xe. Xin anh lái xe một điều thuốc. Ngồi im lặng rít xiết từng hơi dài. Anh cũng chẳng chú ý gì đến Hà nữa.

Nhưng Hà đã yêu anh ta...

Còn Hải, sau này anh nói với Hà rằng anh bắt đầu yêu Hà từ khi biết nguyên nhân sự có mặt của Hà bên cạnh ba anh:

— Đấu tranh với những quan điểm sai trái và bảo thủ của cấp trên còn dũng cảm hơn đấu tranh với bom đạn và sóng nước nhiều. Anh nói vậy.

Tình yêu của họ phát triển lên...

Nhưng Hà bị rất nhiều người phản đối vì một sự thực, cô cũng biết rõ: Hải không được nhận bằng tốt nghiệp đại học vì những sinh hoạt tự do vô tổ chức,

nhiều lần bị nhà trường cảnh cáo. Nếu không được chiếu cố là con em cán bộ miền Nam tập kết, anh đã bị buồi tù lâu rồi. Họ cho là cô chỉ chuộng hình thức. Là mù quáng. Có kẻ độc ác tung ra tin cô đã «trót đại» với Hải trong mấy ngày ở Lạng Sơn nên phải chịu ràng buộc. Hà đau khổ vô cùng. Mỗi quan hệ này đã làm cô mất uy tín với bạn bè và một số người có trách nhiệm trong cơ quan cô. Tuy nhiên, cô biết mình sẽ đau khổ hơn khi phải cắt đứt với Hải. Yêu là gì? Phải chăng là sự lắp ráp của hai hình mẫu nhân thân, không hề phải gọt giũa. Không. Tôi không thể như những kẻ trái tim bị sấy khô bằng những ước lệ định kiến, chỉ biết chọn những tiêu chuẩn đề «yêu». Hai con người «tiêu chuẩn» đến với nhau có thể sẽ không biết đau khổ là gì (!) Nhưng họ cũng sẽ chẳng bao giờ biết hạnh phúc là gì? Tiêu chuẩn thuộc phạm trù bất động còn tình yêu biến động khôn cùng. Chỉ có hai tiêu chuẩn giống nhau chứ làm gì có hai tiêu chuẩn yêu nhau để dễ ra hạnh phúc. Con người, ai không có ít nhiều khuyết điểm. Nếu «Nồi tròn úp vung tròn» «Nồi méo úp vung méo», chẳng lẽ người ta phủ nhận mặt cảm hóa tích cực của tình yêu hay sao?

Tôi cứ yêu Hải. Bởi tôi hiểu anh hơn ai hết. Anh đang là người có nhiều khuyết điểm. Nguồn gốc của nó, tôi cũng hiểu sâu xa hơn ai hết. Từ mười tuổi, Hải đã sống thiếu hẳn bàn tay của mẹ, còn cha anh, bận công tác, lâu lâu mới đặt tình thương vung về lên con mình chốc lát, vừa đủ cho anh nhớ mình còn có một người cha ở gần. Môi trường sống thường xuyên của Hải là ký túc xá của trường dành cho học sinh con em cán bộ miền Nam tập kết. Ở đó, tập trung những đứa trẻ hoàn cảnh tương tự như Hải. Có những đứa may mắn được ba hoặc má năng đến thăm, cũng có những đứa không may mắn: cả ba lần má đều hy sinh trong

kháng chiến hoặc còn ở lại miền Nam công tác. Nhà trường được nhà nước và các đoàn thể trợ cấp rất lớn, đã bằng mọi cách dành cho học sinh của mình những ưu đãi đặc biệt về điều kiện sinh hoạt, học hành, về quan hệ thầy trò, tình bạn, tạo ra ảnh hưởng tình cảm của các đoàn thể xã hội bên ngoài, cho các em khỏi cô đơn, nhớ quê hương, gia đình. Nhưng những cố gắng cao nhất cả về vật chất lẫn tinh thần ấy, vẫn không thể cho các em đủ tình thương như những đứa trẻ lớn lên trong sự chăm sóc, giáo dục, thương yêu của cha mẹ. Chúng lớn lên trong tập thể nhưng lại sớm có ý thức độc lập, đây là mầm mống của nghị lực đối với những đứa trẻ tiếp nhận được những ảnh hưởng tốt. Và cũng là mầm mống « hấn học » đối với những đứa trẻ tiêu cực, bất mãn về sự cô đơn, thiếu thốn tình thương, luôn tìm cách giải thoát bằng sự buông thả, tàn ác, phá phách để có « nguồn vui ». Những tính « phá phách » có thể sẽ mất đi khi đứa trẻ trưởng thành, ý thức xã hội ức chế được bản năng cá thể, nhưng cũng có thể phát triển khi cá tính đó không còn là bản năng của đứa trẻ mà biến thành thói xấu của một người lớn, nó sẽ hòa rất nhanh với những hiện tượng tiêu cực ngoài xã hội. Nó sẽ thành một con người xấu hoàn toàn, thậm chí còn đi đến bất mãn và phủ nhận xã hội. Đến lúc ấy, những ưu đãi, cưng chiều của xã hội tiếp tục dành cho nó như trước đây, lại trở nên có hại vô cùng.

Hải là người ở giữa hai trạng thái tích cực và tiêu cực ấy. Còn có người cha khô khan, vung về nhưng rất nghiêm khắc ở bên, anh chưa đến mức bỏ hẳn chuyện học hành, phá ngang theo những cơ hội ưu đãi của nhà nước để sống bừa bãi, đến đâu hay đến đó. Anh còn muốn vươn về những cái tốt do sự giáo dục lành mạnh của trường phổ thông và đại học, dù muốn

hay không, cũng tiềm nhập vào anh thành phẩm chất. Nhưng vẫn thiếu tình cảm gia đình nên anh đã buông lỏng mình vào trong đám bạn bè hợp với, chất ngang tàng, hiếu động của mình, tìm sự thoải mái. Đàn đúm, chơi bời, ăn nhậu, hút xách... Điều kiện của những sự buông thả ấy là vô kỷ luật, mất phẩm chất và nhu cầu vô hạn của đồng tiền. Tổ chức lần lửa và nhân nhượng cho anh rất nhiều vụ vi phạm vì anh là con em cán bộ miền Nam. Anh cũng ý vào chiếu cố của xã hội và lần lửa với cái tốt vốn có trong mình, chắc lười dẫn thân vào cái xấu để đạt được « tự do ». Tự ý bỏ học đi chơi, đánh nhau, khích bác bạn bè, nói xấu chế độ, bị bọn người xấu lôi cuốn.

Ở anh, trong từng lúc, từng khoảng, vẫn bừng lên những phẩm chất tốt, như rất có trách nhiệm với công việc ở nhà máy. Anh không có những quan hệ trai gái lăng nhăng... Anh đã yêu tôi với tấm lòng chân thành và trong sạch. Không phải anh chỉ chiều chuộng, tôn trọng hay hơn nữa: vị nể, nhiều lúc con người phóng túng ấy tỏ ra « quy thuận » trước tình yêu của tôi. Như thế, tôi càng thương anh hơn. Nếu lệ thuộc vào sự can thiệp của xung quanh, chia tay với anh, không phải tôi chỉ mất một người yêu, mà còn là kẻ vô trách nhiệm với một con người. Sự thất vọng sẽ làm anh càng sa ngã. Tôi tin rằng tình yêu của tôi sẽ cảm hóa anh. Dám lao vào hiểm nguy để cứu người trong nước dơ và bom đạn, tại sao anh lại không thể trở thành người tốt.

Chưa đầy hai năm sau, chúng tôi cưới nhau. Đời sống tình yêu và vợ chồng, đôi lúc giữa chúng tôi có gợn lên những căng thẳng, xích mích, bởi những thói quen của Hải trong giao du với bạn bè xấu, những bất mãn về đời sống gian khổ, những hiện tượng tiêu cực của xã hội xô đẩy vào nhãn quan chưa vững chãi của anh...

Nhưng anh đã tốt lên rất nhiều... Nhà máy đánh giá cao những chuyên viên đó, đã đề nghị nhà trường công nhận bằng kỹ sư chính thức cho anh.

Từ ngày miền Nam giải phóng, những tin đồn về nền kinh tế phồn vinh, những thứ hàng hóa phục vụ cho tiện nghi đời sống tinh xảo và hấp dẫn từ Sài Gòn tràn ra miền Bắc, được những kẻ « chóa mắt » thi nhau bốc thơm lên, làm dao động chính kiến của không ít kẻ vốn chứa sẵn trong người mầm mống tiêu cực về cuộc sống gian khổ chiến tranh ở miền Bắc. Các bạn bè đồng hương của Hải năng tìm đến nhau với những ước ao lành mạnh một cuộc trở về quê hương sau nhiều năm xa cách, không tránh khỏi có kẻ sục sôi tham vọng vật chất. Và Hải, khi tình cảm không còn thiếu ở bên người vợ hết lòng thương yêu, chăm sóc, anh đã trở thành kẻ nô lệ tầm thường của vật chất. Trong anh vốn có sẵn dục vọng nuôi từ những năm sống buông thả, mới được kiềm chế chưa bao lâu, nay gặp cơ hội tung hoành, dục vọng đó lại bùng lên tự nhiên và mạnh mẽ...

Chỉ có điều Hà kinh ngạc : không hiểu sao Hải biến đổi nhanh đến như vậy. Phải chăng hai năm hạnh phúc vợ chồng của cô và Hải chỉ mới bằng một phần mười hai mươi năm đầy sức nặng biến cố của hai xã hội ở hai đầu đất nước chiến tranh.

3

Bà Thuận Thành từ nhà máy về nhà muộn hơn mọi khi. Chị Mười ra mở cửa, nhanh nhẩu nói :

— Thưa. Bà có hai lá thư, con để trên bàn làm việc.

— Thư của ai đó?

— Dạ, một lá của cậu Hải từ Hà Nội. Còn lá kia của ông An Be từ Pa-ri...

Bà Thuận Thành bỗng thất sắc. May lúc đó, ngoài công hơi tối, bà giấu được sự lung túng giây lát.

— Ai ra nhận thư?

— Thưa bà! Con.

— Vậy sao chị biết thư đó là thư của ai? Bà Thuận Thành nhìn xói vào mặt chị Mười, nhấn mạnh những lời nghiêm khắc. Nhưng thấy ánh mắt hơi sáng lên của người đầy tớ gái, bà chợt hiểu và dịu giọng: Chị biết chữ rồi hả?

— Dạ. Nhờ đi học buổi tối và được Anh dạy thêm.

Bà Thuận Thành bước nhanh vào nhà, mở cửa vào phòng làm việc. Sau khi đã đóng cửa, khóa trái, bà đến bên bàn, bật đèn, cầm hai lá thư lên...

Bà định đọc thư của Hải trước. Từ hôm Hải ra Hà Nội đã một tháng trời qua, không thấy tin tức gì. Nhưng khi lấy dao rọc bì thư của Hải thì lá thư của An-be như có tia sáng hắt chói vào mắt, khiến bà muốn lờ nó đi mà không được. Bà đành đặt thư của con trai xuống, cầm lá thư của An-be lên. Con người đầy đủ bản lĩnh của bà bỗng xúc động. Mặt bà tái nhợt, làn môi đầy đặn bặm lại. Lá thư viết bằng tiếng Pháp.

«Pa-ri, ngày 10 tháng 11 năm 1975.

Bà Thuận Thành kính mến. Cứ mỗi năm vào dịp Nô-en, tôi không thể không làm công việc ân tình, viết thư thăm hỏi bà và gia quyến, chúc bà hưởng một Nô-en hạnh phúc đề chuẩn bị bước sang năm mới nhiều may mắn, toại nguyện. Năm nay, tôi viết thư sớm hơn mọi năm một tháng vì e rằng, từ ngày những người cộng sản lên nắm quyền, việc thư tín không tránh khỏi trì trệ trong khoảng giao thời ban đầu. Không biết rồi những gì sẽ xảy ra khi cộng sản

không đủ sức điều khiển nền kinh tế miền Nam. Rất có thể sẽ xảy ra cuộc chiến tranh tàn khốc thứ ba. Đất nước nhỏ bé, xinh đẹp của bà hình như được thượng đế sinh ra chỉ để chịu những tai ách đau khổ của chiến tranh khủng họa.

Cho nên, gửi tới bà những lời chúc mừng hạnh phúc, tôi vẫn nghĩ rằng đó chỉ là những mong muốn khách sáo ở một hoàn cảnh không thể có. Bà lại là tư sản, một thành phần sớm muộn cũng không tồn tại dưới chế độ cộng sản.

Tôi được bà Giáo cho biết người chồng tưởng đã chết của bà, vẫn trở về trong hàng ngũ những người cộng sản với một chức vụ xứng đáng. Thật đáng mừng cho bà. Nhưng tôi cũng lo cuộc xung đột xã hội sẽ bắt đầu từ chính trong nhà bà trở ra. Cuộc xung đột giữa đạo lý, tình thương với chính kiến giai cấp ấy sẽ có kết thúc như những bi kịch đầy nước mắt.

Là người vẫn hằng ngưỡng mộ bà từ nhiều năm nay, tôi luôn hướng về bà với những nỗi lo lắng chân thành. Tôi muốn đứng ra đảm bảo mọi thủ tục với chính phủ Pháp và chính phủ Việt Nam để mời bà cùng các con sang Pa-ri vào bất kỳ lúc nào bà muốn.

Tôi vẫn sống độc thân với một chức vụ vừa phải trong Bộ Ngoại giao và một tài sản kèch xù do người cha mại bản đã quá cố của tôi để lại.

Cũng có thể bà sẽ im lặng không trả lời tôi như những lần trước. Điều đó không hề gì. Chỉ mong bà đừng quên rằng: dù thế nào tôi vẫn không nguôi hướng về bà và đợi tin, Người đàn bà đẹp Việt Nam, thần tượng của lòng tôi.

Chúc bà sức khỏe và hạnh phúc.

AN-BE

Bà Thuận Thành như mất hồn, dờ dẩn vô cảm trước lá thư của An-be. Đến lúc ngoài cửa có tiếng bước chân, nhận rõ của Thuận Ánh, bà mới giật mình bừng tỉnh.

Bà cầm nhanh chiếc hộp quẹt ga trên bàn, bật lửa lên định đốt lá thư, thì có tiếng gọi cửa.

— Má ơi. Má ơi. Sao má khóa trái thế?

Bà Thuận Thành vội tắt ngọn lửa. Giấu lá thư vào ngăn kéo. Đi ra mở hé cửa...

Thuận Ánh nhìn mặt mẹ sững sốt:

— Má bình sao mà coi má ốm dữ vậy?

Bà Thuận Thành lắc đầu:

— Má mệt chút xiu. Má muốn ngồi im một mình. Có chuyện gì vậy con?

— Đêm nay con đi gác giới nghiêm với thanh niên phường. Con xin phép má, con đi..

— Đi bây giờ à?

— Dạ...

Bà Thuận Thành dề dãi gạt đầu:

— Con nhớ nói qua ba con.

— Con nói rồi.

Thuận Ánh chạy biến đi. Bà Thuận Thành đóng cửa lại, mới chợt nhớ: Ồ, sao mình không dặn nó lấy thẻ n áo ấm mặc vào? Lẽ ra không nên cho nó tham gia những công việc ấy mới đúng... Nó không bao giờ đề ý mẹ nó là tư sản thì nó cũng chỉ là một nạn nhân...

Những vương vấn đó chỉ loáng thoáng chứ không thành ý nghĩ rõ rệt... Bà trấn tĩnh quay trở lại bàn, thực hiện tiếp việc thủ tiêu lá thư của An-be. Ngọn lửa ga dài như lưỡi mác một lần nữa bật lên từ hộp quẹt. Lá thư được gỡ rộng, châm vào đầu ngọn lửa. Những dòng chữ cuối thư vô tình chập chờn đập vào mắt, bà

Thuận Thành nhiu mày, ngừng tay, đọc lướt lại «... Tôi muốn dùng ra đảm bảo mọi thủ tục... đề mời bà cùng các con sang Pa-ri vào bất kỳ lúc nào bà muốn»... Một ý nghĩ bất chợt nảy ra. Đắn đo giây lát. Bà Thuận Thành tắt lửa, với chùm chìa khóa, đứng dậy, đi đến bên két sắt, mở cửa, nhét lá thư vào chỗ khuất, diềm tĩnh khóa két lại. Hoàn toàn bình tâm, bà mới trở về bàn cầm lá thư của Hải lên.

«Má kính yêu của con.

Giống như má và con dự tính. Ba đã viết thư ra ngoài này can thiệp về việc không đề con trở vào Sài Gòn công tác. Những hoàn cảnh riêng, sau này con sẽ kể với má. Số quà cáp má cho con dùng để vận động mấy ông ở Vụ tổ chức, không sử dụng được. Con rất nóng ruột, nhưng không có cách nào hơn là phải phục tùng tổ chức. Tuy nhiên, con cũng không muốn sống thêm một ngày u uất nặng nề nào ở ngoài này nữa...

Má nên «hòa bình thật sự» với ba con, đánh vào tình thương của ba để ba nhân nhượng với con. Má cần lưu ý, đối với ba con, vật chất, chính kiến, những sự chiều chuộng, và cả nước mắt, đều chỉ làm ba con thêm cứng rắn. Diềm yếu nhất của ba trước má, chính là hai mươi năm đời chờ chung thủy của má».

Bà Thuận Thành bỗng nhắm mắt, đưa hai tay ôm mặt, rùng mình. Một lúc mới trở lại đọc tiếp «...Sự thủy chung của má sẽ là sợi dây trói chặt mọi ý chí và tình cảm của ba. Nếu má biết tác động đúng mức, đúng lúc, sẽ buộc ba phải nhân nhượng nhiều điều. Ba chịu viết thư ra cho các chú ở Vụ tổ chức là xong cả. Về phía má, má cũng nên viết thư ra cho các chú ấy. Chú Năm Minh, Vụ trưởng, trước học cùng trường với má ở Sài Gòn. Má nhớ

viết nhiều cho cả Hà vì Hà chưa thích vào. Rất nhớ má và các em.

Chúc má và các em mạnh giỏi.

Mong sớm trở về với má và các em.

Con của má
HUỲNH PHÚ HẢI

T.B. : Về việc cải tạo T.S.

có chuyện gì vướng mắc, má cứ tìm
gặp chú Tư Đạt trao đổi.

Tư Đạt là đạo diễn của « vở kịch » đoàn đại biểu thủ đô Hà Nội đến nhà máy dệt Thuận Thành trong vụ tâu tán máy, nguyên là con một tư sản Sài Gòn bị phá sản vào quãng đầu những năm năm mươi do sức ép của tư bản ngoại quốc. Xuất phát từ cảm ứất vì mất mát lợi quyền gia đình, Đạt trốn ra chiến khu, theo bộ đội. Đến năm 1954, ra Bắc tập kết. Con người của chủ nghĩa « dân tộc » này không chấp nhận nôi đường lối xã hội chủ nghĩa, anh ta bất mãn, nhiều lần bị thi hành kỷ luật vì những khuyết điểm sinh hoạt. Cuối cùng bị khai trừ khỏi Đảng, anh ta tự ý bỏ biên chế, ra lập một tập đoàn sản xuất đồ nhựa, với tất cả những thủ đoạn ma giáo để moi vật tư, mâu thiết kế của nhà nước, lậu thuế, né tránh các chính sách quản lý và cải tạo, kiếm lời tối đa. Khi miền Nam giải phóng, anh ta phớt về hưởng lạc và hy vọng dùng sự hiểu biết của mình « tỉnh ngộ miền Nam » thoát ra khỏi lệ thuộc chính sách kinh tế miền Bắc, đi theo đường lối riêng, hoặc ít ra cũng giữ được « độc lập » với miền Bắc về chính trị, kinh tế trong nhiều năm để anh ta phát lên. Với đầu óc bất mãn, cục bộ địa phương, anh ta lợi dụng sự quen biết các cán bộ cùng hoạt động hồi trước, mở rộng quan hệ, chủi bởi miền Bắc, tuyên truyền

thuyết tam thời tồn tại hai nước Việt Nam, chống lại thống nhất. Vốn là kẻ tinh nhạy như cáo, anh ta trở thành tên phản bội, đứng ra bày binh bố trận cho bọn tư sản đối phó lại các chính sách cải tạo của nhà nước, mà những năm sống ở miền Bắc, anh ta đã lọc lõi. Tư Đạt từng trải, mưu mẹo và quan hệ rất rộng rãi trong các ngành, các giới. Ở Hà Nội, anh ta được coi như một Mạnh Thường Quân đối với những lứa đàn em như Hải. Chính Hải đã giới thiệu Tư Đạt cho mẹ.

Những ngày này, khi những nồng nhiệt của cuộc sum họp đã trở về trạng thái cân bằng, những bờ ngõ pha trộn kính trọng lẫn khiếp sợ trước hình tượng chính quyền cách mạng lý tưởng bớt đi, lại được những người như Hải, Đạt cố vấn, bà Thuận Thành hồi phục rất nhanh bản lãnh sắc sảo của nhà kinh doanh. Chính quyền cách mạng trong mắt bà giờ chỉ còn là một đối thủ cạnh tranh có sức mạnh, nhưng không phải không đối phó được. Chính vụ « đoàn đại biểu Thủ đô Hà Nội » đã cho bà sự xác định chắc chắn ấy. Vụ đó, bà thu được mấy trăm triệu chưa đầy nửa buổi. Những tiểu chủ khôn ngoan đã chia nhau số máy móc mới tinh của bà với giá hời. Không đầy một tuần sau, phát hiện ra hàng ngàn kiện sợi tổng hợp của Nhật nhập cảng lưu ký từ tháng 3, do tình hình khủng hoảng trước cuộc tổng tấn công mùa xuân của cách mạng, cảng Sài Gòn cũ chưa kịp giao cho chủ hàng, bị úr lại trong kho. Lợi dụng lúc ban quản lý mới của cảng đang muốn giải phóng kho, nhà nước đang mãi hình thành, ổn định tổ chức, phân nhiệm các cơ quan đầu ngành, chưa kịp đề ý cụ thể đến các loại kho lưu ký ấy, bà Thuận Thành lập tức huy động ba tác lược của Đạt vào cuộc vận động Ủy ban quân quản, Cục công nghiệp và Cảng Sài Gòn, kết quả hàng trăm tấn sợi lọt vào tay bà ta (danh nghĩa nhà máy quốc doanh) không tốn một xu.

Những quyết đoán táo bạo trong các vụ tương tự đã kích thích lòng ham say kiếm lời, khiến đôi lúc tinh tâm, bà lấy làm lạ tại sao mình lại có lúc hồng bột ngu ngốc đến mức chỉ một yêu cầu đột ngột của chồng đã đi đến chỗ hiến ngay tài sản cho nhà nước.

Những « chiến hữu » hôm nào đã phá bà vụ hiến tài sản, như bà Giáo, Phi Hùng v.v. coi bà là kẻ phản bội, đe dọa sẽ « cho bài học »... bây giờ, phải lè lưỡi, và thêm có được địa vị tương tự. Trong nháy mắt, bà đã đứng được ra ngoài vòng cuộc cải tạo, trở thành giám đốc một nhà máy quốc doanh đồng thời vẫn tiếp tục sát phạt thị trường bằng những cuộc ra tay quý quyết, thu những lợi nhuận khổng lồ không bằng quy luật kinh doanh, mà bằng sự sơ hở của chính quyền cách mạng.

Bà bận rộn tui tít vào các cuộc ngoại giao trong các giới, các cấp chính quyền và ngành liên quan. Ban đầu còn đôi chút mặc cảm, nhưng sau, nhận ra tru thế đường bệ, quyến rũ của nhan sắc, chức vụ giám đốc và luôn được mọi người giới thiệu là vợ đồng chí Tư Huỳnh (bí danh hoạt động của chồng bà), bà hồn nhiên « quên » hẳn mình là một tư sản. Các cán bộ không thông thạo thành phố, không biết lịch sử gốc gác của bà, còn gọi bà là « đồng chí ». Hoặc thân mật gọi là « chị Tư ». Một số khác định ninh bà là « Việt cộng năm vùng », kính nể thật sự. Bà hoàn toàn an tâm xông xáo vào sơ hở của các cơ quan nhà nước để móc ngoặc và kiếm lời.

Nhân một cuộc họp ở Cục công nghiệp, anh cán bộ phân nân bên quân đội muốn giao cho « ta » mấy kho quân trang cũ của ngụy, mà không sao có người nhận và kho chứa... Rồi nhận cũng chẳng biết làm gì ?

—Ồ, có gì đâu. Bà Thuận Thành sốt sáng: Nhà máy chúng tôi có kho chứa, để chúng tôi nhận về cho. Loại

áo quần cũ này chỉ làm giẻ lau máy. Các nhà máy đang kêu thiếu giẻ lau. Tôi sẽ nhận về và phân phối cho các nơi giùm Cục. Chỉ xin Cục trả công tui tôi vài tấn đẽ xài dần.

Từ lời phân nản vô tình, trở thành cuộc thỏa thuận không giấy tờ. Vài ngày sau, hàng mấy chục tấn quần áo cũ lính nguy được xe quân đội ùn ùn chở về kho nhà máy Thuận Thành vừa được đổi tên là Hòa Bình.

Bà Thuận Thành vận động chi đoàn Thanh niên làm ngoài giờ gây quỹ, chọn những bộ quần áo còn giá trị mang tây hấp, ủi lại. Những bộ cũ, rách, cắt hết khuy, phân phối một số nhỏ cho các nhà máy hay ăn nói nhất của Cục. Sau đó, bà gọi mấy tay đầu nậu Ba Tàu đến bán phứt: hàng mấy ngàn bộ quần áo tốt, hàng chục tấn giẻ và mấy tạ khuy nhựa. Vụ áp phe bay đến tay bà hàng chục triệu đồng. Những số tiền tương tự như vậy bao giờ bà cũng khôn ngoan trích ra một ít cho các phong trào công đoàn, thanh niên do sự « tham gia lao động ngoài giờ » của họ.

Tất cả những chuyện này, ông Sĩ không hề biết. Những cuộc họp ở Thành ủy, ở Cục, ông vẫn được nghe nhiều người khen vợ ông là nhà kỹ nghệ nhạy bén, giỏi kinh doanh, đồng thời sớm thích nghi được với chủ nghĩa xã hội. Những cuộc họp giám đốc các ngành ở Cục, vợ ông dằng hoàng đến dự như một thành viên ngang cấp với ông. Ông hoàn toàn an tâm.

Đề chứng tỏ mình giác ngộ triệt để, bà Thuận Thành chỉ giữ lại một chiếc xe hơi, còn bán hết. Bà dùng xe gắn máy để đi họp ở Cục cho giản dị. Đối với những cuộc ra mắt cần thiết, bà mới vận những tấm áo dài màu, nếu không, bà chỉ đánh bộ đồ bảo hộ, đồng phục hồng hoặc xanh lơ bằng hàng thun cắt rất vừa người như các nữ công nhân nhà máy.

Nếp thay đổi ấy đã làm cho những cán bộ « cảnh giác nhất » không còn « cảm thấy » nghi ngờ gì ở bà nữa.

Một trong những mục tiêu lớn của bà là bằng mọi cách quan hệ rộng rãi, gây uy tín với các cấp, các ngành từ trên xuống dưới, đề áp phe cả chính trị lẫn kinh tế. Đến khi đã đủ sức và bắt đúng mạch, chính bà sẽ đưa Sơn ra khỏi trại cải tạo bằng chữ ký bảo lãnh đầy sức thuyết phục của mình.

Việc Hải vào ở bên cạnh bà cũng là một trong những mục đích phải đạt. Nó sẽ là cánh tay phải giúp bà thực hiện những tham vọng.

Nhưng không hiểu sao, nhận được thư của An-be và Hải, bà lại cảm thấy bứt rứt, linh tính như một điềm rủi sắp dồn tới...

An-be! Hừ... Hãy tạm quên hẳn đi.

Còn Hải! Phải đưa nó vô chứ...

Bà định lên gặp chồng! « *Điềm yếu nhất khiến ba phải nhân nhượng má chính là hai mươi năm chờ đợi thủy chung của má...* »

Bà Thuận Thành chưa chát cười gằn. Ngồi xuống ghế. Đứng lên. Lại ngồi xuống. Tới ba lần. Cuối cùng bà tự an ủi và khất lại: Hôm nay mình cảm giác không bình thường, có gặp ông cũng không chắc kết quả. Tốt nhất để mai một thanh thần, nói cũng không muộn.

4

Suốt ba ngày Quỳnh ở liền, ăn sinh nhật bạn gái, con một tướng nguy trốn ra nước ngoài, trong tòa biệt thự rộng mênh mông trên đường Pát-stơ. Cô say sưa

hòa mình giữa đám thanh niên trai gái hoan bí mặc sức sống lại không khí buống thả của thời « hoàng kim » đã mất. Ăn nhậu, nhẩy nhót, xem phim lỏa thể và chửi bới cuộc đời...

Tan cuộc, Quỳnh cưỡi hon-da về tới nhà, gặp ngay Thuận Ánh ở cổng.

— Có ai tìm tao không, Ánh? Quỳnh hỏi.

— Anh Hiếu đến chờ chị hai sáng nay, không biết có việc gì? Thuận Ánh nói.

Quỳnh ngạc nhiên :

— Ánh hỏi mày?

— Đâu có. Hôm đầu em thấy ảnh lảng vảng hoài, nhưng ảnh không kêu em, em đâu dám hỏi. Hôm sau ảnh lại đến. Lượn qua, lượn lại. Thấy tội, em ra gặp. Em nói chị đi ăn sinh nhật bạn không biết bao giờ mới về. Anh cần việc gì, em nhắn lại. Ảnh nói ảnh cần gặp chị có việc gấp, chị không có ở nhà, để dịp khác. Coi bộ ảnh bồn chồn ghê lắm.

Quỳnh nổi nóng :

— Con cóc. Có vậy cũng không biết trả lời. Mày biết tao ở đâu kia mà.

Thuận Ánh cãi :

— Chị đã dặn em tuyệt đối bí mật kia mà.

— Mày phải đến gọi tao chờ con cóc.

Cưỡi trên chiếc hon-da vẫn nổ máy inh inh, Quỳnh nói to :

— Nếu ảnh đến, nói tao đến nhà ảnh. Đến đó thấy đóng cửa, tao sẽ quay về ngay, rõ chưa.

Ảnh hậm hực gật đầu. Đối với mọi người trong nhà, kể cả ông Sĩ, Ánh vẫn giữ được cư xử hồn nhiên thoải mái, chỉ riêng với Quỳnh, bao giờ có cũng vị nể đến mức e sợ, nhất là khi Quỳnh nổi nóng quát tháo ngang ngược.

Quỳnh hung hăng phóng xe trên đường Lê Văn Duyệt. Trời tối, vội đi, quên không bật đèn pha, lúc qua ngã tư Phan Thanh Giản, công an huýt còi gọi lại, cô cũng vượt phura. Xưởng đến Hòa Hưng, đâm bỏ tới nhà Hiếu, thấy trong nhà có đèn, không cả bấm chuông Quỳnh gọi lớn :

— Anh Hiếu. Anh Hiếu...

Hiếu ra mở cổng, mặt rạng rỡ :

— Trời ! anh đứng chào cờ trước nhà em hoài...

— Có chuyện gì gấp vậy ?

Dừng xe xong, Quỳnh bước nhanh vào nhà, ngồi thả người xuống nền đá hoa, lưng dựa tường, hai chân duỗi thẳng, ngoẹo đầu, làm bộ thờ ắt :

— Mẹ muốn chết...

Hiếu nhìn Quỳnh từ đầu đến chân, tím tím :

— Em mặc thế kia đến nhà anh, mấy ông phờng ngó thấy là mẹ luôn đó...

Quỳnh nhìn lại mình trong chiếc áo thun rộng cổ hở lồ lộ hai nửa vú tròn căng và nếp mi-ni juýp cũn cũn bày gần hết đôi đùi trắng lắn, kêu gọi. Đột nhiên cô phá lên cười :

— Mặc mấy ông chờ. Độc lập, tự do kia mà. Nào, có chuyện gì, anh nói em nghe. Sốt ruột muốn chết đây. Vừa về tới nhà, nghe con Ánh nói, em hồ xuống đây liền. Em lại lo vụ gì sui kia. Thấy anh là em êm rồi...

Hiếu mỉm cười, nói chậm rãi :

— Báo cho em tin mừng : anh đã xin được việc rồi.

— Ồ ! Quỳnh thân nhiên bĩu môi : Tưởng chuyện gì, chứ chuyện đó có nghĩa gì với em đâu.

— Nhưng với anh là quan trọng. Anh cần phải làm việc.

— Anh đi tìm em hai ngày chỉ để báo tin vậy thôi à?

— Và để chia tay nữa.

Quỳnh sững sốt:

— Sao kia? Chia tay là sao?

Hiếu sốt sắng giải thích:

— Nhờ một người quen giới thiệu, Tổng cục cao su người ta nhận anh làm giáo viên bổ túc văn hóa tại đồn điền Quảng Lợi, Tây Ninh. Dạy cho công nhân cao mủ cao su...

— Còn gì nữa? Quỳnh sấn xò cướp lời: Anh bán hết đồ đạc ăn rồi, nên vội gặt lấy gặt để chớ gì?

Hiếu nghiêm mặt:

— Em không nên nói thế. Anh thích đi. Anh nói thiệt đó. Anh rất thích đi. Ngày trước mình đã vất vưởng như kẻ sống thừa trên trái đất rồi. Bây giờ, anh muốn làm một cái gì đó để cống hiến cho xã hội...

— Trời đất quỷ thần ơi! Quỳnh cố ý há miệng cười thật lớn, nhai lại: Cống hiến cho xã hội chủ nghĩa chớ. Bốn tháng trời thất nghiệp, chai mắt đi gõ cửa các công sở xin việc, anh trở thành một người yếu chủ nghĩa xã hội chân chính rồi còn gì...

Không đề ý đến đôi mắt bóng dử dội của Hiếu, Quỳnh tiếp tục lẫn át:

— Anh sẽ không đi đâu. Và cũng chẳng phải làm việc gì hết. Chỉ cần yêu em là đủ. Chúng mình sẽ cười nhau. Sẽ sống suốt đời bằng tiền của má. Đến lúc nào hết chịu nổi sẽ làm hai liều thuốc ngủ. Rất ngắn gọn dễ hiểu. Vậy mà, anh phải vất vả vùi đầu đi tìm sự cống hiến (1). Nếu người ta hiểu được tấm lòng của anh, đã không đến nỗi bắt anh mỗi chân đi xin việc bốn tháng nay. Rồi nữa, đây anh lên đồn điền cao su. Xưa nay nghĩ về nó, người ta thường liên tưởng đến cảnh địa ngục. Anh cho đó là được cống hiến, còn

cách mạng họ mừng rú vì đây được một phần tử bất hảo ra khỏi thành phố.. Hãy chấm dứt. Chúng mình sẽ cưới nhau. Và anh sẽ không đi đâu hết.

Hiếu hừ hừ trong họng như một con thú dữ hăm hè trước đối thủ:

— Từ nay, em đừng phun những lời như vừa rồi ra với anh nữa, rõ chưa? Đòi mắt Hiếu ánh lên cương quyết; Nếu em yêu và sẽ là vợ anh, em phải nghe anh. Và phải biết ngoan ngoãn như một con cừu.

Quỳnh hình mũi tỏ ý coi thường.

Hiếu gằn giọng nói tiếp:

— Anh tôn trọng những cá tính tự do của em, không có nghĩa anh phải chịu nó chi phối, mà là em phải tôn trọng lại tự do và cá tính của anh. Nếu không, đứa nó là nô lệ của đứa kia, chứ không phải tình yêu. Anh yêu chế độ cộng sản. Nói thẳng với em như thế đó. Vì sao? Không cần giải thích với em. Đời anh bao nhiêu lần bước ngoặt, lẽ ra có thể trở thành cộng sản, anh lại chỉ trở thành thẳng chó đẻ. Ba anh bị chết oan vì một vụ án bất công. Anh đã đi học luật để hy vọng được đại diện cho công lý bên vực lẽ phải, lên án bất công xã hội. Lúc hiểu ra mình ngu ngốc, liền ngoặt sang con đường dạy ka-ra-tê, hy vọng truyền tinh thần thượng võ cho thanh niên, cuối cùng chúng nó trở thành linh nguy và kẻ cướp. Rồi chính mình cũng không thoát khỏi con đường mòn ấy. Đời anh luôn bế tắc, và mỗi lần thoát ra, anh chỉ đâm đầu vào một bế tắc khác. Cả đời chưa làm được gì có ích cho xã hội, đến lúc mở được mắt, người cộng sản đã làm xong cách mạng rồi. Anh không muốn tiếp tục là người thừa của xã hội một ngày nào nữa. Em phải hiểu như vậy.

Quỳnh lắc đầu, giọng từ tốn lại :

— Cái xã hội anh đang nói là xã hội nào? Xã hội xã hội chủ nghĩa chờ gì. Cộng sản đã giải phóng dân tộc, đã thống nhất tổ quốc, chấm dứt chiến tranh... Đúng. Nhưng sau đó, họ xây dựng cái gì? Họ lại xây dựng một chế độ bất công khác. Hàng triệu người thất nghiệp, trong đó có anh, đua nhau bán đồ dề sống, giá cả lằng vọt, hàng hóa ngày một khan hiếm, đời sống lúc một khó khăn... Một xã hội lý tưởng (!) Thiết tức cười, trong khi đang là một nạn nhân, anh lại cứ tưởng mình là chủ nhân của xã hội này ấy.

Hiếu lúng túng. Câu sau của Quỳnh vô tình đã nhắm đúng vào mặc cảm của anh. Sự thật anh đã là gì đâu. Anh nói với Quỳnh bằng phần cảm xúc lý tưởng. Quỳnh lại lời tuột anh về thực tại đầy lặn dạn của cuộc sống cụ thể. Đúng là bốn tháng trời qua, anh như một kẻ ăn xin, một nạn nhân thực sự. Phải hết sức nhẫn nhục, kìm nén, anh mới không tự sát hoặc lao vào phá phách, chống đối...

Quỳnh nhận ra sự bối rối của Hiếu, tiếp tục tấn công :

— Anh hẳn khoăn hoài việc mình là một người thừa, không hữu ích cho xã hội. Em hỏi anh: Như thế nào là người không thừa? Một người có việc làm ở tận Tây Ninh như anh nghe? Lên trên đó, anh sống khổ sở, muốn ăn một miếng ngon cũng không có; nhớ em, anh muốn tìm về để hôn một cái cũng phải chờ đúng dịp người ta cho phép nghỉ. Thôi, cho qua những chuyện đó, bởi vì người cách mạng hay gọi nó là « vật chất tầm thường ». Anh có bảo đảm ở Tây Ninh, người ta sẽ tin cần khi biết anh từng là lính nguy, và dính lư tới bọn cướp của giết người không? Rồi vàng anh không dám bảo đảm. Quỳnh cười nhạt: Người thừa của xã hội không hẳn là người không làm việc gì, nhưng chắc

chẳng là loại người không được xã hội tin cần dù anh ta có việc làm ở bất cứ đâu. Anh cứ nghĩ kỹ coi.

Hiếu trầm ngâm phân vân, mắt vẫn nhìn chằm chằm vào Quỳnh, một lúc anh nói :

— Xuất phát từ việc không tin gì hết vào xã hội, nói như em là được. Nhưng anh tin kia mà. Anh muốn làm việc. Và việc dạy học này là hữu ích. Công việc biến mình thành kẻ hữu ích. Đó là niềm tin của anh. Còn mình có được tin hay không, lại thuộc lãnh vực khác. Sự cống hiến hết mình, tự thân sẽ xây dựng được lòng tin của xã hội. Chứ không lẽ chờ xã hội tin mình rồi, mới đem sức ra cống hiến? Anh sẽ không thay đổi đâu. Anh cứ đi...

Quỳnh nhăn mặt bất mãn :

— Tùy anh. Như vậy, dần dần chúng ta sẽ xa nhau...

— Anh không muốn thế. Anh muốn dần dần em cũng sẽ tính ngộ và hiểu anh...

Quỳnh nhếch miệng :

— Chuyện đó chắc không có đâu.

Họ cùng ngồi im. Và tránh không nhìn nhau.

Hiếu cầm cây bút gõ đều đều trên bla cuốn sách « Thanh niên và chủ nghĩa xã hội ». Còn Quỳnh co một chân khễ đập nhịp, răng cắn móng tay cái một cách vô nghĩa.

Nhiều phút trôi qua. Cuối cùng Quỳnh uể oải đứng dậy :

— Thôi em về.

Cô lững thững đi ra cổng.

Hiếu lặng lẽ theo sau. Khi anh kéo chốt mở cổng ra, Quỳnh thở dài, chia tay :

— Dù sao, sớm mai, em cũng đến tiễn anh.

Hiếu buồn rầu, luyến tiếc, cầm bàn tay Quỳnh. Sau đó, anh kéo Quỳnh sát lại, thăm thi:

— Anh tin cuộc sống sẽ tốt đẹp... Em hãy...

Bỗng bên ngoài có tiếng xe hơi phanh rít. Tiếp theo là tiếng đập cổng. Làm đứt đoạn khoảng bồi hồi giữa hai người.

Hiếu vội rời Quỳnh, ngoảnh ra...

Ba người công an trẻ bước vào sân, nhìn xoáy mặt Hiếu. Một người hỏi khô khốc:

— Anh là Nguyễn Thanh Hiếu, tức Hiếu Héc-quyn?

— Dạ...

— Mời anh vô nhà làm việc. Chúng tôi là công an phường.

— Thưa, có chuyện chi?

— Anh cứ vô nhà sẽ rõ. Anh ta đưa mắt nhìn Quỳnh từ đầu đến chân, hẳn hợc: Cả cô nữa. Mời cô vô luôn.

Quỳnh, Hiếu miễn cưỡng bước vào nhà dưới sự kèm sát của ba người công an.

Trong phòng, đầy đủ ánh điện, ba người công an nhìn rõ Quỳnh với bộ y phục hở hang. Một người hất hàm hỏi:

— Cô là ai? Cho kiểm tra giấy tờ...

Quỳnh bối rối, lắc đầu:

— Tôi quên không mang theo người.

Người công an hăm hăm:

— Cũng không cần giấy tờ nữa. Chỉ nhìn cô là chúng tôi biết rồi. Mời cô chờ cho một lát.

Rồi anh ta mang nét mặt đó, quay sang Hiếu:

— Anh bị bắt. Theo lệnh của Ủy ban Nhân dân Cách mạng, chúng tôi có nhiệm vụ bắt đưa đi tập trung cải tạo tất cả các phần tử có tiền án lưu manh, trộm cướp thời Mỹ nguy. Anh thuộc diện đó. Yêu cầu anh chấp hành mệnh lệnh.

Hiếu ngạc nhiên :

— Thưa, vụ án đó, tôi hoàn toàn vô tội... chỉ vì...

— Khỏi cãi, chúng tôi không cần nghe. Anh cũng từng đi lính nguy phải không?

— Dạ.

— Tại sao không trình diện?

— Dạ, tôi bị cách mạng bắt lầm, hơn hai tháng sau hạn trình diện mới thả.

— Làm hả?

Anh ta nhìn xéo vào dòng chữ xăm chàm trên cánh tay trần của Hiếu, bĩu môi khinh bỉ.

Hiếu cố trấn tĩnh :

— Thưa các ông, tôi muốn được trình bày... Ngày mai tôi bắt đầu làm việc tại một cơ quan nhà nước.

Người công an cười khẩy :

— Nhà nước nào nhận anh? Đi! Chúng tôi không có thì giờ đâu.

Hiếu chán nản, liếc qua Quỳnh. Cô nhún vai nhìn anh thương hại: Thế nào, anh cứ lải nhải mãi về lòng tin của anh nữa hay thôi? Thiệt là mù quáng.

Hiếu vợ vội mấy cái quần áo, rồi nhẩn nhục bước ra cửa.

Người công an quay sang Quỳnh :

— Cả cô nữa. Cô cũng bị bắt.

Quỳnh tròn mắt phản đối :

— Các ông không có quyền bắt tôi.

Một người công an khác dụ giọng :

— Cô thông cảm. Hiện tại cô không có giấy tờ trong người, lại có mặt ở nhà một tên thuộc diện bị bắt theo lệnh của chính quyền, nên cô vui lòng theo

chúng tôi về phường. Nếu có vô tội, chúng tôi sẽ xin lỗi và thả cô ra thôi...

Thế là cả Hiếu lẫn Quỳnh bị dồn lên một chiếc xe Đốt hòm kín chở về phường, sau đó, chuyển lên trại giam của an ninh quận 10.

5

Đã đến ngày 24 tháng 12. Sài Gòn sắp bước vào Nô-en hòa bình đầu tiên.

Từ mấy hôm trước, hiện tượng chuẩn bị mới lễ tế quanh các khu công giáo: các nhà thờ được trang hoàng lại cùng với sự xuất hiện thêm những người bán các loại bưu ảnh về đức chúa Trời, mẫu tượng, mẫu thánh giá, các loại đèn rước hình ngôi sao năm cánh, các vành hoa bằng bìa có gắn lông chim cho trẻ em đội đầu... Sang ngày 24, thành phố bỗng nhiên tấp nập hẳn. Liều lượng xe cộ trên các đường phố trung tâm, nhất là khu vực Lê Lợi, Nguyễn Huệ, Tự Do, Trần Hưng Đạo... tăng vọt. Suốt ngày rền vang tiếng xe. Người trên đường phố đi mua sắm, đi chơi đi xem lễ nườm nượp. Hòa bình. Đó là đỉnh cao tinh thần, người thành phố nhân dịp Nô-en đề hững ra niềm hân hoan không mang những hình thức chính trị. Các buổi lễ giáng sinh kéo dài ở các nhà thờ, các cuộc vui chơi được tổ chức quy mô ở Tao Đàn, Thảo cầm viên v.v... những dạ hội, những cuộc liên hoan văn nghệ ngoài trời, những cuộc viếng thăm nhau giữa họ hàng, bè bạn và tiệc tùng, ăn nhậu và từng đám thanh niên trai gái diện ngất trời, đồn cao hứng vào tốc độ

diên cuồng của các loại xe gắn máy đua nhau luồn lách, rượt đuổi giữa dòng xe cộ dày đặc... Tất cả trải đều ra, xen kẽ, hấp dẫn lẫn nhau, tạo cho thành phố một bộ mặt lạc quan cởi mở đầy sức cuốn hút.

Riêng trong biệt thự nhà Thuận Thành, bầu không khí hoàn toàn tách biệt.

Nguyên do, sáng sớm ngày 24, ông Sĩ đang chuẩn bị đến nhà máy thì nhận được điện thoại của Cục công nghiệp, báo ở nhà để tiếp khách.

Nửa giờ sau, hai người khách tới. Một là ông Sơn, trưởng phòng tổ chức Cục, người kia được giới thiệu là Văn Thái, công an kinh tế của Sở công an thành phố. Ông Sĩ mời cả hai lên phòng mình trên lầu. Sau vài câu chuyện hàn huyên, ông Sơn thông báo :

— Tư Đạt bị lộ mặt trong một vụ thông đồng với tư sản moi hàng trăm tấn thép tồn kho của nhà nước, đã bị bắt. Hắn có khai ra một số vụ dính đến bà Thuận Thành. Trong đó điển hình nhất là vụ bố trí đoàn đại biểu Thủ đô Hà Nội giả, để tẩu tán máy.

Văn Thái trình bày tỉ mỉ lại sự vụ do anh ta xuống tận nhà máy điều tra... Sau đó, anh ta hỏi :

— Đồng chí có biết gì về vụ này, đồng thời có ý kiến gì không ?

Ông Sĩ tái mặt, lắc đầu. Tin sét đánh này làm cho ông tê tái không thốt được nên lời.

Ông Sơn và Văn Thái im lặng, chờ ông Sĩ bình tĩnh lại.

Hồi lâu, ông Sơn mới nói tiếp :

— Có rất nhiều vấn đề cần phải được phân biệt rõ trắng đen. Sau khi Đạt bị bắt. Sở Công an và Cục nhận được rất nhiều thư nặc danh tố cáo đồng chí cũng dính líu vào việc làm ăn của Đạt và bà Thuận Thành... Có

một số thư chúng tôi xác định ở chính nhà máy cán thép tung ra, tố cáo đồng chí mang đường lối kinh doanh tư bản của bà Thuận Thành, áp dụng vào việc lãnh đạo, gây ra những mâu thuẫn nội bộ nhà máy và bất bình trong công nhân.

Ông Sĩ nóng nảy xua tay:

-- Thôi. Thôi. Những phần thuộc về tôi, tôi sẽ chịu trách nhiệm. Nếu cần thiết, các đồng chí thành lập ngay một ban kiểm tra lên nhà máy chúng tôi làm việc đang hoảng. Nhà máy hiện có 80 phần trăm người Việt gốc Hoa. 40 phần trăm là binh lính và sĩ quan nguy cũ. Tôi chỉ nói như vậy, các đồng chí cũng biết nó phức tạp thế nào rồi. Thư nặc danh chỉ là một cách kích động tầm thường nhất. Bọn chúng đang lách vào mâu thuẫn trong lãnh đạo để lũng đoạn nhà máy. Nhưng muộn rồi, những mâu thuẫn giữa tập thể lãnh đạo chúng tôi về quan điểm tổ chức đã qua rồi. Trước đây, tôi cũng có bị phê bình như cái thư nặc danh nào đó; nào không chú trọng phong trào công đoàn, nào chỉ thuần túy kinh tế, bắt công nhân tập trung hết thì giờ vào sản xuất... Thi đó! Sau khi « bắt » tập trung cao độ vào phục hồi và cải tạo sản xuất, nhà máy đã lãi trên mười triệu. Công nhân tăng thu nhập, đời sống được cải thiện. Và bây giờ, mấy vị công đoàn chỉ xoe que diêm là phong trào cháy lên rần rần. Nếu làm ngược lại. Tức là chỉ biết lợi dụng khí thế thắng lợi ban đầu của cách mạng từ bên ngoài ảnh hưởng vào, đốt phong trào bùng lên, tiêu phí nhân lực và thời gian vào các cuộc mít tinh liên miên, lấy xe chở công nhân về Sài Gòn tuần hành âm ỉm. Bất cứ lúc nào hừng lên là cho công nhân nghỉ việc, tập trung lại để hô hào thật to « chúng ta làm chủ ». Đòi trích tiền chi xăng dầu, nhân công vào các công việc đó để « làm chủ ». Quên mất yêu cầu thiết thực và cấp bách nhất là phải

làm chủ nhà máy bằng một phương thức sản xuất mới, tru việt hơn nền sản xuất cũ tư bản. Quên mất chúng ta chỉ đang có điều kiện chính trị mới, còn máy móc, kỹ thuật, công nhân đều cũ cả. Nếu chúng ta làm chủ, chúng ta phải chứng tỏ vai trò bằng thực tế cụ thể. Còn hội họp, mít tinh, tuần hành, các bài hát, các phong trào bích báo, văn nghệ... rất cần, nhưng để phục vụ thực tế ấy chứ đâu chỉ để gây không khí. Ở những cao trào cách mạng, quần chúng bao giờ cũng là sức mạnh nhưng bao giờ cũng bồng bột, cho nên người lãnh đạo phải tỉnh táo và quyết đoán mới hướng dẫn cách mạng vào đúng trọng tâm đấu tranh. Ta bồng bột và xuôi theo quần chúng, tưởng sẽ khơi to, kỳ thực là làm chóng tắt ngọn lửa cách mạng, bằng sự phung phí nhiên liệu nhiệt tình của quần chúng.

Ông Sĩ nhếch miệng cười :

— Vừa qua, chúng tôi có họp chi bộ Đảng. Nhà máy trên một ngàn công nhân, chỉ có một chi bộ mười đảng viên. Đồng chí bí thư chi bộ, kiêm thư ký công đoàn đã bắt tay thân mật với tôi rồi. Như vậy, các đồng chí có thể an tâm, không cần phải băn khoăn giùm tôi về những lá thư nặc danh đó nữa nhé. Còn về phần vợ tôi, Thú thiệt, tôi ít chú ý. Khi bà ta cho tôi coi hồ sơ về quá trình hiến tài sản cho nhà nước, tôi định ninh rằng, như vậy là ổn. Bà ta đã giác ngộ. Bà ta được giao trách nhiệm giám đốc; và được dư luận ở Cục khen ngợi tháo vát, nhạy bén. Tôi rất bằng lòng. Tôi không nghĩ đến việc phải dành thời gian kiểm tra. Sáng lên nhà máy sớm, tối mịt mới về nhà. Nhiều buổi tối cũng vui đầu vào công việc. Trong nhà, vợ chồng đôi khi cũng có xích mích nhưng thường hướng vào các chuyện giải quyết con cái. Vụ tàu tán máy này, tôi không biết tí gì cả. Theo tôi, sự việc các đồng chí đã nắm được rồi, cứ mời bà ấy lên tiếp xúc thẳng. Ngập

ngừng một lúc, ông Sĩ nói thêm: Riêng ý tôi, bà ta chưa phải đã tốt đẹp hoàn toàn về mọi quan điểm xã hội, nhưng tôi không tin rằng, bà ta lại có thể xảo quyệt và táo bạo đến thế. Có thể có điều gì khiến các đồng chí lầm lẫn chăng?

Ông Sơn và Văn Thái đưa mắt nhìn nhau.

— Vậy xin phép được gặp bà nhà ngay tại đây được không ạ? Văn Thái nói.

Ông Sĩ gạt đầu, nhắc điện thoại quay xuống số máy riêng của vợ. Một lát sau, bà Thuận Thành thư thái đi lên.

Ông Sơn vốn là người quen cũ của gia đình đứng lên giới thiệu Văn Thái với bà Thuận Thành:

— Đây là đồng chí Thái, cán bộ công an kinh tế, tới đây muốn làm việc với chị.

Bà Thuận Thành mỉm cười, hơi cúi đầu chào, rồi ngồi xuống chiếc ghế sa lông đối diện với khách, bình thản hỏi Văn Thái:

— Thưa, ông cần gặp tôi có việc gì ạ?

Văn Thái trầm ngâm nói giọng thăm dò:

— Thưa bà. Vừa qua chúng tôi bắt tên Đạt... Trịnh Xuân Đạt. Chắc bà biết hẳn chứ ạ?

Bà Thuận Thành gật đầu:

— Dạ, tôi biết...

— Hẳn bị bắt vì nhiều vụ phạm pháp về kinh tế.. Trong đó có vụ «đoàn đại biểu Thủ đô Hà Nội» đến thăm nhà máy của bà..

Văn Thái cố ý nói chậm và nhỏ nhẹ theo dõi thái độ của bà Thuận Thành. Bà ta chỉ hơi nhíu lông mày cánh cung.

— Sao nữa ạ? Bà Thuận Thành điềm tỉnh nhắc: Xin ông cứ nói hết ý:

— Đó là một vụ giả mạo thô bạo. Thái nhấn mạnh: Bà có biết điều đó không?

Bà Thuận Thành tỏ vẻ khó hiểu gật đầu:

— Tôi biết chứ. Bà lắc nhẹ mái tóc một cách tỉnh táo: Nhưng điều đó có gì trầm trọng khiến ông phải quan tâm ạ? Nhận thấy ánh mắt của Thái lẫn ông Sơn lộ vẻ sửng sốt, bà Thuận Thành chủ động nói tiếp bằng giọng dịu dàng nhưng sắc bén: Tôi cho rằng đây là một vụ buôn bán bình thường. Rất bình thường thôi. Khi đó, nhà máy vẫn do tôi sở hữu. Tôi có quyền mua thêm hay bán bớt máy. Đương nhiên cũng có một số mắc vường, nếu gỡ thẳng máy đi, công đoàn họ sẽ phản đối, cho là tôi tâu tán... họ sẽ kêu chính quyền can thiệp phiền phức ra. Do một sự tình cờ, được làm quen với ông Đạt, ông ta đòi nhận một phần tiền lời và bố trí ra cái màn ấy. Bà Thuận Thành lắc đầu: Nhưng theo tôi, đó là biện pháp. Tôi không chịu trách nhiệm về biện pháp ấy. Còn phần kết quả; tôi đâu có lỗi gì? Máy của tôi, sợi của tôi, tôi cần bán để trả lương cho công nhân. Và tôi bán được. Nếu chuyện xảy ra sau khi tài sản của tôi thuộc về Nhà nước, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm. Bà ta cười; Tiếc rằng, chuyện đó không xảy ra...

Ông Sơn kín đáo đưa mắt nhìn ông Sĩ: Anh đã biết vợ anh đáng sợ chưa?

Vấn Thái nhún vai đứng dậy:

— Tất cả lý lẽ của bà đều đúng. Chúng tôi cũng chỉ hỏi để rõ thêm vấn đề chứ không có ý gì khác. Anh bắt tay bà Thuận Thành: Xin cảm ơn bà. Rất mong sẽ có dịp khác gặp lại bà.

Ông Sĩ lăm lăm tiễn hai người khách ra ô-tô. Trước khi chia tay, ông Sơn nói với bạn :

— Gia đình anh phức tạp gấp mười nhà máy. Vậy mà so với nhà máy, anh chỉ đầu tư cho nó có một phần mười tinh lực. Phải ráng sửa sai đi.

Khách đi rồi, ông Sĩ quay ngay lên phòng. Bà Thuận Thành đoán trước chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo, nên vẫn ngồi chờ ở sa lông, nét mặt trầm ngâm.

Ông Sĩ hăm hăm bước vào :

— Tất cả chuyện vừa rồi, cô có biết là gì không ? Thật ghê tởm. Cô đã hiện nguyên hình một mù phủ thủy. Ông Sĩ nổi nóng : Đối với chế độ này, cái trò rởn mặt như vậy không thể bền được đâu. Thủ đoạn bịp bợm trắng trợn và bỉ ổi... Tôi không thể tưởng tượng được, ngày xưa, hiền lành như thế, bây giờ có trở thành một con cáo già xảo quyệt.

Bà Thuận Thành ngả người ra ghế, ngược đôi mắt u thâm nhìn chồng, chua chát :

— Ngày xưa... Anh nhắc đến ngày xưa làm em lạnh cả người. Anh cứ tiếp tục xỉ vả em với những lời lẽ cay độc hơn nữa đi... Cái ngày xưa ấy, anh bỏ nhà ra đi, để lại em một mình, không nghề nghiệp, một cái bầu con Quỳnh và thằng Sơn chín tuổi, giữa xã hội mà những người cách mạng các anh gán cho đủ những đời bại, xấu xa nhất, muốn sống được, nuôi nôi một nách hai con khôn lớn và đặng đặng chờ chồng, con người không biến thành chó sói cũng là may lắm... Nếu biết chờ anh về để được nghe những lời như vừa rồi thì...

Bà Thuận Thành không nói hết lời... Hai tay ôm lấy mặt, thở dài ảo não...

Ông Sĩ bị đánh trúng vào điểm yếu nhất. Người muốn đỡ đỡ. Con giận như nghẹn lại... Ông lặng lẽ bỏ ra ngoài ban công...

Bà Thuận Thành buông soái hai tay dọc thành ghế, liếc theo vóc dáng chồng, bằng ánh mắt vừa buồn bã, vừa hài lòng: Hóa ra, ông như vậy. Tóm lại, ông cũng có những chỗ mềm yếu, ông chồng cứng cõi của tôi ạ.

Vừa lúc đó, chiếc máy điện thoại đặt trên bàn, có chuông reo.

Bà Thuận Thành định đứng dậy, ông Sĩ đã rảo bước vào, nhắc máy lên:

— A lô. Dạ. Tôi Huỳnh Phú Sĩ đây... Dạ...

Bà Thuận Thành nhìn nét mặt biến sắc của chồng, lo lắng: Tội nghiệp, lại chuyện gì ở nhà máy đến với ông rồi...

— Dạ. Tôi sẽ đến ngay bây giờ...

Ông Sĩ luống cuống đặt ống nghe xuống, nhìn vợ nói như hét:

— Con Quỳnh bị công an quận 10 giữ từ bốn ngày nay rồi...

6

Trong biệt thự lập tức nhốn nháo.

Bà Thuận Thành chạy dọc hành lang la lớn:

— Hằng đâu? Chuẩn bị xe hơi cho ba má ra an ninh quận 10.

Thuận Ánh từ trên lầu chạy xuống, chị Mười từ dưới bếp chạy lên, dồn cả ra ngoài cửa lớn.

Bà Thuận Thành vừa thấy Thuận Ánh liền chỉ chiết :
— Con có lỗi trong vụ này lắm nghe. Khi về, má sẽ nói chuyện với con.

— Úa! má. Thuận Ánh sùng sốt: Hôm chị đi sinh nhật bạn về, rồi bỏ đi, con đã kể cho má nghe liền bữa đó, má đâu có nói gì.

— Im. Bà Thuận Thành quát: Con không gọi ra chuyện thẳng Hiếu tới đây chờ hai buổi, sao nó đi...

Ông Sĩ từ trên lầu, đã mặc xong quần áo, điềm tĩnh đi xuống, xen vào:

— Lỗi không phải con Ánh mà ở bà đề nó bỏ nhà đi chơi cách đêm cách ngày, chẳng hề cản ngăn gì cả...

Bà Thuận Thành hậm hực, giận cá chém thớt, quay sang chị Mười:

— Chị đừng đó làm gì? Việc của chị ở đây hả?

Chị Mười định lùi thúi quay vào, bà Thuận Thành lại trừng mắt:

— Ra mở cổng...

Vừa lúc đó Hằng đánh xe ra...

Ngồi trong xe với chồng, bà Thuận Thành vẫn sôi sục:

-- Tôi không ngờ chuyện xảy ra như vậy. Tôi không tin con Quỳnh dính vô bất cứ vụ tội lỗi nào...

Ông Sĩ cau mặt:

-- Bà việc gì phải cuống lên như vậy. Tin hay không đến đó sẽ rõ. Giả sử nó phạm tội...

Bà Thuận Thành nóng nảy cắt ngang:

-- Tôi đã nói nó không phạm tội. Tôi hiểu nó mà...

-- Nó đồng lõa với bọn tội phạm, bà nghĩ sao?

Bà Thuận Thành hơi ngớ ra:

-- Chuyện đó có thể... Nhưng cũng phải cứu nó...

Hằng cho xe chạy nhanh, lượn rất khéo, vượt qua rất nhiều xe phía trước, trên đường Lê Văn Duyệt, rẽ sang đường Trần Quốc Toản, đến thẳng Ty an ninh quận 10 ở đường Nguyễn Tri Phương.

Sau khi trình giấy tờ, nói rõ lý do, vợ chồng ông Sĩ và Hằng được hướng dẫn qua khoảng sân rộng vào phòng tiếp khách của Ty, ở đầu dãy nhà một tầng.

Trong phòng, một cán bộ mặc đồ an ninh màu rêu thẫm, khoảng ba mươi tám tuổi đang ngồi đọc hồ sơ.

Thấy có khách vào, anh ta ngẩng lên. Nét mặt lãnh đạm của anh ta bỗng rạng rỡ :

— Ủa! anh Tư... Anh ta nhanh nhẹn rời khỏi bàn đến bắt tay và ôm chầm lấy ông Sĩ: Anh có việc gì vậy? Từ đầu giải phóng nghe anh ở bên Cục Công nghiệp mà không có lúc nào rảnh tới thăm được.

— Còn tôi đâu biết chú ở đây. Tôi dinh ninh chú vẫn bên Thành đoàn. Ông Sĩ quay lại bà Thuận Thành, giới thiệu: Đây là chú Năm Khởi, trước cùng cơ quan với tôi ở trong rừng. Ông nói với Năm Khởi: Vợ và con dâu tôi đó. Chú chuyện qua an ninh hồi nào vậy?

Năm Khởi vui vẻ kéo ghế mời khách ngồi, thân tình nói:

— Chuyện dài lắm. Khi nào rảnh, mời anh Tư tới nhà chơi dài dài, anh em nhậu lai rai qua đêm, ôn lại kỷ niệm thời gian khổ ở « R » nghe tôi kể đầu đuôi. Thành đoàn chuyển tôi qua đây làm vụ này nhưc đầu muốn bệnh luôn. Chuyện về các loại đối tượng hình sự thanh niên, trộm cướp, giết người, gái điếm, mệt lầm...

Năm Khởi pha nước mời khách rồi vào đề :

— Anh chị Tư tới có chuyện gì vậy? Cần gặp ai...

Ông Sĩ nói :

— Vừa rồi ở đây có gọi điện thoại cho tôi về vụ con cháu Quỳnh, có phải tiếng chú không ?

Năm Khởi ngạc nhiên :

— Huỳnh Phú Sĩ là anh Tư đó hả ? Trời đất. Tôi không nhớ anh Tư là Huỳnh Phú Sĩ. Nhưng cái chính là tôi không thể tưởng nổi con nhỏ đó có thể là con anh Tư.

— Nó là con út tôi đó. Ông Sĩ ngậm ngùi : Khi tôi đi tập kết, vợ tôi mang thai nó sáu tháng... Nó bị bắt về vụ gì đó ?

Năm Khởi nghiêm mặt lại, giọng nói trầm xuống :

— Thời gian gần đây tình hình an ninh thành phố ta rất nhiều phức tạp. Sau những tháng đầu hoang mang lo sợ, bọn phản động đã hoàn hồn phần nào, tăng cường các hoạt động nhằm chống phá cách mạng như tung tin đồn nhảm, ám sát cán bộ, bộ đội, gây một số vụ nổ. Bọn chúng đang tìm lại liên lạc với nhau, nặn ra các đảng phái phản động để gây lực lượng, thành lập các mặt trận như Việt Nam phục quốc, Liên minh dân tộc phục quốc v.v... nhằm lật đổ chính quyền. Mặt khác, lợi dụng tình hình khó khăn về kinh tế, chúng kích các phần tử lính nguy và tội lưu manh, trộm cướp chuyên nghiệp lộng hành, gây ra các vụ cướp của giết người trắng trợn giữa đường phố ban ngày rất man rợ. Những vụ này ngày một nhiều... Hướng tới mục tiêu từ Nô-en đến Tết sẽ tạo ra một cuộc rối loạn toàn bộ về an ninh trong thành phố. Sau đó, kích động quần chúng biểu tình kết hợp với bọn bạo loạn võ trang, cướp chính quyền trong tay cách mạng. Nên chính quyền có chủ trương bắt tập trung cải tạo tất cả các phần tử thuộc đối tượng liên can tới bọn phản động các loại,

các giới và bọn lưu manh chuyên nghiệp để ngăn chặn âm mưu phá hoại.

Bà Thuận Thành vừa nghe Năm Khởi nhắc đến mặt trận Việt Nam phục quốc đã chột dạ. Đến lúc nghe tới việc sẽ bắt cả những phần tử liên can thì bà mất hoàn toàn chủ động. Bà bủn rủn, đưa mắt cho Hằng, nhưng mặt Hằng lúc đó hơi cúi xuống.

Năm Khởi vẫn tiếp tục nói :

— Cô Quỳnh bị bắt hồi 11 giờ 15 phút đêm 20 tháng 12 năm 1975, tại nhà tên Nguyễn Thanh Hiếu, thường gọi là Hiếu Héc-quyn, hạ sĩ quan nguy, đã từng là một trong những tên cầm đầu băng cướp nổi tiếng, có tiền án từ thời nguy. Sau giải phóng, y đã bị chính quyền bắt lại, được giáo dục hai tháng rồi thả ra. Bà con phường xóm phát hiện tên này sống không công ăn việc làm, thường đi suốt ngày, tối mới về. Thỉnh thoảng tại nhà y vẫn có những tên đáng nghi tới tìm gặp. Cô Quỳnh gian díu với y từ lâu nay. Đã có hồi, tới ở hẳn nhà y hàng tuần. Không hiểu những việc này anh chị có biết không? Và đã có ý kiến giáo dục thế nào? Chớ theo chúng tôi tiếp xúc, thì đây là một cô gái hư hỏng, xếp vào loại gái điếm vì lưu manh chưa có cơ sở nhưng thuộc loại hí-pi sa đọa...

Ông Sĩ không đủ bình tĩnh nghe tiếp liền cắt ngang:

— Thôi được, tôi hiểu về nó rồi. Bây giờ, các đồng chí định yêu cầu điều gì ở chúng tôi?

— Cô Quỳnh đã khai ba lăm cách mạng, chúng tôi không tin nên có ý mời gia đình tới, không ngờ là anh. Vậy, nếu anh chị đồng ý bảo lãnh, giáo dục được cháu, chúng tôi sẽ thả.

Ông Sĩ quay qua thấy mặt bà Thuận Thành tái nhợt, lời mắt nhìn ông hoang mang. Ông hiểu thái độ ấy sang ý phó thác, nên nói với Năm Khởi:

— Chú cho tôi gặp cháu được không?

— Anh Tư chờ chút xíu.

Năm Khởi sang phòng bên chừng nửa phút đã quay trở lại:

— Các đồng chí cảnh vệ dẫn cháu ra bây giờ. Năm Khởi ngần ngại nhìn ông Sĩ, nói thêm: Con nhỏ bướng bỉnh và ǎn nói bạt mạng, có lẽ anh chị cũng bỏ lỏng nó lắm phải không?

Ông Sĩ mệt mỏi gật đầu:

— Tôi kẹt công tác nên ít chú ý đến nó...

Ông chưa dứt lời, một chiến sĩ an ninh đã dẫn Quỳnh vào. Quỳnh uể oải nhưng nghênh ngáo, liếc qua mặt những người thân với thái độ [dửng dưng, bước tới trước Năm Khởi. Bộ đồ « hiện đại » gần như lóa thè của Quỳnh, ở giữa phòng làm việc của cơ quan chính quyền, khiến cho bà Thuận Thành và Hằng vốn là những người cứng bóng vía với các loại y phục « thời trang » của bọn thanh niên « hippy » cũng phải ngượng ngùng, nhìn tránh đi nơi khác.

— Cô ngồi xuống đi. Năm Khởi nói với Quỳnh: Cô có nhận ra những ai đang ngồi kia không? Có nhận ra mọi người đang mặc cỡ vì cô không?

Quỳnh nhún vai hết sức du dương. Một bên lông mày nhướn lên xấc xược. Tô ý bỏ ngoài tai.

Bà Thuận Thành lo lắng, nói với con gái bằng giọng ngọt ngào:

— Quỳnh, con phải biết lễ độ với các chú chớ. Chú Năm đây là bạn của ba đó.

Quỳnh vắt chân chữ ngũ, bấu môi lãnh đạm: Tôi không cần gì hết. Tôi chán các người lắm rồi...

Ông Sĩ cố gắng kèm chế, mặt tái hẳn, mạch máu hai bên cổ phập phồng, bàn tay phát run lên, mắt tối sầm. Nhưng thái độ miệt thị, xác xược mỗi lúc một quá đáng của Quỳnh khiến cơn giận buộc phải bùng ra, ông đứng dậy bỏ ra cửa, rồi bất ngờ quay ngoắt lại nói gay gắt với Năm Khởi:

— Khởi bàn chuyện bảo lãnh, bảo đảm gì hết đối với con này. Nó thuộc loại mất dạy mãn tính rồi. Đồng chí hãy tổng nó vô trại cải tạo nào khắc nghiệt nhất. Tôi không muốn nhìn thấy mặt nó ngày nào nữa. Loại nó phải sống ít nhất ba năm trong kỷ luật sắt, may ra mới phục thiện được.

Bà Thuận Thành sợ hãi, hết nhìn con lại nhìn chồng, líu lưỡi, không cất nổi nên lời.

Năm Khởi nghiêm khắc hỏi Quỳnh:

— Cô đã thấy cô là nỗi xấu hổ của ba mà cô chưa?

Quỳnh vẫn giữ nguyên tư thế không nhìn ai, thản nhiên nói rõ từng tiếng:

— Ông đâu phải là ba tôi.

Ông Sĩ, Năm Khởi và Hằng đều sững sờ.

Bà Thuận Thành ghen ngào thốt lên.

— Quỳnh... con ơi!

Mặc nhiên, Quỳnh cố ý đẩy lại:

— Ông không bao giờ là ba tôi... Giọng cô bỗng khan đi: Tôi cũng không bao giờ coi ông là ba cả,

Ông Sĩ giận tím mặt.

— Vậy là đủ. Vậy là đủ... Ông nói với Năm Khởi: Về yêu cầu của gia đình, tôi đã nói với đồng chí rồi. Gia

đình tôi coi như không có đứa con này... Ông cay đắng bắt tay Năm Khởi: Thời tôi về..

Ông chưa ra tới cửa, Quỳnh đã đứng phắt dậy hét lớn:

— Tôi căm thù ông... Tôi căm thù ông...

Ông Sĩ quay ngay lại, nhưng Năm Khởi kịp thời ngăn cản, ra hiệu cho đồng chí an ninh áp giải, đưa Quỳnh ra khỏi phòng, lối cửa sau..

Ông Sĩ chua chát nói với Năm Khởi:

— Đó là một trong những vết thương đau nhất trong đời tôi do quân thù để lại. Có những lúc tôi tưởng như mình hoàn toàn kiệt sức...

Năm Khởi tỏ ý thông cảm, nắm tay ông Sĩ:

— Anh Tư! Tôi hiểu anh. Nhưng anh cũng phải bình tĩnh lại. Khi nào rảnh, tôi sẽ tới thăm và nói chuyện nhiều với anh.

Bà Thuận Thành và Hằng lặng lẽ đi theo họ ra xe. Suốt đường về, ba người không ai nói với ai một lời.

Xe về đến nhà, Thuận Ánh bế bé Nga, cùng chị Mười ra đón. Thấy nét mặt mọi người đều u ám, cả hai lo sợ, không ai dám hỏi han điều gì.

Sau khi rời khỏi xe, bước hết hàng bậc cửa, vào trong nhà, nổi u uất của bà Thuận Thành mới bùng ra. Bà quay ngoắt đến trước mặt chồng khóc òa và la lối:

— Ông là người sắt đá. Ông giết người không dao. Ông đã bỏ tù thằng Sơn... Ông đuổi thằng Hải ra ngoài Bắc. Bây giờ ông lại đang tâm tống nốt con Quỳnh vào trại cải tạo... Trời đất quỷ thần ơi... Tôi đang sống với ai đây... Bà quăng cái xắc xuống nền nhà, nước mắt đầm đìa, mặt mày dữ tợn: Định giết tôi sao ông không bắn một phát súng sáu cho tôi chết ngay đi... Ông giết

dần giết mòn tôi bằng cách ly tán các con, đầy dọa chúng.. Tôi đã nín nhịn ông hết chuyện này đến chuyện kia để cho yên cửa yên nhà, vậy mà ông vẫn cố tình đập tan nát hết...

Ông Sĩ làm lý, gằn giọng:

— Tôi sẽ đi khỏi cái nhà này... Thiệt ghê tởm.

Rồi ông hăm hăm bỏ lên lầu...

Bà Thuận Thành rũ người xuống sa lông, miệng không ngớt rên rầm...

— Tôi muốn chết. Tôi chết mất...

Thuận Ánh và chị Mười hoảng hốt xúm lại, nắm tay, chân, xoa ngực bà.

— Má ơi, má tỉnh đi má...

Hằng lấy nước lạnh và thuốc an thần cho mẹ uống.

Hai chị em dìu bà về phòng. Cố giữ và khuyên giải bà nằm im, cho đến lúc bà thiếp dần vào giấc ngủ.

Ông Sĩ cố gượng lên đến phòng, ôm đầu, thả người xuống ghế. Những cơn đau do căn bệnh đột nhiên buốt rứt từng đợt trong óc khiến ông nghiêng rặng ken két. Thực ra phản ứng của vợ không còn làm ông xúc động. Đỉnh cao nhất đã dồn cả vào xung đột với Quỳnh, lúc đưa con gái duy nhất ấy gào lên trước pháp luật và đồng chí của ông: « Ông không phải là ba tôi ». Ông cảm thấy mình không đủ sức sống nổi trong ngôi nhà này nữa. Ở nhà máy, ông căng sức làm việc, và có những đấu tranh kịch liệt nhưng rồi cũng đến lúc thanh thoi, chứ ở gia đình, một phút thanh thản cũng vô cùng hiếm. Những mâu thuẫn dẫn vật cứ như sóng của biển liên tục oàm oạp vỗ bờ. Có lúc cơn sóng trào ra xa, chỉ để xô vào thêm mạnh hơn mà thôi. Trong gia đình vẫn có những người ông yêu mến như Sơn, Hằng, Ánh, chị Mười, bé Nga. Họ đã cho lại ông những tình cảm êm đềm nhất định. Nhưng bao trùm

lên toàn bộ tinh thần tòa nhà vẫn là sự xảo trá, lúc thật, lúc giả, lúc dấm dùi dạn dạc, lúc lại hiện nguyên hình một con yêu tinh, của vợ ông. Nghi ngờ người vợ đã hy sinh gần nửa cuộc đời chờ mình là một điều tội lỗi, nhưng tin cần bà ta thì thật là đáng sợ. Ông chưa bao giờ có ý nghĩ lỏng kết : mình đã xử sự ly tán cả ba đứa con, mặc dù sự thực diễn ra đúng như thế. Ông giải quyết với mỗi đứa bằng một nỗi lo rất xã hội. Tôi đã sai chỗ nào chẳng? Vụ thắng Sơn là cần thiết. Không thể cư xử khác được. Là một tên lính nguy, nó phải chịu trách nhiệm về lầm lỗi ấy của nó. Chính nó đã giác ngộ và đồng tình với quyết định của tôi kia mà. Và thắng Hải. Tôi hoàn toàn không muốn. Nhưng sự việc xảy ra chính vì nó tự làm mất phẩm chất của nó. Sự có mặt của nó ở trong này chỉ có hại... Còn con Quỳnh, dù thành kiến với tính cách của nó, khi nghe tin nó bị bắt, tôi vẫn cố gắng lên thật sự. Cho đến lúc gặp Năm Khởi, tôi vẫn giữ ý định sẽ bảo lãnh nó về. Tôi chỉ có mình nó là con gái. Và tôi biết vợ tôi tuy bỏ nó tự do với bề ngoài dửng dưng nhưng lại cưng nó nhất. Về nhiều mặt, nó đã là thứ tâm linh gắn chặt với những vui buồn riêng tư của vợ tôi. Nhưng rồi mặc dù cố hết sức kiềm chế, khi nhìn thấy nó, cái hình thể lỏa lồ, cái tính cách kهنh kiện, ngạo ngược, sự việc lại dặt tôi vào quyết định ngược lại. Có lẽ nào tôi sắt đá thật chẳng?

Cánh cửa phòng bỗng kẹt mở. Ông Sĩ giật mình, quay ra. Thuận Ánh khép nép ở ngưỡng cửa, nhìn ông rút rè:

-- Con vô với ba được không, ba?

-- Con vô đi. Lúc này ba đang cần có một người thân ở bên cạnh.

-- Ba buồn ả? Thuận Ánh đi nhẹ vào phòng, ngồi xuống chiếc sa lông đối diện với ông Sĩ.

Ông nhìn sâu vào mắt con, khẽ gạt đầu :

— Ba buồn lắm.

Thuận Ánh tò mò nhìn ba :

— Nhưng chính ba đã làm tất cả kia mà ?

— Tất cả cái gì ?

— Tất cả những chuyện má con nói về anh Sơn, anh Hải, chị Quỳnh ấy.

Ông Sĩ mỉm cười trước sự trong sáng của Ánh :

— Thế con nghĩ sao ?

— Con nghĩ, sau khi cái tạo, con người sẽ tốt lên thì chẳng có gì phải lo buồn. Nhưng tại sao má lại nói đó là « bỏ tù » ? Con cũng thấy có vẻ như thế... Tại sao lại liệt chị Quỳnh vô loại lưu manh, trộm cướp ?

Ông Sĩ cười gượng :

— Ba sẽ nói chuyện này với con vào lúc khác nghe. Bây giờ chính ba cũng đang khổ tâm và đau đầu. Ba đang muốn quên đi, để nhớ lại vào lúc tỉnh tâm hơn. Ba chỉ cần con hiểu : Tại sao không phải là con, hay chị Hằng, chị Mười, mà là chị Quỳnh bị bắt. Còn « cái tạo » có phải là nhà « tù » hay không ? Thì ba nói với con không phải, nhưng nó cũng không phải nhà mình con rõ chưa ?

— Dạ.

Thuận Ánh im lặng cúi đầu mân mê gấu áo hồi lâu, rồi ngược nhìn ông Sĩ :

— Ba ạ. Lúc ở dưới nhà, ba nói ba sẽ bỏ nhà đi ?

— Đúng ba sẽ đi. Điều đó cần cho ba và cho cả má con nữa.

— Ba đừng đi, ba ạ.

— Vì sao vậy ?

— Con không muốn ba đi.

— Con còn muốn gì nữa không ?

Tần ngần một lúc, Thuận Ánh khàn khản :

— Con muốn ba tha lỗi cho chị Quỳnh, ba xin cho chị Quỳnh về. Con thương chị Quỳnh.. Con cũng thương má...

Ông Sĩ bật cười khế :

— Như vậy con « cách mạng không triệt để » rồi đó. Thấy lòng nhẹ bớt, ông Sĩ hỏi: Ba thấy con hay bị chị Quỳnh ăn hiếp, con vẫn sợ nó kia mà...

Thuận Ánh nhoèn miệng :

— Sợ nhưng thích, ba à. Chỉ hay nạt nộ, coi bộ dữ dằn, con sợ nhưng con mê chỉ. Chỉ toàn diện lắm, ba.. Chỉ cũng thương con...

Ông Sĩ liền kể lại toàn bộ câu chuyện xảy ra ở Ty An ninh cho Thuận Ánh nghe. Cô bé trở mặt, hồi hộp và sau cùng, tái mặt đi. Kể xong, ông Sĩ hỏi Thuận Ánh :

— Nếu con ở trường hợp của ba, con sẽ xử lý sao ?

Thuận Ánh ngân ngấn nước mắt, lắc đầu :

— Con cũng không biết nữa. Con không biết chuyện đó. Nhưng con thương chị.

Ông Sĩ nhìn con, bần thần. Tình thương bỗng dậy cộn trong lòng. Ông quyết định nhắc điện thoại, quay số cho An ninh quận 10.

— A-lô. Tôi xin gặp đồng chí Năm Khởi... Năm Khởi đó à... Có chuyện cần nói với đồng chí. Về nhà tỉnh trí lại, tôi có ý định xin các đồng chí cho cháu Quỳnh về. Ý đồng chí thế nào ?

Từ đầu dây đẳng kia Năm Khởi cười khà khà :

— Trong công tác anh Tư là người thận trọng, sao trong chuyện gia đình, anh có vẻ nóng nảy quá vậy ? Sau khi anh ra về, tôi cũng suy nghĩ kỹ chuyện này. Thấy thương anh. Hậu quả sự đầu độc thực dân mới

của Mỹ nó nặng nề như thế đó. Một đứa con gái như con Quỳnh có thả về với anh, cũng không thay đổi tình tình một sớm một chiều đâu. Bắt nó đi cải tạo cùng với bọn lưu manh trộm cướp, tôi không nỡ. Nên tôi có ý định chuyển nó sang bên thanh niên xung phong của Thành đoàn. Ở bên đó, tuổi trẻ đẹp lắm. Và chắc chắn sẽ có tác dụng giúp nó trở nên một người tốt.

Ông Sĩ thoải mái thở phào:

— Tôi tán thành. Đầu óc tôi trở nên lú rồi. Đó chính là lối thoát tốt nhất cho nó. Tôi hoàn toàn tin tưởng ở đồng chí.

Đặt điện thoại xuống, ông Sĩ nói với Thuận Ánh.

— Quỳnh sẽ đi thanh niên xung phong, con nghĩ thế nào?

— Ôi! Mắt Thuận Ánh sáng lên: Con cũng đang có ý định đi mà ba. Con ghi tên ở phường rồi...

Ông Sĩ xúc động:

— Nhưng con còn phải chờ khai giảng để học hết lớp 12 kia mà.

Thuận Ánh quả quyết:

— Nếu được gọi, con sẽ đi thanh niên xung phong trước. Con muốn được cống hiến. Con muốn được trở thành Pa-ven Coóc-sa-ghin... Ba ơi, như vậy ba sẽ không đi nữa chứ, ba?

Mặt ông Sĩ hơi trầm lại:

— Con à! Dù sao ba cũng sẽ đi... Thấy nét mặt lu lu của Ánh, ông nói thêm: Cũng có thể chỉ đi một thời gian... Đây là chuyện riêng của ba và má, con à.

Nhật ký của Hằng.

Ngày 25 tháng 12 năm 1975.

Những gì tôi chờ đợi và linh cảm cuối cùng đã xảy ra vào ngày Nô-en buồn tẻ này. Đúng ra, chỉ buồn tẻ cho riêng gia đình tôi đang ở này thôi. Rõ ràng hai chính kiến không thể cùng chung một mái nhà được.

Ba đã bỏ về ở khu tập thể của nhà máy. Chắc chắn, ông sẽ đi hẳn.

Má nằm liệt giường từ sau hôm ở An ninh quận 10 về.

Thuận Ánh khóc sưng mắt. Không hiểu vì ba hay vì má. Đây là lần đầu tiên nó bỏ tập thể dục thăm mỷ vào buổi sớm và bỏ học đàn. Nó cũng từ chối không tham gia với mấy cô cậu đoàn thanh niên phường đi giữ trật tự đêm Nô-en.

Tội nghiệp chị Mười và bé Nga. Cả hai đều ở ngoài cuộc, lẽ ra, phải được hưởng đêm Nô-en trọn vẹn và vui vẻ.

Cổng nhà đóng im ỉm. Chuông bị ngắt, không tiếp khách.

Nhận được thư của Sơn. Lẽ ra phải vui mừng lắm. Những lời lạc quan của anh khiến tôi cảm thấy nhạt nhẽo và nghi ngờ.

Tôi cũng quyết định không đến Hội tri thức yêu nước như lời khuyên của ba. Cũng chẳng thiết nghĩ tại sao?

Hình như ba đã quá đáng khi đối xử với Quỳnh... Ba không hiểu, không chịu chú ý hiểu về nó.

Tại cả Quỳnh nữa. Nói Quỳnh là đứa con hư cũng không hề oan.

Ôi chao. Mệt mỗi...

Muốn ngủ. Không sao ngủ được.

8

Từ sau lần Hải đi phép Sài Gòn trở ra, không khí giữa Hà và Hải trở nên căng thẳng. Họ sống lẳng lặng, phải lẽ, buồn và dè chừng nhau.

Hải bất lực hoàn toàn sau khi tìm mọi cách « tiến công » vào lãnh đạo nhà máy và Vụ tổ chức cán bộ. Điều khó khăn nhất là mọi người đều biết rõ ba anh và đã nhận được thư can thiệp của ông. Riêng với Hà, chuyện chuyển vào Sài Gòn công tác đã bị cô cứng rắn xỏ toẹt, coi như không bàn đến nữa. Hải bất mãn tột độ, có lúc muốn phá ra khỏi khuôn khổ tổ chức, nhưng rồi không đủ can đảm. Từ ngày miền Nam giải phóng, tinh thể đã khác đi. Những sự nhân nhượng và chiếu cố cho một số những hành động quá đáng của những người như anh đã chấm hết, bởi khái niệm về sự đi xa bây giờ không còn bao hàm ý nghĩa hy sinh thiệt thòi như trước nữa. Nhất là ở anh, anh chưa hề hy sinh bao giờ. Tuy nhiên, càng kiểm chế, anh càng sốt ruột cồn cào. Bộ mặt đáng yêu của Hà nhiều lúc đã giục lên trong anh niềm căm ghét. Anh thường kiếm cớ không đâu sinh sự nhằm gây cuộc cãi lộn ào ào cho hả giận. Nhưng Hà hết sức lạnh và kiên quyết :

— Anh đừng có tìm cách gây sự với em. Hà nói: Em sẽ không cãi nhau với anh đâu. Em không vào là không

vào. Còn anh thì tùy. Anh vẫn có thể tự ý bỏ công tác ở nhà máy kia mà... Tất cả đều không có gì quá đáng với em cả. Cho nên anh đừng bực tức tìm cách trút hấn học lên đầu em, nhằm mục đích cho hả cơn giận của mình.

Hải hàm hừ một lúc rồi im. Con người ngang tàng của anh vẫn hằng coi thường mọi đối tượng trong các xung đột. Chỉ với riêng Hà, khi Hà tỏ ra nghiêm khắc, anh thường chịu nén lòng mình xuống. Có nhiều khi xét lại, anh nhận ra sự nhẫn nhục ấy là biểu hiện yếu kém. Anh thấy xấu hổ, tự răn mình cứng cỏi lên. Ít lâu sau, có chuyện xích mích khác, tình thế vẫn không khác đi. Hà bao giờ cũng buộc anh vào thế im lặng. Và luôn luôn làm chủ lý lẽ. Hà đã cho anh hết tình thương để cứu anh khỏi cuộc sống cô độc. Cô đã yêu anh với tấm lòng rộng lượng, cảm hóa anh đoạn tuyệt với lầm lỗi và thói hư, trở thành anh bây giờ. Anh đã quên có Hà ở bên cuộc đời. Thiếu Hà, anh mất hẳn hiện tại đầm ấm, rơi trở lại quá khứ cô đơn từng khiến anh e sợ rùng mình... Gọi là sợ hay kính nể Hà, thì không đúng. Nhưng trong những lúc va chạm, anh bị lùi vào thế không bình đẳng. Nó là một đối cảm tự nhiên, khó giải thích mà anh cũng ngạc nhiên cho chính mình.

— Hà ạ. Dù sao em cũng nên thông cảm với ba má và với anh. Cuối cùng, Hải phải làm lành: Cứ cho rằng quan điểm của anh là sai đi...

— Tại sao lại « cứ cho rằng »? Hà cắt ngang: Phải nói là sai rõ ràng.

— Ừ, thì sai rõ ràng. Hải miễn cưỡng nhân nhượng: Tiếc là em không vào Sài Gòn cùng với anh chuyển vừa rồi. Anh tin rằng nếu em vào trong đó, em sẽ không lên án anh kịch liệt thế đâu. Mà thôi. Đẹp chuyện đó

lại. Anh muốn em nghĩ nhiều hơn đến tình cảm giữa chúng mình với gia đình. Má và các em, chưa ai biết mặt em. Ba cũng mong em vào. Sơn đi cải tạo vắng. Anh ở tận ngoài này. Em thử tưởng tượng xem ba má sẽ buồn thế nào khi ý nghĩa của sự sum họp lại vẫn là chia ly.

— Anh đừng nói những lời chua chát ấy với em làm gì. Tất cả đều tại anh. Nếu anh không sai lầm, sẽ không có phản ứng của ba. Em chỉ là người tán thành với ba thôi. [Em không phản đối hẳn chuyện anh vào. Quan điểm của em, trong giai đoạn giao thời của cách mạng, quan hệ xã hội rất nhiều phức tạp, những người yếu bóng vía như anh chưa nên vào vội. Chẳng lẽ anh không kiên nhẫn được một, hai năm hay sao?

— Vậy thì em cũng là một người yếu bóng vía. Hải vận lại. Tại sao em không dám vào? Em cũng sợ chứ gì?

— À. Hà cười: Đó là chuyện khác. Em tin ở mình chứ. Có điều, để cho người khác nghĩ rằng mình vào chỉ để hưởng một đời sống sung sướng, em thà ở miền đất gian khổ ngoài này còn hơn. Nếu trong đó đời sống sung sướng thật, em càng thương miền Bắc hơn. Nhân dân miền Bắc đã hy sinh rất nhiều cho miền Nam. Ba đưa em trai của em đều vào Nam chiến đấu. Bây giờ hòa bình rồi, nếu chọn nơi sống, em sẽ chọn mảnh đất nhiều gian khổ để được làm việc và sống có ý nghĩa hơn. Hai nữa, nếu phải lo, em lo cho chính anh...

Hải muốn phát câu vì lý sự ương bướng ngọt ngào của vợ. ☺

Anh đành phải kêu gọi sự chinh phục của má đối với ba anh bằng lá thư lời lẽ khẩn cấp hồi trước Nô-en.

Ngoài tết dương lịch mấy hôm, một buổi chiều lạnh buốt gió mùa đông bắc, Hải đi làm về sớm hơn Hà, được bà cụ Ủy bên cạnh nhà đưa cho bức thư của ba anh từ Sài Gòn gửi ra. Anh hồi hộp bóc ngay.

«Hải và Hà, hai con của ba.

Ba đã nhận được cả hai thư của hai con. Ba hiểu những quan điểm của Hà. Ba rất quý trọng con. Ba cũng thương Hải, nhưng ba bắt buộc phải cư xử với con như vậy vì những khuyết điểm của con hồi đi phép.

Ba viết thư này cho các con không phải chỉ vì nhận được hai bức thư cách nhau một tuần, từ tháng trước, mà vì tình hình gia đình bây giờ có những thay đổi, theo ba, các con nên trở vào gấp.

Mới đây, ba và má có những xích mích căng thẳng. Ba không chịu nổi khi má các con vẫn tiếp tục lừa dối ba và nhà nước trong công việc kinh doanh. Vừa qua, trước Nô-en mấy ngày, Quỳnh quan hệ bất chính với một tên can phạm thuộc loại cướp của giết người, bị công an bắt. Quỳnh là đứa con gái hư, chịu ảnh hưởng nặng nề lối sống Mỹ, ở nhà không có khả năng giáo dục, nên ba đã đồng ý đưa em đi cải tạo ở Xuyên Mộc. Má các con phản ứng vụ này rất dữ. Về chuyện gia đình, ba thấy mình mệt quá sức rồi. Nếu tiếp tục ở lại gia đình, những mâu thuẫn mỗi lúc một tăng, hậu quả sẽ không biết tới đâu. Nên ba quyết định về khu tập thể của nhà máy ở. Có thể, xa nhau ra, ba và má sẽ cùng dễ chịu hơn. Những tác động cải tạo xã hội vào má sẽ khác quan hơn, giúp cho má con thay đổi được cách nhìn. Nhưng hiện tại, sự ra đi của ba, vô tình để má con trong cảnh cô đơn, trống trải. Nhà chỉ còn lại em Hằng và Thuận Anh. Vì vậy, ba bắt buộc phải nhân nhượng xử trí với Hải để con về ở gần bên má, với điều kiện cả Hà cùng vào. Ba phải nói thẳng, ba tin Hà hơn Hải. Có Hà ở bên, ba sẽ an tâm được. Về Hải, ba mong rằng, lần

trở về này, con sẽ tự rút ra cho mình một bài học tốt. Con phải luôn nhớ, con là một tri thức đại diện cho chế độ xã hội chủ nghĩa. Phải biết sống tỉnh, đừng để vật chất nó bắt mình làm nô lệ.

Ba đã viết thư cho nhà máy Hải và Vụ tổ chức của Bộ. Các con hãy bàn bạc cân nhắc lại ý kiến của ba. Rồi viết thư vào cho ba biết sớm.

Má con hiện mệt vẫn nằm liệt giường.

Ngày nào ba cũng về thăm qua. Sức khỏe của ba cũng kém xuống.

Chúc hai con mạnh khỏe và hạnh phúc.

Ba

HUỲNH PHÚ SĨ

Vài chỗ trong lá thư làm cho Hải gai gai khó chịu. Nhưng đọc xong, anh thở phào, phần chấn憾. Anh lướt qua lá thư lần nữa rồi hớn hờ huýt sáo bước ra cửa ngóng lên mặt dề.

Bà cụ Ủy từ dưới bếp công cộng thấy thái độ khác thường của Hải, vừa cười, vừa hỏi:

— Chú Hải nhận được tin mừng của ông bà trong Sài Gòn hả...?

— Chúng cháu sắp chia tay với bà rồi. Hải nói to: Sắp từ biệt Hà Nội rồi. Anh nhìn đồng hồ: 5 giờ 25 phút, liền khép nhẹ cửa đi lên phía bờ dề... Chờ trên mặt dề chừng năm phút thì Hà về.

— Trời rét, anh lên đây làm gì thế? Hà hỏi.

Hải cười hề hề, dỡ xe đạp của Hà:

— Nào, đưa anh dắt xe xuống cho. Có thư của ba. Ba yêu cầu chúng mình phải vào ngay. Hải vui vẻ rút lá thư trong túi đưa cho Hà: Em đọc đi. Đùng chữ ba trăm phần trăm.

Hải dắt xe xuống trước. Hà nhiu mắt cho khỏi gió, vừa đi vừa đọc thư phía sau.

Về đến nhà, đọc xong lá thư, Hà ngồi thừ ra giường.

— Em thấy thế nào? Hải chưa kịp dựng xe đạp, đã sốt sắng hỏi.

Hà lằm bằm:

— Trong thư toàn những chuyện buồn, em không hiểu sao anh lại có thể vui được?

Nói rồi, cô lẳng lặng bỏ xuống bếp.

Yêu cầu đột ngột của ông Sĩ hoàn toàn nằm ngoài chờ đợi của Hà. Như thế đó, tóm lại, Sài Gòn không phải là nơi bắt đầu cuộc hưởng thụ mà nó còn bắt con người phải tiếp tục chịu đựng những đau khổ của thử thách mới. Hà bỗng thấy thương ông Sĩ. Dù sao, việc bỏ nhà đi cũng là biểu hiện mệt mỏi và bất lực. Phải nhân nhượng với Hải và thúc giục Hà vào, chừng đó ông bắt đầu hoang mang. Tại sao, Quỳnh bất trị, đến nỗi ông phải đưa nốt cô ta đi cải tạo? Và cả bà Thuận Thành, mẹ Hải thật là người như thế nào?

Hà lẳng lẽ làm thức ăn, nấu cơm, vừa theo đuổi những trần trở. Có thể mình đã cố chấp và đã « sợ » Sài Gòn như Hải nói chẳng? Rõ ràng ở đó đang tiếp tục những cuộc « đấu tranh » phức tạp không kém gì chiến tranh, trong khi mình chỉ nhận thức tình trạng xã hội ấy qua một ông chồng sau chuyến đi phép, rồi vội vàng « ban bố » một « sắc lệnh » cự tuyệt đi vào. Phải chẳng mình cũng chưa tự tin? Nhưng vào Sài Gòn giữa lúc gia đình Hải đang ở trạng thái tan rã, mình sẽ làm được gì? Còn Hải? Anh chàng sẽ tiếp tục lồng lên như con ngựa được trở về đồng cỏ chứ không phải chơi đùa. Mình chưa là gì trong nhà chồng. Người hiểu và thương mình nhất là ông Sĩ, đã đi rồi. Còn mẹ chồng? Em chồng? Mình quyết định trở vào giữa cuộc xung

đột, có phải đã hờm mình quá chăng? Không được. Việc này đối với tôi bất ngờ và mông lung lắm. Anh chàng Hải đang hờn hờ với kết quả duy nhất, được trở vào kia, sẽ chẳng có tích sự gì trong niềm tâm sự của tôi cả. Phải hỏi ý kiến nhiều người trước khi quyết định. Dù sao, tôi vẫn quyến luyến rất nhiều với Hà Nội thân yêu của tôi.

9

Những ngày cuối năm 1975. Miền Nam đột nhiên nhận những đợt rét từ ba chục năm nay chưa hề có. Ở Sài Gòn dai dẳng một tin đồn đại ngu ngốc của bọn phản động: « Miền Bắc giải phóng miền Nam đã đem theo cả cái rét vào. Từ nay trở đi, miền Nam sẽ mang đủ thời tiết, khí hậu khắc nghiệt và thiên tai như miền Bắc... » Cũng không ít kẻ tin ngay điều đó. Một thứ cuồng tin xuất phát từ định kiến ác độc với chế độ mới. Sau khi họ thất vọng bởi đã qua đi thời gian sáu tháng tiên đoán của các loại « mặt trận phục quốc » cải lương, các loại trí thức hão huyền, bọn tư sản ngoan cố, bọn phản động các tôn giáo, những bọn phao tin đồn nhằm độc ác và ngu ngốc, về sự sụp đổ của chính quyền cộng sản, một « nước miền Nam trung lập » như kiểu Hồng Kông sẽ được thành lập, các tàu Mỹ sẽ đón những người tỵ nạn ở Vũng Tàu, những ngôi sao biển đổi trên bầu trời ứng với các điềm gỡ báo hiệu một cuộc chiến tranh dẫm máu mới, về việc các « sư đoàn phục quốc » từ Tây Nguyên sẽ tràn về giải phóng Sài Gòn vào dịp tết... Những tên bịp bợm để ra như nấm, áp phe các tin đồn đã hết không ít tiền, vàng của bọn người cẻ tin...

Chính quyền cách mạng vẫn ngang nhiên tồn tại. Đã qua đi nhiều những bờ ngõ, ấu trĩ. Đã sáng suốt, nỗ lực khắc phục được nhiều khó khăn. Nếp sống an ninh và sinh hoạt của thành phố đi dần vào ổn định.

Đám thanh niên nam nữ còn cảm ơn cái rét bất ngờ giúp cho họ có cơ hội tung ra các loại trang phục mùa đông đa dạng, đa sắc, từ xưa, chỉ tranh thủ mặc vào lúc trời chợt lạnh hoặc trong phòng dạ hội có máy điều hòa không khí.

Đường phố đã bớt đi nhiều các xe hơi bóng lộn của các quan chức nguy và gia đình tư sản.

Người dân đã hiểu cộng sản bằng ý thức thực tiễn và khách quan hơn.

Không có tắm máu. Không có khủng bố trả thù. Cũng chẳng có chuyện hành hạ các cô gái, hoặc cưỡng ép họ lấy thương binh. Không đóng cửa các nhà thờ, chùa chiền... Nhiều cái không có như người ta tưởng theo «chuyên thoại» của bọn chiến tranh tâm lý nguy. Nhưng nhiều cái người ta không tưởng lại có và gây ngạc nhiên không kém. Đó là sự thay đổi rất nhiều trong các sinh hoạt, tập quán, nếp sống, việc làm, luật pháp... Một sự đảo lộn tổng thể bắt buộc nhưng tự nhiên bởi sức chi phối của cao trào... mà muốn hay không muốn, người ta cứ phải theo.

Đã qua đi những cái nhìn lãng mạn và siêu phàm hóa người giải phóng. Nhân dân và người giải phóng đã chan hòa làm một đề cùng sống, cùng bắt tay xây dựng lại đất nước. Cá nhân mỗi người cách mạng cũng trở nên thật hơn với đủ mọi ưu điểm và nhược điểm của con người, để có khi người này là mẫu mực tích cực, người kia lại là mẫu mực tiêu cực, gây ra những ảnh hưởng tốt xấu lẫn lộn trong quần chúng.

Người dân đã qua thời tung hô và rắc hoa lên đầu các chiến sĩ giải phóng quang vinh, vừa đem lại «hòa

binh vĩnh cửu cho đất nước. Những người cảm tình với cách mạng đã qua giai đoạn xóc nổi bưng bưng. Còn những người mặc cảm bởi nhiều, ít lỗi lầm cũng đã qua tâm trạng sợ hãi. Với tư cách là nhân dân, mọi người bắt đầu cùng nhìn nhau về chính quyền với những con mắt bình tĩnh và khắt khe hơn, bắt đầu đòi hỏi chính quyền phải mới và đẹp thực sự như mong muốn. Cách mạng kia mà. Tức là phải đẹp và tốt hơn trước gấp bội.

Họ bắt đầu tham gia phong trào cách mạng một cách chín chắn và hiệu quả. Đã bớt các đoàn tuần hành hàng trăm xe buýt hoặc xe vận tải kéo dài trên các đường phố, với kèn trống inh ỏi, vô cùng lãng phí. Đã bớt những cuộc tập hợp quần chúng bất thần để khoa trương ồn ào, sau đó, một cán bộ tuyên huấn nọ lên nói tràng giang bốn giờ đồng hồ liền về chủ nghĩa xã hội, trong khi chính anh ta chỉ hiểu một cách mơ hồ và sai lệch. Công nhân các nhà máy bớt phải ngừng sản xuất để lời đi bất cứ lúc nào, vào các cuộc mít tinh từ cấp quận đến thành phố trong những dịp chào mừng và kỷ niệm liên miên... Các nhà máy đã đi vào sản xuất với hiệu quả tối đa của thời gian và năng suất trong tổ chức ổn định và khoa học, do sự có mặt của các nhà lãnh đạo kinh tế cách mạng kết hợp với các nhà tư sản kỹ nghệ và trí thức cũ nhiệt tâm. Các đoàn thanh niên xung phong hàng vạn nam nữ gồm những học sinh, sinh viên lành mạnh lạc quan và những người hóm qua còn thất nghiệp, là linh nguy, gái điếm, lưu manh, trong cuộc sống bế tắc được giác ngộ, lũ lượt lên đường tới các vùng thủy lợi, kinh tế mới, các công, nông trường xây dựng. Hàng vạn gia đình, nạn nhân của các cuộc di tản, tràn vào thành phố trong mấy chục năm chiến tranh, ùn ùn trên đường trở về quê hương. Các trường đại

học, trung học, tiểu học tập trung sinh viên, học sinh, chuẩn bị khai giảng trở lại... Các tri thức cũ đã lần lượt được chính quyền mời ra làm việc. Các lực lượng an ninh, bộ đội, tự vệ, dân phòng tăng cường hoạt động, giữ cho thành phố về căn bản trật tự, không chế được các vụ âm mưu bạo động chính trị và võ trang của bọn phản động ngoan cố.

Hàng ngày, nhất là vào các chủ nhật, hàng chục vạn nhân dân thành phố, các nhà máy, xí nghiệp, cơ quan, trường học, phường khóm... nườm nượp như chảy hội đôn về các khu vực quy hoạch thủy lợi Lê Minh Xuân, Củ Chi, Phạm Văn Cội, ngoại vi thành phố để đào kênh mương phục vụ cho nông nghiệp...

Bọn tư sản mại bản, đa số là người Việt gốc Hoa, xưa nay bá vương nền kinh tế miền Nam, không một chính phủ nào dám động đến ngai vàng của chúng, lần lượt bị đánh gục...

Hào khí cách mạng đã nhập vào tim óc quần chúng, tạo nên khí thế hừng hực của nhịp sống lạc quan và hy vọng trong những bước chuyển vĩ đại, ít vội vàng, ít bùng bột hơn ban đầu.

Thế nhưng, người ta cũng bắt đầu chú ý hơn đến những khó khăn tiêu cực báo hiệu ở tình trạng vật giá ngày một đắt đỏ, nạn thất nghiệp vẫn đang là cơn sốt nóng gắn vào đời sống hàng ngày của những gia đình đông con cái, nỗi lo lắng của rất nhiều gia đình có chồng, con đi học tập cải tạo, việc thi hành các chính sách khi thiên tả, khi thiên hữu hoặc sai lầm của một số cán bộ chính quyền ấu trĩ, mất phẩm chất, sự lúng túng trong quản lý kinh tế, bọn cơ hội đủ mọi loại len vào đục khoét cách mạng cũng là một tệ nạn gây khó khăn không ít.

Người ta cố gắng làm quen và thông cảm với những khó khăn của cách mạng. Mỗi con người đều bị trần trở, giằng xé giữa cái đẹp họ đang hướng về của xã hội mới, với cái đủ (giả tạo) họ đã được hưởng của xã hội cũ. Giữa sự muốn hòa nhập, tận tình cống hiến cho cái tốt của cách mạng, với sự mắc cảm và thành kiến với cái khác của chính cuộc cách mạng này. Người ta không còn lo sợ những lầm lỗi của quá khứ bị đào bới lại, nhưng lại hoài nghi về tương lai. Mỗi con người đang thực sự vật lộn với chính mình để tìm ra chân lý trong cuộc sống mới. Một chỗ đứng. Một điều kiện làm việc. Một niềm tin. Và một đời sống tạm ổn định. Tất cả đều trở nên nổi khát khao của từng con người thành phố như một đòi hỏi thúc bách để an tâm bắt tay vào cống hiến một cách thoải mái cho tổ quốc.

Sài Gòn! Cuộc đời mới của Người sẽ còn nhiều khó khăn. Những thử thách sẽ nặng nề phức tạp không kém cuộc chiến tranh bom đạn. Bởi chiến tranh tập trung về diễn tiến tuyệt đối trong phạm vi bạo lực, còn cuộc đấu tranh kinh tế trong hòa bình lại là diễn tiến tương đối trong vô hạn của đời sống. Mỗi con người bắt buộc phải dàn trải mình ra từ những nhu cầu nhỏ nhất trong sinh hoạt, cho đến tầm tư duy chính kiến. Và đều phải chịu va đụng thường xuyên, liên tục mọi mức độ xung đột âm thầm. Tại đây, một cuộc chọn lọc êm đềm nhưng vô cùng khắc nghiệt xảy ra với phẩm chất từng con người. Sẽ có hàng triệu nhân tố tích cực bền vững và hàng triệu nhân tố tích cực khác xuất hiện trong cuộc thử thách, đồng thời cũng không ít kẻ tự đào thải mình ra khỏi hàng ngũ cách mạng, biến thành tha hóa hoặc phản bội.

Bà Thuận Thành tiếp đón vợ chồng Hải từ Hà Nội vào, với thái độ bình thản. Bà thu xếp cho hai người ở toàn bộ lầu hai như đã hứa.

Sau các vụ căng thẳng với chồng, và trận ốm thực sự kéo dài bảy ngày, bà Thuận Thành đã trở nên sắt lại với mọi thành kiến « phe » cách mạng trong nhà. Vợ chồng Hải, vô hình chung cũng bị phân biệt. Hồi đầu giải phóng, bà tưởng quý Hải nhất, bây giờ, tất cả thương yêu đều da diết hướng về Sơn, Quỳnh, Thuận Anh và Hằng.

Đối với Hải, bà vẫn cần sự đồng tình và vai trò cố vấn trong các áp phe và đối phó với các chính sách kinh tế của nhà nước. Nhưng đó là quan hệ buôn bán, với những nguyên tắc lạnh lùng và sòng phẳng. Còn về tình cảm, bà hững hờ, không sao nhìn nhận Hải nồng nhiệt như trước nữa. Muốn tỏ ra ân cần để Hải khỏi nhận ra và tủi thân, bà vẫn không xua được ấn tượng nặng nề: « Nó là dân cách mạng, sớm muộn nó cũng sẽ giống ba nó », nên cư xử của bà trở thành miễn cưỡng, giả tạo. Bên cạnh Hải, còn có cô vợ « Bắc Kỳ » trăm phần trăm, một đứa con gái « quê kệch », chỉ nhìn thấy mặt, bà đã ác cảm, như cô ta là nguyên nhân sinh ra mọi đau khổ của bà và sự đảo lộn của xã hội. Một điều nữa, bà không hài lòng là con trai bà tỏ ra « sợ vợ ». Phải chứng kiến những đối xử bình đẳng « một cách hạ mình » với vợ của Hải, bà rất gai mắt. Một lần, bà nói thẳng với con:

— Có phải chủ nghĩa xã hội giáo dục quan hệ vợ chồng bình đẳng đến nỗi con phải sợ và phục vụ vợ như một đứa đầy tớ không?

Hải ngạc nhiên :

— Sao má lại nói vậy ?

— Có những lúc trước mặt má, con Hà nói, con chỉ ngồi im. Và có phải chính con đã giặt quần áo cho nó không ?

Hải cười gượng :

— lia vô đây một thân một mình, con không muốn cô ấy buồn về một chuyện mâu thuẫn nhỏ nào nên cũng nhân nhượng chút đỉnh. Còn việc giặt quần áo, từ hôm vô đây, chưa quen với thời tiết, cô ấy mệt, con có giặt giúp. Ở miền Bắc chuyện đó thường lắm.

— Chết thì thôi chớ má không chấp nhận những thông thường như thế được. Hãy coi má với ba con đó, có bao giờ má để ba con phải lo những chuyện vụn vặt nội trợ, giặt giũ. Hay thằng Sơn với con Hằng đó. Con Hằng tiến sĩ chữ đầu loại vừa. Vậy mà nó bỏ tuốt, ở nhà thờ chồng, nuôi con. Người đàn ông phải ra đàn ông chớ.

Hải đành làm ngơ, coi đó là chuyện đâu có tiếp tục tranh luận cũng không bao giờ đi tới kết quả. Má anh không thể quan niệm khác. Còn anh cũng không thể sửa chữa khác. Hà không hề bắt anh phải giặt giũ. Trong đời sống tình cảm cũng như sinh hoạt gia đình, bao giờ Hà cũng hy sinh cho anh rất nhiều. Nhiều đến độ, nếu hoàn toàn đứng đưng trước mỗi lúc, mỗi công việc có thể giúp Hà được, anh cũng cảm thấy ngượng. Phải nấu một bữa cơm, giặt bộ quần áo, hay có khi phải đi chợ mua miếng thịt, mớ rau, trong lúc Hà bận hay mệt mỏi, anh lại hào hứng, hơn hử vì đó là dịp hiếm có, để có thể làm vui lòng người vợ vốn rất thương chiều anh. Lần trở vào này, thậm chí những phản ứng của bố và vợ, lại gặp phải thái độ lạnh lùng của mẹ, trong không khí gia đình có vẻ rời rã.

Hải cũng đóng một vai phải chẳng hơn lần trước. Anh gặp riêng và yêu cầu với mẹ :

— Những chuyện nổi giận của ba khiến con buộc phải sống thận trọng ít ra là ở nhà máy, với ba và với vợ con. Lối sống thoải mái trong hoàn cảnh hiện tại của cách mạng thường bị lên án mất phẩm chất. Về ba, má đã biết. Còn vợ con, nhìn cách ăn mặc giản dị chân phương, má cũng rõ cô ấy khó theo kịp, và thông cảm với những sinh hoạt hiện đại trong này, vì vậy, lần này, để khỏi xảy ra chuyện xích mích không cần thiết, con sẽ tránh những phê trương về sinh hoạt và bộc lộ quan điểm.

Bà Thuận Thành hỏi ngang :

— Tóm lại, con sợ chớ gì ?

— Con đâu có sợ. Hải ngượng nghịu : Kinh nghiệm va chạm với những loại người tính bảo thủ lớn như ba và vợ con, phải theo chiến thuật « nhũ đá ». Ở miền Bắc có nhiều núi đá, vào mùa mưa, nước lũ dội ào ào, nó vẫn trơ ra, nhưng cứ chảy từng dòng nhỏ, rỏ từng giọt, từng giọt, lâu dần, đá cũng phải mềm ra thành những sợi nhũ buông thả xuống miệng các hang động.. Quan điểm của con không thay đổi chút nào. Về phía ba, chắc phải chờ vài năm nữa, đến lúc về hưu, nhìn lại hai bàn tay trắng ba mới tỉnh ngộ. Với vợ con, con chắc không quá nửa năm đâu. Ở ngoài Bắc, chúng con sống thiếu thốn và gian khổ lắm, những tài sản má trang bị cho chúng con là những thứ nằm mơ cô ấy cũng không dám nghĩ tới. Con tin không bao lâu, cô ấy sẽ đồng tình với con. Nhưng hiện tại, cứ coi như « cách mạng » đang thắng.

Bà Thuận Thành bật cười :

— Vậy má con mình phản cách mạng hả ?

Hải cười theo :

— Má con mình là cách mạng cấp tiến hơn. Từ nay, mọi chuyện xã hội hay chính sách, con và má nên thỏa thuận không nói trong gia đình nữa. Cũng may má đã lo xong vụ nhà máy, các vấn đề thương mại sẽ không còn là chuyện công khai nữa.

Bà Thuận Thành hỏi ướm :

— Má còn một số vải quý và sợi tổng hợp Nhật, theo ý con nên xử lý cách nào? Có nên kê khai tồn kho không?

Hải giở giọng quan trọng :

— Từ nay, má phải triệt để tuân theo nguyên tắc : không còn buôn bán, không còn hàng hóa gì trong tay nữa. Có bao nhiêu hiến hết rồi. Má đang là vô sản. Má lộ thứ gì ra, một là, má sẽ bị lên án không thật thà trong lần khai hiến tài sản, hai là, không có môn bài, vẫn tàng trữ hàng, ba là, chịu thuế đánh tới khuynh gia bại sản. Cho nên, cứ coi như tay trắng là hơn hết. Tuyệt đối bí mật đó má. Những thứ hàng hóa vật tư nên phân tán nhỏ và sẽ bí mật tung ra vào đúng lúc thị trường tiêu thụ khan hiếm nhất. Mặt khác, má vẫn cần tiếp tục sử dụng vốn để thao túng thị trường khi có cơ hội. Má đừng chỉ chuyên về vải sợi, mà phải biến hóa hơn. Thị trường trong lúc chưa ổn định và ngày một khó khăn, chắc chắn sẽ rất nhiều cơ hội để những người có nhiều vốn như má kiếm lời.

Bà Thuận Thành vui vẻ :

— Con nói như một chủ hãng thứ thiệt ấy. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa không có buôn bán tư nhân, sao con ranh rẽ quá vậy?

Hải đắc chí cười :

— Đúng, không có buôn bán thiệt, nhưng con được chứng kiến quá trình cải tạo nền buôn bán tư nhân

ây của nhà nước. Sau, con chơi rộng rãi với rất nhiều người buôn bán « chợ đen », ngoài Bắc gọi là « phe phẩy », qua đó, con hiểu được các mảnh lời rất sáng tạo của họ đối phó với các chính sách nhà nước. Chú Tư Đạt con giới thiệu với má cũng là « một nhà kinh doanh » mưu mẹo nổi tiếng trong giới áp phe Hà Nội.

Nghe nhắc tới Tư Đạt, bà Thuận Thành vội hạ giọng nói nhỏ :

— Tư Đạt bị bắt rồi. Con biết chưa ?

Hải bỗng tái mặt :

— Vì sao chú ấy bị bắt ạ ?

Bà Thuận Thành ngồi im lặng nhìn sâu vào đáy mắt chứa đầy những nét hoang mang của Hải, như thăm trong bụng : Cậu Hai của tôi ơi. Tóm lại, cậu cũng chỉ là kẻ « cò ngoài » tham lam, chớ cậu chẳng có chút bản lĩnh nào để so sánh với má cậu cả...

Sau đó, bà mới thì thầm kể cho Hải nghe vụ Tư Đạt bị bắt.

11

Buổi sáng, Hà được Hằng dùng hon-đa chở đến Ban tổ chức Thành ủy, để đưa hồ sơ và giấy chuyển công tác. Từ hôm vào Sài Gòn, đây là lần đầu tiên Hà đến và tiếp xúc với cơ quan thuộc chính quyền cách mạng. Tòa nhà không lớn, nằm biệt lập trên khu đất rộng có hàng rào sắt, giữa phố nhỏ yên tĩnh. Ngoài cổng có vọng gác. Một chiến sĩ mặc đồ giải phóng, còn trẻ, đi đi lại lại bên cây ba-ri-e bằng sắt ống, sơn hai

màu trắng đỏ. Người đi ra, đi vào tấp nập, bận rộn. Chiếc cần ba-ri-e gần như nâng hạ liên tục cho các loại xe hơi, xe jép chiến lợi phẩm chở các cán bộ vào ra. Khách đến công tác phần lớn là cán bộ dân sự hoặc quân đội. Đây cũng là lần đầu tiên, Hà được nhìn tận mắt một cơ quan đầu não cách mạng cụ thể với những con người xương thịt, mặc quân phục giải phóng xanh rêu, đeo súng lục lưng liêng bên hông, và những phụ nữ vận đồ bà ba nổi tiếng trong cuộc chiến tranh giải phóng, cò hăng ngưỡng mộ trên báo chí, phim ảnh hay đài ba lần được tiếp xúc với một, hai dũng sĩ đại biểu miền Nam ra báo cáo ở miền Bắc. Những con người đang đi lại thoải mái, da số gày và tái xám vì cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh ở rừng núi và bưng biển kia, đã từng là mẫu mực thần tượng trong sự kính phục và ao ước thời tuổi trẻ của cô những năm ở trường phổ thông và đại học. Chiến công và gương sáng về đức hy sinh vô giá của họ từng sống động trong tưởng tượng của lứa tuổi thanh niên các cô, trở nên những huyền thoại thần kỳ, lãng mạn. Bây giờ chính là những con người ấy, giữa thành phố phồn hoa và kiêu ngạo, họ hết sức giản dị, bình thường, nhưng phong cách đàng hoàng tận tâm như những người chủ thật sự. Bên ngoài cổng, không có tấm biển đề tên cơ quan, ít ai ngờ đây chính là trung tâm thần kinh chỉ đạo toàn bộ sức sống cách mạng dồi dào của thành phố trên bốn triệu dân còn tràn đầy những khó khăn và phức tạp này.

Hà bỗng hồi hộp khi nghĩ đến từ nay mình sẽ là đồng đội của những con người « huyền thoại », đang gánh những trách nhiệm thiêng liêng kia. Cùng hăng say, cùng tranh đấu, lo toan, chia ngọt, xẻ bùi, phấn đấu vì mục đích cao đẹp của hạnh phúc đất nước và

con người... Đồng thời, cô cũng rụt rè, mang mặc cảm của người tập sự, trước các đồng nghiệp từng trải hơn mình.

Hà rủ Hằng cùng vào, nhưng Hằng từ chối, đứng ngoài chờ. Hà liền đi một mình vào cổng, trình giấy tờ và nói rõ lý do liên hệ. Cô thường trực chừng hai mươi lăm tuổi, vận đồ giải phóng, niềm nở dẫn Hà đi qua dãy hành lang dài, rộng, đến gian phòng lớn, có sáu, bảy người làm việc tại các bàn bày rải theo hình chữ U.

— Đây là Ban tổ chức Thành ủy. Mời đồng chí vô. Cô gái nói.

Hà cảm ơn cô ta rồi bước đến gặp một phụ nữ vận đồ bà ba đen, quăng ngoài ba mươi tuổi, ngồi ở bàn đầu. Hà vừa giới thiệu tên, chị đã mỉm cười gật đầu:

— Chúng tôi nhận được quyết định của Hà Nội gởi vô, và đã trao đổi với đồng chí Sáu Lam, phó ban tổ chức. Bây giờ, đồng chí nên tranh thủ gặp đồng chí Sáu Lam không đồng chí ấy lại đi họp mất.

Hà được chỉ đến một người đàn ông khoảng bốn mươi lăm tuổi, cao, gầy, đen, ở chiếc bàn bày ngang tận cuối phòng...

Anh ta đang bận thu xếp giấy tờ vào trong cặp, chuẩn bị đi đâu, thấy Hà, liền ngẩng lên.

Hà ngờ ngờ, trí nhớ rất chính xác và nhạy cảm của cô nhận ra người phó ban tổ chức Thành ủy này rất giống tấm ảnh anh Nghệ, con trai bà cụ Ủy bên cạnh nhà cô tại An Dương, Hà Nội. Có điều người này hơi già so với tấm ảnh bà cụ nhận được từ năm 1973.

Sáu Lam mỉm cười độ lượng trước cái nhìn tò mò của cô gái miền Bắc:

— Đồng chí coi tôi lạ lắm hả? Anh ta nói bằng giọng miền Nam.

Hà lúng lúng:

— Không ạ. Tôi trông đồng chí giống một người tôi biết.

Anh phó ban vui vẻ nói bằng tiếng Bắc hơi pha:

— Ở Hà Nội, đồng chí ở đâu?

— Thưa, ở An Dương.

— Tôi cũng dân An Dương đây. Nhưng chắc chắn đồng chí không thể biết tôi. Tôi vào đây năm 1950 kia mà.

Hà tin chắc ở nhận định của mình:

— Tôi nhìn thấy ảnh đồng chí ở nhà cụ Ủy, bên cạnh nhà tôi. Bà cụ nói đồng chí tên là Nghệ. Trần Thanh Nghệ.

Sáu Lam hề hả cười lớn, làm cho nhiều người cùng có mặt trong phòng chú ý vào anh:

— Thế ra cô là cô Hà vẫn giúp đỡ bà già tôi mấy năm nay đấy phải không?

— Chẳng có gì đâu ạ. Hà khiêm tốn, thay đổi cách xưng hô: Bà cụ giúp đỡ em nhiều hơn. Cụ có nhờ em mang thư cho anh theo địa chỉ nhà riêng, không biết sẽ được gặp anh ở đây nên em không mang theo.

Sáu Lam liếc đồng hồ, nói nhanh:

— Thôi, tạm dẹp chuyện đó lại đã. Tôi sẽ mời cô đến nhà chơi một buổi để nghe cô kể về bà cụ. Hòa bình gần một năm rồi, mà tôi chưa dứt công việc để về thăm cụ được. Nhờ người ra đón, cụ lại không muốn vô. Tôi nôn nóng lắm. Vô đây, cô sẽ thấy công việc không cho phép một ai ngơi nghỉ lo việc riêng cả. Cô là kỹ sư kinh tế phải không? Cô sẽ nhận công tác ở Ban cải tạo tư sản công thương nghiệp thành phố nhé.

Hà giật thót người, nghĩ ngay đến bà mẹ chồng... Sự lúng túng lộ rõ trên nét mặt.

— Sao? Sáu Lam hiểu thái độ ấy theo cách khác: Được đào tạo ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa lại sợ tư sản à?

Hà càng lúng túng:

— Thưa, không ạ.

Chị vận đồ bà ba đen tiếp Hà lúc đầu, vội đến bên, nhìn qua mặt Hà với vẻ cảm thông rồi nói với Sáu Lam:

— Anh Sáu à. Hôm trao đổi với anh về hồ sơ cô Hà, tôi quên không nói rõ cô Hà là con dâu của chú Tư Huỳnh đó.

Sáu Lam hơi ngỡ ra:

— Úa. Vậy là tôi hiểu rồi. Tôi với ông già chồng cô quen biết nhau từ hồi ở rừng. Thế thì tôi cũng biết khá rõ về cô rồi. Tôi được nghe anh Tư kể, cô đã từng là cán bộ thanh tra kinh tế của Thành ủy Hà Nội với nhiều vụ hay lắm. Rất tốt. Cô càng nên về Ban cải tạo. Ở đó đang cần nhiều cán bộ có năng lực và phẩm chất. Không thể khác được đâu. Còn chuyện nội bộ gia đình tôi cũng hiểu. Trước có mình ông già cô, bà ấy đã chịu cải tạo một nửa rồi. Giờ thêm hai vợ chồng cô về nữa, cách mạng chỉ có tiến lên thôi. Anh xem đồng hồ: Thế nhé. Dứt khoát, sáng mai, chủ nhật, mời hai vợ chồng cô đến tôi chơi nói chuyện. Anh thân mật bắt tay Hà: Tôi phải đi họp. Thứ hai, cô đến đây làm các thủ tục nhận công tác, được chưa?

Hà chào Sáu Lam trở ra. Cô cảm thấy thoải mái và rất thích cách giải quyết công việc của Sáu Lam, vừa dễ dãi người nhà, vừa quyết đoán. Ra tới cổng, thấy vẫn còn sớm, Hà ngó ý với Hằng:

— Mới 8 giờ. Hằng đưa mình đi chơi vài đường phố chính của Sài Gòn được không? Nghe nói Sài Gòn tráng lệ lắm, từ hôm vào mới được biết đoạn đường từ bến xe về nhà, mà lại đi buổi tối.

Hằng mỉm cười gạt đầu, nổ máy xe. Khi Hà lóng ngóng ngồi lên nệm sau, Hằng cho xe chạy chậm vòng sang đường Hiền Vương, một trong những trục đường lớn của thành phố, qua đường Trần Quốc Toản, nườm nượp các loại xe tải, xe hơi lớn nhỏ, rẽ sang đường Nguyễn Tri Phương, thế giới của các hàng ăn uống dẫn vào trung tâm Chợ Lớn, vòng vo hồi lâu qua nhiều phố buôn bán lớn và tiệm ăn đủ loại của Hoa kiều, Hằng cho xe theo đường Trần Hưng Đạo, con đường lớn xuyên thẳng hai trung tâm Chợ Lớn — Sài Gòn dày đặc khói các loại xe có động cơ, về tới chợ Bến Thành. Hằng đưa Hà theo đường Hàm Nghi, đường phố của các cao ốc ngân hàng, qua bến Bạch Đằng chạy dọc theo các đường Tự Do, Lê Lợi, Nguyễn Huệ.

Vừa đi Hằng vừa giải thích bằng những câu ngắn gọn mà Hà chỉ đoán được phần nào, chứ không sao nghe rõ. Đường phố nào, tiếng ầm ầm của các loại xe cũng át hết tiếng nói. Hằng chẳng hề để ý tại sao bỗng dưng có lại nói nhiều hơn so với bản tính trầm lặng vốn có. Việc đưa Hà đi liên hệ công tác hoàn toàn bất ngờ đối với cô.

Vào bữa ăn sáng, khi cả nhà ngồi quây quần, Hải nói với Hà :

— Hôm nay em tiếp tục nghỉ ở nhà. Nếu muốn đi chơi đâu, buổi chiều anh về sẽ đưa đi. Sáng nay, anh bận với má một số việc.

Hà nói :

— Vào đây nghỉ hai ngày rồi. Sáng nay em phải đến Thành ủy nộp giấy chuyển công tác.

— Em đi một mình sao được. Để mai anh đưa đi.

Bà Thuận Thành liền xen vào :

— Thôi khỏi bàn. Bà nói với Hà : Nếu con muốn đi ngay, để Hằng nó lấy hon-đa đưa con đi.

Thế là Hằng lãnh nhiệm vụ đó. Lãnh miễn cưỡng và tò mò. Một cô gái được gọi là kỹ sư kinh tế ở miền Bắc trước mắt cô, chỉ thế thôi ư? Tóc kẹp bằng chiếc kẹp thép trắng thô kệch, chiếc áo pô-pơ-lin-xanh lọt bạc cũ, may theo kiểu cổ, tiết kiệm vải, vừa ngắn, vừa rộng, cái quần hàng đáy thấp, ống ngắn, chẳng ủi gì cả. Chị ta quan hệ hết sức tự nhiên, và bình đẳng với cả mẹ chồng lẫn chị người ở, chẳng cần ý tứ gì hết. Đối với bất cứ đồ vật gì, từ hai vòi nước nóng lạnh ở la-va-bô cho tới quả nắm cửa có chốt xoay khóa trái, cái núm hoa của sợi dây rèm cửa, cho đến hầu hết các đồ dùng: bếp điện, nồi cơm điện, máy giặt, máy hút bụi, bếp ga, ti-vi, tủ lạnh... đối với chị ta đều xa lạ, bỡ ngỡ. Chị ta hỏi về các đồ dùng ấy một cách thật thà đến nỗi mọi người trong nhà đều thương hại, không nở cười trước mặt. Về hình thức, cũng có thể, Hằng chưa quen mắt với thẩm mỹ của người miền Bắc, nhưng rõ ràng Hà không phải người dân bà có bề ngoài hấp dẫn được chú ý của đàn ông. Không xấu lắm, nhưng đẹp, thì chẳng có nét nào trên mặt được gọi là đẹp cả, Khuôn người chưa đến nỗi nào nhưng bộ quần áo may vụng, dáng hơi cứng làm giảm giá trị đi rất nhiều. Tóm lại, cộng với cả ấn tượng xấu về Hải, Hằng coi Hà là loại tầm thường. « Chị ta gần với mẫu chị Mười hơn một trí thức ».

Hôm nay, đi riêng với Hà, Hằng phát hiện ở Hà nhiều điều ở nhà cô không hề nhận ra. Hà dễ xúc động và nhạy cảm. Trước cảnh vật và con người cô tỏ ra hồn nhiên đến chân thật nhưng rất tự tin. Cô có những nhận xét về thành phố rất khách quan, chân thành. Đối với Hằng, cô tỏ ra thân mật, tin cậy đến nỗi Hằng cũng tưởng như Hà là người thân xa lâu ngày gặp lại, chứ không phải một người xa lạ, mới gặp lần đầu. Rõ ràng Hà phù hợp với xã hội nhiều hơn với gia đình. Trong

gia đình, cô thiếu nhiều kiến thức cư xử, lễ luật, giáo lý của con gái « gia giáo ». Thà hẳn như Quỳnh, chuyên phá phách ngoài xã hội, nhưng về nhà vẫn giữ được nề nếp tối thiểu của đũa con gái. Ở Hà cái gì cũng dở chừng, có khi tự nhiên thái quá, có khi lại gò gượng thái quá. Nhưng ra ngoài xã hội, Hằng nhận ra còn lâu mình mới được như Hà. Bộ đồ Hà mặc bất cứ ai cũng nhận biết cô ta là người miền Bắc, họ nhìn cô bằng con mắt tò mò, cô không hề mặc cảm. Đi giữa một thành phố lạ, lạ toàn diện về địa bàn, kiến trúc, về con người, tập quán, nhịp sống, Hà không tỏ ra ló ngợ, choáng ngợp chút nào. Cô xem thành phố với sự chăm chú tinh nhạy và xúc động của một người đọc truyện có đầu óc của nhà phê bình. Thành thử chính Hằng đã bị lôi cuốn vào tâm trạng hào hứng.

Đi chán, Hằng và Hà quay lại bến Bạch Đằng, ngồi nghỉ bên bờ sông Sài Gòn, gọi hai ly nước dừa xiêm uống cho đỡ khát.

Ngồi đối diện với nhau, Hằng lấy làm lạ, tò mò nhìn kỹ Hà. Khuôn mặt Hà bị bén nắng đỏ ửng, mái tóc lòa xòa vì gió khi đi xe, đôi mắt nâu có chiều sâu chưa đầy nghị lực. Ô, sao mấy hôm trước mình không chú ý đến đôi mắt của chị ấy nhỉ. Không. Chị ấy không đến nỗi nào đâu... Hằng thoáng mỉm cười...

Hà mãi đề ý ra ngoài sông, nơi những con tàu lớn đậu xen nhau trên bến cảng. Đôi mắt cô nheo nheo chăm chú dõi theo bóng những người thủy thủ di động cao tít trên boong tàu. Bất chợt thấy Hằng nhìn mình mỉm cười, Hà liền lúng túng quay lại, cười theo:

- Hằng đưa mình đi như thế có mệt không?
- Đâu có sao. Còn chị?
- Mình không^t thấy mệt. Nhưng nhưc đầu vì tiếng động ghê quá. Ở Hà Nội yên tĩnh hơn nhiều.

Hằng hỏi :

— Theo chị Sài Gòn so với Hà Nội thế nào ?

Hà tư lự, nói :

— Nếu nói thích, mình thích Hà Nội hơn. Riêng cây xanh và yên tĩnh, đã thích lắm rồi. Nhưng đẹp, thì Sài Gòn đẹp hơn. Nó đẹp vì sự đa dạng của một thành phố trẻ trung. Hằng có hình dung đủ hai tiếng trẻ trung của mình không ?

Hằng khẽ chớp mắt :

— Em hiểu.

— Mình thấy Sài Gòn còn nhiều chỗ rườm rà, nhiều dãy phố lộn xộn, một số kiến trúc quá cũ, số nhà khắp khềnh, lụp xụp còn rải rác ở nhiều nơi. Nhưng nó vẫn là thành phố đang trên đà đổi mới. Hà đưa mắt về khách sạn Ma-jéc-tích đầu đường Tự Do, nơi có khá nhiều thanh niên nam nữ tụ tập, ra vào, nói thêm :
Người Sài Gòn ăn mặc đẹp và phong phú.

Hằng liền hỏi :

— Chị cũng chịu các kiểu quần loe và áo dài vạt ngắn chớ ?

Hà cười :

— Các kiểu váy ngắn mình cũng chịu được. Vấn đề là màu sắc và các loại y phục đó có tôn vẻ đẹp của người mặc nó lên không ? Còn nếu hở hang và xác thịt quá, đó là sự tồi tệ, mình không chịu nổi. Màu sắc lòe loẹt không hợp « gam », kiểu một không phù hợp với tạng người, mình chúa ghét.

— Coi bộ chị Hà cấp tiến mà sao chị ăn mặc tuềnh toàng vậy ?

Hà trầm ngâm không trả lời ngay vào câu hỏi :

— Nhìn các cô gái Sài Gòn ăn diện mình càng thấy thương các cô gái Hà Nội. Nếu có đủ vải vóc và điều kiện, con gái Hà Nội sẽ đẹp hơn nhiều. Con gái Hà Nội,

đa số có nước da trắng và khuôn mặt đẹp. Hà tủm tỉm :
Mình không nói mình đâu. Mình thuộc loại người dười
trung bình. Chiến tranh đã làm cho đời sống nhân dân
miền Bắc thiếu thốn và khổ đi nhiều lắm. Không phải
mình không thích mặc đẹp. Cái chính là phải biết nhìn
đời sống chung của mọi người xung quanh để quyết
định cách sống, cách ăn mặc của mình. Trong khi mọi
người cùng chịu khổ, chịu khổ như nhau, mình trộ
lên không đúng lúc là điều không nên. Về điều này,
mình cũng thích Hà Nội hơn Sài Gòn. Người Hà Nội
bình đẳng, thân thiết và tin cần nhau hơn. Đã đành
chưa thật sướng nhưng cũng không thật khổ. Chứ ở
Sài Gòn, sự chênh lệch rất rõ ràng. Người sướng,
sướng quá. Người khổ, lại khổ quá. Hà chỉ vào mấy
người hành khất dắt con đi xin ăn quanh những khách
đạo chơi ở bến cảng: Số người ăn xin ở Sài Gòn nhiều
quá. Nhất là ở các bến xe, và quanh chợ Bến Thành.
Đi qua mấy khu ổ chuột ở ven những kênh thoát nước,
rùng cả mình. Mình tự hỏi: Vậy đằng sau vẻ đẹp ngạo
nghe của các tòa cao ốc và lụa là kiêu mốt của muôn
vàn bộ y phục là cái gì? Nếu là đời sống lành mạnh
toàn diện, thì chắc chắn chính quyền Nguyễn Văn
Thiệu đã không bị nhân dân lật đổ. Hằng có thấy
thế không?

Hằng không trả lời mà đột nhiên hỏi Hà :

— Chị với anh Hải sống có hạnh phúc không?

— Có chứ.

Hằng nhìn vào mắt Hà nghi ngờ :

— Em thấy anh và chị không chỉ khác nhau về tính
cách mà còn khác xa về cả quan điểm xã hội nữa đó.

Hà cười xòa :

— Theo mình, hạnh phúc vợ chồng không quy về
sự giống nhau của hai tính cách hoặc hai quan điểm
mà quy về cái đúng của cả hai phạm trù đó.

Hằng ranh mãnh hỏi :

— Vậy, anh Hải và chị, ai đúng ?

Hà thú vị, cười khúc khích :

— Hằng phải tự tìm lấy chứ, ai lại hỏi thế.

12

Rừng Xuyên Mộc cách Sài Gòn gần 150 ki-lô-mét về phía đông bắc, suốt trong hai mươi năm chiến tranh, là vùng đất bị bỏ quên, không hề bén hơi một bàn tay khai phá, từ hai tháng nay, được dồn tới hàng nghìn thanh niên nam nữ thuộc các thành phần bất hảo nhất của Sài Gòn. Những tên cướp của giết người, từ loại trộm băng, từng mang cả án tử hình, chung thân thời nguy ; những tên sống ngoài vòng pháp luật với những vụ cướp có tổ chức quy mô, cảnh sát Thiệu phải bắt lực, cho đến những tên đàn em sẵn sàng xả thân vào tội ác, những tên anh chị chuyên đâm thuê chém mướn tại các bến xe, bến tàu, các khu chợ, những gái điếm, lưu manh, đủ cỡ, đủ loại, những lính nguy hết thời, không chịu cải tạo mới vào nghề trộm cướp, các phần tử khét tiếng chợ trời bởi các vụ lừa bịp, bợn xỉ ke, ma túy... vừa là tội phạm vừa là nạn nhân của xã hội cũ, đang trở thành những ung nhọt của xã hội mới. Sự tiếp tục lộng hành của chúng, phá hoại không ít uy tín cách mạng và gây hoang mang lớn trong quần chúng nhân dân... Không những thế, một bộ phận những tên tội phạm này còn là lực lượng nguy hiểm đe dọa cho bọn tư sản, phản động lợi dụng, thúc đẩy các hành vi tội ác và phá hoại chính quyền.

Việc quét gom về Xuyên Mộc nhằm mục đích dùng lao động cưỡng bách để cải tạo các phần tử phá hoại trật tự xã hội đủ các cỡ, đủ loại phức tạp này của chính quyền cách mạng là việc làm hết sức táo bạo. Chúng có hàng nghìn, hàng vạn, bắt nguồn từ đủ mọi hoàn cảnh, mọi tư tưởng phức tạp, dẫn đến tội lỗi, mà pháp luật xưa nay chỉ có biện pháp duy nhất là trừng phạt, bằng các án tích từ phạt giam đến tử hình.

Bộ phận của Đoàn thanh niên cộng sản thành phố đứng ra chịu trách nhiệm với thành ủy, đảm nhận công tác cải tạo tập thể tội phạm này, không đầy hai mươi người, gồm những đồng chí hôm qua còn nắm rừng rú, lẫn lộn trong gian khổ của cuộc chiến tranh giải phóng đất nước. Họ chưa kịp hưởng trọn một năm hòa bình bên người thân, đã lại khoác ba lô lên vùng rừng hoang sơ không dấu chân người, làm cuộc giải phóng khác cho một bộ phận những con người khỏi tội ác và tính dã thú. « Chiến trường » này, sức mạnh của pháp luật và bạo lực đều bị kẻ địch coi thường. Chúng đã từng sống bất chấp pháp luật, còn bạo lực, chúng vẫn lướt lên trên mà đi. Những thanh niên cộng sản đã tiến công lũ người bất trị nhằm vào chỗ yếu nhất của họ, đồng thời là chỗ mạnh nhất của mình. Đó là tình thương và lẽ phải. Dù chúng bắt đầu tội lỗi bằng con đường nào : bất mãn xã hội, hấn thù cá nhân, đói khát, thất nghiệp, bế tắc công danh, thất tình, tuyệt vọng hay ham mê phiêu lưu, mạo hiểm cũng đều quy về điểm mù của tình thương và lẽ phải.

Vào buổi chiều muộn, bên bia rừng, một tốp thanh niên chừng hai chục người, cởi trần trùng trọc, mặc quần ka-ki lọt xắn tới đầu gối, đang rửa cuốc, xẻng và lạng dưới dòng kênh rộng chừng bốn mét, đào từ nhiều ngày nay để dẫn nước từ sông vào trong khu trại của trường. Đa số họ đều mập, chắc, da cháy đỏ, cửa ngực

và cánh tay chạm trở những hình tạc tấu, hoặc dữ dội, hoặc những câu uất hận cuộc đời từ cái thuở còn sống trong tội ác.

Người ở dưới kênh lên sau cùng là Hiếu Héc-quyn. Anh đã tỉa tóc cao và cạo sạch bộ ria. Khuôn mặt gọn và trẻ ra nhiều. So với đồng đội, Hiếu cao lớn, lực lưỡng vượt hơn hẳn. Hai cánh tay vạm vỡ, và bộ ngực nở lồ lồ, nước da nhám đỏ nắng, khiến anh giống một Héc-quyn thật sự.

Đám thanh niên đứng ngồi trên bờ, cố ý chờ Hiếu, rồi mới vác dụng cụ lên vai, ra về:

— Xin mời thầy giáo đi trước.

— Tôn sư trọng đạo mà.

Nghe các bạn dun dầy, Hiếu vô tư cười hề hề bước lên đầu hàng. Bỗng một cậu hét to:

— Mục tiêu 300 mét, tiến đều. Tiến.

Hiếu cảnh giác nhìn về phía trước, thấy sau bụi cây đặng xa thoáng có một bóng người. Sợ bị rơi vào trò đùa của các bạn, anh dừng lại nghi ngờ.

Đám thanh niên liền cười phá... xô Hiếu chạy.

... Định thần, Hiếu mới nhận ra bóng người đó là Quỳnh. Quỳnh chờ mình ở đó làm gì nhỉ? Anh tỏ vẻ ngượng với các bạn, nhưng đám thanh niên đã ồn ào rẽ ngoặt sang đường khác.

— Thầy giáo cứ tự nhiên xung phong.

— Bọn tôi vì lẽ phải và tình thương nên đi đường vòng này, nhưng sẽ về trước đó...

Hiếu cười, đi nhanh lại phía Quỳnh. Từ xa, anh đã nhận ra nét mặt bồi hồi của Quỳnh:

— Có chuyện gì đó em?

Quỳnh mang nước da sạm nâu bởi nắng cháy. Mặt cô mất hẳn nét hồn nhiên, trở nên danh, dữ, lý lợm. Nghe Hiếu hỏi, Quỳnh nói:

— Em và anh được thả về rồi.

Hiếu ngạc nhiên :

— Sao lại thả ?

Cả hai cùng bước chầm chậm trên con đường mòn trong rừng dẫn về khu vực nhà ở san sát các lán tranh, dứa của trại.

— Em cũng chẳng thiết hỏi rõ. Đại khái, ở Sài Gòn có một anh chàng công an nào đó, xét lại các hồ sơ bắt người, thấy em và anh bị oan, họ liền đánh lệnh lên đây kêu thả.

— Thiết sao ? Hiếu sửng sốt.

— Mấy ông phụ trách trại nói em đi kêu anh về vụ đó.

— Vậy hả ? Hiếu hốt hải : Anh phải chạy ngay về coi sao đã. Em đi sau nghe.

Quỳnh lặng lẽ mỉm cười, nhìn theo bóng lao vun vút của Hiếu : Trở về với tự do có khác...

Sau khi đựng độ với ba, Quỳnh được đồng chí Năm Khởi, công an quận 10, chuyển sang một liên đội thanh niên xung phong, nhưng cô khăng khăng phản đối, kêu không có tội, dứt khoát đòi phải được thả. Nếu không, thả « tù tội » chứ không nhận một sự chiếu cố nào. Năm Khởi cố khuyên thế nào cũng không được, đành hỏi ý kiến ông Sĩ. Ông thất vọng lắc đầu : « Đồng chí cứ xử sự như nó không phải là con của tôi ». Quỳnh liền bị liệt luôn vào sổ thanh niên thuộc diện cải tạo, và cùng đi một chuyến với Hiếu lên Xuyên Mộc. Hơn ba tháng trời sống ở đây, sau nhiều lần bỏ trốn và phản kháng, bắt lực, cô bị chính những đồng đội giác ngộ của cô lên án nghiêm khắc, rút cuộc cô phải sống co vào cái vỏ hần học thằm lặng ; chịu tuân theo những kỷ luật sinh hoạt và lao động của trại.

Hiếu ngược lại. Từ lúc bị bắt, nghe những lời thóa mạ và sỉ nhục của mấy người công an phường, anh

dã thất vọng, buông thả cho số phận muốn đến đâu thì đến. Qua những cuộc phân loại đ ạt, vôi vàng, ở thành phố, anh tưởng cuộc đời thế là hết. Không ngờ lên đến vùng đất hoang dã này, anh lại tìm được hạnh phúc của lễ sống. Những ngày mở đầu, lao động hết sức gian khổ, anh sớm hiểu ra ý nghĩa tuyệt diệu của nó. Tình thương và trách nhiệm của các cán bộ Thành đoàn đã khắc vào anh niềm xúc động mãnh liệt. Những chiến sĩ cách mạng đầy vinh quang đã tự nguyện lợi xương máu như lút đầu để đưa lên mặt đất lương thiện từng con người tội lỗi, thì tôi là cái gì mà phải sớm tuyệt vọng về một sự nhầm lẫn. Tôi chỉ có một mơ lương tâm luẩn quẩn bên trong cái vỏ lầm lạc. Tôi chưa hề làm gì chứng minh mình là người tốt. Sau nữa chính tôi cũng bắt đầu mê thích được sống giữa những tâm hồn tội lỗi đang lột xác này. Họ là những người giàu cá tính, yêu ghét mãnh liệt. Họ phục thiện một cách chân tình và sâu sắc sau khi lòng tin được trả lại. Sống giữa họ, tôi như người lợi giữa lầy bùn bị bất chợt ngạc nhiên, sau đó, mê mẩn bởi mùi hương thoang thoảng của những đóa sen đang hé nở đầu đó. Anh hòa hợp với họ vì niềm vui và sự trong sạch trở lại của chính mình. Ban lãnh đạo trại phát hiện ra những ưu điểm của anh. Anh được cử làm tiểu đội trưởng và giáo viên dạy văn hóa cho anh em. Những kẻ đâm thuê, chém mướn, trộm cướp, giết người, dĩ điểm kia, tưởng sẽ không còn gì trong cuộc đời khiến họ xúc động nữa. Thế mà cô gái nọ lúc mới lên đây mù chữ, bắt đầu tự viết được bức thư về nhà liền tìm tới gục đầu vào ngực anh khóc òa vì sung sướng. Họ cũng đã run người khi nghe anh đọc và giảng bài thơ « Quê hương », của một nhà thơ cách mạng. Anh được họ gọi là « thầy giáo » với sự kính trọng rất cá tính mà trong mọi trường học khác không thể có. Một thầy giáo với sự phục tùng

tuyệt đối của học trò. Con người tưởng vô giá trị của anh, được quý trọng và hữu ích trước bao nhiêu số phận đang hối cải. Đến nỗi, anh tin rằng mình sẽ không thể tìm được nơi nào hạnh phúc hơn nữa. Anh thương yêu họ và luôn khám phá ra ở những con người quá khứ đầy tội lỗi này những cái lạ, mới và đẹp. Còn họ đã thương yêu anh hơn cả ruột thịt. Họ tin anh đến độ có chuyện gì mắc mưu thăm kín cũng tìm đến anh hỏi ý kiến. Họ hồn nhiên quên rằng về nhiều mặt, anh cũng chỉ là người mới thức tỉnh như họ. Không. Tôi sẽ không bao giờ rời khỏi đội ngũ thân yêu này của tôi. Đừng có hòng.

Đồng chí Hai Đanh, phụ trách trại, một thanh niên quàng ngoài ba mươi tuổi, chờ sẵn Hiếu ở phòng giám hiệu :

— Sao phải thử hồng học lên vậy? Chạy hả? Nào, cho biết cậu sẽ vui hay buồn đây?

Hiếu khoa tay bất bình :

— Tôi phản đối. Tôi không cần minh oan. Tôi sẵn sàng cho các anh sửa lại hồ sơ, xác nhận tôi là một tên cướp của giết người ghê tởm nhất để được ở lại đây. Tôi sẽ không đi đâu cả.

Đanh xúc động, đến bên Hiếu, ôn tồn nói :

— Bọn mình hiểu cậu. Chúng mình sẽ tạo mọi điều kiện để cậu trở lại làm việc ở nơi nào cậu thích. Cậu cũng có thể học cả đại học nếu cậu muốn.

Hiếu lắc đầu :

— Các anh chưa hề hiểu tôi. Ngày trước, tôi không tìm ra con đường để trở thành người giải phóng đất nước như các anh. Tôi coi đó là một tội lỗi lớn hơn tất cả mọi tội lỗi. Cho nên những ngày ở đây, tôi không hề băn khoăn coi mình có thật là một tên giết người cướp của hay không? Tôi không cần sự thanh minh

nào cả. Ở đây, mọi người đều bắt đầu như nhau, kể cả các anh và mọi trại viên, ai cũng được thả sức sống bằng tâm huyết mới của mình. Sẽ không có nơi nào tôi thích hơn ở đây đâu. Tôi đã có ích giữa những con người đang nỗ lực, chân tâm quy về lương thiện. Đó là niềm hạnh phúc cao quý bất cứ địa vị hay bổng lộc nào cũng không sánh được. Tôi nguyện sống nốt cuộc đời với công việc này. Nếu các anh đuổi tôi, tôi sẽ phạm tội thật sự để được sống ở đây.

Hai Đảnh cảm động nắm lấy bàn tay Hiếu tin cần.
Một lúc anh hỏi :

— Còn ý kiến của Quỳnh thì sao ?

Hiếu trầm tĩnh hạ giọng :

— Những ngày ở đây, niềm đau khổ duy nhất là tôi không cảm hóa được Quỳnh. Quỳnh ở hoàn cảnh khác, Điều ảnh hưởng nặng nề tới Quỳnh là sự bất mãn vì bị bắt oan uổng. Ba Quỳnh là cán bộ cách mạng nhưng ông không hiểu con...

— Lẽ ra cậu phải trình bày sự việc này từ đầu với chúng tôi.

— Hồi còn bị giữ ở công an, tôi đã cầu khẩn để được trình bày nhưng không ai tin tôi cả. Khi tới đây, tôi lại nghĩ khác. Tôi muốn mình cũng bắt đầu như mọi người, tức là như mọi tội phạm. Tôi đã khuyên Quỳnh cũng nên bắt đầu như vậy.

Đánh cau mày, nói lớn ;

— Tức là cậu cũng chẳng hiểu quái gì cả. Cậu chỉ là một thằng ích kỷ. Cậu vừa nói có ta ở một hoàn cảnh khác. Vậy mà cậu bắt cô ta phải hành động giống mình, Bây giờ là nè : đó là điều đau khổ nhất...

Hiếu nhận ra ngay chỗ sơ hở của mình, nhìn Đảnh bần khoản :

— Vậy, theo anh nên thế nào ?

— Chúng tôi đã gặp Quỳnh trước. Cô ấy cương quyết đòi về. Đó là nguyện vọng chính đáng, cũng là quyền của cô ấy. Lẽ ra cậu trình bày sớm hoàn cảnh của Quỳnh, chúng tôi sẽ kịp thời chú ý, giúp đỡ sát hơn, sự thể có thể khác đi. Cậu thuộc loại người biết xử dụng lý trí để tìm lấy lối thoát. Còn cô ta phải có lối thoát mới bộc lộ ý chí được. Đánh trăm ngàn : Trong hoàn cảnh hiện tại, cô ta ở đây có lợi hơn. Nhưng bây giờ muộn rồi. Các cậu phải tạm chia tay nhau. Tuy nhiên, cậu cũng nên gặp cô ta, nói chuyện coi sao.

Hiếu đứng dậy.

— Tôi sẽ gặp Quỳnh. Anh quả quyết nói: Tôi cho rằng Quỳnh sẽ nghe tôi, ở lại. Quỳnh yêu tôi [rất chân thật.

Đánh giờ bàn tay bị cắt mất hai ngón hồi chiến tranh cười nói:

— Chúc cậu thuận lợi.

Lúc này đã hoàng hôn. Nền trời ửng ả chuyển sang màu vàng sẫm, với những tia nắng cuối cùng xếp hình rẽ quạt. Bên trong rừng sẫm sẫm tối.

Tiếng keng cơm đánh dồn dập một cách nghịch ngợm, vang inh ỏi.

Hiếu bồi hồi bước về khu nhà nữ định tìm gặp Quỳnh ngay. Nhưng anh vừa ra khỏi sân nhà chỉ huy trại, rẽ vào con đường mòn, Quỳnh đã từ sau một gốc cây lớn bước ra, chắn giữa đường. Đôi mắt mở to lý lợm của cô nhìn thẳng vào mặt Hiếu.

Hiếu ngạc nhiên:

— Sao em lại ở đây?

Quỳnh vẫn nhìn không chớp mắt, lạnh lùng gằn giọng:

— Tôi đã nghe hết các anh nói gì với nhau rồi. Đờ hèn.

Hiếu sưng sờ kinh ngạc, Mặt hơi đỏ ra. Anh chột hiếu. Từ trạng thái lúng túng, bỗng chuyển sang giận dữ, người nóng bừng, gân mặt rần rật. Cuối cùng anh trở lại bình tĩnh được. Hai tay buông thõng, thở xuôi một hơi vấp cười nhẹ :

— Tóm lại, chúng ta chia tay nhau là đúng.

Quỳnh bĩu môi :

— Vậy anh không vận động tôi ở lại à ?

— Không. Tạm thời chia tay nhau tốt hơn. Anh đang cần sống một mình. Và em, cũng nên như vậy.

Quỳnh bỗng ứa nước mắt. Cô lập tức nghiêng rặng phi nhô vào mặt Hiếu :

— Không hiểu tại sao tao lại ngu ngốc yêu mày, đồ phản bội.

Rồi cô nức nở, vừa khóc vừa bỏ chạy vào rừng.

13

Trong bữa ăn tối ở biệt thự nhà Thuận Thành. Thuận Ánh đột nhiên nói :

— Buổi chiều ba gọi điện thoại nói anh Hải, chị Hà tối nay ở nhà, ba về gặp.

Không khí bữa ăn bỗng lắng hẳn xuống, nghe rõ cả tiếng đĩa chạm lách cách.

Mọi người ý tứ liếc về phía bà Thuận Thành.

Bà vẫn bình thần ăn, như không hề nghe Thuận Ánh nói. Cũng như không hề thấy thái độ đổi khác của các con xung quanh.

Một lát sau, Hải dè dặt lên tiếng :

— Theo ý con, ba và má nên hòa giải với nhau, cho cả nhà vui vẻ.

Bà Thuận Thành đặt bát xuống, nhìn Hải :

— Má cho rằng sống như thế này lại hơn. Cứ coi như ba các con đang ở với một bà vợ bé. Khi nào ông cần gấp má hay các con, ông cứ lại. Còn má hay các con muốn gặp ông thì lại đặng ông. Như thế vẫn thuận hòa. Chờ về hẳn với nhau là lại xung khắc, cả hai cùng rầu lòng.

Hà đồng tình :

— Con cũng cho như thế là đúng. Tạm thời ba má chưa thông cảm với nhau, ở riêng ra như thế này tốt hơn. Nhưng để ba một mình, ăn cơm tập thể, nghĩ thấy thương ba. Theo ý con, nên để cho Thuận Ánh sang ở với ba, lo cơm nước đỡ dần, giúp đỡ ba sớm tối...

Sự lên tiếng của Hà gây bất ngờ đối với cả nhà. Ai nấy lo sợ sự táo bạo, có thể chỉ là vô ý này sẽ làm bà Thuận Thành nổi giận. Thuận Ánh bị kích động nhiều nhất, nen nét nhìn trộm mẹ...

Bà Thuận Thành hơi choáng. Bà không ngờ cô con dâu mới về, đã công khai tham dự vào việc nội trị gia đình. Phần khác, đề nghị của Hà đúng về cả tình lẫn lý, đến nỗi chỉ có thể bằng lòng. Nhưng bà không muốn vậy. Bà ngồi lặng lẽ với thái độ giận dữ, coi thường Hà.

Hằng áy náy, ngấm giấm nhẹ vào bàn chân Hà, như muốn nhắc : chị liều thật đó. Má đang giận chị.

Hà bỏ qua sự nhắc nhở của Hằng, cố tình nói thêm :

— Má ạ. Con cho việc để Thuận Ánh sang với ba là cần thiết...

Bà Thuận Thành khó chịu cắt ngang :

— Nhưng con phải coi Thuận Ánh nó thích sang hay không chứ. Xưa nay nó không hề lo chuyện cơm nước, chợ búa... Bà ý tứ đưa mắt cho Thuận Ánh: Con có thích qua với ba không?

Thuận Ánh bị ánh mắt của mẹ thôi miên, dậm khó xử, bối rối :

— Con không... nhưng xúc động của ý muốn lẩn át sự miễn cưỡng tuân theo ý tứ của mẹ, Thuận Ánh ấp úng: Nếu... mà cho con đi, con sẽ qua với ba. Con không ngại gì đâu...

Bà Thuận Thành điếng người, liền trừng mắt nói thẳng :

— Con không thể qua được. Con còn phải học đàn. Con lại sắp đi học nữa rồi. Mà sẽ đặt cơm tiệm cho ba, vậy là xong.

Hà bộp chộp định phản ứng, nhưng cùng lúc, hai bàn chân nhận được hai cái giẫm của Hải và Hằng, cô đành nén lòng nín lặng.

Bữa ăn trở nên uể oải.

Lúc xong bữa, Hà theo thói quen, định thu dọn bát đĩa, giúp chị Mười rửa bát, Hải liền nghiêm mặt bảo Hà lên lầu có việc cần nói. Hà lẳng lặng đi theo Hải.

Hai vợ chồng trở về phòng. Hải cẩn thận đóng cửa, rồi mới cau mặt nói :

— Anh đã bảo em không được dính vào các việc nấu cơm, rửa bát. Mọi việc là của chị Mười. Em cứ mang cái tác phong miền Bắc vào đây làm gì, để cho má, con Hằng, con Ánh nó khinh cho.

Hà bực mình :

— Tưởng chuyện khác, em mới lên, chứ biết chuyện này, em đã tiếp tục ngồi rửa bát dưới nhà rồi. Em sẽ

làm cho cả Hằng và Thuận Ánh cũng mang cái tác phong miền Bắc ấy cho anh xem.

Hải chỉ định nhắc nhẹ, không ngờ Hà cãi lại, liền câu cần:

— Em bướng vừa vừa chứ. Trước chúng mình ở riêng với nhau, cả anh cũng rửa bát, dầu có sĩ diện gì. Trong này hoàn cảnh nó khác. Nhập gia phải tùy tục. Không để Hà kịp phản ứng, Hải ngắt sang chuyện khác: Anh gọi em lên đây đề nhắc: Từ nay em không nên bô bô can thiệp vào chuyện gia đình như trong bữa ăn hồi nãy. Em là dâu, mọi chuyện nội trị thuộc toàn quyền của má. Em thấy ba về đây đã dung với má rồi. Chúng mình phải có ý tứ để gây ấn tượng tốt với má và giữ được thuận hòa.

Hà nóng nảy ngắt lời:

— Tức là em phải im lặng trong cái nhà này chứ gì?

Hải lầm bầm:

— Em thấy Hằng đã sống như thế đấy. Và nó chiếm được hoàn toàn lòng tin của má. Em phải biết rằng, Hằng là người duy nhất trong nhà được biết hết những bí mật về tài sản của má chứ không phải Quỳnh hay Sơn đâu nhé?

Thấy Hà im lặng, Hải nói thêm:

— Toàn bộ các thứ má cho chúng mình đây, tính ra tới bạc vạn. Có thương chúng mình, má mới cho như vậy. Chúng mình phải cư xử thế nào để má bằng lòng.

— Thôi được, hãy tạm coi là phải sống như thế khi còn ở trong nhà này. Hà nói gay gắt: Riêng về phần đồ đạc, từ nhiều hôm nay, em đã bán khoán rồi. Má cho, chỗ tình má con, mình không nhận không được. Nhưng nhận số tài sản lớn thế này, là không nên...

— Em phải nhớ rằng chúng mình làm cả đời cũng không sắm được một phần ba chỗ này đâu.

— Em biết chứ. Nhưng gấp mười chỗ này cũng không bằng những thứ dù ít, do sức lao động của mình mua sắm được. Mình làm mình hưởng, tự do thoải mái. Đẳng này mình chưa hưởng đã mất tự do rồi. Muốn nói lên một ý kiến đúng của mình, cũng phải nin lại vì sợ mất lòng.

Hải câu kính :

— Anh xin em rời đó.

Hà tiếp tục nói :

— Em đã nghĩ kỹ rồi. Anh xa má hai mươi năm trời, giờ về đây ở chung với má là đúng. Nhưng hãy coi tạm thời thôi. Sau này, việc con trai lớn lấy vợ, ra ở riêng là lẽ thường tình. Vì vậy, vài tháng nữa, ta sẽ xin má ra ở riêng. Lúc đi, nhận của má mấy thứ cho phải lẽ. Đồ hiện nay còn rẻ, tiền của chúng mình mang vào cũng đủ mua một số thứ cần thiết.

Hải hùng hồ dẫn tay xuống mặt bàn :

— Em hãy gạt những chuyện lằng cằng về tài sản ấy đi. Sẽ không đi đâu hết. Anh là con cả trong gia đình, anh có quyền hưởng những tài sản của má như hiện nay, và còn hơn nữa. Em nên bỏ cái lối sống kỹ tính của em đi. Đây là miền Nam chứ không phải miền Bắc.

— Xin lỗi anh. Em đang nói về miền Nam đấy chứ.

Hải giận dữ đòi cách xưng hô :

— Cô im đi cho tôi nhờ. Suông không muốn lại muốn khổ...

Rồi anh hăm hăm bỏ ra ngoài, đóng cửa đánh sầm.

Còn lại một mình trong phòng, Hà bị hăng hăng vào đơn độc. Từ lâu rồi, Hải đã bỏ được cái lối phản ứng thô bạo với tôi, kể cả vụ căng thẳng ở miền Bắc, sau khi đi phép ra. Bỗng dưng hôm nay, anh như vậy?

Từ hôm vào Sài Gòn, anh thường tỏ ra mình có quyền hơn. Anh hay úp mở nói: « Trước sống ngoài Bắc là ở rề, anh để cho em toàn quyền, từ nay, em theo về làm đầu nên chức toàn quyền ấy phải thuộc về anh ». Anh có vẻ tin vào điều ấy lắm. Ban đầu, tôi chỉ cho đấy là câu nói đùa thôi. Không ngờ những ngày gần đây, anh cố ý cư xử với tôi đúng như lời nói ấy. Ở Hà Nội, tôi chan hòa vào người vào đất, vào tập quán, khung cảnh nên tất cả đều thân thuộc. Còn ở đây, thành phố này, căn nhà này, và con người quanh tôi đều mênh mông xa lạ. Tôi chỉ trông vào chồng tôi để bầu vùi sự cảm thông, an ủi thì chính anh cũng dần xa lạ đi. Những người khác trong nhà, từ bà mẹ chồng, lúc nghiêm, lúc dịu, thất thường khó hiểu, cho đến Hằng, Thuận Ánh, chị Mười vẫn cứ cách mình một khoảng, nhìn mình, bằng ánh mắt tò mò, như muốn nói: « cái nhà chị này làm sao ấy, chị khác thường quá, Cái gì chị cũng quá trớn so với chúng tôi cả »... Có lúc, họ tỏ ra muốn cởi mở với tôi, nhưng rồi lại xa lánh đi như sợ rằng sẽ xúc phạm đến tập quán, hay uy lực thiêng liêng nào đó đang ngự trị trong nhà. Thuận Ánh có lần nói: « Chị Hà ạ, em thích chị, mà sao em cứ nghĩ chị không thể nào hợp với em. Nhiều lúc, biết chị ở một mình, em muốn lên chơi nói chuyện, nhưng nhìn thấy chị, em lại quay xuống. Nó cứ làm sao ấy ». Tôi buồn lắm. Thuận Ánh là cô bé trung thực, yêu đời. Trong nhà này, mỗi người đều có những phần ăn náu cá biệt, riêng Thuận Ánh như trái cầu thủy tinh trong suốt. Rất được nuông chiều, nhưng nó vẫn luôn giữ tinh cách độc lập theo kiểu hồn nhiên của nó. Tôi nói với nó: « Tại vì em không muốn tin chị ». Nó lắc đầu: « Em muốn tin, em mới tìm đến chứ. Chị là cách mạng mà... » Nó không nói hết phần sau của ý nghĩ. Tôi cho rằng nó không tin cái bề ngoài nó cho

là rất «quê» của tôi lại có được niềm tin cho nó. Có lần tôi kể điều đó với Hằng, Hằng mỉm cười: «Không phải như chị nghĩ đâu. Nó tốt nhất ở nhà này đó». Hằng luôn lấp lửng trước tôi. Hôm đưa tôi đi chơi Sài Gòn, Hằng có vẻ cởi mở. Đứng riêng ra với tôi, Hằng có những cảm thông nhất định. Nhưng vào chung căn nhà này, Hằng lại đứng đưng, xa cách. Dường như cuộc đời cô ta chỉ im lặng đề phụng sự hai công việc: lời sai bảo của mẹ chồng, và quán quýt lấy bé Nga. Những niềm riêng khác, kể cả với người chồng đi cải tạo, Hằng không hề lộ ra nửa lời thắc mắc hay tâm sự với ai. Trước mọi sự, Hằng chỉ có nụ cười mỉm khiêm nhường, vừa có thể hiểu là khinh mạn. Trong bữa ăn tối, hai lần Hằng giẫm vào chân tôi. Nhìn thoáng qua mặt Hằng lúc đó, tôi không thể nhận ra sự ngậm nhắc nhỏ ấy là vì thiện chí với tôi hay chỉ vì sợ mẹ chồng... Chị Mười nữa... Thấy chị đi chợ về một, tôi nói đề tôi nấu cơm cho... Chị ấy bỗng tái mặt. Mấy ngày sau, chị mới hỏi tôi: Có phải bà chủ định đuổi chị không? Tôi giải thích thế nào, chị cũng không tin, và luôn đối xử với tôi một cách miễn cưỡng.

Còn Hải. Hôm đi nhận công tác về, tôi nói với Hải rằng tổ chức Thành ủy phân công tôi về ban cải tạo. Hải giật mình: Cải tạo gì? Tôi nói: Cải tạo tư sản. Hải gằn giọng: Em điên rồi hả? Nhìn mặt Hải hốt hoảng, tôi bỗng cảm thấy chán nản, chẳng thiết kể lại từ cuộc gặp gỡ anh Sáu Lam dẫn đến quyết định không thể thay đổi đó. Tôi chỉ im lặng, nhìn đi chỗ khác. Hải bao giờ cũng hiểu thái độ ấy của tôi, nên hạ giọng: Tự nhiên họ phân công hay em tự nhận? Tôi đáp: «Tại cả hai». «Anh sẽ đưa em đến Thành ủy xin chuyển sang bộ phận khác. Thứ nhất, đó là công tác rất phức tạp, có khi còn dồ máu. Thứ hai, em nhận việc này có khác gì em tuyên chiến với má không?». «Thế anh quên rằng

má hiển tài sản cho nhà nước rồi à? ». Hải hơi ngần ra, rồi bĩu môi: « Chỉ nghe nói thế cũng đủ biết em không thể làm công tác cải tạo tư sản được rồi ». Hải như muốn nổi xung. Nhưng chợt nghĩ ra điều gì, anh hạ giọng đầy ân ý: « Mà thôi, em cứ làm ở đó cũng được. Không phiền phức khiêu nại làm gì. Anh chỉ yêu cầu em một điều, đừng lộ cho ai trong nhà biết cả. Có ai hỏi, em cứ nói làm ở văn phòng Thành ủy. Thế là đủ ». « Tại sao phải như vậy? ». Hải gắt: « Tại vì cần phải thế ». Cả cuộc nói chuyện ấy, để lại cho tôi ấn tượng duy nhất: anh đã bắt đầu thái độ lẩn át tôi. Nếu còn ở miền Bắc, tôi sẽ cư xử khác với anh, nhưng ở đây, tự nhiên tôi tỏ ra biết nín nhịn, bỏ qua. Dù sao, mình cũng mới về nhà chồng. Tuy nhiên, tôi buồn lắm.

Hà đắm mình vào suy tư, dẫn vật, mắt nhìn đắm đắm ra khoảng tối bên ngoài cửa sổ in đậm bóng những vòm cây trong vườn. Bỗng có tiếng gõ cửa. Hà vừa rời ghế, cửa đã mở, cái đầu của Thuận Ánh thò vào:

— Chị Hà... Ba tôi. Xuống lệ phòng khách.

Hà chưa kịp nói gì, Thuận Ánh đã bỏ chạy xuống lầu. Hà lặng lẽ đi theo, đến lầu một, cô nghe tiếng Thuận Ánh gọi Hằng rộn cả nhà. Có chuyện gì xảy ra thế không biết? Xuống phòng khách, thấy Hằng đã ngồi ở đó trước với ông Sĩ. Hà chào ông, rồi ngạc nhiên hỏi Hằng:

— Thuận Ánh đang gọi Hằng ở lầu một kia mà.

Hằng nói:

— Em với bé Nga và chị Mười ngồi ở ngoài vườn, Ánh không biết.

Vừa lúc đó, Thuận Ánh sầm sầm chạy xuống. Nhìn thấy Hằng, Ánh tròn mắt:

— Chị ở đâu đề em kêu hoài?

Ông Sĩ bật cười :

— Ở đây rồi chờ đâu... Chỉ chỗ cho Thuận Ánh ngồi xuống cạnh Hằng ở băng sa lông đối diện với mình. Ông Sĩ hỏi Hà : Sao mặt con buồn rượi vậy ?

Hà bối rối :

— Không khí trong này kho nên con hay bị mệt. Chắc ở lâu sẽ quen thôi.

Thuận Ánh bộp chộp :

— Không phải đâu, ba à. Bữa ăn tối, chị Hà vừa đụng với má. Chị kêu con cần phải qua ở với ba để giúp đỡ ba. Má không chịu.

Ông Sĩ nhìn Hà thông cảm :

— Con sẽ còn nhức đầu nhiều với « mùa khô » ở đây đó. Ba cũng bị nhức đầu hoài. Nhưng chúng ta sẽ cùng cải tạo « mùa khô » này để cho mọi người đều hết bệnh. Ba đến đây định gặp hai con, và vì một chuyện khác liên quan đến cả nhà mà Hằng là chính... Tiếc rằng không có má các con và Hải...

Thuận Ánh bất bình :

— Anh Hải kỳ thiệt đó. Lúc ăn cơm, con đã nói với anh, ba kêu điện nói anh chờ ba. Vậy mà... Vừa rồi thấy anh hăm hăm từ trên lầu xuống, má nói gì với anh, rồi lấy xe hơi đi. Con nói anh lần nữa. Anh bảo : Ba đến nói giùm anh đi với má có chút việc. Con hỏi : Bao giờ về ? Anh kêu : Không biết...

Ông Sĩ xuề xòa :

— Thôi, không hề chi. Ba sẽ gặp anh con sau. Rồi ông quay sang Hằng : Vừa rồi ba có gặp các chú ở ban cải tạo của Ủy ban quân quản. Mục đích chính, ba muốn điều đình xin được đi thăm Sơn. Ba có nhận được thư của Sơn thán, ước. Giọng thư lạc quan nhưng trong đó Sơn nói bị một tai nạn, đang nằm điều trị ở bệnh viện...

Hằng tái mặt, nhìn ông Sĩ bằng ánh mắt thất thần. Miệng cô mấp má; vừa muốn thốt lên vừa cố nín lặng chờ nghe hết chuyện.

— Sơn không muốn cho má và con biết tin ấy, sợ ở nhà hoang mang. Tới bây giờ, nó đã khỏi, sắp trở về trại mới viết thư cho ba. Tuy nhiên, ba vẫn áy náy, muốn đi thăm nó, coi hư thực ra sao? Nếu xin được phép, ba định đưa má, con và chị Hà đi một chuyến lên Tây Ninh.

Thuận Ánh phát ý ngừng nguây :

— Ba quên con ?

Ông Sĩ cười:

— Hình như theo quy định của trại, chỉ có ba người được vô thăm thôi. Ba với chị Hằng và má con là dứt khoát rồi. Người thứ tư là ngoại lệ. Còn lại anh Hải, chị Hà và con, ba phải chọn ai đi, có lợi cho tinh thần của anh con nhất. Vậy con chọn ai nào ?

Ba có gái cùng cười. Ông Sĩ vui vẻ nói tiếp :

— Nhưng chuyện lựa chọn đã lỗi thời rồi. Khi gặp Ban cải tạo, ba được biết rõ chuyện hơn.

Hằng hồi hộp, đôi mắt cô mở lớn nhìn ông Sĩ, trống ngực đập thình thịch. Tự nhiên cô cảm thấy gươngng vì đã không thể ức chế được xúc động. Cô buột miệng hỏi :

— Thưa ba. Chuyện rui a ?

— Không. Ông Sĩ cười: Chuyện hên chớ. Nguyên trại cải tạo chỗ của Sơn là khu quân sự cũ của Mỹ đóng. Cả diện tích rộng hàng trăm héc-ta quanh đó bị bỏ hoang, dần bị đuổi đi các vùng khác. Bây giờ hòa bình, nhân dân trở về làm ăn, phá hoang đất cát, dựng phải mln rất nhiều. Bộ đội công binh và du kích đã tổ chức rà-khả kỹ, vẫn không xuê. Một hôm, trung đội sĩ quan nguy cải tạo đi lao động vào khu vực theo

như địa phương thông báo là an toàn. Đang làm việc, thì cách đó khoảng trăm mét, bỗng có tiếng nổ lớn. Hóa ra, đàn bò trên chục con của dân thả lạc vào bãi mìn. Thằng bé chấn bò chừng mười hai tuổi cùng với những con bò con lại sợ hãi chạy cuống cuống tứ tán trên đồng cỏ. Một con bò thứ hai lại vấp tiếp phải mìn chết ngay tại chỗ. Mọi người lo lắng cho số phận thằng nhỏ vẫn vừa chạy vừa khóc vằng. Nhanh như cắt, Sơn bỏ đồng đội, rượt theo, lúc chớp được thằng nhỏ, thì một con bò gần đó vấp phải mìn. Sơn vội dè sắp thằng nhỏ xuống đất... Thằng nhỏ thoát chết, còn Sơn bị mấy miếng mìn găm vào người, bị thương nhẹ. Ban phụ trách đã thông qua hành động này và quá trình cải tạo tốt trong vòng một năm qua ở trại, quyết định sẽ cho Sơn trở về gia đình vào dịp kỷ niệm hai ngày lễ lớn 30 tháng 4 và 1 tháng 5...

Hằng thở phào, mắt ướt nhòe :

— Nga đâu rồi... Cô chợt nhớ tới con liền tất tả chạy ra vườn, thấy con đang chơi với chị Mười, vội ôm riết lấy con, hôn chùn chụt lên miệng, lên má, xúc động nói với chị Mười :

— Anh Sơn sắp về, chị Mười.

Cô bỗng con chạy tướt về phòng, ôm gọn nó trong lòng, nhìn ông Sĩ đầy ân tình.

Thuận Ánh cười long lanh nước mắt :

— Nghe ba kể, con hồi hộp muốn toát mồ hôi lạnh. Hơn một tháng nữa, con nhìn thấy anh Sơn rồi. Tới bữa đó thì sao ba ? Cả nhà sẽ đi đón anh chứ, ba ?

Ông Sĩ nói :

— Bao giờ có tin chính thức, cả nhà sẽ đi Tây Ninh đón. Ông quay sang Hằng : Con thấy rồi đó. Không có sự bảo lãnh nào giá trị bằng sự bảo lãnh của chính mình. Đùng không nào ?

Hằng mỉm cười, nép mặt sát vào bé Nga. Con bé cố giãy ra nói với ông :

— Nội ơi, nội. Nếu ba con đi học tập về, nội cũng về đây ở với con chờ nội ?

Mọi người bỗng tránh nhìn nhau và gượng cười trước câu nói vô tình của bé.

Ông Sĩ chậm rãi nói với Hà :

— Bây giờ qua chuyện của con.

Thuận Ánh ý tứ hỏi :

— Con đi chờ hở ba ?

— Con và Hằng ở đây cũng được. Ông Sĩ nói: Tốt nữa là khác. Ba nói chuyện trong nhà thôi, không có gì phải giấu cả. Rồi ông hỏi Hà : Từ ngày vào Sài Gòn, con thấy thế nào ? Nói ba nghe.

Hà thẳng thắn nhìn ông Sĩ. Sau giây lát im lặng. cô nói :

— Thưa ba, con thấy ba bỏ nhà đi là sai.

Ông Sĩ sững sốt. Đó là câu trả lời ngoài sự chờ đợi của ông. Còn Hằng và Thuận Ánh kinh ngạc đến hồi hộp, hết nhìn Hà lại nhìn ông Sĩ, lo sợ sự to tiếng sẽ xảy ra. Hằng vội vàng bế bé Nga tìm trao cho chị Mười, rồi trở vào phòng ngay. Đối với cô, đây là sự kiện quan trọng, cần phải được rành rang chứng kiến.

Ông Sĩ trấn tĩnh nói :

— Con hãy nói ba nghe vì sao. Thấy Hằng và Thuận Ánh vẫn tròn mắt kinh ngạc, ông liền nói thêm: Ở ngoài Bắc, ba rất quý chị Hà tinh thẳng thắn.

Hà có vẻ ngượng. Tuy nhiên, cô vẫn nói bằng giọng nghiêm túc :

— Theo con, lẽ ra dù hoàn cảnh nào, ba cũng nên ở đây với má.

Ông Sĩ vận lại :

— Có phải con đã nói trong bữa ăn rằng ba không nên trở về ?

— Vâng. Con có nói hiện tại má và ba ở riêng ra như thế này tốt hơn chung trở lại. Nhưng điều đó có mâu thuẫn gì đâu. Sau khi ba trốn bỏ nhà đi rồi, theo con, cứ nên tạm thời bằng lòng với hoàn cảnh ấy rồi nấn dần sai lệch về quỹ đạo. Tư cách của ba bên cạnh má dù sao cũng có nhiều ảnh hưởng, Bỏ đi vì tức giận hay ý định cho má tỉnh ngộ điều gì, ba không nghĩ tới má cũng mong ba hành động như vậy để nhẹ gánh. Và sự thật đã đúng thế. Ba sửa chữa sai lầm bằng cách thay tụi con vào đây. Ba lại không nghĩ như vậy có thể sẽ mất thêm nhà con nữa. Dù giải thích thế nào, ba cũng đã xử lý tiêu cực trước má. Lẽ ra ba phải ở bên má để giúp đỡ má đến cùng. Không có gì đảm bảo rằng má không tiếp tục nhúng tay vào các vụ kinh doanh,

Ông Sĩ ngâm ngùi :

— Những lời con vừa nói làm cho ba choáng váng. Thật sự choáng váng. Đúng như con vừa nói. Bắt đầu từ vụ con Quỳnh. Nhưng chính từ vụ má con lừa dối ba và nhà nước, tâu tán tài sản trước khi hiến nhà máy, ba chán nản ghê gớm. Ông Sĩ thở dài: Ba cảm ơn con. Từ nay ba có thêm một đồng minh chín chắn để giúp ba xử lý mọi việc. Ông đưa mắt qua Hằng và Thuận Ánh: Khi Hà chưa vào, trong nhà có Hằng và Thuận Ánh còn tốt, chưa bị ảnh hưởng nhiều các thói xấu tư sản và chủ nghĩa thực dân mới. Nhưng trong đấu tranh, lòng tốt chỉ bảo đảm đức hạnh chứ không khẳng định ý chí tích cực. Ba yêu quý các con nhưng ba vẫn không dựa vào các con được.

Thuận Ánh hằng hải nói:

— Tại ba không phát động ý chí của con lên chớ. Bây giờ con đứng hẳn về phía ba đó.

Hằng chỉ cúi đầu mỉm cười.

14

Nhật ký của Hằng.

Ngày 21 tháng 3-1976

Tôi đã hiểu ra nhiều vấn đề xung quanh. Hiểu một cách thoải mái. Tóm lại, nếu nhìn được hiện tại một cách khách quan và hướng về sự tốt đẹp, sẽ bớt phải bận tâm về những cái chưa tuyệt đối, những hiện tượng còn tiêu cực trong xã hội và từng con người cách mạng, bớt hoài nghi, vỡ mộng. Tôi vẫn quen đòi hỏi sự tuyệt đối. Thật ra, cách mạng đang ở thời kỳ diễn biến chớ chưa hề hoàn thành. Tôi đang chú ý nhiều vào Hà. Tôi cảm thấy sự thẳng tính của Hà sẽ bị va đập nhiều lắm. Thí dụ, hôm đó ba là người cố chấp, sự việc sẽ khác. Trước đó, Hà làm má mất lòng... Và chắc chắn cuộc sống của Hà và Hải sẽ xung đột dữ dội. Tuy nhiên, tôi thích tính cách ấy. Đó là tính cách của con người tự tin và giàu dũng khí.

Tôi đến Hội trí thức đăng ký. Người ta rất hoan nghênh và giới thiệu mấy nơi có thể tuyển dụng: Một viện nghiên cứu của Tổng cục hóa chất. Ủy ban khoa học nhà nước và trường đại học kỹ thuật. Tôi thích thực dụng hơn nên quyết định chọn Tổng cục hóa chất.

Ở vụ tổ chức của cơ quan này, tôi được chỉ dẫn tới gặp một người có tuổi, phúc phịch. Ông ta lạnh nhạt nhìn tôi chằm chằm rồi mới cúi xuống đọc tờ giấy giới thiệu của Hội trí thức.

Và phải tới năm phút sau, ông ta mới đột ngột ngừng lên lời :

— Chị bao nhiêu tuổi ?

Tôi cố bình tĩnh đáp :

— Thưa ông, tôi ba mươi tuổi.

— Vậy chị có bằng tiến sĩ từ bao giờ ?

— Năm tôi hai mươi lăm tuổi, ở Pháp.

Ông ta tỏ vẻ nghi ngờ khá lộ liễu bằng đôi mắt nheo nheo, cái đầu gật gật. Trầm ngâm một lát, ông ta mới miễn cưỡng nói :

— Chị về làm hai bản sơ yếu lý lịch qua Ủy ban phường lấy xác nhận, kèm theo cả văn bằng và đơn xin việc. Tuần tới, chị giao cho chúng tôi xét. Ông ta ngheh mặt nhìn tôi lần nữa, rồi hỏi bằng giọng soi mói: Gia đình chị không dính dáng nguy quân, nguy quyền gì chứ...

Tôi buồn đến nẫu người nhưng vẫn trả lời :

— Chồng tôi là đại úy đang học tập cải tạo...

Ông ta hầm hừ lấy lại tấm giấy giới thiệu trên tay tôi, xem đi xem lại như muốn soi cho ra trong đó đôi điều giả mạo. Một lát, ông ta đứng dậy, làm bầm nói : « Chị chờ cho một chút ». Ông ta cầm luôn cả tấm giấy giới thiệu ra khỏi phòng. Tôi đoán ông ta đi gọi điện hỏi lại Hội trí thức hay xin ý kiến một cấp trên nào đó. Tôi gai ón cả người, bỏ về thẳng.

Trên đường về nhà, tôi gặp giáo sư khảo cổ Hoàng Văn Dưỡng. Ông ta vừa đưa sinh viên lên vùng khai quật di tích cổ ở Biên Hòa về. Ông ta tỏ vẻ lạc quan. Ông cũng báo tin thêm lúc chia tay : Nhà văn Kim Nhật

đã tự nguyện rời bỏ Công Nhân Mới, đi lao động ở một công trường thủy lợi Cà Mau. quyết tâm thâm nhập thêm thực tế để tiếp tục cầm bút. Còn kiến trúc sư Nguyễn Gia Tường bất mãn đời sống khó khăn, đã trốn ra nước ngoài.

Ở Tổng cục hóa chất ra về, tôi có ý định sẽ kể cho Hà nghe những chuyện xảy ra ở Vụ tổ chức và hỏi ý kiến Hà. Nhưng sau khi chia tay với giáo sư Hoàng Văn Dưỡng, tôi lại thay đổi ý định? Hãy nín lại đã. Cho nên, mặc dù, Hà tỏ ra quan tâm có ý đón tôi ở công để hỏi tình hình, tôi đã nói dối:

— Họ hẹn khi nào được sẽ báo đến tận nhà.

Kỳ thực thâm tâm tôi tự nhủ: Chờ Sơn về sẽ tình sau.

15

Cuộc đối thoại đã mệt mỏi và mất nhiều thời gian đến nỗi Hà không giữ nổi bình tĩnh, nói thẳng với nhà tư sản Phi Hùng:

— Tôi không nghe ông trình bày nữa đâu. Xin chấm dứt ở đây. Chúng tôi có tất cả bằng chứng về hoạt động chính trị và thủ đoạn hối lộ mua chuộc cán bộ kinh doanh... Thậm chí cả những hoạt động của ông nữa. Nhìn bộ mặt xảo quyệt luôn biến dạng trong vai kịch của Phi Hùng, Hà nhấn mạnh: Nhân danh cách mạng, tôi yêu cầu lần cuối cùng ông nộp cho Nhà nước những bản kiểm kê hàng hóa và vốn kinh doanh thật thà nhất. Nếu không, ông đừng trách chúng tôi thiếu thiện chí.

Thấy Phi Hùng mở miệng định cãi, Hà nheo mắt mỉa mai;

— Ông có nhớ một người tên là Nguyễn Văn Kim không?

Phi Hùng chột dạ lúng túng;

— Tôi... tôi không biết...

Hà nhấn mạnh:

— Người biết rất rõ lịch sử làm giàu không minh bạch của ông hiện còn sống... Ông có tin không?

Phi Hùng bỗng cười nham nhở:

— Thưa bà, Tôi hoàn toàn không biết thiệt... Ông ta cầm cái mũ dạ đột ngột đứng dậy: Xin phép bà. Tôi xin làm lại các bản kê khai khác, và tin rằng bà sẽ hiểu chúng tôi hoàn toàn... thiệt lòng.

Nhìn theo bóng Phi Hùng cum cúp ra khỏi phòng, Hà mệt mỏi định gục đầu xuống bàn chốc lát cho bớt căng, cô bỗng thấy ở sa lòng, chỗ Phi Hùng vừa ngồi có một gói giấy... Cô vội đi lại, cầm gói đó lên, thấy bên ngoài có cái tấm các-vi-dit: Hăng dệt Liên Hoa... Số điện thoại... Sài Gòn và dòng chữ viết tay: *Kính biểu bà Thu Hà...* Hà bật cửa đi nhanh ra hành lang, qua phòng tiếp khách chính của Ban cải tạo, ra cửa lớn theo hút Phi Hùng, nhưng chiếc xe Pơ-giô 504 của hắn vừa qua khỏi cổng, len vào dòng xe cộ trên đường rồi khuất mắt. Hà quay trở lại. Cô định cầm « món quà » của Phi Hùng sang phòng đồng chí trưởng ban báo cáo, nhưng vì tò mò, cô quyết định gỡ gói giấy ra. Đó là một hộp nữ trang bọc da quý, có sơn mài ở nắp, trong hộp đựng một dây chuyền, một chiếc nhẫn kim cương và đôi bông tai, kèm theo tấm phong bì nhỏ. Hà mở phong bì rút ra tờ pơ-luya gấp đôi, có mấy dòng chữ đánh máy: « *Kính gửi bà Thu Hà. Xin biểu bà chút quà nhỏ. Từ chỗ thân hữu và ân tình với chồng bà, ông Huỳnh*

Phú Hải, người đã giúp đỡ chúng tôi nhiều trong việc giác ngộ ý thức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Rất mong được sự cảm thông của bà.

Xin đa tạ.

PHI HÙNG

Hà rùng mình. Mặc dù cánh cửa phòng đã đóng. Hà vẫn sợ hãi nhìn ra như từ đó có đôi mắt đang theo dõi. Mồ hôi vã lấm tẩm trên trán. Trống ngực cô đập thình thịch.

Có tiếng gõ cửa. Hà rút ngăn kéo bàn, nhét nhanh cả cái hộp và tờ giấy vào, rồi ra mở cửa...

— Thưa bà...

Một giọng niềm nở cất lên... Hà giáp mặt ngay với một người đàn ông mập mạp, mặt mũi nhẵn thín. Có nhận ra nhà tư sản chủ hãng Đi-vi-na... Lại một thẳng dê tiện. Cô ghé tởm định đóng sập cửa. Ông chủ Đi-vi-na vội nói:

— Theo lời hẹn của bà... Hôm nay tôi đến trình...

Hà kịp trấn tĩnh lại, ôn tồn nói:

— Xin ông trao cho tôi hồ sơ, ba hôm nữa, tôi sẽ làm việc với ông.

Chủ hãng Đi-vi-na mong một cuộc nói chuyện dài dài, chứ không phải sự « phúc đáp » cụt ngắn ấy, toét miệng cười lấy lòng. Khi nhận ra nét mặt tối sầm của Thu Hà, ông ta liền hiểu không nên tìm cách vượt giới hạn trong lúc này. Ông ta trao vội cho Hà tập hồ sơ kê khai kinh doanh rồi rút lui. Hà đóng cửa quay vào gieo mình xuống ghế. Chợt nghĩ lại thái độ vừa rồi của mình với chủ hãng Đi-vi-na, cô hơi hối. Ông ta không phải loại người như Phi Hùng. Nhưng rồi, cô chắc lười một cách cực đoan: chúng nó cùng một ruộc như nhau cả. Ở đây, ngày nào cũng phải căng óc với

các cuộc phân tích thủ đoạn của bọn tư sản. Phải tiếp xúc với đủ mọi mảnh khoe của các loại cáo già xảo quyệt nhất trong giới kinh doanh, lúc cứng, lúc mềm, lúc thật, lúc giả, không tính một chút là sơ hở, sa vào bẫy để bọn chúng lợi dụng. Sau mỗi ngày làm việc, người muốn tan ra từng mảnh bởi căng thẳng. Từ mấy tháng nay, không chỉ thỉnh thoảng được các ngài tư sản hối lộ, cô còn liên tục phải nhận các cú điện thoại đe dọa, thư cảnh cáo « sẽ trừng trị thích đáng » của những kẻ nặc danh. Lúc đầu, Hà hoang mang, nhiều đêm mất ngủ vì những tiếng động lạ, khi đi đường bị ám ảnh bởi những lời cảnh cáo khủng bố, thấy ai cũng có vẻ khả nghi. Cô báo cáo lại với đồng chí lãnh đạo tất cả sự việc và tâm trạng. Đồng chí ấy nói : « Đồng chí nhận được thư nặc danh và điện thoại cảnh cáo của bọn tư sản nhiều nhất trong ban. Kinh nghiệm cho thấy, chúng căm thù ai nhất, người đó được việc nhất. Nếu sợ, cứ nhận hối lộ của chúng đôi lần là hết dọa dẫm ngay ». Đồng chí trưởng ban cười khà khà : « Nói giỡn vậy thôi. Ban đã kết hợp với công an và chánh quyền có biện pháp đảm bảo an toàn tối đa cho các đồng chí rồi, phải tin rằng, ta mạnh, nó yếu. Nó đang sợ ta, chứ không phải ta sợ nó... ». Thực ra, những lời khích lệ chung chung có vẻ « khẩu hiệu » đó vẫn không mạnh hơn ý thức trách nhiệm. Lo lắng vậy, nhưng cứ đứng vào công việc, Hà tự nhiên thấy mình vững chãi, quả cảm hẳn lên, không chấp nhận mấy lời đe dọa thô nhảm và nhạt thếch của bọn khủng bố nặc danh.

Đây là lần đầu tiên, món quà hối lộ làm cho cô hoảng hốt. Lời thư như một lời cảnh cáo : Hãy đầu hàng đi. Nếu mày động đến tao, chồng mày cũng không thoát đâu. Vậy... Hải đã làm gì? Dính gì đến những tội đầu cơ, trốn thuế, khai gian tài sản của Phi Hùng? Sau buổi tối, Hải giận dỗi bỏ đi, Hà tưởng Hải sẽ còn gây

« chiến tranh lạnh » khá lâu, nhưng đêm đó, khuya về, Hải lại khần khoản xin lỗi Hà. Từ đó đến nay, không có chuyện gì xảy ra nữa. Hải không hề bộc lộ ra ngoài chút gì về quan điểm xã hội, dù một lời vô tình, để Hà nghi ngờ. Ngày chủ nhật, hoặc buổi tối, Hải đi đâu cũng nói với Hà: « Anh đi với má tôi nhà đi A... đến mười giờ về ». Hay: « Anh đi với chú Ba ngày hôm nay, chắc phải bảy giờ tối mới về ». Đó thường là những cuộc đi chơi thuần túy và bao giờ Hải cũng về đúng giờ. Hà chẳng đòi hỏi gì hơn ở chồng trong hoàn cảnh lạ đất lạ cát này, một quan hệ tốt hơn như vậy. Chính mình cũng còn miễn cưỡng, bỡ ngỡ kia mà. Rồi thời gian sẽ xuôi sẽ đi thoi. Hải cũng chẳng hề tò mò động đến những việc ở cơ quan Hà. Đôi lúc anh chỉ nhắc: « Hồi này em hơi gầy đó. Làm việc vừa sức thôi ». Những lời rất phải chăng ấy dù sao cũng không hẳn là vô tâm với vợ.

Vậy thì, nguồn gốc nào dẫn Hải đến sự dính líu trong lá thư này?

Hà nhắc điện thoại, quay số, định gọi đến nhà máy cho Hải, nhưng nhìn đồng hồ, sắp hết giờ làm việc cô lại đặt máy xuống. Cô lấy hộp nữ trang cất vào ngăn hồ sơ của hãng Liên Hoa, khóa lại. Sau đó, cô cố bới óc tìm ra việc gì làm cho chóng qua mười phút cuối cùng, mà không sao tập trung nổi. Cô quyết định về sớm hơn giờ quy định.

Bồn chồn, buồn bã, khi đến ngã tư Lê Văn Duyệt, Trần Quý Cáp, rẽ ra rẽ về nhà, Hà không đề ý cứ cho xe qua thẳng. Lúc dừng ngã tư Phan Thanh Giản, cô mới sực nhớ. Nhưng rồi cô chắc lưỡi: đi lang thang cho nhẹ người, đã sao. Thành phố đã lên đèn. Xe cô nườm nượp ngược xuôi. Hà cười hớn-hớn buông thả trên dòng đường, chẳng chú ý sẽ đi tới đâu. Sự nào

nhiệt rồn rập của các loại cơ giới cuốn tâm thần cô vào thác chảy của âm thanh và tốc độ, móng lung trong trạng thái vô định, băng khuâng...

Chợt Hà nhận ra mình đang bị lạc giữa những đường phố bàn cờ ngang dọc của Chợ Lớn, dãy các quán ăn, tiệm uống với đèn điện hắt hà sa số; bên lề hè người ngồi quanh các bàn ăn, bù khú nhậu nhẹt rộn rập. Xe hơi, xe gắn máy đậu chật các lề đường. Xã hội ở đây như dồn cả vào ăn, uống lấy được đề sống gấp, hưởng gấp kéo trái đất sắp đến ngày tận thế. Người Hoa dù các loại làm chủ tề cả xác lẫn hồn thế giới tận hưởng mà họ tự cho đó là vương quốc riêng. Biết đã muộn so với giờ ăn tối ở nhà. Hà vội tìm đường trở về. Minh cũng chẳng ngờ lại đi nhiều như thế.

Hà về đến nhà. Thuận Ánh ra mở cổng, nhìn Hà ngạc nhiên :

— Sao mặt chị hốc hác, ốm dữ vậy. Chị bệnh ư?

Hà cố cười vui vẻ, nói đùa :

— Chắc tại chị đói bụng quá đấy.

— Cả nhà đang đợi chị. Sao chị về muộn thế? Chị họp à?

— Ừ, Hà âm ừ cho qua, rồi hỏi: Nhà có chuyện gì mà phải đợi chị thế?

— Chị Quỳnh về, Thuận Ánh hơn hờ: Chị Quỳnh được minh oan, vừa về chiều nay. Má tởm chúc tiệc mừng. Chị cất xe rồi tắm rửa, xuống ngay nhà ăn nghe.

Hà vào ga-ra cất xe, rồi đi nhanh lên nhà. Cô đã xem ảnh, biết mặt Quỳnh, và nghe mọi người trong nhà kể nhiều về Quỳnh nên cũng nóng lòng muốn được gặp. Lẽ ra lên lầu tắm rửa, Hà đi thẳng xuống nhà ăn. Bữa ăn, có lẽ vì chờ Hà về nên chưa được dọn ra. Quanh bàn, mọi người đang ngồi uống trà. Bà Thuận Thành, Hải, Hằng, Thuận Ánh, bé Nga. Ba cô

gái lạ trong đó có một cô mặc áo thun đỏ, Hà đoán ngay là Quỳnh: khuôn mặt trái soan giống mẹ và Hải, da sạm nâu, Hai cô kia có lẽ là bạn Quỳnh. Thấy Hà vào, cả nhà đang cười vì câu chuyện của Quỳnh kể, liền im bặt. Quỳnh hướng về Hà bằng cái nhìn xét nét. Hải vội cười nói với Quỳnh.

— Chị Hà đó.

Hà chào vui vẻ:

— Cô Quỳnh mới về đấy à?

Quỳnh nhạt nhẽo hơi nhếch miệng. Sau đó lại tiếp tục câu chuyện bỏ dở một cách thản nhiên:

— Lúc con về, ở trại, mấy đứa kêu làm bữa đề liền hoan chia tay... Con xi. Quỳnh bĩu môi: Xin lỗi các anh, các chị... lúc tôi ở đây, các anh, các chị coi tôi là đồ bỏ đi, bây giờ lại làm cái bộ thân thiện chia tay, chia chân... bai bai... Nhưng tội nó vẫn làm. Trên đó, ăn uống khổ nên phải kiếm ra một cái cơ để ăn tươi hơn mà... Tội nghiệp. Nhưng sắp tới lúc ăn, chúng nó đang xăng xái chạy ra chạy vào, bây giờ ăn thì có xe về Sài Gòn lấy nhu yếu phẩm, thế là con lừa mấy cha lái xe, đóng thẳng, làm cho tội nó đứng nhìn, tức uất đi được. Quỳnh phá lên cười: Tức cái gì kia chứ. Tội nó đâu có cần con. Cần bữa ăn thì bữa ăn còn đó chứ mất đi đâu mà tức... Tức cười thì có...

Mọi người cười ồ. Hải đứng khoanh tay dựa lưng vào tường chùng một chân rung rung, cố ý cười to nhất để lấy lòng Quỳnh.

Hà nhìn điệu bộ của Hải, tức diên người nghĩ tới lá thư của Phi Hùng. Cô nói với Quỳnh cho phải lẽ:

— Quỳnh ngồi chơi. Tôi lên lầu một lúc rồi xuống nhé.

Không đợi Quỳnh trả lời, Hà lặng lẽ quay ra. Trong phòng mọi người bỗng im hẳn. Hà có cảm tưởng mấy

cặp mắt đỏ đều chăm chăm dõi theo từng bước đi của mình. Cô cảm thấy nôn nao và lạc lõng đến rùng mình.

Hà tắm rửa thay quần áo xong, xuống ngay phòng ăn. Đồ ăn đã được bày ra. Cả nhà, ai ngồi chỗ nấy. Chiếc ghế bỏ không dành cho Hà ở góc bàn phía trong, một bên là HẮNG, một bên là cô bạn gái của Quỳnh. Bà Thuận Thành ngồi giữa Quỳnh và Hải...

Vào bữa, Quỳnh vẫn là nhân vật trung tâm. Mọi người cười nói, hay hỏi han đều nhằm mục đích làm cho Quỳnh vui lòng. Chỉ có Hà và HẮNG giữ thái độ phải chăng.

Thuận Ánh hỏi lem lém:

— Theo chị, ở đó có thể cải tạo bọn ăn cướp, gái điếm thành người tốt không?

Quỳnh « xi » một tiếng rõ dài:

— Mày cho thế nào là người tốt. Má có tốt không? Anh Hải, hay chị HẮNG, hay mày, có tốt không? Quỳnh liếc nhanh qua Hà một cách ân ý: Đang sống lương thiện tới ngày hôm nay, không ăn thịt người là tốt chứ gì. Còn tao là con mắt dạy nhất nhà này, như ba nói, chính xã hội cũng phải mình oan xin lỗi rồi rít... Tóm lại cũng chẳng xấu gì... Vậy bắt mấy thằng ăn cướp và mấy con điếm làm việc như tù khổ sai ở trên rừng chỉ có thể trở thành cu ly đồn điền, chứ sao trở thành chúng ta được mà kêu thành người tốt.

Thuận Ánh cãi lại:

— Vậy sao, hôm rồi ti-vi, họ đưa mấy người ở đó tọa đàm nói khác hoàn toàn chị kể. Họ còn biểu diễn nguyên chương trình văn nghệ... xây dựng đời sống mới...

Quỳnh đốp chát:

— Ti-vi nó đưa mấy thằng cải lương vận đồ thanh niên xung phong vô ca mấy bản, ai nghe chả mùi mẫn.

Tóm lại, « đừng nghe lời cộng sản nói, hãy coi việc cộng sản làm ». Má coi ba đó. Lúc nào ông cũng nói tình thương, trách nhiệm. Vậy mà, ông tổng thẳng con cái vô tù... Thời trước, con cái có lỗi tội tình gì, ba má phải lo lót cả trăm lượng cho khỏi án cũng lo. Chớ ông già nhà này, con cái không có tội nhưng ông ghét cũng mời đi tuốt. Đó anh Sơn tội gì nào? Tao tội gì nào? Rút cuộc cũng phải thả ra... Vậy máy tin ba đi...

Hà cố nhịn đến tái nhợt mặt suốt bữa ăn. Cuối cùng, không chịu nổi, cô nghiêm mặt nói với Quỳnh:

— Cô Quỳnh ạ. Dù sao cô cũng nên nói năng tử tế hơn. Không được xúc phạm đến cách mạng và ba.

Quỳnh sùng sốt một chút, rồi cười khẩy:

— Xin lỗi chị Hai nghe. Vẫn coi chị là chị dâu chớ đâu nghĩ chị là cách mạng... Mắt Quỳnh bóng ánh lên bất mãn: Tội bịa ra để nói xấu cách mạng và ba đó hả? Xi... Lẽ ra nhà này không nên có một ai cách mạng lẫn vô hết.

— Quỳnh.. Bà Thuận Thành khế quát Quỳnh. Và nói cho không khí trong nhà dịu lại: Má cũng không thích con nói như vậy đâu. Con đi vắng không biết, chớ má với anh Hải đã thống nhất: Trong nhà chỉ nói chuyện gia đình, không nói chuyện xã hội rồi. Nhà ta người cách mạng, người không, nói ra là đúng liền...

Quỳnh bĩu môi:

— Má giám đốc nhà máy quốc doanh, má cũng cách mạng một nửa rồi mà... Con nói thiệt chớ.. Con sẽ trốn khỏi nhà đi bụi đời cho má coi... Quỳnh quay sang Hải châm biếm: Anh Hải nè, em nghe nói mấy ông cách mạng, ông nào cũng sợ vợ như sợ cọp phải không, anh Hải?

Hải mặt đỏ, cười gượng:

— Con này bắt đầu nói xạo rồi đó...

Mặt Quỳnh tỉnh khô :

— Dân cái tạo về mà...

Bữa ăn tự nhiên tế nhạt. Hà bỏ dở chùng lên lâu...
ngồi im trong bóng tối với niềm cay đắng, tức giận.

Hàng giờ sau, Hải hầm hầm đi lên. Anh giật tung
cửa, hỏi trống không:

— Tại sao không bật đèn lên?

Hải bật công tắc đèn.

Thấy Hà đang ngồi không đung cựa mắt nhắm nghiền,
ở sa lòng, Hải hùng hồ bước đến trước mặt:

— Tôi hỏi không nói hả?

Hà mở mắt, không thay đổi tư thế, hỏi lại:

— Anh hỏi ai kia?

Hải quát lớn:

--- Phải thưa bà nữa phải không? Tôi đã cảnh cáo cô
bao nhiêu lần, việc nội trị trong nhà này không phải
của cô rồi kia mà. Tại sao cô cứ ngứa mồm ngứa
miệng sọc ngang vào?

Hà lãnh đạm nheo mắt:

— Anh đang say rượu hay vừa nghe ai đó xúi giục
phải không?

— Cấm mồm. Hải diên tiết trước thái độ bình thản
của Hà: Cô đừng có diễn lại những vở cò lỏi thời của
cô như hồi ở Hà Nội nữa. Tôi nói toạc cho cô biết, tôi
đã chán ngấy cô tới tận cở rồi...

Hà giận sôi. Đây là lần đầu tiên từ khi yêu thương
nhau, Hải đã lớn tiếng xúc phạm cô bằng lời lẽ thô
bạo như thế. Nhưng Hà vẫn gan lỳ, ngồi nguyên ở ghế,
nhìn Hải châm biếm:

— Tóm lại, anh muốn đuổi tôi ra khỏi nhà để anh
được tự do chứ gì? Nếu anh nghĩ kỹ rồi, tôi sẽ đi thật
đấy. Còn việc anh cấm tôi im lặng ở cái nhà này thì
vô ích. Tôi có thể nhịn nếu tôi bị xúc phạm. Nhưng

xin đừng đụng đến cách mạng và ba. Tại sao anh không cấm họ mà lại cấm tôi? Anh quên mình đang là ai rồi à?

— Im ngay. Hải gầm lên: Có chỉ là con thiêu thân mù quáng.

— Anh đã nghĩ kỹ chưa đấy?

— Tôi bảo có cảm đi kia mà.

Hà lim dim giữ nguyên tư thế ngả lưng lên ghế. Còn Hải, như một con thú đi, lại xăm xăm trong gian buồng chật hẹp. Anh rất muốn bùng hết cơn tức tối. Nhưng thái độ điềm tĩnh của Hà làm anh không thể bùng xung quá lên nữa. Hải hậm hực: Nếu không trị được nó, mình sẽ mất hết uy tín với mẹ và các em, sẽ vỡ hết những dự định chiếm lòng tin để thừa hưởng những đặc lợi tiềm tàng của mẹ.

Hà chờ cho Hải bớt hung hăng rồi mới lên tiếng:

— Có chuyện này, lẽ ra, với thái độ vừa rồi của anh, tôi không nói đâu. Nhưng vì không muốn hành động tổn hại đến anh, để người ta có thể nói tôi là mù quáng hoặc trả thù, nên tôi quyết định cho anh biết.

Hà đứng dậy ra mặc áo, gỡ túi xách xuống, lấy lá thư của Phi Hùng đưa Hải...

Hải giật lấy, đọc lướt qua, rồi tò mò hỏi:

— Thư này ai đưa?

— Phi Hùng.

Mặt Hải bỗng thất sắc. Anh miễn cưỡng hạ giọng:

— Câu chuyện như thế nào?

— Ông ta đến biểu tôi hộp nữ trang và lá thư này.

Hải thở dài:

— Tất cả chỉ tại cô làm ở cái Ban cải tạo ấy thôi...

Hà lạnh lùng:

— Anh có dính gì vào những vụ phạm pháp của Phi Hùng không?

— Không. Hải đáp, cộc lốc.

— Như thế, ngày mai tôi có thể báo cáo toàn bộ vụ hối lộ này với Ban cải tạo, và anh sẽ không ảnh hưởng gì chứ?

Hải lúng túng một lúc rồi mới nói giọng nhũn nhặn:

— Anh thề là không dính líu gì đến Phi Hùng. Nhưng một vài lần đi với má, có gặp ông ta. Tuy nhiên, theo anh, em không nên báo cáo. Gây thù oán với bọn tư sản sẽ không có lợi đâu. Chúng nó có thể thuê bọn côn đồ trả thù...

— Theo anh thì nên nhận và im đi?

— Cái đó tùy em. Em có thể gặp hẳn trả lại nếu em không muốn lấy, chứ đừng báo cáo...

— Vì sao?

Hải nhún vai:

— Anh cũng chẳng biết nữa. Anh không muốn dính anh vào các vụ rắc rối đó.

Hải băn khoăn nhìn nét mặt kín như bưng của Hà. Thái độ của Hải bỗng thiếu náo nức. Anh bước tới ngồi xuống bên, cầm lấy bàn tay Hà:

— Em tha lỗi cho anh. Giọng Hải van lơn: Lúc này anh quá nóng nảy. Đúng là anh có uống một chút rượu thật... Anh đã xúc phạm tới em lắm phải không?

Hà rùng mình rút tay đứng dậy, bỏ ra ngoài ban công, Tất cả tư cách của Hải trong buổi tối, lộ hết ra những giả dối, thô bạo, xảo quyệt, thậm chí hèn hạ ngoài tưởng tượng làm cho Hà thấy ghê tởm.

Đêm đã khuya. Đường phố yên tĩnh trong ánh đèn xanh dịu. Gió hơi lạnh, thanh bình. Hà từ khuỷu tay lên lan can ban công chăm chú nhìn mãi vào chùm quả đang đung đưa trong gió ở quãng đèn sáng của cây me lớn xum xuê, từ ngoài đường vươn vào gần mái biệt thự.

Hà cảm thấy Hải đứng im lặng đằng sau cô hồi lâu rồi anh ta bước nhẹ ra xa dần...

Hà cô độc chán nản. Giá ở Hà Nội, đơn giản lắm, một người hàng xóm như bà cụ Ủy cũng có thể là nguồn an ủi quý giá. Nếu không, tìm đến bạn bè, ruột thịt, một buổi trò chuyện tâm tình chia ngọt, sẻ bùi, đôi ba lời khuyên bảo góp ý cũng khuấy khuấy biết bao nhiêu. Ở đây, ai sẽ hiểu cô? Quan hệ xã hội còn có thì giờ ở cơ quan, với các đồng nghiệp, đồng chí, chứ trong gia đình nhất là giữa cô và Hải, với nhiều chuyện phức tạp tìm đâu ra người thông cảm. Cô bỗng thấy nhớ Hà Nội, nhớ miền Bắc vô cùng. Lúc nghe tin cô đi, mấy đứa bạn cùng lứa kéo đến khuyên cô nên nghỉ lại quyết định « vội vàng » đó. « Rồi mày sẽ thấy sai lầm lớn khi tự nhiên mang cái thân cô thể cô vào đó để gần như phải làm lại cuộc đời từ đầu ở mảnh đất mà tập quán, quan hệ khác hẳn ». Họ đều có những căn cứ thực tế của họ. Không nói xa xôi gì, ngay Hải, người cô đã hết sức gìn giữ yêu thương, cảm hóa được ở miền Bắc, vào đây cũng trở nên xa lạ, thời điểm tan vỡ chỉ còn trong gang tấc. Kinh khủng quá. Xã hội vật chất cô chỉ được hiểu qua tuyên truyền, sách báo, bây giờ thực sự là sức mạnh tiến công vào cô với những hiệu quả đáng kể. Nghĩ đến cuộc bỏ nhà ra đi của ông Sĩ, đến sự tảo tợn và láo xược của Quỳnh, định kiến của bà Thuận Thành, sự biến chất của Hải, món nữ trang và lá thư thâm độc của Phi Hùng, nét mặt lạnh lùng của bà Giáo... Hà gai ón... Hay trở ra miền Bắc?

— Chị Hà...

Hà giật mình quay lại. Thuận Ánh đã mở cửa vào phòng và đứng sau Hà từ lúc nào.

— Chị đang buồn, chị Hà?

Hà lắc đầu:

— Không. Chị thích đứng một mình.

Thuận Ánh thì thầm :

— Em và chị Hằng biết hết chuyện chị và anh Hải vừa rồi... Chị Hằng nói em lên kêu chị xuống phòng chị chơi rồi ngủ chung cho chị khỏi buồn.

— Anh Hải đâu? Hà hỏi.

— Anh xuống phòng má từ lúc chị ra đây đứng.

Thấy thái độ chân tình của Ánh, Hà bằng lòng theo Ánh xuống với Hằng...

16

Hải xuống phòng bà Thuận Thành với nét mặt ủ rũ. Anh không gõ cửa mà vịn quả nệm mở cửa vào thẳng.

Bà Thuận Thành nhìn con chăm chú :

— Con vừa làm dữ với con Hà hả?

Hải ngạc nhiên :

— Sao má biết?

— Con Thuận Ánh lên lầu thượng chơi, nghe tiếng con la ầm ĩ, nó xuống kêu má và con Hằng lên can thiệp. Má không muốn dính vào. Má ngăn con Hà quá rồi. Má không hiểu sao, trước đây, con có thể yêu thương được một đứa như nó... Đàn bà gì chẳng thấy sanh đẻ, tính khí lại sắt đá vậy. Nó còn ở nhà này chắc rồi ngày nào cũng đụng với con Quỳnh cho coi.

Hải thả lỏng người trong lòng sa lóng, cúi mặt lặng thinh.

Hồi lâu, anh thở dài, mệt mỏi :

— Má ạ. Vừa rồi, lão Phi Hùng có hối lộ cho Hà một hộp nữ trang, kèm theo lá thư đại đề : « Xin gửi biểu bà

chút quà nhỏ từ chỗ thân hữu và ân tình với chồng bà là ông Huỳnh Phú Hải, người giúp đỡ chúng tôi nhiều trong việc giác ngộ ý thức xây dựng chủ nghĩa xã hội. Rất mong được sự thông cảm của bà...
Bà Thuận Thành nghiêm mặt ngắt lời:

— Tại sao lại dính lão Phi Hùng với con Hà?

Hải hạ giọng:

— Hình như lão Phi Hùng gian lận trong vụ kiểm kê và thuế.

Bà Thuận Thành gay gắt:

— Má hỏi con, tại sao lão Phi Hùng dính tới con Hà kia mà?

Hải chột dạ, biết mình hở, nhưng đã quá trớn, đành thú thật:

— Hà làm việc ở Ban cải tạo...

Bà Thuận Thành sững sốt, đứng ngay dậy, trừng mắt nhìn Hải:

— Tại sao con giấu má?

Hải lúng túng:

— Con sợ má biết sẽ xung khắc với cô ấy.

— Con có thể kiếm cho nó một công việc khác được chứ.

Hải thanh minh:

— Đó là do phân công của tổ chức. Ban đầu con cũng khuyên cô ấy xin chuyển. Nhưng sau nghĩ, cứ để cô ấy ở đó cũng tốt. Minh dùng tình cảm để cô ấy thay đổi quan điểm được, sau này mọi bí mật về chính sách cải tạo và kinh tế ta đều biết trước...

Thấy thái độ của mẹ dịu bớt, Hải hài lòng nói tiếp:

— Nhưng cứ yên được một chập là lại có chuyện xảy ra... Phải nói con Quỳnh cũng quá đáng...

Bà Thuận Thành ngắt lời:

— Thôi dẹp. Từ nay sẽ không có chuyện gì để con Hà mất lòng nữa. Nó sẽ được làm bà hoàng ở nhà này.

Mắt bà Thuận Thành ánh lên những biểu lộ sảo quyết: Má sẽ nói con Quỳnh chịu con Hà đi một nước. Còn con hãy lấy tình cảm vợ chồng cư xử ngọt ngào với nó. Coi nó cần gì? Gia đình nó ngoài Bắc thiếu gì, má sẽ cho sắm hết...

Hải có được lối thoát, trở nên cõi mở:

— Hà rất cần tình cảm vì cô ấy vô đây đơn thương độc mã...

— Từ nay con khỏi lo... Má sẽ chiều nó như bà hoàng kia mà... Bà Thuận Thành nói: Bây giờ, trở lại bức thư của Phi Hùng. Con có biết lão ấy dụng ý gì không? Lão ta phát hiện ra con Hà, đồng thời cũng đánh hơi được những vụ con giúp má. Lão ta nhắc con Hà thông cảm cho lão thì sẽ có lợi, « nếu không tôi sẽ đánh ngay vào chồng chị » Tức là lão dọa tố cáo các vụ con dính với má.

Hải băn khoăn:

— Vậy, theo má nên làm thế nào?

Mặt bà Thuận Thành đầy quyết đoán:

— Chỉ có một cách, con nói con Hà chịu nói nhẹ cho Phi Hùng chút đỉnh.

Hải lo ngại lắc đầu:

— Không được đâu, má. Con hiểu tính Hà...

Bà Thuận Thành chép miệng:

— Làm trai không bảo được vợ, má không còn hiểu nổi con nữa. Tội Phi Hùng dọa là nó đủ sức phá đó.

Hải ngồi im một lúc, không thấy mẹ nói gì, đành miễn cưỡng đứng dậy:

— Thôi được. Con sẽ thử nói chuyện với Hà lần nữa xem sao.

Bà Thuận Thành theo con ra cửa, ngọt ngào khích lệ:

— Má hiểu con. Nhưng sự việc không thể khác được. Chúng ta có thể đối phó được với chính quyền, chứ

không thể đối phó được với những đồng nghiệp như Phi Hùng và bà Giáo đầu. Họ nê ta. Ta cũng phải nê họ, Vì hai bên đều hiểu nhau quá rồi. Họ chủ trương lật là ta úp thuyền ngay. Con phải bằng mọi cách tranh thủ cho được con⁴ Hà trong vụ này. Con nói với nó rằng, má sẽ cho nó gấp ba số nữ trang ấy, nếu nó làm ngo cho Phi Hùng qua vụ này đi.

Hải tần ngần hỏi thêm :

— Trường hợp xấu nhất, có thể trả lại Phi Hùng số nữ trang được không má?

— Sao con ngây thơ vậy? Bà Thuận Thành cau mày: Phi Hùng nhận trả lại để được cái gì kia chứ?

Hải cum cúp trở về phòng, tâm trạng bải hoải hoang mang. Mỗi tiếng bước chân của anh đều như vang động khắp tòa nhà. Anh bỗng bủn rủn. Cảm giác đơn độc khiến anh la đà trong nửa tỉnh nửa mê. Anh không thể cưỡng nổi ý đồ của má anh. Anh đã thành kẻ chịu chung số phận với má anh, nếu có chuyện gì xảy ra. Trong mấy tháng qua, anh đã sử dụng vốn hiểu biết của mình về chính sách, chế độ nhà nước giúp má anh trong nhiều vụ đầu cơ, thao túng thị trường, móc ngoặc, moi hàng trong các kho nhà nước. Càng lao sâu vào tội lỗi, anh càng rõ má anh là con người đáng sợ, chứ không non dại gì trong các thủ đoạn. Có thể có những chính sách của nhà nước, bà ta chưa biết, nhưng bà ta nhạy cảm và quyết đoán mau lẹ, cho nên nhiều lúc, anh tưởng mình đặc thế trong vai cố vấn, hóa ra, chỉ là một kẻ lệ thuộc, đầu sai trong kế sách của bà ta. Dần dần anh hiểu ra trên trường thương mại, má anh vẫn là con cáo già, còn anh chỉ là một chú thỏ non. Khi bà quyết định, dù chỉ bằng những lời lẽ ngọt ngào, sự thể sẽ không thể đổi khác được. Lao vào các cuộc đầu cơ, giống như bước lên chiếc cầu đã bị rút ván đằng sau, chỉ có hướng duy nhất là phía trước: đi,

bỏ, trườn, hay nhảy, má anh bao giờ cũng biết cần phải làm gì, và anh, chỉ có thể làm như thế mà thôi. Nhưng lần này, phải gặp Hà, nài nỉ Hà nhận lấy món hối lộ một ngàn, anh không có lấy một tia hy vọng. Điều này, anh hiểu Hà hơn má anh.

Hải mở cửa vào phòng. Không thấy Hà đâu. Anh thở nhẹ. Thế là may. Có lẽ cô ta lên lầu tượng ngồi một mình. Nhìn đồng hồ, đã quá một giờ sáng. Hải mệt mỏi nằm dài ra giường nghĩ mung lung về cách chinh phục Hà. Hừ! Không thể dễ ngon, dễ ngọt với cô này được đâu. Dọa dẫm cũng chẳng ăn thua gì. Hải bỗng nhớ lại tiếng cười châm biếm của Quỳnh: « Có phải mấy ông cách mạng, ông nào cũng sợ vợ phải không anh Hải? » Rồi câu nói của má anh: « Làm trai không bảo được vợ... » Hải nghiêng rặng cười gằn, nghĩ đến thái độ bướng bỉnh và tự tin của Hà: Hừ! Chưa bao giờ ta dùng vũ lực với nó cả nên nó coi thường... Đã đến lúc phải dạy cho nó tỉnh ngộ... Nó xỉ vả mình sa ngã về vật chất! Tao cóc cần những phẩm chất suông. Tao bỏ hết. Tao sẽ xé cả bằng kỹ sư, bỏ cả nhà máy. Ta bị ám ảnh mãi cái gì mà cứ phải dằng dai, sợ sệt. Đập mẹ nó những mớ giáo điều gọi là phẩm chất cách mạng và đạo đức xã hội chủ nghĩa đi. Gờ mình giữ gìn suốt hai mươi năm, ta được cái gì? Một mớ danh nghĩa hão huyền và hai bàn tay trắng. Hải cúi kính vụng dầy vợ đại cái gạt tàn thuốc lá trên mặt chiếc kệ cạnh giường ném choang xuống nền nhà. Rồi ôm đầu nhìn những mảnh thủy tinh vụn nằm ngổn ngang khắp nơi.

Mãi gần sáng Hà mới về phòng.

— Cô vừa đi đâu về? Hải hát hàm hỏi bằng giọng khản đặc.

— Tôi ngồi với Hằng và Thuận Ánh ở lầu dưới.

— Ở nhà này còn có người trò chuyện được với cô kia à?

— Và họ còn khinh thường cả anh nữa đấy.

— Cảm mến. Hải chồm dậy, xắn đến giờ tay định bóp lấy miệng Hà nhưng Hà tránh được. Hải liền chộp lấy tay Hà vặn chéo ra sau lưng, khiến Hà gập người lại, đau rên lên. Hải nghiêng răng dẫn từng tiếng căm giận: Tôi nói cho cô biết, từ nay trở đi, cô không bao giờ được quên tôi là chồng cô, rõ chưa? Hải bóp cứng cổ tay Hà đến nỗi khớp xương kêu lục cục, đau lại: Rõ chưa? Thấy Hà vẫn im lặng, trừng mắt nhìn lại, Hải điên khùng dúi Hà ngã khụy xuống nền nhà, hét lớn: Cô câm hả?

— Cảm ơn anh đã cho tôi rõ hết chân tướng đời bại của anh.

Hà đứng dậy kéo lại vạt áo, khinh bỉ bước ra cửa. Nhưng Hải nhanh chân chặn ngang:

— Cô không được đi đâu hết. Hôm nay tôi sẽ dạy cho cô biết thế nào là lễ độ với chồng. Hải chỉ cái ghế đầu đặt giữa nhà, ra lệnh: Cô ngồi xuống ghế kia nghe tôi nói.

Hà bĩu môi, cười nhạt:

— Anh đánh giá lầm tôi rồi.

Hải lập tức xắn lại.

Vừa lúc đó cánh cửa bật mở. Thuận Ánh hiện ra kêu rú lên:

— Anh Hải!...

Hải giật mình. Giống như người mất hồn, Hải lão đảo, không nói, không rằng, quay lại, ngồi gục mặt xuống bàn.

Khoảng bốn giờ rưỡi sáng, Thuận Ánh theo thói quen, lên lầu thượng tập thể dục, qua lầu hai nghe tiếng xô sát, cô đoán ra phần nào câu chuyện, đã có mặt kịp thời. Thuận Ánh vội dìu Hà xuống phòng Hằng.

Bữa cơm sáng hôm đó, không ai nói với ai một câu. Ăn xong, Hà lẳng lẳng dắt xe ra cổng, đến cơ quan làm việc. Bà Thuận Thành chăm chú vào nét mặt ủ rũ của Hải, hỏi:

— Chuyện thế nào?

Hải đáp thiếu nǎo:

— Chúng con sẽ bỏ nhau.

Mặt bà Thuận Thành bỗng cau lại. Bà thở dài cay đắng:

— Con có biết như vậy là thế nào không? Đó là ngu ngốc.

Hải hốt hoảng ngược nhìn mẹ:

— Thưa má, con bảo đảm Hà không biết gì về chuyện kinh doanh của má.

Bà Thuận Thành bực mình liếc xéo vào mặt Hải:

— Con chỉ là đứa trẻ trong cuộc chơi của người lớn thôi, rõ chưa?

Rồi trở nên giảo hoạt và cương quyết, bà gọi lớn: Hằng đâu chuẩn bị xe hơi, con.

17

Hà báo cáo toàn bộ những thủ đoạn gian lận, phạm pháp nghiêm trọng của Phi Hùng, và kể thêm vụ hối lộ hộp nữ trang nhưng cô quyết định giấu lá thư dính tới Hải đi, trước ban lãnh đạo cải tạo suốt hai giờ đầu buổi sáng. Bốn cán bộ có tuổi chăm chú nghe cô và ghi chép.

Sau khi Hà trình bày xong, đồng chí trưởng ban hỏi:

— Theo đồng chí, nên xử lý vụ Phi Hùng thế nào?

Hà trải lên bàn tấm bản đồ thành phố cũ 60.90, và lần lượt chỉ vào các địa điểm đã được đánh dấu bằng bút đỏ :

— Theo điều tra của bên an ninh, hãng này có tất cả bảy kho lớn, ba kho công khai có trong kiểm kê, và bốn kho bí mật. Hàng đầu cơ bất hợp pháp đều dồn vào các kho này. Một vấn đề quan trọng khác, Phi Hùng dính rất chặt vào nhân vật bà Giáo, một người bề ngoài buôn bán thường, nhưng thực tế thế lực rất lớn. Theo xác định của an ninh, ngay tại nhà bà Giáo cũng có một hầm bí mật hai ngăn chứa nhiều mặt hàng quý phi pháp. Bà Giáo còn «thầu» nhiều vụ chính trị của các đảng phái phản động chống lại chính quyền. Cho nên, theo tôi, ta đột xuất cùng một lúc kiểm tra bảy điểm kho tàng của Phi Hùng và nhà bà Giáo.

Một cán bộ khác tham gia :

— Phải lưu ý hỏi lại bên an ninh về bà Giáo. Tránh tình trạng từ vụ kinh tế, ta dấn vào chân các đồng chí an ninh những vụ án chính trị có dính tới nhân vật này.

— Thưa, tôi đã hỏi rồi. Hà diêm tĩnh nói : Bên an ninh họ đồng tình, cho rằng ta làm như vậy rất tốt. Một là làm cho đối tượng tưởng y chỉ bị nghi vấn về kinh tế. Hai là, ta lợi dụng cuộc kiểm tra kinh tế để xác định hành vi chính trị của cụ ta.

Đồng chí trưởng ban :

— Tức là chúng ta sẽ triển khai lực lượng ngay hôm nay?

— Dạ. Không thể chậm hơn được. Hà nói : Bọn chúng rất tinh. Chỉ cần đánh hơi thấy vụ hỏi lộ không thành là chúng có biện pháp đối phó trước ngay.

Chưa đầy nửa giờ sau, các đội cải tạo, được sự chỉ viện của các lực lượng an ninh, quân đội và chính quyền, chia thành nhiều mũi đi phong tỏa các điểm kho tàng ẩn định.

Hà ngồi trên chiếc xe Jép của công an, làm đội trưởng một đội, ập đến hăng Liên Hoa.

Bên lề đường, trước cửa tòa nhà năm tầng đồ sộ của hăng ở đường Nguyễn Trãi, có bốn chiếc cam-nhông 7 tấn đang đậu nhận hàng do nhiều người khuôn vác từ trong hăng ra. Phi Hùng mặc chiếc quần ka-ki cũ, áo bộ đội, nón tai bèo, lấp ló ở cửa như chuẩn bị đi đâu, thoáng thấy chiếc xe công an rà tới, hấn vội thụt vào. Khi các cán bộ kiểm tra xuống xe, bước đến cửa, hấn trở ra với bộ đồ giấu dị khác.

— Thưa... Nhận ra Hà, Phi Hùng vội cười niềm nở: Chào bà. Xin chào các quý vị. Mời quý vị vào nhà. Hấn hỏi riêng Hà: Có chuyện gì, phải phiền bà tới tận đây ạ?

Hà nghiêm mặt:

— Chúng tôi được lệnh của chính quyền cách mạng tới kiểm tra nhà ông. Trước khi đọc lệnh, tôi trả lại « món quà » ông định hối lộ cán bộ nhà nước. Có lấy trong túi xác hộp nữ trang đặt lên bàn, nói tiếp: Chúng tôi cảnh cáo ông hành động bị coi như phạm pháp này.

— Dạ. Dạ... Phi Hùng nhăn nhó hề hề: Xin lỗi bà. Xin bà thông cảm. Chúng tôi vẫn quen như chế độ cũ... Hành động của bà làm tôi cảm phục và thêm kính trọng cách mạng.

Hà rút lệnh của Ủy ban quân quản thành phố ra đọc to trước sự chứng kiến của gia đình Phi Hùng và các nhân viên trong hăng có mặt ở đó:

— « Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Ủy ban quân quản thành phố. Lệnh khám nhà. Căn cứ vào điều tra

của cơ quan an ninh, những bằng chứng của Ban cải tạo công thương nghiệp thành phố, cơ quan thuế vụ. Căn cứ vào sự phát hiện và tố giác của công đoàn, công nhân hãng dệt Liên Hoa và nhân dân phường khóm, về những hành vi phạm pháp : đầu cơ tích trữ hàng bất hợp pháp, kê khai gian lận vốn kinh doanh và hàng hóa để trốn thuế, thao túng thị trường, gây rối loạn đời sống kinh tế. Ủy ban quản quản thành phố ra lệnh khám xét và kiểm tra các hầm kho tàng... thuộc quyền quản lý của hãng dệt Liên Hoa.. »

Cuộc kiểm tra được bắt đầu từ những kho hàng ở tầng dưới. Hàng hóa trên bốn chiếc cam-nhông đậu ngoài đường được lệnh dỡ xuống, chuyển hết vào trong nhà. Cửa kho đầu tiên được chủ hãng mở ra, Hà ngạc nhiên thấy hầu hết các loại phụ tùng, phụ kiện và hàng hóa chất phục vụ cho kỹ nghệ dệt đã có hiện tượng được di chuyển, hoặc đóng gói chuẩn bị chở đi. Cô liền chất vấn Phi Hùng :

— Ông đã chuyển số hàng lớn đi rồi phải không?

Phi Hùng khúm núm :

— Thưa bà, chúng tôi có chuyển một số đến nhà máy để phục vụ sản xuất.

— Ông cho tôi số liệu khối lượng hàng đã di chuyển đó.

Phi Hùng lúng túng :

— Xin cho tôi gọi điện thoại xuống nhà máy.

Hắn định đến bên điện thoại nhưng Hà ngăn lại :

— Ông xuất bao nhiêu hàng, phải có hóa đơn chớ? Thấy đôi mắt gian xảo của Phi Hùng xục xuống, Hà chợt hiểu ra vấn đề nghiêm trọng, cô nhìn thẳng vào mắt hắn :

— Ai đã báo cho ông tâu tán hàng trước khi chúng tôi đến?

Phi Hùng luống cuống :

— Thưa bà... không có chuyện ấy... Chỉ ngẫu nhiên thôi ạ.

Hà đến bên máy điện thoại, quay số về ban chỉ đạo cuộc kiểm tra :

— A lô! X4 đây, xin cho biết về G2.

Nghe tiếng truyền lại ở đầu dây đẳng kìa, Hà phải cố hết sức mới giữ được bề ngoài bình thản. G2 là điền của « bà Giáo », đúng như cô dự đoán, bà Giáo đã kịp chạy hết số hàng phạm pháp trong kho bí mật, làm cho đội kiểm tra bị hụt, phải xin lỗi mẹ ta. Hà đoán được phần nào nguyên nhân. Lòng cô đau nhói. Nhân lúc đứng một mình với Phi Hùng. Hà đột ngột hỏi hẳn :

— Có phải chính bà Thuận Thành đã báo động cho ông không?

Phi Hùng giật mình, liến láu :

— Thưa không... Không có. Từ nhiều tuần nay, chúng tôi không giao dịch với nhau.

Hà nín thính: Hẳn đã nói dối. Cô cảm thấy hơi vì đã hỏi hẳn câu ấy.

Đến chiều, Hà được lệnh gọi về ban chỉ đạo hội ý. Có chán nản bước vào phòng đồng chí trưởng ban. Ở đó có thêm một đồng chí cán bộ an ninh cộng tác quen thuộc. Đồng chí trưởng ban mời Hà ngồi, và nói ngay :

— Có hiện tượng cả hai đối tượng kiểm tra đều biết trước kế hoạch của chúng ta nên đã kịp thời tẩu tán hàng hóa. Theo điều tra của bên an ninh, chúng chỉ bắt đầu quăng 6 giờ sáng nay. Còn chúng ta triển khai lúc 9 giờ 15. Theo đồng chí chúng ta đã sơ hở ở khâu nào? Đồng chí trưởng ban gật gù nói thêm: Rất vô lý ở chỗ, từ lúc chúng ta họp ở đây đặt vấn đề quyết định khám đến lúc triển khai xong chưa đầy một giờ!

Hà cố mím môi để trấn tĩnh, nước mắt cô vẫn ứa ra. Cô bật khóc, người rung lên tấm tức :

— Thưa chú, tại cháu cả... Lần đầu tiên cô đòi cách xưng hô với người đồng chí già: Cô lấy mảnh thư của Phi Hùng đặt lên bàn: Tất cả từ tờ giấy này đây. Hà kể lại từ lúc nhận được món quà hồi lộ có kèm theo lá thư của Phi Hùng, đến chuyện xảy ra đêm qua với Quỳnh, Hải và bà Thuận Thành. Cô nói thêm bằng giọng rầu rĩ: Cho đến phút cuối cùng, mặc dù đau đớn vì Hải, cháu vẫn nghĩ rằng, cần phải cứu Hải ra khỏi cạm bẫy của bà mẹ, nên cháu quyết định giấu lá thư để tránh phải trình bày với các chú về việc riêng của cháu. Không ngờ sự thế lại xảy ra như vậy...

Đồng chí an ninh hỏi thêm:

— Đồng chí đến cơ quan rồi mới có quyết định kiểm tra kia mà?

Hà đáp:

— Theo cháu, họ hoàn toàn không biết có cuộc kiểm tra. Khi Hải kể lại với bà mẹ về việc cháu không chịu nhận hồi lộ, bà ta mới kịp thời báo động cho bà Giáo và Phi Hùng biết. Bọn này lập tức đối phó để đề phòng, chứ chúng cũng không ngờ ta khám ngay hôm nay.

Đồng chí trưởng ban và đồng chí an ninh nhìn nhau, rồi cùng quay sang Hà thông cảm.

— Không sao. Đồng chí trưởng ban nói: Đồng chí không có lỗi gì trong chuyện này cả.

Hà sụt sịt:

— Chú ạ. Có lẽ chú cho cháu chuyển sang cơ quan khác. Cháu không thể nào chịu đựng nổi nữa... Bây giờ, cháu mới hiểu tại sao bố chồng cháu phải bỏ mẹ chồng cháu để đi. Và tại sao nhiều đồng chí của ta trong chiến đấu gian khổ tốt là thế, dũng cảm là thế, về đây lại bị sa ngã trước bả vinh hoa và cạm bẫy của

bọn tư sản. Cháu sợ tiếp tục ở môi trường này, sẽ đến lượt cháu không qua nổi thử thách...

Đồng chí trưởng ban rót một ly nước lạnh đưa Hà ưỡn thân mặt nói :

— Bây giờ, cháu hãy về nhà tạm nghỉ. Mọi công việc còn lại, để các chú lo tiếp. Một người như cháu, chú hoàn toàn tin cậy. Trong công tác phức tạp này, chuyện sơ xảy là lẽ thường tình. Cháu cứ về nhà nghỉ qua ngày hôm nay, sáng mai gặp chú, cháu sẽ rút lui để nghỉ cho mà coi. Chú hiểu cháu mà.

18

Hà cố ngồi lại làm việc ở cơ quan đến hết giờ mới về. Về đâu? Cô bỗng trống trênh một cách đáng sợ. Cô không muốn về biệt thự đường Phan Đình Phùng để gặp lại bà Thuận Thành và Hải một chút nào nữa. Tôi muốn quên họ đi, ít nhất trong những ngày này. Hà liền quay điện thoại cho Hằng.

— Chị không về nhà thì đi đâu? Giọng Hằng lo lắng.

— Bây giờ mình đến chỗ ba. Sau nữa, chưa biết. Có thể mình xin cơ quan phân phối một phòng ở đâu đó. Nếu nhà có ai bán khoán, nhờ Hằng nói hộ...

— Chị cực quá, chị Hà...

Hà đặt trả điện thoại vào giá, rời ra về. Cô cưỡi hon-da thẳng tới khu tập thể nhà máy ông Sĩ. Phòng của ông ở tận lầu 4. Lúc bước vào, thấy ông Sĩ đang ngồi bên bàn, ăn suất cơm tập thể chỉ có mấy con tôm rang và một tô canh cải, Hà bỗng thấy thương ông vô hạn. Cô lẳng lặng ngồi xuống chiếc ghế đối diện với ông Sĩ.

— Có chuyện gì con tới kiếm ba, coi phờ phạc quá vậy? Ông Sĩ thấy Hà đến, ngạc nhiên hỏi.

— Thưa ba, con sẽ không bao giờ trở về ngôi nhà đó nữa.

Nhìn nét mặt đăm đăm của Hà, ông Sĩ bật cười, nói đùa :

— Thế tức là con cũng đi như ba. Vậy mà hôm rồi, chính con đã phê bình ba chuyện đó.

Hà cúi đầu :

— Con khác ba. Con là con dâu.

Ông Sĩ cười hề hề :

— Thôi, có chuyện gì, con kể ba nghe. Hôm rồi, con đứng ngoài bàn cờ, con tinh hơn ba. Bây giờ vị trí đổi lại. Con kể ba nghe coi, ba có tinh hơn con không nào. Khoan đã. Ông Sĩ đứng dậy, thu xếp mấy đĩa đồ ăn lên cái khay, đặt vào góc nhà: Hình như con ở cơ quan về thẳng đây, chưa ăn uống gì phải không? Ba ăn mấy miếng cơm nguội ngắt này cũng ngán rồi. Ba con ta ra tiệm rồi cùng nói chuyện.

Ông Sĩ đưa Hà qua tiệm cơm bình dân bên kia đường xế công khu tập thể chừng ba chục mét. Khách ở tiệm khá đông, xô bồ, ngồi kín quanh các bàn ăn. Mấy người phục vụ chạy tiu tít, thỉnh thoảng lại xướng to tên các món do khách gọi.

Hai cha con vừa vào cửa, chủ tiệm đã vội niềm nở mời lên lầu, chọn một chỗ ngồi bên cửa sổ tương đối thoáng gió. Trên lầu chỉ dành cho khách quen nên không khí yên tĩnh hẳn. Ông Sĩ xem thực đơn rồi gọi các món ăn. Hà tò mò :

— Ba có vẻ quen thuộc ở đây?

— Nó ở gần nhà. Nhiều khi đi làm về muộn, ba biếng phiền nhà bếp, tới đây ăn luôn nên nhà hàng họ quen mặt.

Khi các món được bày ra, ông Sĩ bảo Hà ăn tự nhiên rồi nói :

— Bây giờ con kể ba nghe từ đầu chuyện xảy ra với con đi.

Hà vừa ăn nhỏ nhẹ vừa kể lại chuyện Quỳnh trở về rồi va đụng nhau trong bữa ăn... Sau đó cô nói thêm :

— Ba ạ. Sau khi con cãi nhau với Hải, Thuận Ánh có kêu con xuống phòng Hằng. Mấy chị em nói chuyện với nhau đến gần sáng, con không thấy giận Quỳnh nữa. Tính cách của Quỳnh ngược ngược, vô chính phủ nhưng không phải tự nhiên Quỳnh được những người như Thuận Ánh, Hằng và cả chị Mười thích. Ngay cả con, thoát gặp Quỳnh, con cũng không ác cảm. Con đồng ý với nhận xét của Hằng: Quỳnh quan hệ đảng hoàng được với mọi loại người. Nó thẳng thừng, không quanh co, lắt léo, nghĩ gì nói nấy, chẳng chịu lệ thuộc tinh thần vào cái gì, kể cả dư luận xã hội, chính kiến, đẳng cấp, đồng tiền và kể cả má. Theo con, Quỳnh cũng chỉ là một dạng bẻ tắc. Có ấy buông thả để được tự do thoải mái chứ chưa sa vào tội lỗi. Xã hội cũ đầy rẫy bẻ tắc đã tạo ra một loại mẫu người phủ nhận hiện tại như Quỳnh. Lẽ ra, xã hội mới phải có lối thoát cho nó. Con chắc ban đầu Quỳnh cũng hy vọng như vậy. Nhưng sự thế không may ngược lại. Ngay từ đầu, do hình thức, lối sống, nó đã bị liệt luôn vào loại lạc hậu, bỏ đi.

Ông Sĩ mỉm cười :

— Con nói ba phải không ?

Hà nhón miệng :

— Sao ba lại hiểu thế. Con nói chung về thói đánh giá con người theo khuôn thước. Cái thói quen sử dụng nhãn quan bảo thủ của mình làm định chuẩn đạo đức để đánh giá khe khắt người khác, đáng lẽ phải bỏ đi

từ lâu rồi. Với cách nhìn ấy, bất cứ cái gì người ta khác mình đều sai, đều lạc hậu, lỗ lã cả. Nội tâm con người biến động phong phú và phức tạp hơn bề ngoài của họ. Vậy mà ta lại chỉ thông qua những bộ quần áo và tác phong để đánh giá bản chất thì thật là thiên cận. Chúng ta đang nỗ lực xây dựng xã hội tốt đẹp. Đến một lúc nào đó, khẩu hiệu « ăn ngon mặc đẹp » sẽ thay khẩu hiệu « ăn đủ mặc lành ». Lúc đó, vẫn giữ cách nhìn nhận bảo thủ, chúng ta sẽ thông qua cái gì để đánh giá con người? Trở lại vấn đề của Quỳnh. Cô ấy chưa tốt và còn nhiều quan điểm sống lạc lõng với xã hội mới. Nếu tạo cho cô ấy linh thương và niềm tin đúng lúc chắc chắn sẽ cải hóa được. Đảng này, bị ba thành kiến, rồi bị xử trí oan như một tội phạm, vô hình chung cô ấy bị dồn đến bất mãn và bẽ tắc hơn.

Ông Sĩ nói giọng hối hận:

— Lúc nó bị bắt, ba không nghĩ hẳn nó bị oan, nhưng ba cũng cảm thấy mình hơi quá tay với nó. Ba đã khiêu nại chuyển nó qua thanh niên xung phong, theo ba, đó là môi trường giáo dục tốt. Nhưng nó không đi.

— Ba à. Cái chốt bất mãn của Quỳnh là bị oan. Nếu không rút cái chốt ấy ra, ba có đặt lên thiên đường, nó vẫn không thay đổi tư tưởng.

— Thôi được. Ba hiểu. Ông Sĩ gật đầu: Ba sẽ gặp Quỳnh. Nếu cần, ba sẽ xin lỗi nó. Ông Sĩ ngậm ngùi: Con không biết, từ ngày về Sài Gòn, mặc dù ăn uống khá, ba vẫn sút cân hơn cả hồi ở rừng, chính vì ba luôn đau lòng buốt ruột về chuyện gia đình, con cái. Ba hoàn toàn không chuẩn bị một khả năng nào hết. Ba nghĩ rằng đoàn tụ được với nhau là đỉnh cao rồi. Là vĩnh viễn hạnh phúc rồi. Ba chuẩn bị để đầu tư tinh lực vào công tác cách mạng là chính. Không ngờ

công việc ở nhà máy ổn thỏa sớm hơn. Còn vấn đề gia đình mỗi lúc mỗi rối bồng bong. Đúng là ba lười tư duy nên đã cư xử rất giáo điều: cùng một việc đưa đi cải tạo đã đúng với Sơn, nhưng lại sai với Quỳnh. Cùng một việc đưa trở về với má, đúng với con, nhưng lại không đúng với Hải. Rõ ràng đề Hải gần má trong khi không có ba là một sai lầm lớn. Trong chuyện gia đình, ba lú lẫn rất nhiều. Nhiều lúc ba chán nản...

Ông Sĩ gọi thêm cho mình một ly cà phê và cho Hà một ly nước sinh tố, rồi nói tiếp:

— Chuyện con Quỳnh đề qua tháng, sau khi Sơn về, vui về cả nhà, ba sẽ gặp nó. Ông bỗng chau mày: Sự như vậy có muộn quá không? Ông vỗ vỗ bàn tay xuống mặt bàn: Không sao, chẳng nào tuần này ba cũng bận học tập trung về nghị quyết mới của Bộ chính trị. Giờ con nói tiếp chuyện Hải và con đi.

Hà rời cái ống hút nước sinh tố ra khỏi miệng nói!

— Ba ạ. Lẽ ra ở người khác, chuyện đêm qua đủ để chúng con chia tay nhau rồi. Nhưng con hiểu Hải. Con vẫn thấy thương anh ấy. Nên theo con, bằng mọi cách, ba phải tách Hải ra khỏi má... Bằng giọng chậm rãi, Hà kể lại từ chuyện xích mích với Hải đến vụ bà Thuận Thành đánh động cho bà Giáo và Phi Hùng tâu tán hàng. Cô nói thêm: Con có thể khẳng định dứt khoát má vẫn lưu trữ hàng hóa tồn kho, lậu thuế, đồng thời tiếp tục kinh doanh phi pháp. Các đồng chí lãnh đạo bên con và bên an ninh cũng thống nhất như vậy, nên đã triển khai điều tra nội vụ phạm pháp của má...

Ông Sĩ bị xúc động đến lạnh cả cơ bắp hai bên hàm. Người ông run lên... Khiến Hà dấm lo sợ:

— Ba ạ. Theo con, ba nên giữ bình tĩnh. Phải đợi điều tra chính xác của công an, không nên để lộ ra

một động tĩnh gì, vì kế hoạch này thuộc phạm vi nguyên tắc của chính quyền rồi. Con không muốn lặp lại sai lầm lần thứ hai.

Hai cha con ra khỏi tiệm ăn quăng hơn tám giờ tối. Đường phố đã bớt người đi lại. Ông Sĩ trầm hẳn. Trong ông cuộn cuộn cơn giận và nỗi đau đớn. Phải xử trí thế nào đây? Nếu im lặng, vụ này vỡ lở, chắc chắn vợ ông sẽ ra tòa và bị xử tù. Ông sẽ không tránh khỏi ảnh hưởng và lãnh thêm tai tiếng nữa: sau khi bắt hai con đi cải tạo, đưa nốt vợ ra tòa. Nhưng báo động cho vợ, ông sẽ phạm một kỷ luật không thể dung thứ được, ông sẽ trở thành kẻ đồng lõa với các hành vi phạm pháp của vợ ông.

Trở về phòng, ông Sĩ nói với Hà:

— Có lẽ con nên về nhà, kéo muộn rồi.

Hà nói:

— Con không về nhà trong những ngày này đâu, Con sẽ đến nhà khách cơ quan ở tạm. Con nhờ ba nói cho Hải rõ ý định của con về việc tách Hải ra khỏi má.

Ông Sĩ nhìn sâu vào mắt Hà:

— Con sẽ không bỏ nó chứ?

Hà khẽ nhếch miệng:

— Câu hỏi ấy không phải một mình con trả lời được...

Nét mặt Hà bỗng nhăn nhúm như đang chịu một cơn đau dữ dội. Ông Sĩ nhận ra sự đột nhiên hốc hác mặt mỗi đó.

Ông hiểu tâm trạng con dâu: Nó vẫn thương thẳng Hải. Nó bắt buộc sử dụng lý trí để bảo vệ lẽ phải.

— Con phải nghỉ ngơi đi. Ông chợt nhớ ra, vội đi lại bàn, nhắc ống thủy tinh đựng bút, cầm lên một tờ giấy: Chút xiu ba quên mất. Ba có một phiếu đi nghỉ hai tuần ở Vũng Tàu do Tổng công đoàn cấp. Nhưng ba mắc học chính trị. Con lấy phiếu này, báo qua cơ

quan bên con, rồi đi nghỉ cho thoải mái. Nếu thích, con có thể rủ thêm Thuận Ánh. Nó thông thạo Vũng Tàu lắm. Nó có thể đưa con đi chơi nhiều nơi. Có chị có em dù sao vẫn vui hơn.

Từ nhiều tháng nay bị những chuyện phức tạp trong công tác, rồi gia đình dồn dập kích động đến hoang mang, bi đát, Hà rất thèm được một khoảng yên tĩnh, thanh thoát, nên nghe lời khuyên của ông Sĩ, cô chấp nhận ngay.

Cầm tờ phiếu nghỉ mát, cô cảm ơn ông Sĩ, rồi xin phép ra về.

Ông Sĩ đến bên cửa sò, tư lự nhìn xuống đường, theo dõi bóng xe hon-đa của Hà ra khỏi cổng, khuất vào quầng sáng chập chờn của ánh đèn đêm, ông bỗng thấy thương Hà da diết. Ta phải im lặng với vợ cũng chính là thủy chung với lòng tin của đứa con gái thông minh, giàu nghị lực này nữa.

Ông thông thả quay vào, ngồi xuống bàn, cầm lên tập tài liệu in rô-nê-ô. Phải đọc hết đề ngày mai còn thảo luận ở lớp học Nghị quyết Bộ chính trị dành cho các cán bộ trung cấp.

19

Mấy hôm liền, bà Thuận Thành bồn chồn như ngồi trên đồng lửa. Tại nhà máy, một ban thanh tra của Cục xuống kiểm tra tài chính và kế hoạch sản xuất, phát hiện ra nhiều manh mối của những vụ tham ô, móc ngoặc, lấy cắp hàng nhà nước đầy ra chợ đen. Công đoàn đã vận động được một số công nhân trước

đây làm tay chân cho bà, sang phía họ. Mối lo lớn nhất là nghe Phi Hùng kể lại chi tiết cuộc kiểm tra tại hãng của hắn. Khi phát hiện ra vụ lầu tán, Hà đã bồi thảng hắn : « Có phải chính bà Thuận Thành đã báo động cho ông không? » Rõ ràng những hoạt động kinh doanh phi pháp của bà đã bị lộ. Những vụ ở nhà máy bị lộ ra, cùng lắm phải bồi thường và mất chức giám đốc, chứ vụ kinh doanh phi pháp, móc ngoặc, tàng trữ hàng nhà nước sẽ ra tòa chắc chắn. Tất cả chỉ tại sự nhu nhược của Hải. Nhớ lại bộ mặt thần dân của Hải buổi sáng hôm sau khi xung đột với Hà, bà cảm tức giận rặng lại : Nó chỉ là con chó tham lam chó chẳng là cái gì hết. Vụ « động đ » phải sơ tán hàng hóa vừa rồi là hết sức bất đắc dĩ. Không khác gì con thú đang nấu kín mình lẫn vào cây lá, phải chuyển ra khỏi chỗ nấp, lộ hình tích trước đám thợ săn. Bây giờ, số hàng hóa đó có tung ra bán tháo cũng muộn rồi. Chắc chắn thị trường vải sợi đang bị các mạng lưới an ninh bám sát. Cú vồ trượt con mồi vừa rồi bắt buộc họ phải hành động chặt chẽ hơn đề phục hồi « danh dự ». Nhưng giữ hàng hóa nằm im, chẳng khác gì chờ lên án chém, sớm muộn cũng bị lộ.

Từ ngày giải phóng, bỏ qua mấy tháng đầu bỡ ngỡ và quần quít trong tuần trắng mặt với chồng, bà Thuận Thành đã thu lời về gấp chục lần so với hồi trước giải phóng, bởi những cú đầu cơ táo bạo trong lãnh vực vải sợi và bung sang cả các loại hàng khan hiếm khác. Say trong máu mê kiếm lời, bà như con hổ ham mồi. Đánh hơi thấy bất cứ hương mồi nào cũng lẫn xả vào. Lợi dụng những khó khăn và sơ hở của nhà nước trong quản lý kinh tế, với số vốn không lớn, bà Thuận Thành lúc thu vào, lúc tung ra, cùng hợp đồng với các tư sản khác, cỡ bà Giáo và Phi Hùng, kiếm tiền như nước chảy. Họ thao túng và lũng đoạn thị trường. Tạo ra

những cuộc khan hiếm giả tạo, ép cho giá hàng leo thang tới chục lần. Mạnh hơn cả các nhà tư sản khác, với danh nghĩa giám đốc xí nghiệp quốc doanh, quen thuộc nhiều, bà ta thành lập một mạng lưới móc ngoặc, tha hóa cán bộ nhà nước để moi các nguồn hàng tồn kho từ thời nguy chỉ được nhà nước kiểm kê sơ bộ rồi để quên hoặc chừa bàn giao, sử dụng. Bà lợi dụng sự tin cần «chị Tư Huỳnh», tung hoành trong các cơ quan nhà nước, làm trung gian các áp phe của bọn làm ăn phi pháp khác. Lợi nhuận thu vào để dãi và vô kể: được biến thành vàng, thành kim cương mỗi lúc một nhiều trong ngân khố bí mật... Và do chủ quan trong lúc mãi khai thác những chỗ sơ hở của chính quyền, bà đã quên không để ý đến những bèn vững căn bản của nó. Lúc hiểu ra, bà đã ở vào tình trạng của chú cáo trong chuyện ngụ ngôn nọ, sau khi no say trong kho của người nông dân, bụng căng tròn, không thể nào ra khỏi lỗ hồng chân tường lúc đầu chú chui vào...

Bà tự nhủ: Sẽ phải làm khác đi, nếu không tan tành hết. Phải nhanh chóng lục lại những hồ sơ kinh doanh dính lứu đến mình để hủy đi. Hừ. Nếu cần phải bố trí đốt cả nhà máy, ta cũng đốt.

Cô thư ký xinh đẹp của bà bước vào phòng:

— Thưa bà giám đốc. Bà có khách ở trên Cục về ạ.

Bà Thuận Thành như đôi lông mày thanh tú, điềm tĩnh nói:

— Em mời họ vào phòng khách, tôi ra ngay bây giờ.

Bà vào toa-lét kiểm tra lại nhan sắc trước tấm gương lớn, thay chiếc áo dài đang mặc bằng một bộ đồ thun may kiểu bảo hộ của nữ công nhân, rồi mới thông thả ra phòng khách. Bà hơi trợn khi nhận ra ông Sơn, trưởng phòng tổ chức Cục, và Văn Thái, cán bộ an ninh kinh tế, đã từng đến nhà bà bốn tháng trước về vụ giả mạo đoàn đại biểu Thủ đô Hà Nội.

Bà làm bộ niềm nở đi lại bắt tay hai vị khách và nhận được cái mỉm cười khô khan của họ.

Ông Sơn mở mào cuộc tiếp xúc:

— Đồng chí Văn Thái, người quen cũ, đến gặp để trình bày với chị về một số việc có liên quan tới chị.

— Dạ. Bà Thuận Thành nghiêng đầu lịch sự; Tôi rất hân hạnh được tiếp ông.

Văn Thái mở cặp, lấy ra một tập hồ sơ gồm nhiều bản sơ-luỵa đánh máy:

— Chúng tôi đã kết hợp với Ban cải tạo điều tra xác định nhiều vụ đầu cơ tích trữ, thao túng thị trường lậu thuế, móc ngoặc... có dính đến bà hoặc do bà chủ mưu... Đứng trước pháp luật, bà không còn buôn bán nữa... Như vậy tất cả các hành vi của bà đều là phạm pháp...

Bà Thuận Thành tỏ vẻ sửng sốt:

— Ông làm cho tôi ngạc nhiên... Có thể có kẻ nào ác ý hiềm khích đã tố cáo sai với các ông chăng?

Văn Thái đặt tay lên tập hồ sơ:

— Lần này bà hãy tin rằng chúng tôi khôn hơn lần trước gặp bà. Chúng ta sẽ làm việc với nhau về từng vụ có trong hồ sơ này.

— Tôi sẽ không chịu trách nhiệm gì hết về những lời kết tội của ông. Bà Thuận Thành bất bình nói: Tôi không chịu nổi những lời xúc phạm như vậy. Đã từ lâu tôi bỏ kinh doanh rồi...

Văn Thái bình tĩnh rút ra một tờ giấy đánh máy trong tập hồ sơ nghiêm khắc nói;

— Đây là những địa điểm cất giấu hàng của bà. Kể cả ba điểm mới nhất ở Long An, Biên Hòa và trong kho chính của nhà máy này. Bà có nhận không?

Bà Thuận Thành vừa nghe Văn Thái nhắc tới ba điểm kho mới đã bủn rủn. Bà cố bình tĩnh, cầm tờ giấy nhắc

qua. Tất cả các kho giấu hàng đã bị lộ hết... Bà bỗng nấc lên một tiếng rồi ngắt xiu trên sa lông...

Tối hôm đó, trên đường trở về, bà Thuận Thành ghé qua nhà Phi Hùng, thấy nhà y bị niêm phong, bà liền cho xe hơi lượn lờ sát lề hè rồi đồng thẩn.

Xe vừa vào cổng nhà, bà được Hằng báo cho biết bà Giáo đến từ 5 giờ chiều, ngồi chờ suốt hai tiếng trong phòng khách.

— Có chuyện gì vậy? Bà Thuận Thành mất bình tĩnh ra khỏi xe: Con đưa xe vô ga-ra giùm má, để má gặp bà coi có chuyện gì?

Hải thấy mẹ về từ trên lầu chạy xuống đón ở bậc cửa, chào niềm nở:

— Sao má về muộn vậy?

— Xin đề cho tôi yên.

Bà Thuận Thành tỏ vẻ khinh bỉ ra mặt, sáng giọng nói nhanh, rồi tránh hẳn sang một bên, tất tả bước vào phòng khách. Bà Giáo lì lợm ngồi ở góc đi vắng, tay vắt qua bụng, tay chống cằm, lim dim. Nghe tiếng chân bà Thuận Thành, bà ta mở mắt, ngẩng lên:

— Tôi chờ chị từ chiều. Bà ta lãnh đạm nói.

— Dạ, cháu Hằng có cho tôi biết.

Bà Thuận Thành ngồi xuống cạnh bà Giáo:

— Có chuyện gì vậy, bà?

— Ông Phi Hùng đánh hơi thấy lộ tẩy, đã tổ chức nổ các kho và nhà máy. Không thành. Ông ta liền trốn ra nước ngoài nhưng bị bắt ở Vũng Tàu.

— Trời. Bà Thuận Thành chấp hai tay lên ngực sừng sốt.

Bà Giáo mặt lạnh như tiền:

— Tôi tới đề hỏi coi có phải nguồn gốc của vụ này bắt đầu từ nhà bà không? Bà Giáo nhìn vào ánh mắt hoang mang của bà Thuận Thành nhấn thêm: Từ con Hà và thằng Hải...?

Bà Thuận Thành lắc đầu:

— Tôi cũng không hay nữa. Con Hà đi nghỉ Vũng Tàu một tuần nay. Còn thằng Hải.. Bà ôm đầu: Trời ơi. Tôi phát khùng lên mất. Suốt ngày hôm nay tôi đã bị truy vấn về các vụ ở nhà máy... Có lẽ tôi...

Bà Giáo hiểu ra số phận của chủ nhà. Mục đích của bà ta đến gặp chặt vấn, bà Thuận Thành, để xác định những sơ hở nào dẫn đến vụ Phi Hùng. Bà ta không ngờ bà Thuận Thành cũng đang là một nạn nhân. Bà chép miệng:

— Cái chính là tại bà đã nuôi ong trong tay áo.

Bà Thuận Thành than thở:

— Tôi không ngờ... Theo bà, tôi nên làm gì bây giờ?

Bà Giáo liếc đôi mắt sắc lém thăm độc, trề môi nói:

— Tôi đã thề tử vì đạo chống cộng rồi. Còn bà, theo tôi, ráng tỉnh táo để đối phó. Nếu mức độ không trầm trọng, nên co mình lại một thời gian. Chắc chắn phải bứt nặng tiền lo lót đó... Tình trạng xấu hơn chỉ có cách chuẩn ra ngoại quốc.

Bà Thuận Thành hỏi hớp:

— Nếu phải ra ngoại quốc?

Bà Giáo cười nham hiểm:

— Bà quên ông An-be rồi sao? Ông ta dư sức lo cho bà mười tám hộ chiếu mang quốc tịch Pháp...

Bà Giáo nói thêm, giọng danh sắt:

— Đã tội lúc trút tuột cái áo lót tiết hạnh bà vẫn làm bộ giữ với ông chống cộng sản của bà rồi. Cả cái đạo làm mẹ thẳng con cộng sản nửa đỏ nửa đen cũng đục nốt đi. Chính nó đã làm cho bà vô chỗ phá sản chớ còn ai nữa.

Bà Thuận Thành run rẩy:

— Xin bà. Tôi xin bà. Tôi không đủ can đảm để nghe tiếp những lời thẳng thét như lưỡi dao đâm thẳng ngực tôi...

Bà Giáo chằm biếm :

— Tôi cũng chỉ nói dùm những điều đang ở trong ý nghĩ của bà thôi. Nói rồi, bà ta lạnh nhạt đứng dậy : thăm bà một chút, đến giờ tôi phải về rồi...

Bà Thuận Thành không đủ sức đứng lên tiễn bà Giáo ra cổng, liền gọi Hằng làm hộ việc đó.

Sự khác thường của bà Thuận Thành khiến cả nhà lo lắng. Hải, Hằng, Quỳnh kéo hết vào phòng làm việc, đối diện với phòng khách, của mẹ. Bà Thuận Thành sau khi uống thuốc an thần, đã trấn tĩnh lại. Những cay đắng uất hận biến bà trở nên sắc sảo, đanh ác. Bà trừng trừng nhìn Hải bằng con mắt diên đại khiến Hải run sợ cúi mặt : Chính sự ngu ngốc của mày làm cho tao phá sản. Đồ khốn kiếp. Ruột gan tao muốn đứt ra từng khúc vì bồng chốc trở nên tay trắng. Vậy mà mày cứ trơ ra. Mày vẫn vác mặt đến bên tao làm gì... Vì mày... Chỉ vì mày... Cay đắng vì mày... Tao căm thù mày... Trong mắt bà, Hải không còn chút nào là đứa con mình rút ruột đẻ ra, nó chỉ là một đại diện của chế độ cộng sản. Bà thở hắt từng hơi tức tưởi... Mắt vẫn nhìn Hải không chớp.

— Có chuyện gì vậy má? Quỳnh đỡ vai mẹ, lo lắng hỏi.

Một ánh sắc lóe trong đôi mắt mê đại của bà Thuận Thành. Bà cười gằn : đúng là ta không thể nói thẳng ra những ý nghĩ của ta như bà Giáo nói. Ta vẫn bị cái đạo yếu hèn giả dối nó ám ngữ. Nhưng ta có cách nói của ta chớ. Bà ta cố dụi bớt nét mặt. Rồi mở miệng :

— Các con ạ. Kỳ này, nhà ta chắc phá sản mất...

Bà đưa con nhìn mẹ hồi hộp.

— Sao kia ạ ? Quỳnh hỏi.

— Nhà nước họ phát hiện ra các kho và những vụ kinh doanh của má. Chắc chắn kỳ này họ sẽ đánh thuế và phạt lớn. Có thể sẽ đưa má ra tòa nữa...

Quỳnh sôi sục, la lớn :

— Đồ ăn cướp, chúng nó muốn lột hết của nhà ta.

Hải công phần gượng gạo :

— Má ạ. Theo con, má nên bình tĩnh gỡ từng bước một. Nếu đúng sự việc đồ bề rồi, má phải tỉnh táo mở cuộc vận động ngay từ bây giờ với các chú đã quen với má và có dính ít nhiều vào quan hệ vật chất...

Bà Thuận Thành nhăn mặt: chưa bao giờ tao thấy mày giả dối và bịp bợm như bây giờ. Muốn cho tao tỉnh táo, biện pháp đầu tiên là mày không nên ở trong nhà này một ngày nào nữa, con ạ. Bà cười nhạt với Hải :

— Má cảm ơn con đã lo cho má. Bây giờ, má không thể nghe con được nữa. Với chế độ này, tốt nhất là phải thực thà. Má định sẽ bán nhà và đồ đạc đi để có tiền nộp phạt và đóng thuế.

Hăng ngược mắt nhìn bà Thuận Thành, khó hiểu.

Quỳnh to tiếng :

— Không thể thế, má ạ.

— Phải như thế, bà Thuận Thành cương quyết nhắc lại : Bắt buộc phải thế. Không chờ các con phản ứng, bà nói tiếp : Má sẽ mua một cái nhà nhỏ, ở với Quỳnh và Ánh. Trong khi Sơn chưa về, Hăng và con Nga vẫn ở tạm với má. Sơn về sẽ tính sau... Bà đưa mắt sang Hải : Má tiếc, hồi xưa, má làm ăn khá giả lại không có con ở bên, để cho con được hưởng nhiều như thằng Sơn, con Quỳnh... Bây giờ bị suy sụp, không thể cứu mang được con... Cũng may... vợ chồng con đều được nhà nước lo, nên theo má, con xin họ phân

cho một cái nhà mà ở. Làm cách mạng và lại là tri thức như vợ chồng con, chắc họ sẽ cho cái nhà đảng hoàng...

Hải như bị cái tát giữa mặt. Đầu choáng váng. Tai ù đặc. Anh bỗng hiểu hết. Hiểu tất cả. Anh lao đảo đứng dậy, như một người say, chệnh choạng ra khỏi phòng.

Hằng nhìn theo bước chân Hải, môi mím lại, lòng cồn lên niềm xúc động chua xót, cay đắng.

Quỳnh bất mãn với mẹ :

— Sao má nữ tàn nhẫn với anh Hải vậy?

Bà Thuận Thành lạnh mặt, lờm con :

— Bây giờ má mới hiểu tại sao ba con lại có thể đổi xử với anh Sơn, với con, và với má bằng chính sách trại cải tạo. Khi đụng nhau về chính kiến, con người bắt buộc phải có trái tim bằng sắt, con rõ chưa? Má cũng không bán biệt thự đâu. Nhưng má cần vợ chồng nó ra khỏi nhà này... Bây giờ, bên mình má, chỉ còn Sơn, Hằng, Quỳnh, Ánh. Má sẽ sống tất cả vì các con. Tình hình xấu nhất, chúng ta sẽ ra nước ngoài.

Khi Quỳnh và Hằng rời khỏi phòng, bà Thuận Thành khóa trái cửa. Lấy chìa khóa mở két, tìm bức thư của An-be hồi trước Nô-en đọc lại. Sau đó, bà lấy giấy bút viết thư cho An-be... Bức thư được viết kéo dài với tình cảm giả dối nhằm mục đích đạt được những yêu cầu hết sức thực tế.

Bà Thuận Thành không hề biết rằng, trong lúc bà viết thư, Hải đã lẳng lặng thu xếp quần áo, với những đồ tư trang của anh và Hà vào một chiếc va-ly, vứt lại hết những thứ má anh cho, đi khỏi biệt thự. Anh đến chào Hằng để nhận lại một cái gậy đầu thương

hại. Còn Quỳnh tiến anh ra tới cổng. Hai anh em đứng bên nhau ngoài lề hè, lưu luyến. Quỳnh tần ngần nói: ☽

— Hồi anh mới vô cũng gặp em ở chỗ này đây.

Hải cười khẩy với một sự so sánh chua chát chạy nhanh trong ý nghĩ: Nếu biết được trước khi bước chân lần đầu qua cái cổng này, anh đã bị bọn ăn cướp lột sạch đồ, em sẽ thấy cuộc ra đi hôm nay của anh ý nghĩa hơn nhiều, cô em ạ.

Quỳnh nhìn nét mặt đau đớn của Hải, áy náy nói thêm:

— Anh ạ... Em biết má vẫn thương anh. Má chỉ ghét Hà nên má mới cư xử như vậy. Nếu anh bỏ Hà... Chắc chắn má sẽ...

Hải cười nhạt:

— Cảm ơn em. Anh hiểu má hơn em nhiều lắm...

— Nhưng anh sẽ bỏ Hà chứ? Quỳnh hỏi gặng.

Hải không đáp mà lạnh lùng giơ tay:

— Tạm biệt ..

Rồi anh xách va ly cầm túi đi thẳng. Đi đâu? Lúc đó anh hoàn toàn không nghĩ đến.

Nắng chói chang trải vàng trên bãi biển Vũng Tàu. Từ ngoài khơi, gió lồng lộng đẩy từng đợt sóng lớn phủ bọt trắng vào bờ cát. Bãi biển đông nghịt người. Quanh các quán ăn lộ thiên, khách ngồi kín các bàn, ăn ngẫu nhiên các món hải sản chế biến từ tôm, cua, cá,

sò... nấu đủ mọi kiểu. Bên ngoài khu ăn uống là vành đai hàng trăm mái dù, tầng ngũ sắc tạo ra những khoảng mát ước lệ cho khách tắm trú nắng và tình tự. Trái dải nữa, tới chân biển, ụp vào sóng nước, hàng nghìn người mọi lứa tuổi với các kiểu áo tắm đủ màu đủ vẻ, bơi lội hoặc bám phao, chơi bóng, té đuôi nhau, ồn ào, huyền não cả quãng bờ biển dài ba ki-lô-mét.

Sài Gòn mặc dầu bắt đầu có những khó khăn về kinh tế, Vũng Tàu vẫn không hề bớt khách. Hàng ngày có hàng chục xe buýt của các xí nghiệp chở công nhân viên đến ngày nghỉ hàng tuần ra tắm biển. Các nhà nghỉ của nhà nước cũng được mở lại từ những khách sạn của chế độ cũ, liên tục tiếp nhận khách khắp nơi về nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng. Làm cho bộ mặt Vũng Tàu trở nên vui tươi lành mạnh khác hẳn thế giới ăn chơi hưởng lạc ngày trước.

Thuận Ánh và Hà mặc đồ tắm nằm chơi dưới một mái dù ngũ sắc, thuê của tư nhân.

Ánh nằm nghiêng, tay bốc những nắm cát ướt thả rơi xuống thành những đụn núi liền nhau, vừa say sưa nói chuyện với Hà :

— Chị biết không, hồi đầu em nghĩ về cách mạng ngày thơ lắm. Em còn giảng những điều ngày thơ đó cho chị Mười nữa chứ. Bây giờ nghĩ lại thấy tức cười quá. Nếu cách mạng cứ tuyệt đối và trong suốt pha lê như mình nghĩ thì thiệt chóng chán. Chị có công nhận chính sự tương đối làm cho cuộc sống trở nên phong phú và đa dạng hơn không ?

Hà nằm, chân co, chân duỗi, phơi nửa người ra nắng, hai tay vòng sau gáy, lìm ìm.

— Chị có nghe không đó? Thấy Hà không trả lời, Thuận Ánh quay lại : Chị ngủ hả ?

— Không. Chị vẫn nghe đấy chứ. Hà nói : Em cứ nói tiếp đi. Chị im lặng tức là đồng tình đấy.

Thuận Ánh trở về tư thế cũ, tiếp tục nói :

— Em đọc «Thép đã tôi thế đấy», em cứ soi những người cách mạng mình gặp như ba, anh Hải, chị và nhiều người khác, coi có giống Pa-ven không. Em thấy ngỡ ngàng, có khi thất vọng... Thí dụ như anh Hải là nhân vật trái ngược hoàn toàn. Em không ưa anh từ trong kỳ đi phép. Chị thì ít sôi nổi và ăn mặc « quê » quá. Còn ba thất thường làm sao ấy. Sau này, em mới hiểu mình là một con cóc. Chính những cái khác nhau, thậm chí cả thói xấu trong mỗi con người mới tạo ra sự sinh động của cuộc sống. Pa-ven cũng có những nhược điểm đó thôi. Nếu tất cả thanh niên đều giống hệt Pa-ven thì sao? Sẽ không có Tô-nhi-a, không có Đu-ba-va, Ri-ta Thai-a,... Tóm lại, cũng chẳng có cả Pa-ven. Chị có thấy không? Trước tiên sẽ không có «Thép đã tôi thế đấy» Sau nữa, không có đấu tranh, không có xã hội. Chị công nhận không nào?

Hà bật cười :

— Chị cho rằng em đang nói lại lời một người nào đấy. Có đúng thế không?

Thuận Ánh tròn mắt ngạc nhiên :

— Sao chị biết?

Hà xoay nghiêng người, nhìn vào mắt Ánh :

— Em mê một anh chàng cách mạng nào rồi phải không?

Thuận Ánh đỏ mặt :

— Đâu có. Chỉ chơi thân thôi. Anh là phó bí thư quận đoàn. Trước là sinh viên, tham gia đấu tranh. Sau bị truy bắt. Anh trốn ra vùng giải phóng...

Hà nói đùa :

— Một anh chàng như thế, yêu cũng được chứ sao ?

Thuận Ánh cười khúc khích :

— Em có chuyện gì thắc mắc về xã hội cũng hỏi anh. Những lời giải thích của anh, bao giờ em cũng thấy có lý.

Bỗng Thuận Ánh thở dài quay ra phía biển :

— Em với chị đi tắm đi.

Ánh nhóm dậy, định đứng lên, Hà vội giữ tay Ánh lại :

— Sao tự nhiên em lại thở dài, lảng sang chuyện đi tắm ?

Thuận Ánh gượng gạo :

— Em thích đi tắm thật mà.

— Chị sẽ không đi với em đâu. Đúng là em đang giấu chị điều gì.

Thuận Ánh bàng quang nhìn Hà tìm lấy niềm tin cần thật sự, rồi mới nằm lại xuống cạnh Hà. Nét mặt bồi hồi :

— Em hỏi thật chị nè, nghe nói những người cách mạng không được thương những người ở giai cấp tư sản phải không chị ?

Hà giật mình :

— Ai nói với em vậy ?

Thuận Ánh đáp gọn lỏn :

— Em nghe ba nói.

— Em hỏi và ba trả lời như vậy ?

— Không, em không hỏi. Nhưng nhiều lần, ba nói với má và chị Quỳnh. Ba phá vụ chị Quỳnh thương anh Hiếu cũng vì ba cho rằng chị Quỳnh là con của ba, còn anh Hiếu là lính nguy.

Hà thở dài nin lặng. Khiến Thuận Ánh lo ngại nói thêm:

— Và lại, em cũng cho như thế là đúng. Chị thấy đó, ba làm cách mạng lấy má là tư sản nên sống có hạnh phúc đâu?

Hà bỗng đau nhói trong lòng khi nhận thấy tâm hồn trong sáng của Thuận Ánh sớm vẫn lên những mặc cảm thành kiến và phân biệt đẳng cấp. Cô vòng tay ôm lấy vai Thuận Ánh kéo sát vào mình;

— Chị hỏi thật, có phải em yêu anh chàng phó bí thư quận đoàn rồi không?

Thuận Ánh bẽn lẽn cúi đầu, đáp khẽ;

— Dạ.

— Anh ta đã nói gì với em chưa?

— Chưa.

Hà âu yếm vuốt mái tóc mềm mại còn ướt nước của Ánh:

— Bây giờ chị trả lời em nhé. Có thể thế hệ của ba trải qua nhiều bài học cay đắng nên ba đã rút ra những nguyên tắc dứt khoát trong quan điểm tình yêu và giai cấp. Xét về mặt tuyệt đối, chị cho là ba đúng: Người tư sản và người cộng sản không bao giờ nên yêu và lấy nhau. Ba và má yêu nhau từ lúc cả hai đều là học sinh trung học, cùng trong một tầng lớp. Sau hai mươi năm xa cách mới thành hai người ở hai giai cấp đối nghịch. Và bây giờ, xảy ra xung khắc là chuyện đương nhiên. Nhưng chẳng phải lúc này, em đã nói với chị về sự tương đối trong cuộc sống là gì. Sự tương đối không có nghĩa là xóa nhòa ranh giới giai cấp, mà xác nhận một thực tế khác bên cạnh xung đột còn có sự cảm hóa và cải tạo. Nếu ba cảm hóa má vĩnh viễn rời bỏ được bản chất tư sản bóc lột, hai người sẽ lại hòa thuận và hạnh phúc. Tất nhiên, đó không phải là

chuyện của một ngày hay một năm. Nhưng cũng không phải là chuyện không thể đạt được. Đánh giá một con người là xác định bản chất chứ không phải xác định thành kiến. Mà bản chất con người không phải bất biến. Có người ở miền Bắc tốt, vào đây gần với sự cảm dỗ phù hoa, trở nên xấu đi. Ngược lại, có người như Hiếu « Héc quy n » của Quỳnh, ở xã hội cũ bết tắc, tiêu cực, nhưng sống trong xã hội mới lại trở thành người tích cực, đáng quý. Chẳng phải chị em mình vừa đọc báo Tuổi Trẻ bài nói riêng về biến đổi của Hiếu là gì. Khi về Sài Gòn, chị sẽ trao đổi với ba về chuyện này. Giờ trở lại câu hỏi của em nhé. Em đang sống phấn đấu vươn về cái gì nào? Vươn về chỗ đứng của một bà chủ hãng dệt nhé?

Thuận Ánh cười thú vị. Hà nói tiếp:

— Nếu thích trở thành bà chủ, thì em tự biết nên chọn ai để yêu rồi. Đừng có đụng đến anh chàng phó bí thư quận đoàn ấy làm gì, kéo bị anh ta đánh cho bẽ mũi. Ánh khúc khích đâm vào lưng Hà. Hà mỉm miệng: Còn nếu em phấn đấu vươn về đạo đức tư cách của một thanh niên cách mạng, một người cộng sản, em có quyền yêu anh ta. Nếu anh ta không định kiến và hoảng sợ em... Hà cười; Thực ra, gặp phải những anh chàng nhát gan, cũng chẳng nên yêu làm quái gì cho mệt.

Thuận Ánh liền vật Hà ra, ghé miệng cắn bập vào bả vai nhám nắng của Hà:

— Ghét chị quá. Ánh vừa cười vừa nói: Khi nào về Sài Gòn, em sẽ dẫn chị đến ảnh chơi để chị coi nghe. Chị phải chịu trách nhiệm hoàn toàn đó. Ảnh tên là... trùng với tên chị... Phạm Mạnh Hà. Tên nghe được chứ chị?

Hà nhướng mắt ngạc nhiên:

— Chị biết rồi. Cái anh chàng có khuôn mặt như Pa-ven Coóc-sa-ghin chứ gì?

Ánh kinh ngạc, tròn miệng:

— Sao chị biết?

— Anh ta là con chú Sáu Mạnh thủ trưởng cơ quan chị. Hà nói: Một anh chàng tuyệt vời đấy. Em cho chị cái gì, chị sẽ nói với anh ta một câu là xong.

Thuận Ánh thân thiết nép vào ngực Hà, thì thào:

— Em chẳng cho chị cái gì đâu. Em thương ánh ghê lắm. Nhưng em muốn tự mình được nói ra điều ấy với anh kia.

Hà xúc động ôm xiết lấy khuôn người thon thả của Thuận Ánh, lòng bồi hồi mẩn thương. Cả hai cò đều không để ý tới chị nhân viên nhà nghỉ đã đến bên từ cách đó nửa phút. Thấy câu chuyện giữa hai người tam dật, chị ta mới lên tiếng:

— Hai chị có điện khẩn từ Sài Gòn.

Hà vội rời Ánh, đứng lên nhận bức điện.

Bức điện viết: *Hà — Ánh về Sài Gòn gấp ba ngay — Huỳnh Phú Sĩ* ».

21

Thuận Ánh đoán Sơn về. Nhưng Hà linh cảm có chuyện không hay: Hai chị em vội vã về nhà nghỉ thu xếp các thứ rồi đi ngay chuyến xe đò buổi trưa về Sài Gòn.

Tới Sài Gòn quãng hai giờ chiều. Hai chị em ghé vào tiệm ăn uống qua loa. Hà bảo Thuận Ánh:

— Em về nhà trước. Còn chị đi gấp ba.

Thuận Ánh lắc đầu :

— Không đâu. Em cũng theo chị gấp ba luôn.

Thăm tâm Hà không muốn có mặt Ánh ở cuộc gặp gỡ với ông Sĩ. Nếu có chuyện gì xấu sẽ không lợi cho đâu óc non nớt của Ánh. Nhưng Ánh không muốn tách ra. Hà đành chịu. Hai chị em nhảy xe buýt từ bến xe về trạm đỗ gần nhà ông Sĩ rồi xuống đi bộ.

Mới tới cổng khu tập thể, Thuận Ánh đã kêu lên :

— Có chị Hằng ở đây.

Ánh chỉ một chiếc hon-da 50 lần trong số hàng chục chiếc để ở chỗ gửi xe mé ngoài cổng. Hà nghĩ thầm trong bụng : Chắc có chuyện không hay rồi. Chưa bao giờ Hằng dám qua mặt má tới với ba cả.

Hai chị em lên đến phòng ông Sĩ, quả nhiên có Hằng. Hằng đang ngồi đọc báo. Đối diện với cô là một thanh niên vạm vỡ vận đồ thanh niên xung phong. Thuận Ánh vừa thấy Hằng đã bộp chộp hỏi :

— Ba đâu, chị Hằng ? Chợt nhận ra người thanh niên xung phong, Ánh ngạc nhiên : Ủa ! Anh Hiếu...

Hiếu mỉm cười đứng dậy, khiêm tốn gật đầu chào Hà và Thuận Ánh.

Hằng đang mang nét mặt dăm chiêu, Thấy Hà và Thuận Ánh về, vui hẳn.

— Ba tính chiều tối chị Hà và Thuận Ánh mới về kịp. Hằng nói : Chiều nay ba bận đi có chút việc, khoảng 5 giờ mới về.

Hà bồi hồi ngồi xuống chiếc ghế cạnh Hằng, hỏi :

— Ở nhà có chuyện gì thế ?

— Quỳnh bị bắt.

— Trời... Thuận Ánh hốt hoảng : Sao kỳ vậy ?

Hằng đứng dậy mở tủ lạnh lấy nước ngọt rót ra ly lớn cho Hà và Thuận Ảnh uống, rồi ngồi về chỗ cũ, bình tĩnh kể :

— Sáng thứ ba vừa rồi ở công trường Chiến Sĩ có vụ đặt mìn làm nổ tấm bia con rùa đồng. Buổi trưa, công an họ đến nhà gặp má chất vấn, cả nhà mới biết Quỳnh dính vô vụ đó. Nó làm nhiệm vụ lái xe cho bọn tội phạm sau khi hoàn thành công việc, lầu thoát. Hôm rồi, Hiếu ở Xuyên Mộc về, mới vỡ thêm chi tiết.

Hà kín đáo đưa mắt để ý kỹ Hiếu : Khuôn mặt đẹp rần rỏi, đôi mắt đen trằm trĩnh chứa đầy sức quyết đoán và nghị lực, cái miệng hơi trễ lúc nào cũng như cười mỉm, vóc người lực lưỡng, nhanh nhẹn... Quỳnh nó mê anh chàng này là phải.

Hằng vẫn tiếp tục kể :

— Từ hơn tuần nay, Quỳnh vẫn lang thang ở các quán cà phê với bọn thanh niên chán chường bất mãn. Một hôm, nó gặp tên thanh niên quen từ hồi ở Xuyên Mộc. Hắn bỏ trại trốn về, sống bất hợp pháp: Trò chuyện lán la với hắn, Quỳnh hỏi thăm về Hiếu. Hắn nói, từ hồi Quỳnh còn ở trên đó, Hiếu đã bị mật yêu cô khác rồi. Hiếu lừa cho Quỳnh về để công khai với cô kia và chuẩn bị làm lễ cưới. Quỳnh điên lên, tuyên bố sẽ trả thù Hiếu. Thắng kia hứa giúp đỡ vụ đó. Hai đứa thường qua lại gặp nhau, cuối cùng Quỳnh bị thắng kia kích động lôi kéo vào một tổ chức phá hoại có tên là Báo Đen. Vụ đặt mìn ở Công trường Chiến Sĩ là vụ đầu tiên Quỳnh tham gia, nhằm gây tiếng nổ phá ngày kỷ niệm giải phóng 30-4, 1-5, và Hội nghị hiệp thương thống nhất đất nước. Không may, thắng đặt mìn sơ ý để mìn nổ sớm, tan xác. Những thắng đồng lõa bỏ chạy về chiếc xe hơi do Quỳnh lái chờ sẵn bị chú ý liền. Cuối cùng cả bọn bị bắt.

Hằng đưa mắt sang Hiếu :

— Chiều qua, cậu Hiếu về... về dự đại hội thanh niên anh hùng à... Hằng lúng túng, ngập ngừng không nhớ đúng, khiến Hiếu phải nhắc nhở : « tiên tiến ». Hằng hơi ngượng chữa lại : Thanh niên tiên tiến... Em chưa quen với hai tiếng đó... Hiếu tời bấm chuông, chị Mười ra mở cổng cho hay Quỳnh bị bắt, Hiếu liền xin gặp em hoặc má hoặc Thuận Ánh. Lúc đó, chỉ có mình em ở nhà. Em tiếp Hiếu, hỏi thêm, mới được biết không có chuyện Hiếu yêu người khác. Lúc này, không biết trông vào ai nên em đưa Hiếu tới gặp ba.

Căn phòng lặng hẳn. Hà bậm môi suy nghĩ. Thuận Ánh mặt tái mét, người run lên sợ hãi.

Hiếu chăm chú vào thái độ của Hà. Hồi lâu, anh nói giọng khàn khàn :

— Tại tôi cả. Lẽ ra tôi phải viết thư cho Quỳnh. Nhưng chúng tôi giận nhau... Tôi cố chấp quá.

Hà bỗng nhìn Hằng tò mò :

— Sao Hằng không nhắc đến anh Hải trong chuyện này? Anh ấy đi đâu?

Hằng bối rối, cúi mặt tránh ánh mắt Hà.

Hà rộn rạo, hỏi dồn :

— Có chuyện gì nữa, Hằng?

Hằng ấp úng :

— Chị chưa biết chuyện má bị điều tra về các vụ kinh doanh bè bối...

Hà sốt ruột :

— Tôi hỏi Hằng về anh Hải kia mà?

Hiếu thấy thái độ ngượng ngập của Hằng, hiểu đây đây là chuyện riêng của gia đình nên ý tứ dừng dặt thơ thần ra hành lang. Lúc đó, Hằng mới nói nhỏ vừa đủ cho Hà và Ánh nghe :

— Má không cho anh Hải ở nhà nữa.

— Sao má lại làm vậy? Thuận Ánh kinh ngạc hỏi.

Hà nhắm nghiền mắt. Lòng cô nhộn nhạo những cảm giác phức tạp choáng váng, đau xót, căm hờn, thương hại về Hải và mẹ chồng.

Ông Sĩ hấp tấp vào phòng làm bưng tỉnh không khí âm ảm giữa mấy cô gái.

Coi việc có mặt của Hà và Thuận Ánh là đương nhiên, ông không hỏi han, mà vào đề một cách nóng nảy:

— Gia đình ta sẽ tha hồ tai tiếng về vụ bê bối này của con Quỳnh.

Hiếu lặng lẽ có mặt trở lại trong phòng, đứng khoanh tay tựa lưng vào cửa chiếc tủ lớn. Mọi người, không ai để ý đến anh, tập trung nhìn cả vào ông Sĩ với những lo lắng hồi hộp khác nhau.

— Ba không thể tưởng tượng được nó lại tồi tệ đến thế. Ông Sĩ bút rứt nơi khuy cổ áo: Ba vừa ở Sở công an về. Tình hình rất xấu. Họ có đủ hồ sơ về tội lỗi của Quỳnh. Các con có hình dung ra, khi bọn tội phạm bàn bạc, chính nó xung phong được đặt mìn. Nó nói với bọn cầm đầu « Tại sao lại đặt ở công trường Chiến Sĩ? Đặt hẳn ở Dinh Độc Lập hay Tòa Đô chánh cho nổ tung thần tượng và đầu não cộng sản thành phố có hơn không? » Theo như lời khai của những tên cầm đầu, chúng coi con Quỳnh như một của quý, sẽ tăng cường thử thách để đưa vào hàng thủ lĩnh... Thiệt ghê gớm.

Cơn nổi nóng của ông Sĩ làm cho Hằng, Thuận Ánh và cả Hiếu « Héc-quyn » đều khấp nép như chính họ đang bị xỉ vả.

Hà bình tĩnh nghe chăm chú. Cơn đau choáng về vụ của Hải qua đi rất nhanh. Đứng trước những sự biến phức tạp cùng xảy ra, bao giờ Hà cũng có đủ bản lĩnh

đề tập trung vào một vấn đề có cho là trọng tâm nhất. Chờ cho ông Sĩ nói hết, cô mới thận trọng hỏi :

— Thưa ba, giờ ba tính chuyện của Quỳnh thế nào ?

Câu hỏi của Hà làm cơn sôi sục của ông Sĩ giảm bớt. Ông hạ giọng :

— Lần trước, các con phê bình ba cư xử sai với Quỳnh, cho nên lần này ba gọi các con về để hỏi ý kiến một cách dân chủ. Má không đến vì một chuyện khác. Còn thằng Hải... Ông Sĩ chợt nhớ ra, vội quay sang Hà : Con chưa biết chuyện má và Hải ?

— Hằng nói cho con biết rồi ạ. Hà khẽ chớp mắt : Theo con, như thế là hay cho anh ấy.

Ông Sĩ lắc đầu :

— Ba cho là dở. Ông khoát tay : Nhưng mà thôi, sẽ nói về nó sau. Trong cuộc họp này, nó không đủ tư cách tham gia ý kiến. Ngoài ra, do ngã ỉ nhiên, có thêm cậu này nữa. Ông quay sang Hiếu : Cháu ngồi vô chiếc ghế cạnh em Ánh kia, cho đúng nghĩa với cuộc « hội nghị bàn tròn ».

Hiếu khiêm tốn « dạ », đến ngồi bên Thuận Ánh :

— Bác cũng có lỗi với cháu. Ông Sĩ vẫn nói với Hiếu : Cho đến khi, Hằng đưa cháu tới đây và giới thiệu rõ về cháu, bác hiểu ngay mình rất dở.

Ông Sĩ ngồi xuống chiếc ghế kế bên Hằng :

— Nào ! Ý của các con về vụ em Quỳnh thế nào ?

Ông Sĩ đưa mắt cho Hằng. Hằng liền nhìn sang Hà.

Thuận Ánh buột miệng :

— Chị Hà nói trước đi.

Hà ngồi nhích lên một chút rồi nói :

— Thưa ba. Con thấy dù Quỳnh có tội đến thế nào, cũng nên tìm cách bảo lãnh cho nó ra. Thấy ông Sĩ nhú lông mày, sợ ông phản đối, Hà nhấn thêm : Rất cần phải như vậy.

— Đúng đó... Thuận Ánh hưởng ứng một cách hồn nhiên làm mọi người bật cười.

Ông Sĩ liền hỏi Thuận Ánh :

— Vì sao lại đúng ?

Thuận Ánh trào nước mắt, lúng túng :

— Con thương chị Quỳnh...

— Nhưng con Quỳnh nó có thương ai ở nhà này đâu. Nó chỉ toàn làm khổ mọi người thôi. Ông Sĩ quay qua Hằng : Ý kiến của con ?

Hằng ngưng nghịu nói :

— Thưa ba. Con chưa quen kiểu hội ý gia đình thế này... Nhưng... nhưng có lẽ chị Hà nói đúng.

— Còn cháu ? Ông Sĩ nhìn Hiếu.

Hiếu khẽ nhúc nhích, nói chậm rãi :

— Theo ý cháu, Quỳnh phạm tội một cách đáng thương hơn là đáng trách.

— Đáng trách nhiều hơn chứ. Thuận Ánh bộp chộp nói: Chỉ chữ cả ba, đã kích cả chị Hà. Mà chị Hà có làm gì chỉ dân. Bây giờ lại phá hoại... Nhưng sợ chỉ bị ra tòa thì mới thương thôi.

Hà nói với Thuận Ánh :

— Em chưa hiểu ý anh Hiếu. Lẽ ra Quỳnh có thể không phạm tội nếu chúng ta cùng chú ý đến Quỳnh đúng mức hơn bằng tình thương và sự tin cậy. Một số sự việc không may đã dồn Quỳnh đến bất mãn cao độ, rồi bị kẻ xấu lợi dụng, lôi cuốn vào con đường chống lại xã hội. Ba ạ! Có quay sang ông Sĩ: Theo con, vấn đề ở đây là phải xử lý thế nào để Quỳnh hiểu mọi người vẫn tin và thương nó. Nếu không giải tỏa cho nó bế tắc ấy, dù có ngồi mười năm trong tù, trở ra, Quỳnh vẫn căm thù gia đình và chế độ. Bả tính Quỳnh phồng túi, ngang tàng, nó dễ sai lầm, nhưng cũng dễ tỉnh ngộ.

Ông Sĩ nheo mắt, trầm ngâm suy nghĩ. Đường như còn nhiều điều đả đơ, khúc mắc. Ông lẳng lặng đứng dậy, đi tới bên cửa sổ, chống tay ngắm chiều nhìn vô định ra ngoài đường phố.

Một lúc, ông quay vào với thái độ dứt khoát :

— Thôi được. Ba sẽ làm theo ý kiến của các con, đứng ra bảo lãnh cho Quỳnh về. Sau đó, chúng ta sẽ nói chuyện tiếp với nó.

Hà nói thêm :

— Cả con cũng sẽ bảo lãnh và cùng đi với ba. Con quen biết nhiều bên an ninh và tòa án.

Thuận Ánh vội bật khỏi ghế, ủa sang, thân thiết ôm riết lấy Hà :

— Chị Hà. Ánh ghen ngào: Em thương chị.

Ông Sĩ, Hằng, Hiếu cùng hơi cúi xuống giấu nỗi xúc động đang trào lên khóe mắt.

22

Bốn ngày sau cuộc hội ý. Nhờ sự bảo lãnh của ông Sĩ và Hà. Quỳnh được Sở công an đồng ý tạm tha.

Buổi chiều ngày hôm đó, Hằng lái xe đón ông Sĩ và Hà đến trại giam của Sở công an đón Quỳnh.

Thấy chỉ có mình Hằng trong xe, ông Sĩ hỏi :

— Mà con đâu ?

— Mà con từ chối không đi. Má kêu mệt. Còn Thuận Ánh bàn phục vụ văn nghệ cho đại hội thanh niên tiên tiến thành phố tối nay, nên phải đi tập trung từ chiều.

Ông Sĩ và Hà không nói gì, ngồi vào xe. Đi nửa đường ông mới sực nhớ :

— Giá có mặt cả cậu Hiếu Héc-quyn cũng tốt...

Hà và Hằng đưa mắt nhìn nhau. Hằng lắc đầu :

— Con không biết nhà cậu ta.

— Vậy là dở rồi đó... Ông Sĩ xoay người nói :

— Tối hôm kia cậu ấy sốt ruột có tới gặp ba hỏi nhưng tình hình chưa biết ra sao nên ba không dám hẹn. Ông Sĩ e hèm : Từ một tướng cướp trở thành một đại biểu thanh niên tiên tiến của thành phố. Khá thiệt.

— Thừa ba, cậu ta không phải là tướng cướp. Hằng mạnh dạn đính chính : Cậu ta bị nhận một cái án oan từ thời trước. Sau giải phóng, vì cái án đó, cậu ta đã bị bắt hai lần và được minh oan cả hai lần.

— Vậy hả ? Ông Sĩ khà khà cười : Về tội trẻ các con, ba luôn quan liêu như vậy đó.

Lúc xe đi qua tấm pa-nô lớn đặt ở đầu một ngã tư, vẽ hình ảnh ba thanh niên xung phong, hai nam một nữ, cầm cờ và dụng cụ lao động, tươi cười vươn về phía trước, bên dưới có khẩu hiệu : Nhiệt liệt chào mừng Đại hội thanh niên tiên tiến thành phố. Hà nhìn dòng chữ liền reo lên :

— Thế mà không nghĩ ra. Muốn đón anh chàng Héc-quyn của ba, cứ chạy thẳng đến Nhà hát lớn thành phố. Đại hội thanh niên tiên tiến họp ở đấy mà.

Chiếc xe liền quay đầu lại. Đến Nhà hát lớn vừa đứng lúc tan cuộc hội thảo buổi chiều. Hà chạy vào, chưa đầy năm phút, đã kéo được Hiếu ra.

Sợ muộn với giờ hẹn của Sở công an, Hằng cho xe phóng nhanh. Mười phút sau, đã tới địa điểm giam Quỳnh.

Họ được cán bộ trại giam đón tiếp niềm nở. Trong khi chờ đợi dẫn Quỳnh ra, người phụ trách trại giam nói với mọi người :

— Sau khi chúng tôi cho biết tên những người bảo lãnh, cô ta tỏ ra hối hận và biết suy nghĩ hơn. Cô ta khóc tẩm tức một mình, khuyên mãi chẳng được. Trong khi trước đó, cô ta rất bướng bỉnh. Thậm chí còn tuyên bố sẵn sàng chết, không ân hận...

Đồng chí phụ trách trại bỗng chăm chú nhìn kỹ Hiếu, rồi thốt lên kinh ngạc :

— Ài chà chà. Ông bước đến bên Hiếu, cười lớn: Người quen cũ đây mà... Hiếu Héc-quyn... Sao ngày ra vậy? Ông ta đưa tay nâng bông hồng bằng lụa đỏ đại biểu thanh niên tiên tiến trên ngực Hiếu, lúc Hà vào gọi đi đột ngột, Hiếu quên không gỡ ra : Tôi đang đứng trước ai thế này?

Hiếu chớp mắt ngỡ ngàng. Anh hồi hộp mong gặp Quỳnh đến nỗi không để ý nhớ ra người phụ trách trại giam đón tiếp mình chính là người cán bộ quân quản sau một buổi hỏi cung trong lần bị bắt đầu giải phóng, đã tin và tha anh. Chỉ có điều khác, trước ông ta vận đồ giải phóng màu rêu sẫm, bây giờ vận đồ công an màu vàng nghệ nên nước da có vẻ sáng hơn. Hiếu ấp úng bắt chặt tay ông ta :

— Xin lỗi. Xin lỗi ông... Tôi sơ ý quá...

Ông Sĩ vui vẻ giới thiệu :

— Đại biểu thanh niên tiên tiến của thành phố đó, đồng chí.

Người cán bộ công an cười, vỗ vào cánh tay lực lưỡng của Hiếu :

— Tôi tin anh ta từ năm ngoái kia... Nhưng chắc đề đi đến hiện nay, cũng vất vả lắm phải không?

Vừa lúc đó, Quỳnh được một chiến sĩ công an dẫn ra. Người phụ trách trại giam nghiêm mặt lại hỏi Quỳnh :

— Cô có nhận ra những ai đến đón cô không?

Quỳnh mặt mội, hốc hác, hai mắt sưng đỏ vì khóc, đứng tần ngần một lúc rồi khẽ thốt :

— Ba...

Cô bước tới một bước định đến với ông Sĩ, nhưng mặt cảm vẫn còn nặng nề khiến cô ngần ngại, từ từ quay sang Hà. Hà vừa giơ hai tay đón, Quỳnh đã gục đầu vào vai Hà, thồn thức khóc rung lên từng đợt.

Hằng cảm động lấy khăn mùi soa chấm nước mắt cho Quỳnh.

Ông Sĩ cũng rưng rưng. Ôi chao, con gái tôi. Tại sao chỉ đến lúc này, tôi mới xúc động nhận chân ra tình thương thật sự đối với nó. Mới thật nghĩ nó là con mình...

Tội nghiệp anh chàng Hiếu, tưởng Quỳnh không thấy mình, cố ý chuyển vị trí từ mé phải đến trước mặt Quỳnh cười làm lạnh. Nhưng Quỳnh vẫn không nhìn thấy, quay sang hỏi Hằng :

— Má và Thuận Ánh đâu?

— Má mệ. Còn Thuận Ánh mắc ở đội văn nghệ của quân đoàn đi biểu diễn ở Nhà hát lớn...

Hà thấy Hiếu cứ bần khoản-chuyển chỗ hoài, cũng tưởng Quỳnh đang xúc động chưa nhận ra, liền chỉ vào Hiếu nói với Quỳnh :

— Quỳnh có nhận ra ai đây không?

Quỳnh tránh nhìn Hiếu, mắt ngân ngẩn lệ :

— Không. Cô bặm môi, nén hờn giận : Không quen.

Khi tất cả ra xe, mọi người ý tứ để cho Hiếu và Quỳnh ngồi cạnh nhau ở băng sau, nhưng Quỳnh một mực dồn Hà ngồi vào giữa, cô đi vòng sau xe ngồi mé bên kia Hà.

Xe đi khỏi trại giam một chặng dài, không khi trong xe nín lặng một cách cố ý. Ông Sĩ bỗng bật cười. Sau đó, Hà, Hằng, Rồi Hiếu hiền lành cười theo. Quỳnh ngơ ngác nhìn mọi người không hiểu.

Hà nhanh nhẩu giải thích vụ Hiếu bị hiểu lầm. Rồi ranh mãnh hỏi Quỳnh :

— Bây giờ có quen không? Nếu không quen, Hằng đừng xe mời anh chàng này xuống luôn.

Quỳnh sịt mũi, lắc đầu :

— Vẫn không quen.

23

Buổi tối, sau bữa cơm, chị Mười dọn dẹp xong, bà Thuận Thành, người mệt mỏi, rộc rạc, nói với các con bằng giọng rầu rĩ :

— Từ bữa Quỳnh về tới nay, má mệt không nói chuyện với con được nhiều. Bây giờ, nhân có việc hệ trọng, má muốn các con về cả phòng má để má nói các con hay.

Hằng, Quỳnh, Thuận Ánh đưa mắt nhìn nhau, rồi theo bà Thuận Thành về gian phòng vẫn dùng để làm việc của bà.

— Các con ngồi vô ghế đi. Bà Thuận Thành chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế giữa Quỳnh và Thuận Ánh : Hôm nay, má nói với các con chuyện hệ trọng nhất của gia đình ta. Cách đây nửa tháng, má đã viết thư sang Pa-ri nhờ ông An-be, bạn của má, lo cho sáu xuất qua Pháp. Má, vợ chồng Sơn, sang tháng 5 Sơn sẽ về,

Quỳnh, Thuận Ánh và bé Nga. Bà Thuận Thành nín lặng đọc hết phản ứng trên mặt các con rồi nói tiếp: Mới đây, qua lãnh sự Pháp, má đã nhận được tin điện của ông An-be. Toàn bộ nội vụ sẽ xong trong vòng hai tháng, tức là không quá tháng 7, cả nhà ta sẽ đi. Một năm vừa rồi đủ cho má và các con thấy không thể sống nổi dưới chế độ cộng sản. Má đã bị dồn đến chân tường và rất có thể sẽ ra tòa. Còn các con Sơn, Quỳnh đã nếm mùi tù tội. Hằng bị cô đơn, không sử dụng được tài năng. Thuận Ánh thất học...

Thuận Ánh vội cãi:

— Tháng 8 này khai giảng rồi má...

Bà Thuận Thành trừng mắt:

— Khai giảng! Con có đi học, cũng chỉ bị đầu độc những tư tưởng cộng sản, rồi má sẽ mất luôn con như mất ba và thằng Hải... Má không cần quan tâm đến cái khai giảng đó. Lẽ ra, không vì chút hy vọng ở ba con, má đã đưa các con đi từ tháng 3 năm 75 rồi. Từ nay, các con chuẩn bị tinh thần đi. Còn má, má sẽ bỏ hết để lo thoát vụ bê bối kinh doanh này.

Thái độ quan trọng và lời lẽ sắt đá của bà Thuận Thành làm cho không khí căn phòng trở nên nặng nề. Lớn lên trong nhà này, những đứa con đều biết, người mẹ rất cứng chiều chúng một khi đã nghiêm khắc, trở nên đáng sợ thế nào. Những quyết đoán trong các vụ áp-phe từ hai mươi năm qua và gần đây, việc đuổi Hải ra thẳng cửa... khiến cho chúng hiểu rằng phải biết sợ uy quyền của mẹ. Việc công bố quyết định ra nước ngoài, vào lúc này, chứ không thể muộn hơn, bà Thuận Thành muốn báo động nhắc cho các con biết: đã đến lúc các con phải nghe lời mẹ. Những ngày gần đây bà thực sự hoang mang khi nhận ra việc chồng và con dâu lớn bảo lãnh cho Quỳnh đã tác động rất sâu vào

tin cậy của Hằng, Thuận Ánh và cả Quỳnh. Điều đó có nghĩa nếu không kịp cảnh tỉnh trước, bà sẽ mất hết các cơ hội. Một đũa gan góc và chín chắn như Hằng, không dễ gì lay chuyển, bà đã tin cậy sự cảm lạnh lý lợm của nó như tin ở con tim mình, vậy mà hôm rồi, khi thấy Hằng tỏ ra sốt sắng trong việc đánh xe chở ông Sĩ và Hà đi đón Quỳnh, bà ngạc nhiên và ngờ rằng lòng trung thành của Hằng đã chuyển đổi từ lâu rồi. Bà điên tiết muốn xỉ mắng Hằng. Nhưng thật vô cơ. Nó hành động vì con Quỳnh kia mà. Bà cũng không thể không trông vào sự bảo lãnh của chồng và Hà cho Quỳnh ra. Bà đành kiếm cơ mệt ở nhà, để Hằng đi một mình. Còn Quỳnh, từ khi được thả về đã thay đổi đủ một trăm tám mươi độ. Nó tỏ ra hối hận. Việc chưa bao giờ có đối với nó. Nó thường xuyên đi gặp ba nó và con Hà. Rồi về nhà kể chuyện ồn ào lên. Nó cũng chẳng nề nang phê phán bà về vụ đối xử với Hải... Thế đấy... Còn con Ánh... Ôi chao. Tại sao mình lại để cho nó đi nghỉ Vũng Tàu với con Hà nhỉ? Con nhỏ này được bồi đắp nó thành đồ ngay... Không. Không được. Phải giành lại chúng nó... Nhiều lúc bà cảm thấy chơ vơ như đã mất chúng thật rồi. Bà phải chống đỡ bằng cách tăng cường mua sắm, thường xuyên tổ chức các bữa ăn linh đình và huy động sự lôi kéo của cả họ hàng, bè bạn, nhưng dường như bất lực... Nhiều lần đang ngủ, hay đang làm việc, bà bỗng bàng hoàng khi chợt thấy một mình trong phòng. Những đũa con như đang bị bàn tay vô hình nào đó lôi tuột khỏi tình cảm. Bà muốn gọi to tên từng đũa, mong nó hiện ra trước mặt để tin hẳn chúng còn ở bên mình.

Giờ những đũa con đang ngồi trước mặt bà kia. Chúng nó đang nghĩ gì? Con Quỳnh ngồi ngả đầu, nhắm mắt. Đang nghĩ gì vậy cưng? Đừng chống đối lại má nghe con. Má cưng con nhất nhà mà. Con Hằng,

trong cái đầu im lặng của con đang có điều gì uẩn khúc? Má đã tin con như chính má, vậy sao con phải cúi đầu với vẻ khó xử như vậy hả con? Còn Thuận Ánh... Con ơi. Con không bao giờ hiểu điều thâm kín cay đắng và cũng đầy tình thương của má với con đâu. Không có kẻ nào dứt được con khỏi má khi má nói ra cái điều kinh khủng ấy.

Bỗng lo sợ trước sự im lặng của các con, bà Thuận Thành vội nói thêm:

— Trong một năm qua, má đã tích trữ được số vàng và kim cương gấp ba lần số vốn của má kinh doanh trước đây. Tất cả gia tài đó, bây giờ thuộc về các con.

Quỳnh mở bừng mắt:

— Má ạ. Con sẽ không đi đâu. Con còn anh Hiếu.

Bà Thuận Thành cố nén giận, dẫn từng tiếng:

— Má sẽ lo cho cả thằng Hiếu đi, con chịu chưa?

Quỳnh lúng túng nhìn mẹ:

— Má ạ. Sau khi con hiểu ba, con không thể đi đâu nữa. Con mãi ở đây và sẽ làm việc. Quỳnh nghẹn ngào:

— Má, má cũng đừng đi... Má hãy thương ba... Má hãy thương chúng con...

Mắt bà Thuận Thành như nẩy lửa. Bà đập tay xuống bàn:

— Im mồm. Không bàn nữa. Hai hàm răng bà xít lại: Nếu con không đi, má sẽ giết con.

Quỳnh rưng rưng khăn khăn:

— Má! Con không đi đâu...

Thuận Ánh không cầm được nước mắt, mếu máo:

— Con cũng không đi đâu...

Bà Thuận Thành choáng váng nhìn trừng trừng vào mặt Thuận Ánh khiến cô bé luống cuống trông sang Quỳnh cầu cứu. Bà Thuận Thành đột nhiên cười gằn:

— Mày cũng đòi ở lại à? Bà như phát điên, mắt long lanh dữ dội: Mày có biết mày là ai không, hả đồ khốn?

Giọng bà the thé: Mày là con riêng của tao và An-be. Biết mày phản bội, tao đã giết mày từ trong trứng rồi... Bà thét to: Cút hết đi... Trời ơi... Chúng mày phản bội... Trời đất quỷ thần ơi. Chúng nó cướp hết con của tôi rồi...

Bà Thuận Thành khản đặc rồi xỉu trong tay đỡ của Quỳnh và Hằng...

Trong lúc điên giận tột độ, không còn kiềm chế được, bà Thuận Thành đã nói toạc ra điều bí mật xảy ra cách đây mười tám năm, chỉ có một người nữa biết là bà Giáo. Những năm ấy, bà mới chấp chững vào nghề thương mại. Bà chung vốn cùng bà Giáo buôn bán. Từ các vụ buôn đồ-la dần dần đến buôn vàng và ma túy... theo các tuyến bay Hồng Kông, Viên Chăn, Nông Pênh, Băng Cốc... Đầu năm đó, trong một chuyến buôn vàng bị lộ, bà và bà Giáo bị bắt giữ tại Viên Chăn. Đang rất lo sợ một vụ phá sản và truy tố, bà được An-be, lãnh sự Pháp ở Viên Chăn, vốn quen trước với bà Giáo, gỡ cho thoát nạn. Đến cuối năm, An-be qua Sài Gòn thăm lại hai bà bạn. Sự hào hoa, lịch thiệp và ân huệ to lớn của hắn ở Viên Chăn đã làm xiêu lòng người đàn bà đẹp, nổi tiếng tiết hạnh trong một chuyến đi chơi dài ngày ở Đà Lạt. Bà Thuận Thành tỉnh ngộ và hối hận ngay sau đó. Nhưng lần lầm lạc duy nhất ấy bà đã kịp có một đứa con. Bà phải sang Nông Pênh sinh, rồi gửi ở cô nhi viện đề một năm sau, lấy cớ làm việc từ thiện xin đưa nhỏ về, nói dối với mọi người là nuôi giúp con một bà bạn thân khuất núi. Đứa nhỏ chính là Thuận Ánh. Cũng từ đó, trong cuộc đời từng trải, coi thường thiên hạ bằng nửa con mắt, bà Thuận Thành vẫn phải vị nể và căm thù một người là bà Giáo, kẻ đạo diễn nên tấn bi kịch tội lỗi của bà.

Bà không ngờ khi buột miệng nói ra điều bí mật cuối cùng này, bà mất thêm một đứa con nữa.

Thuận Ánh đau đớn, chạy về phòng nằm vật ra giường ôm gối khóc nức nở, vật vã... Hồi lâu không chịu nổi, như một người mất trí. Thuận Ánh bỏ nhà đi lang thang vô định trên đường phố trống đêm vắng. Đến giờ giới nghiêm, bị bộ đội tuần tra chặn lại kiểm tra giấy tờ. Ánh mới hồi tỉnh....

Trong người không một tấm giấy, Ánh hoảng hốt nghĩ đến việc có thể bị giam cầm nên càng lúng túng trước những câu vặn hỏi của mấy người bộ đội. Cô không dám khai mình ở biệt thự đường Phan Đình Phùng. Cô rất sợ bị họ dẫn trở lại ngôi nhà cô vĩnh viễn không bao giờ muốn quay về. Chợt nhận ra nơi mình bị giữ cách không xa nhà ông Sĩ, cô liền khai địa chỉ của ông.

Mấy người bộ đội đưa Thuận Ánh tới khu tập thể nhà máy cán thép. Ông Sĩ được ban bảo vệ khu nhà gọi xuống.

Ông vô cùng sửng sốt khi nhận ra Thuận Ánh.

Đêm hôm đó, Thuận Ánh đã kể lại cho ông Sĩ nghe chuyện xảy ra ở nhà. Cô nức nở khóc :

— Ba ơi. Con sẽ bỏ đi. Con không muốn nhìn mặt ai nữa đâu.

Ông Sĩ thân thiết vỗ về Thuận Ánh :

— Con không phải đi đâu cả. Con sẽ ở với ba và các anh chị. Chưa bao giờ ba coi con khác các anh, các chị con cả.

Lòng ông tràn ngập nỗi buồn khó tả. Nó. Không hẳn từ cái tin do Thuận Ánh mang đến về việc vợ ông có con riêng với một người ngoại quốc... Mà từ trí não bập bênh mung lung như bề mặt vô hạn của cánh đầm lầy trong trận cuồng phong. Một niềm thương da diết hướng về các con. Và hướng về người vợ thực ra đang bất hạnh trong lỗi lầm.

Từ ngày Hà không về nhà mẹ chồng, cơ quan chia cho cô một phòng thuộc dãy nhà một tầng ở ngay sân sau tòa nhà lớn của cơ quan nên đi làm rất tiện. Sống độc lập, cô càng thấy thương Hải. Nếu ngay từ đầu vào Sài Gòn, hai đứa ở riêng ra, có thể giữ được, Hải không đến nỗi bị sa ngã.

Mấy ngày liền Hà gọi điện đến nhà máy tìm Hải nhưng lần nào cũng được thường trực bên đó trả lời Hải đi công tác vắng. Cô nghĩ thầm! Anh chàng xấu hổ, có ý tránh mặt mình. Như thế cũng được. Anh chàng cần có thời gian lui thủ một mình để rã đòn. Còn mình cần tranh thủ thời gian này tập trung cao độ vào thời điểm quan trọng của công tác.

Tình hình cải tạo tư sản ở thành phố mỗi ngày một trở nên phức tạp. Lợi dụng sự cởi mở của chính quyền, bọn tư sản đã liên kết chặt chẽ với nhau theo sự chỉ đạo chung của những tên trùm mại bản, tuyên chiến ngấm với nền kinh tế quốc doanh. Hàng nhà nước bán ra, chúng tung tiền thu hết vào. Đến khi khan hiếm, chúng mới nâng vọt giá và nhả hàng ra nhỏ giọt gây khủng hoảng và cưỡng chế lưu thông đồng tiền. Chúng nắm chặt các nguồn nguyên liệu, vật tư tồn kho, khống chế sản xuất, khiến hầu hết các nhà máy rơi vào tình trạng thiếu nguyên liệu, phụ tùng. Mặt khác chúng dùng mọi thủ đoạn hối lộ, tha hóa cán bộ kinh tế và chính quyền nhằm chia rẽ nội bộ, thông đồng với những hành vi phạm pháp của chúng, moi trước các bí mật ngoại thương và chính sách kinh tế để tìm cách đối phó.

Hà được giao trách nhiệm tổ trưởng một tổ chuyên theo dõi và điều tra cơ bản cụm tư sản ngành dệt, để chuẩn bị cho chiến dịch tổng tấn công quét sạch bọn

tư sản mại bản trên quy mô lớn do Thành ủy trực tiếp chỉ đạo. Thời gian qua, Hà đã thực sự trở thành cán bộ có kinh nghiệm và uy tín của ban. Bọn tư sản dùng mọi thủ đoạn xảo quyệt, mua chuộc, đe dọa, kết quả đều thất bại thảm hại trước bản lĩnh vững vàng và tâm hồn trong sáng của cô gái vừa tròn 30 tuổi đời, sinh trưởng trên đất Bắc.

Vào một buổi chiều, Hà đang làm bảng phân tích hồ sơ của các Ban cải tạo quận đưa lên, bỗng có tiếng chuông điện thoại reo. Cô nhắc ống nghe:

— A lô! Ban cải tạo Thành đây.

Một giọng nữ từ đầu dây dẳng kia vọng lại:

— Bà làm ơn cho tôi gặp bà Thu Hà.

— Tôi là Thu Hà đây. Xin cho biết bà là ai ạ?

Giọng nữ bỗng trở nên gay gắt:

— Tao là kẻ thù không đội trời chung với mày. Tao cảnh cáo cho mày biết: Mày còn ở cái ban ăn cướp ấy chúng tao sẽ trừng phạt đích đáng, rõ chưa?

Hà vừa kịp nghe dứt câu, phía bên kia đã cúp điện thoại cái rụp. Cô hơi thần người một chút. Rồi mỉm cười coi thường. Bình tĩnh trở lại làm việc như không có chuyện gì xảy ra. Từ ngày nhận công tác ở Ban cải tạo, những cú điện thoại tương tự dành cho cô có tới hàng chục lần. Số thư cảnh cáo nặc danh còn nhiều hơn. Chúng gửi bằng đường bưu điện, bỏ lén vào túi xách lúc cô đi đường, dán trên nệm xe hon-da, nhét vào phòng riêng. Quan họ đi quần lại cũng vẫn mấy giọng hăm dọa nghe mãi nhàm tai. Rồi cả lũ tư sản chúng mày sẽ được biết thế nào là trừng phạt.

Làm việc được một lúc, đột nhiên cái giọng đàn bà đánh đàn dội lại văng vẳng trong linh tinh khiến Hà chợt liên tưởng đến bộ mặt bà Giáo. Mặc dù giọng nói đã được bóp méo đi nhưng tính cách độc ác rất khớp với loại người có khuôn mặt bì bì nham hiểm và đôi

mắt lơn sắc như dao của bà Giáo. Hà bỗng bồn chồn linh cảm thấy vấn đề nghiêm trọng. Cô đứng dậy, định sang phòng đồng chí trưởng ban báo cáo nghi vấn của mình. Ra đến cửa, chần chờ một chút, cô lại quay vào. Việc gì phải báo cáo. Mình mới chỉ cảm giác, chứ có căn cứ gì cụ thể đâu. Đồng chí ấy sẽ cười cho rằng mình thần hồn nát thần tính.

Ngồi trở lại bàn làm việc chừng mười phút, Hà quên luôn cú điện thoại đó.

Buổi chiều cũng qua đi.

Hà về nhà, ăn vội vàng bữa cơm ở nhà ăn tập thể. Rồi lấy hon-đa đi xuống ban cải tạo quận 5 họp triển khai tình hình mới.

Đường phố về đêm sáng rực đèn điện. Các loại xe có động cơ bật pha chói lòa chạy nườm nượp như mắc cửi trên dòng đường. Hà vượt qua ngã tư Trần Hưng Đạo—Phát Diệm được 3000 mét, buộc phải cho xe chạy chậm vì đằng trước có chiếc xe vận tải GMC di chuyển vào luồng đường bên phải để nhường cho một chiếc xe hơi xin vượt. Khi chiếc GMC trở lại luồng đường cũ, Hà tăng ga cho xe mình vượt lên. Có vừa tới ngang tầm hông xe GMC, thì một chiếc hon-đa 90 hai người ngồi nhanh như chớp rẹt tới từ phía sau, ép cô vào sát chiếc xe vận tải. Tên ngồi sau chiếc xe hon-đa 90 co chân đạp vào sườn xe Hà khiến cả xe lẫn người cô văng bần vào gầm chiếc GMC.

— Tai nạn rồi.

— Xe cán chết người rồi, bà con ơi.

Người đi trên đường xôn xao, xúm đen xúm đỏ quanh vụ tai nạn. Một bà bán thuốc lá bên đường nói to:

— Tôi nhìn rõ hai thằng đi hon-đa 90 vượt ầu ép cô này vô hông xe GMC. Đáng lẽ phải giữ ngay hai thằng khốn ấy lại.

Một gã đàn ông lừ lừ lườm bà ta :

— Bà nội làm như tỉnh lắm ấy. Ô-tô người ta đang tránh nhau vượt đại lên, còn kêu tại ai nữa.

— Cô này vận đồ miền Bắc, chắc mới tập đi hon-đa chở dân Sài Gòn đâu có dính vụ này.

Hà năm sắp bất động trong gầm xe. Toàn thân cô đẫm máu. Hai chân gãy dập. Chiếc hon-đa 50 bị hai bánh sau của xe GMC đè bẹp dí. Những tiếng bần tán vẫn rì rầm :

— Cô ấy chắc chết.

— Nhờ cái xe hon-đa nếu không nát xác rồi.

— Tội nghiệp, không biết cô ấy ở đâu ?

Chỉ ít phút sau, xe cứu thương rú còi inh ỏi chạy tới khẩn trương chở nạn nhân vào bệnh viện cứu cấp. Để lại cuộc bần tán hàng giờ trên hiện trường.

PHẦN THÊM

NHẬT KÝ CỦA HẰNG

Ngày 27 tháng 4 năm 1976.

Vừa qua đúng một năm khởi đầu ngày đi tản đầy bi thảm của vợ chồng tôi. Chẳng nên nhắc lại làm gì nữa.

Buổi chiều đưa má, Quỳnh, chị Mười, bé Nga đi thăm Hà ở bệnh viện Vi Dân. Tin Hà bị bọn phản động mưu sát đã gây xúc động căm phẫn cho cả nhà, và tạm dẹp cơn khủng hoảng của má. Sự căng thẳng từ hôm má tuyên bố ra nước ngoài lắng đi. « Mọi người » như xích lại gần nhau hơn. « Mọi người » ! Ôi ! hai tiếng « mọi người » bây giờ mới trở trời làm sao, trong nhà, không kể chị Mười, chỉ còn có ba người lớn mang ba tâm trạng xa nhau hàng thái cực. Tôi và Quỳnh đều muốn đi thăm Hà ngay, nhưng nhìn má nằm thêm thiếp trên giường bệnh, mặt mày hốc như vừa trải qua trận thương hàn khủng khiếp, chỉ lo một sự phật lòng chút xíu nữa, má có thể qua đời. May sao, chính má lại kêu đi trước. Hình như những ngày nằm liệt giường trong hoàn cảnh bất lực trước những diễn biến như là tất nhiên của gia đình, má có suy nghĩ lại. Đến một buổi tối, ba về thăm dẫn theo cả Thuận Ánh. Tức là mọi chuyện ba

đều biết. Nhưng ba đã cư xử rộng lượng, khiến sau khi ba về, má trào nước mắt. Vu Hà bị mưu sát đã chấn động vào lương tri má.

Đến bệnh viện thấy Hải ngồi im lặng thành tâm bên Hà như một con chiên sám hối trước Chúa. Trên giường nệm trải đra trắng toát, Hà nằm nhắm nghiền mắt trong trạng thái hôn mê. Đầu Hà bị trọng thương, cuốn băng to sụ chỉ đề hở khuôn mặt, nước da trắng bệch, toàn thân phủ miếng mền phin mỏng nhằm che khuất hai chân, hai tay bị bó bột.

Hải biết có người bước vô chỉ hơi ngoảnh lại. Rồi lặng lẽ trở về tư thế cũ. Nghe ba nói Hải đã xin đi công tác xa để tránh mặt Hà suốt từ khi bị má đuổi khéo khỏi nhà. Nhìn điệu ngồi thiểu não, mặt cúi gằm nín lặng, thấy tội cho anh. Chắc anh ân hận và đau xót lắm.

Quỳnh sụt sịt. Rồi chị Mười. Rồi tôi. Má cũng chấm nước mắt. Đến lúc không thể kiềm chế được, Quỳnh bật khóc nức nở, khiến bé Nga cũng òa lên âm ỉ:

— Bác Hà... Bác Hà ơi...

Một ông bác sĩ mập mạp, cao lớn và hai cô y tá từ ngoài hành lang hớt hải chạy vô.

— Chết thôi. Chết mất thôi... Ông bác sĩ xua tay xuýt xoa: Xin mời các vị ra cho. Ra ngay cho. Bệnh nhân đang hôn mê cần tuyệt đối yên tĩnh, không cho phép một ai vào thăm cả. Xin các vị thông cảm ra ngay cho. Thấy Hải vẫn ngồi im tại chỗ, bác sĩ liền vỗ vai nhắc nhẹ: Cả anh bạn nữa. Để anh bạn ngồi đến bây giờ là linh động lắm rồi.

Hải miễn cưỡng đứng dậy theo mọi người ra cửa. Nhưng ai nấy vẫn quây quần ở hành lang.

Ông bác sĩ khép cửa, quay ra thân mặt khoác lưng Hải :

-- Đau khổ lắm phải không? Ông ta nói: Đừng buồn làm gì nữa. Chúng tôi được lệnh bằng mọi giá phải cứu sống và phục hồi nguyên vẹn cho cô ấy. Từ nay cậu chỉ việc sống thế nào cho xứng đáng với người vợ tuyệt vời của cậu thôi.

Thì ra hai người đã quen nhau trên chuyến xe chở người tập kết đi phép vô Sài Gòn năm ngoái. Ông bác sĩ cố ý nhắc lại những lời hình như một bài học cho Hải. Anh vẫn chỉ im lặng.

Anh từ chối về cùng với mọi người. Suốt từ hôm Hà bị tai nạn, anh đã xin nghỉ việc để thường trực ngày đêm gần Hà. Lâu lâu được sự nhân nhượng của ông bác sĩ quen, anh vô ngồi hàng giờ bên giường bệnh của Hà.

Theo bác sĩ, tình trạng của Hà có khá hơn. Nhưng vẫn có thể còn hôn mê trong suốt tuần.

Chúng tôi ra về, không ai nói với ai một câu. Mỗi người im lặng theo tâm trạng sâu lắng riêng của mình.

Bé Nga ngồi ở băng sau với má và chị Mười bỗng nhiên kéo tay má hỏi bằng thứ tiếng líu lo của nó :

— Bà nội ơi! Vì sao bọn phản động định giết bác Hà ?

Má làm như không nghe thấy. Bé Nga lại vô ý gào to :

— Bà nội ơi... Vì sao...

Tôi vội gắt :

— Nga, con để bà nội yên chứ. Con không biết bà nội đang thương bác à ?

Bé Nga phụng phịu rồi im. Qua gương chiếu hậu, tôi thấy đôi mắt nó vẫn còn bất bình trước sự ngăn cấm vô lý của tôi.

Tôi bắt đầu hiểu ra chân lý.

Xã hội này dù có khó khăn đến thế nào đi nữa, nó vẫn cứ tiếp tục tiến lên như một lô-gích lịch sử. Một năm qua, biết bao những biến cố gay gắt. Hàng chục triệu người đang phải gồng mình trong thử thách. Tình trạng xã hội khó khăn, đâu có thêm lên những vụ phá hoại, mưu sát, cướp của vì âm mưu phản loạn hay đói khát, bọn tư sản phá rối thị trường, thêm lên những kẻ bất mãn, tiêu cực, những kẻ bỏ chạy ra nước ngoài, những tên cơ hội và đầu cơ chính trị, thêm lên những kẻ thoái hóa như Hải, hay những kẻ hoài nghi như tôi. Xã hội đồng thời vẫn thêm lên gấp bội những người như Hiếu, Quỳnh, Thuận Ánh... những con người trong sáng và mãnh liệt như Hà, những người cương trực, giàu tình thương, chịu điều chỉnh mình như ông Sĩ... xã hội vẫn tiến lên bởi giữ được bản chất tốt đẹp, nó vẫn liên tục cảm hóa và củng cố lòng tin của nhân dân.

Vậy mà, những người như tôi, nhân danh trí tuệ phục vụ tổ quốc và loài người, lại đòi hỏi xã hội phải như thế này, phải như thế khác mới làm việc được. Vấp với một con người tiêu cực hay một hiện tượng thoái hóa, đã ngốt người lên như mình đầu thai nhằm thế kỷ, lớn tiếng phán xét, chửi bới chế độ bên những sa lông phòng khách sau khi đóng kín các cửa hoặc thì thảo chàm biếm trong những tiệm cà phê heo hút. Không cộng tác. Bỏ trốn ra nước ngoài...

Vì đời sống khó khăn. Vì quan điểm bất đồng...

Nếu tất cả đều thuận lợi và đồng nhất, cũng chẳng cần trí thức làm gì. Không biết từ bao giờ tôi đã quên nguyên lý: Chính khó khăn và sự bất đồng trong khoa học và đời sống là mẹ đẻ ra bản chất sáng tạo của nhà trí thức. Lúc nào tôi cũng hướng về lòng yêu nước và

tình thương con người, vậy mà, tôi đã chẳng làm được gì trong suốt một năm đầy những biến cố đáng ghi nhớ của đất nước và con người quanh tôi.

Ngay trong nhà, mọi người đều chuyển biến mãnh liệt trong cuộc xung đột tình thương và chính kiến. Riêng tôi vẫn lững lờ một chỗ. Hết hoài nghi lại hoài nghi. Tôi ích kỷ trước người con gái giản dị, giàu tâm huyết và nghị lực như Hà. Tôi lười biếng và ích kỷ trước Thuận Ánh và Sơn... Tôi không táo bạo, trung thực được như Quỳnh. Và so với má và Hải, tôi cũng như một kẻ giả dối, bởi vì tôi chẳng hề chịu một đau đớn thật sự nào trong cuộc đấu tranh cả. Tôi đã khôn ngoan tạo cho mình một thế trung gian vừa phải để né tránh va chạm, thực tế là một dạng tiêu cực.

Trần trở...

Chỉ vài hôm nữa, Sơn sẽ trở về. Tôi cố hình dung ra cuộc gặp mặt.

Nhưng rồi hình ảnh Hà nằm trên nệm đura trắng cứ liên tục hiện ra rõ nét...

Òi, Chị Hà... Chị mở mắt được rồi ư?

Chị đừng nhìn em bằng đôi mắt buồn như vậy... Chị hãy cười, hay chớp mắt để em hiểu rằng chị sẵn sàng rộng lượng với em...

Chịu trách nhiệm xuất bản :

LÝ HẢI CHÂU

Biên tập nội dung : TỐ ANH

Trình bày sách : TRẦN KHOÁT

Trình bày bìa : BÍCH HẢI

Sửa bản in : HOÀNG MINH

* * *

NHỮNG KHOẢNG CÁCH CÒN LẠI

Tiểu thuyết của

NGUYỄN MẠNH TUẤN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

In 30.200 cuốn. Khổ 13 × 19 tại

Nhà máy in Tiến Bộ, 175 Nguyễn

Thái Học - Hà Nội. Số in: 855.

Số xuất bản: 14 V/H. Xong và

gửi lưu chiểu tháng 9 năm 1984

vxtgroup.com